

PHƯƠNG  
BẠCH VŨ

Thiên  
môn  
công  
tử



nhà nam

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

# Table of Contents

LỜI DẪN

I. XÀ HỌA

II. CẠM BẦY

III. HÀM OAN

IV. NGỤC TỐI

V. CUỘC ĐỜI MỚI

VI. TRỐN NGỤC

VII. ĐAO KHÁCH

VIII. MA MÔN

IX. ĐỒNG HÀNH

X. BỐ CỤC

XI. DIỄN KỊCH

XII. ĐOẠT KINH

*Con người, không có nanh vuốt của loài lang sói, càng không có sức mạnh của giống hùm beo, nhưng lại có thể bắt sói, trói hùm, săn voi, dạy hổ; không có nguyên nhân nào khác, chỉ bởi có trí tuệ thôi vậy.*

**(Thiên Môn Mật Điển - Lời dẫn)**

## LỜI DẪN

Trời cao đất rộng, muôn dặm không mây, chỉ có mặt trời đỏ chói bất động, cheo veo giữa trời, rọi xuống mặt đất, ánh lên vạt lửa đỏ lóng lánh. Không khí bị cái nắng thiêu đốt, bỏng rát đến khó chịu, tưởng chừng chỉ cần thêm một tia lửa nhỏ nữa thôi là có thể cháy bùng lên. Trong điều kiện thời tiết khốc liệt như vậy, giữa sa mạc Qua Bích mênh mông, một đoàn người ngựa lạ lùng nhọc bước tiến vào dải cát mịn màng vô tận; số người chưa đến hai mươi, la, ngựa, lạc đà cũng chưa đến mười con. Ngoại trừ bốn năm người áp tải cưỡi la và lạc đà, hơn chục kẻ còn lại bị buộc vào nhau bằng xích sắt, nối thành hàng dọc như những con la, găng gượng nhích từng bước về phía trước dưới đòn roi và những lời mắng chửi quát tháo của đám kia.

Trong ánh nắng gay gắt đó, mọi vật sống trên sa mạc đều tự tìm cho mình một chỗ trú thân, để tránh lúc nóng gắt nhất của một ngày. Phóng mắt nhìn xa, trên dải cát vàng mênh mông phía trước, ngoại trừ vài đồng xương lạc đà nằm rải rác ra, chỉ thấy nhô lên trơ trọi một dịch trạm. Một lá cờ rách tướp uế oải bay phật phờ trong gió, tưởng như không có chút sinh khí nào. Nhác trông thấy lá cờ treo trên nóc dịch trạm, bọn ngồi trên lưng ngựa và lạc đà không khỏi cùng ồ lên hoan hỷ, lập tức ra roi quất, giục đoàn người bước nhanh hơn.

Dịch thừa<sup>(1)</sup> Lão Yên đã trông thấy đám người ngựa, bèn ra trước dịch trạm một quãng xa để nghênh đón. Lão Yên không phải là loại chủ nhà nhiệt tình hiếu khách gì cho lắm, cả ngày ủ rũ như quả cà héo, nhưng bất cứ ai đã sống ở cái dịch trạm heo hút trơ trọi này trên mười năm, thì dẫu có gặp trộm cướp cũng đều cảm thấy thân thiết.

“Lão Yên! Mau chuẩn bị nước sạch và cỏ đi! Thời tiết quái quỷ này như muốn nướng chín người ta ấy!” Người dẫn đầu đoàn gọi lớn, vết sẹo đao chém đỏ như máu trên mặt gã không ngừng vụn vụn theo sự biến đổi của nét mặt, trông xa nom như cái miệng thứ hai vậy.

“Nước sạch và cỏ có rồi đây, thưa Đao gia!” Lão Yên đáp rồi vội mang nước sạch và cỏ đã chuẩn bị từ trước ra. Lão nhận ra người mới tới là một bố đầu nổi tiếng ở Cam Lương Đạo, có biệt hiệu là Đao Ba<sup>(2)</sup>, còn tên thật của y là gì chẳng mấy ai biết đến. Nơi đây đã vào địa phận của Thanh Hải, nhưng Đao Ba phụ trách việc đưa các phạm nhân từ Trung Nguyên đến Cam Lương Đạo, sau đó còn áp giải họ đi tiếp đến những vùng xa xôi của Thanh Hải làm khổ sai, thường phải qua dịch trạm cô quạnh này, đi về nhiều, thành thử tự nhiên cũng quen thân với Lão Yên.

Bọn nha dịch tung mình xuống ngựa, xô nhau chạy lại chỗ nước sạch và bánh bao Lão Yên vừa mang ra, còn đám phạm nhân bị xích thì loạng choạng nấp vào bóng râm, xiêu vẹo đổ vật ra đất thở gấp như đàn cá mắc cạn.

Lão Yên xách thùng nước ra chỗ đám phạm nhân. Lão biết tù phạm bị đưa đến nơi xa xôi hẻo lánh này làm khổ sai, đa phần đều là những kẻ cực kỳ hung ác, không đáng rủ lòng thương, nhưng với một người đã ở cái dịch trạm heo hút này quá lâu, cả năm trời đằng đằng không gặp mấy bóng người như Lão Yên, thì dẫu có là phạm nhân cũng thấy hết sức thân thiết.

Lão Yên vừa múc một gáo nước, bọn phạm nhân đã lập tức ngửa cổ, há miệng chờ được cho uống. Bọn họ đều đeo gông cùm, hai tay không tự do, ăn uống hay ỉa đái gì cũng phải có người giúp. Lão Yên đang định cho cả đám uống nước, chợt nghe sau lưng có tên nha dịch quát lên: “Đợi đã!”.

Lão Yên không hiểu chuyện gì, ngoảnh lại nhìn, liền thấy một tên sai nha đã ăn uống no nê đang nhếch mép cười đều giả bước tới. Y giật cái gáo trong tay Lão Yên, ném trở lại thùng, giạng chân, vạch quần hướng thẳng vào thùng nước “tồ tồ” đái một bãi, xong xuôi mới xé quần nói: “Đây, cho bọn chúng uống đi!”

Lão Yên lấy làm khó xử đưa mắt nhìn Dao Ba, nhưng thấy y không những đã không cảm tên kia, mà còn đang cười hứng chí. Bất đắc dĩ, lão đành múc một gáo nước pha lẫn nước tiểu ghé tới trước mặt một phạm nhân. Chỉ thấy kẻ đó thoáng lưỡng lự rồi nhắm mắt uống “ừng ực” một mạch cạn gáo.

Đám nha dịch thấy vậy phá lên cười sảng sặc, có kẻ còn lớn tiếng trêu chọc: “Trà nóng giải khát chắc tốt hơn nước lạnh nhỉ?”

Trong khi bọn nha dịch hô hố cười, Lão Yên lặng lẽ đổ nước cho từng phạm nhân một. Những người này, kẻ thì dờ dẫm, kẻ rút nước mắt, kẻ trợn mắt tức giận, nhưng trong cơn đói khát cực độ, cuối cùng đều đành nhắm mắt uống cạn gáo.

Gáo nước đưa đến phạm nhân cuối cùng, chỉ thấy tên này ngoảnh đầu đi, vẻ mặt hết sức quật cường kiêu ngạo. Lão Yên thở dài một tiếng: “Uống đi! Từ đây trở đi còn mấy trăm dặm đường sa mạc, không uống nước làm sao đi được?”

“Ta là con người, sao có thể đánh mất tôn nghiêm như vậy?” tên phạm nhân khàn khàn đáp, giọng tuy đã khản đặc rất khó nghe vì khát khô cả miệng, nhưng vẫn toát ra thứ khẩu khí cao ngạo, quyết không chịu để kẻ khác làm nhục.

Tôn nghiêm ư? Lão Yên ngẩn người, đây là lần đầu tiên lão nghe thấy từ này, cũng là lần đầu tiên lão gặp một phạm nhân như vậy. Lão bất giác đưa mắt quan sát người trước mặt kỹ hơn, chỉ thấy tù phạm này thân hình gầy gò yếu ớt, nhìn ánh mắt thì có vẻ còn rất trẻ, đầu tóc mặt mũi tuy bù xù nhem nhuốc, nhưng vẫn không giấu nổi cốt cách thư sinh khí khái. Lão Yên đang định khuyên thêm vài câu nữa, đã nghe Dao Ba quát sau lưng:

“Chuyện quái quỷ gì vậy? Sao hãn không uống?”

Lão Yên bối rối quay đầu lại, còn chưa kịp giải thích câu nào, thì Dao Ba đã sải chân sấn tới giật cái gáo, khạc một bãi đờm vào, rồi gí sát vào miệng tên tù phạm: “Chê thiếu hương liệu phỏng, để lão tử ta thêm cho!”

Gã phạm nhân ngoảnh đầu đi, nét mặt vẫn hết sức quật cường. Tuy cùng bị gông cùm, nhưng ánh mắt gã lại lộ ra vẻ cao ngạo không dễ gì khuất phục, khác hẳn ánh mắt khiếm nhượng tự ti ở những phạm nhân khác. Ánh mắt ấy khiến Đào Ba bị kích động. Không tự chủ được, y giơ tay tóm tóc gã phạm nhân giật mạnh, xoay hẳn khuôn mặt gã về phía mình, dốc nghiêng cái gáo, vừa đổ nước vào mồm gã vừa nghiêng răng chửi: “Con mẹ mày không biết điều, để lão tử đích thân hầu hạ vậy!”

Gã phạm nhân vùng vẫy quyết liệt, hất rơi cả cái gáo. Đào Ba nổi điên, tung chân đạp một phát ngã lăn, rồi chỉ tay quát hỏi: “Cớ gì mày không uống? Mày thì khác gì bọn chúng hả?”

Người kia gượng ngồi dậy, lầm rầm trong miệng: “Ta là con người, không phải súc vật!”

“Con người?” Đào Ba xách bống gã tù phạm lên. “Mẹ kiếp, hạng mày mà cũng dám tự nhận là người ư? Đồ rác rưởi chúng bay, có cái gì mà dám tự nhận là con người hả?”

Dứt lời y ném bịch gã phạm nhân xuống, vớ roi da quất lia lịa xuống đầu cả đám người, vừa quất vừa chửi rủa: “Ngươi! Đồ khốn kiếp chuyên lường gạt buôn bán trẻ con. Ngươi! Đồ dâm tặc quen thói vin cành bẻ hoa cưỡng hiếp đàn bà con gái. Còn ngươi! Đồ giặc cướp giết người! Lũ rác rưởi các ngươi, có tên nào xứng là con người không? Lão tử ta chỉ hận không thể cho mỗi tên chúng bay một đao chết phứt, khỏi lụy thân ta phải đưa các ngươi đến Thanh Hải ngao du trong cái thời tiết khốn nạn này!”

Tới đây, y quay lại gã phạm nhân lúc nãy, quất roi quất tiếp: “Nhất là ngươi! Đâu chỉ hiếp dâm, giết người, còn lừa tiền lừa bạc của người ta nữa. Ta thật không hiểu, cái tội của ngươi xử lăng trì hầy còn quá nhẹ, thế mà con bà nó, ngươi còn được sống trơ trơ, thật không biết đã giở thủ đoạn gì, bỏ ra bao nhiêu tiền chạy tội nữa. Vậy mà nghe nói ngươi còn là tú tài nữa đấy, chỉ riêng chừng đó thôi cũng đáng để tội tăng thêm một mức nữa rồi!”

“Ta không làm!” gã phạm nhân kia bất ngờ hét lên. “Ta không giết người cường dâm, cũng không hề lừa đảo, dối trá. Ta bị vu oan!”

“Hừ! Tên tội phạm nào chẳng nói với ta như vậy,” Đao Ba lại múc một gáo nước tiểu trong thùng gỗ vào miệng gã phạm nhân. “Ta hỏi người lần nữa, uống hay không uống?”

Gã phạm nhân nhìn thẳng vào đôi mắt hung hãn của Đao Ba: “Ta là con người, không phải súc vật!”

Đao Ba nổi khùng, hất luôn chổi nước tiểu vào mặt gã phạm nhân, ném cái gáo xuống, gằn giọng: “Được! Xem người chịu nổi đến bao giờ! Chỉ cần người cầm cự được đến ngày mai thì lão tử sẽ thừa nhận người là con người!” Nói xong y vẩy đám nha dịch, “Người đâu! Trói tên này vào cột ngựa của ta, xem hãn nhịn được đến bao giờ!”

Bọn nha dịch lập tức lôi gã phạm nhân ra khỏi chỗ râm mát, mỗi người một chân một tay trói nghiêng gã vào cột buộc ngựa bên ngoài dịch trạm. Mặt trời trên đỉnh đầu chói gắt, cát đá dưới mặt đất bị hun bóng giãy, trong tình cảnh ấy, người bình thường ắt không thể cầm cự được lâu. Gã phạm nhân liếm đôi môi khô khốc rồi nhắm nghiền hai mắt, trong cái nắng như thiêu đốt, tuy đã quá rã rời, song nét mặt gã vẫn giữ nguyên khí chất cô ngạo bất khuất.

“Không đứa nào được cho hãn uống nước! Để ta xem, rốt cuộc hãn nhịn được bao lâu!” Đao Ba nói rồi vẫy Lão Yên: “Chuẩn bị lương khô và cỏ, sáng sớm mai chúng ta sẽ lên đường.”

Trời tối dần, sa mạc Qua Bích ban ngày nóng như lửa đốt đến đêm lại lạnh lẽo vô cùng. Lão Yên cho lũ lạc đà ăn xong, vừa khéo đi qua chỗ gã phạm nhân bị trói ở cột ngựa, bất giác đưa ngọn đèn lên soi thử, chỉ thấy toàn thân gã đã rũ ra, đeo trên cột gỗ, không biết sống hay chết. Lão vội cuống lên ghé sát vào kiểm tra, chỉ lờ mờ cảm thấy một luồng hơi thở mảnh như đường tơ.

Lão Yên thầm thở dài, lại nghĩ đến ánh mắt u uất mà quật cường của gã, tuy đã trải bao nỗi giày vò nhưng vẫn cô ngạo bất khuất, tỏa ra thứ thần quang tuyệt nhiên không thể nào thấy nơi những phạm nhân còn lại. Không biết vì sao lão không thể quên được ánh mắt đó. Lúc này, sau khi chịu khổ

nửa ngày trời dưới cái nắng khủng khiếp, toàn thân gã đã mất nước nghiêm trọng, nếu vẫn không được uống chút gì, nhất định không thể trụ nổi qua đêm nay.

Lão Yên lắng tai nghe ngóng động tĩnh bên trong dịch trạm, chỉ thấy vọng ra tiếng ngáy đều đều. Sau cả ngày đường vất vả, toán áp giải phạm nhân đều mệt mỏi rã rời, trời vừa tối đã lục tục dắt nhau đi ngủ. Yên tâm rồi, Lão Yên mới đi múc một gáo nước sạch, nâng cầm gã phạm nhân lên, từ từ đổ nước vào miệng gã. Một lát sau lông mi của gã khẽ động, cuối cùng cũng dần dần tỉnh lại.

“Ơn trời ơn đất! Lão cứ sợ là người không tỉnh lại nữa!” Lão Yên lầm bầm trong miệng, đang định cho gã uống thêm chút nước nữa, chẳng ngờ gã lại ngoảnh mặt đi theo bản năng. Lão vội nói: “Đừng lo, đây là nước sạch.”

Gã phạm nhân bán tín bán nghi thử một hớp, rồi vội uống cạn sạch gáo. Có nước vào bụng, tinh thần gã đã dần hồi phục phần nào, trong đôi mắt khô khốc thấy thấp thoáng có ánh lệ. “Lão bá! Xin đa tạ! Nếu Lạc Văn Giai này còn có ngày ngóc đầu lên được, nhất định ta sẽ báo ân một gáo nước này của lão!”

Lão Yên xua xua tay: “Báo đáp hay không báo đáp cái gì, chờ người sống sót được rời khỏi Thanh Hải hẵng hay. Theo ta biết, phạm là phạm nhân bị giải đến đó làm khổ sai, đến nay chưa có ai sống sót mà trở về được đâu.”

Gã phạm nhân ngây người ra hỏi: “Vì sao lại như vậy?”

Lão Yên thở dài: “Thà chết trên mặt đất còn hơn sống dưới hầm. Kẻ khổ sai dưới hầm mỏ, ăn cơm là cơm âm phủ, làm việc là việc chốn âm tào. Một năm nơi đó không biết đã chôn sống bao nhiêu người? Phạm nhân bị đưa tới đó, nếu không chết trong hầm mỏ, thì cũng bị công việc nặng nhọc giày vò đến chết, dường như chưa từng có ngoại lệ đâu.”

“Ta phải sống, ta nhất định phải sống!” Ánh mắt gã phạm nhân sáng rực lên rợn người. “Ta bị oan! Ta nhất định phải sống trở về! Ta còn phải luyện thành võ công cái thế, bắt lũ súc sinh đã bức hại ta phải trả giá!”



Lão Yên cũng cúi lòng thương gã phạm nhân khác thường này nhưng tuyệt đối không dám phóng thích gã. Chỉ thấy gã vùng vẫy hết sức, dường như muốn giằng thoát khỏi gông cùm dây trói trên người, nhưng nỗ lực đó thậm chí không làm rung cây cọc buộc ngựa, ngược lại còn khiến thân thể đã mệt lử của gã chấn động, dần mềm nhũn ra. Gã gục xuống ngất đi.

Lạc, Văn, Giai. Lão Yên nhắm lại từng chữ tên gã phạm nhân trong óc, thầm thở dài: xem ra đúng là một người đọc sách, chỉ tiếc là hoàn cảnh khắc nghiệt, cơ hội để kẻ đọc sách có thể sống sót được xem ra đã ít lại càng ít.

“Ta phải sống! Ta nhất định phải sống trở về!” Trong lúc hôn mê, Lạc Văn Giai vẫn lẩm bẩm, khuôn mặt bản thủ nhem nhuốc của y thấp thoáng ẩn hiện thần thái kỳ dị, lúc thì dữ tợn hung ác lúc ôn nhu dịu dàng, lúc lại đầy phần nộ... Ý thức của y dường như lại trở về với quá khứ không thể ngoảnh đầu kia...

## I. XÀ HỌA

“*Nhân chi sơ, tính bản thiện, tính tương cận, tập tương viễn; cầu bất giáo, tính nãi thiên; giáo chi đạo, quý dĩ chuyên...*”<sup>(1)</sup> Cùng với tiếng đọc oang oang của lũ trẻ, một ngày mới của Lạc Văn Giai lại bắt đầu.

Nơi đây là một thôn làng nhỏ cảnh sắc tươi đẹp ở ngoài thành Dương Châu, phía trước thôn là dòng nước nhỏ róc rách có cây cầu bắc ngang, phía sau thôn là núi non bao bọc, phong cảnh nên thơ, tiếng tăm vang khắp xa gần. Người trong thôn hầu hết đều mang họ Lạc, vì thế mà có cái tên Lạc gia trang. Lạc Văn Giai là tú tài duy nhất trong thôn, tổ tiên xưa kia cũng là quan trong kinh thành cáo lão về quê, chỉ tiếc là đến đời cha của Lạc Văn Giai vì mê đánh bạc, không những phải bán sạch gia tài mà còn bị người ta thúc nợ đến mức phải treo cổ tự tử, Lạc gia từ đó bắt đầu lụi bại. May sao Lạc Văn Giai có một người mẹ hiếu biết, cần cù lương thiện, quản giáo nhi tử một khắc không rời, không những một mình nuôi con khôn lớn, còn cho gã đến trường tư ở thôn bên học hành, cuối cùng đã nuôi dạy Văn Giai thành tú tài duy nhất trong thôn. Được mẫu thân quản giáo nghiêm khắc, từ nhỏ Lạc Văn Giai đã có chí khoa cử lập thân, học hành thành tài rồi ra làm quan giống tổ tiên, ngô hầu chấn hưng gia tộc. Để chia sẻ bớt gánh nặng cho mẫu thân, ngoài thời gian khổ học chuẩn bị cho khoa cử, Lạc Văn Giai còn mượn từ đường trong thôn mở trường tư, một mặt dạy cho lũ trẻ trong thôn biết chữ, mặt khác cũng kiếm thêm được chút tiền trang trải trong nhà.

Tiếng vó ngựa ngoài cửa sổ thu hút ánh mắt tò mò của lũ trẻ, tiếng đọc sách bất giác nhỏ hẳn đi. Lạc Văn Giai đưa mắt về hướng âm thanh phát ra, liền thấy hai vị công tử con nhà giàu mặc áo gấm, cưỡi ngựa chậm chậm đi ngang, ngoài ra còn có mấy tên tùy tùng tiền hô hậu ủng nữa. Hai người chuyện trò đang rất hứng khởi, một vị công tử nho nhã mặc áo trắng, cưỡi ngựa trắng còn không ngừng vung roi ngựa chỉ ra xung quanh, thần thái hết sức ung dung đỉnh đạc.

Lạc Văn Giai nhận ra vị bạch y công tử đó tên là Nam Cung Phóng, tam công tử của Nam Cung thế gia nức tiếng trong thành Dương Châu. Năm đó phụ thân gã thua bạc đem cả gia sản bán cho Nam Cung thế gia, vì thế hầu hết ruộng vườn ở Lạc gia trang này đều thuộc về họ cả, chỉ còn mấy miếng đất làm nghĩa địa của tổ tông là vẫn còn trong tay trường họ. Gần đây, nghe nói Nam Cung thế gia muốn lấy lại đất ruộng trong Lạc gia trang để chuẩn bị xây dựng sơn trang nghỉ mát và trường đua ngựa. Tin tức khiến người trong thôn rất hoang mang lo sợ, ai nấy đều hy vọng trường họ Lạc Tông Hàn có thể ngăn được việc này.

“Không nhìn nữa, tiếp tục đọc sách!” Lạc Văn Giai vỗ vỗ lên bàn đe lũ trẻ. Gã không có chút hứng thú gì với đám công tử ca nhi ấy, chỉ muốn khổ học thi thư, sớm ngày đạt công danh khoa cử.

Đến khi mặt trời ngả về Tây, Lạc Văn Giai mới thu dọn văn phòng tứ bảo, cho học trò nghỉ. Lũ trẻ chạy ùa ra khỏi từ đường như ong vỡ tổ, vội vã về nhà, khiến gian từ đường bỗng chốc trở nên yên tĩnh. Lạc Văn Giai sắp xếp lại bàn ghế cho ngay ngắn xong, cũng dọn dẹp sách vở chuẩn bị ra về. Vừa ra đến cửa, liền thấy một thiếu nữ áo xanh xách giỏ tre đứng đợi. Trông thấy Lạc Văn Giai, nàng hơi ngượng ngùng, nhưng vẫn hân hoan bước đến.

“Hân Di!” Trong mắt Lạc Văn Giai thoáng lộ vẻ khác thường, gã vội chấp tay thi lễ.

“Văn Giai ca!” Thiếu nữ đến trước mặt gã, cúi đầu đưa cái giỏ trong tay ra nói: “Đây là hoa quả nhà muội mới hái hôm nay, mời huynh và bá mẫu nếm thử.”

Lạc Văn Giai vội đỡ giỏ, định nói mấy câu cảm ơn nhưng lại chẳng biết nên mở miệng thế nào, cứ lúng ba lúng búng ngây người ra đó. Cô nương kia len lén ngược nhìn gương mặt bối rối của gã, không khỏi nhoẻn miệng mỉm cười, xua tay nói: “Huynh về sớm đi, kéo bá mẫu lo lắng.”

“Vâng!” Lạc Văn Giai vội trả lời. Thiếu nữ cúi đầu chờ thêm chút nữa mới nói nhỏ: “Muội về trước đây!” rồi thoăn thoắt rời gót.

“Ơ kìa!” Lạc Văn Giai ấp úng kêu lên, trơ mắt nhìn theo. Chỉ thấy thiếu nữ đi được độ chục bước, lại ngoảnh đầu vẫy tay chào, vẻ ngượng ngùng e thẹn. Lạc Văn Giai bần thần cả người, không khỏi đờ ra nhìn như si như dại. Tới khi bóng dáng thiếu nữ khuất hẳn, gã mới lưu luyến thu ánh mắt, xách giỏ táo đỏ tươi đưa lên mũi hít nhẹ, không nỡ cắn một miếng.

“Di nhi!” Lạc Văn Giai thầm gọi nhũ danh nàng thiếu nữ, một cảm giác ngọt ngào dâng lên trong dạ. Thiếu nữ ấy là thiên kim của nhà Triệu Phú Quý giàu nhất thôn. Triệu Phú Quý là người nơi khác đến, năm đó vì muốn tìm chỗ dựa, từng hứa với cha Lạc Văn Giai sẽ gả con gái vào nhà họ Lạc. Sau này Lạc gia lụn bại, Triệu Phú Quý có ý từ hôn, có điều đôi trẻ là cặp thanh mai trúc mã lớn lên bên nhau, từ lâu đã không thể tách rời nhau ra được. Triệu Phú Quý suýt vì thế mà trở mặt với Lạc gia. Nhưng về sau thấy Lạc Văn Giai cần cù hiếu học, hoàn toàn khác với phụ thân gã, lại còn trẻ đã thi đỗ tú tài, tiền đồ rộng mở không thể đo đếm, Triệu Phú Quý mới mắt nhắm mắt mở làm ngơ cho hai người qua lại, tạm thời ngầm thừa nhận hôn ước kia.

Theo lễ giáo, nam nữ có hôn ước khi chưa thành hôn thì không được gặp nhau, có điều đây là một thôn xóm nhỏ xa xôi, các lễ giáo đều giản tiện đi hết sức, vậy nên Lạc Văn Giai và Triệu Hân Di mới có cơ hội thường xuyên gặp nhau. Nhưng tuổi tác hai người lớn dần lên, từ hôn ước mười bảy năm trước, ngược lại đã khiến họ không thể tự nhiên như thuở còn thơ vô ưu vô lự.

Lạc Văn Giai ngơ ngẩn nhìn theo hướng đi của Triệu Hân Di, hồi lâu sau mới lưu luyến thu hồi ánh mắt, lại đưa giỏ táo lên hít một hơi rồi mới chậm chậm đi về nhà.

Triệu Hân Di vòng qua ngã rẽ nhưng không vội đi xa mà nấp vào gốc cây nhìn lén. Thấy Lạc Văn Giai bần thần ôm giỏ táo về nhà, nàng không nhịn được tủm tỉm cười, khẽ mắng một câu “Đồ ngốc!” rồi vung vẩy bím tóc quay người bước đi.

Vừa quay người lại, bỗng có tiếng ngựa hí vang khiến Triệu Hân Di giật thót mình, chỉ thấy một con tuấn mã trắng muốt như dải lụa dựng đứng hai vó trước mặt, suýt chút nữa thì hất văng người ngồi trên lưng ngựa xuống. Người cưỡi ngựa ùng ùng nổi giận, định mở miệng quát mắng, nhưng khi nhìn rõ dung nhan của Triệu Hân Di thì lại bất giác ngăn người tại chỗ.

Triệu Hân Di mất một lúc mới hoàn hồn. Vừa nãy nàng mãi nhìn lên Lạc Văn Giai, không hề để ý đến tiếng vó ngựa ở sau lưng đang phi tới, quay người lại suýt chút nữa thì người ngựa va vào nhau. Nàng thoáng định xin lỗi, bỗng phát hiện người trên lưng ngựa đang nhìn mình chăm chăm. Mặc dù trong thôn cũng có không ít gã trẻ tuổi cười cười cợt cợt lên nhìn nàng, nhưng ánh mắt nhìn trắng trợn không chút kiêng dè thế này Triệu Hân Di mới gặp lần đầu tiên, trong lòng không khỏi sợ hãi. Nàng chẳng kịp nói lời xin lỗi, lập tức cúi đầu bước đi. Trong lúc vội vã cũng chẳng kịp nhìn xem mặt mũi người đó như thế nào, chỉ lờ mờ thoáng thấy đó là một vị công tử trẻ tuổi mặc đồ trắng như tuyết, dung mạo hình như cũng không khó coi lắm, nhưng ánh mắt thì hơi khiến người khác sợ hãi. Đối với Triệu Hân Di, hạng người ấy thuộc về một thế giới hoàn toàn khác, hoàn toàn không liên quan gì đến nàng cả. Thế nên khi về đến nhà, nàng đã quên hết chuyện vừa xảy ra trên đường.

“Đẹp! Đẹp quá!” Vị bạch y công tử cưỡi ngựa trắng nhìn theo bóng Triệu Hân Di đi xa dần, lẩm bẫm như thể đang tự nói với mình: “Không ngờ thôn làng hẻo lánh này cũng có một đóa u lan!”

“Tam công tử thật tinh tường!” Gã công tử áo gấm đi bên cạnh vội gật đầu phụ họa. “Dương Châu tuy là chốn phồn hoa đô hội giai nhân tấp nập, nhưng cũng rất ít khi thấy tuyệt thế mỹ nhân không nhuốm chút bụi hồng trần thế tục như vậy.”

Gã bạch y được gọi là “Tam công tử” không đáp lời đối phương, cứ dõng mắt nhìn theo hướng Triệu Hân Di vừa đi khuất, khe khẽ ngâm lên:

*Sơn thôn có giai nhân, tuổi chưa tròn đôi tám*

*Mày như trăng núi xa, da như tuyết trắng*

*Đôi má xinh hồng hồng, mắt phượng ngậm chứa xuân  
Môi mềm như hoa nở, bước chân rộ hoa sen.  
Tuần mã gặp mỹ nữ, trù trừ không dám lên  
Chim hồng thoáng lướt qua, cứ ngỡ tiên nữ giáng.*

“Tam công tử thật giỏi thơ phú!” Công tử áo gấm vỗ tay tán dương.  
“Xuất khẩu thành chương, ba bước thành thơ. Thiết tưởng các bậc phong lưu tài tử thời xưa, chắc cũng chỉ được vậy mà thôi.”

“Đường công tử quá lời rồi!” Vị công tử áo trắng xoa tay nói. “Là hứng khởi nhất thời thôi. Bài thơ kém cỏi của tạị hạ mới hình dung được một phần vạn sắc đẹp của nàng thiếu nữ kia! Chỉ tiếc là đến tên của nàng ấy chúng ta cũng không biết.”

Công tử áo gấm liền cười hì hì nói: “Vậy sao công tử còn không đuổi theo hỏi đi! Với thần thái phong lưu tuấn tú cùng sự bác học đa tài của Nam Cung thế gia tam công tử, chẳng phải là dễ như trở bàn tay hay sao!”

“Chúng ta đang có việc gấp cần làm đó!” Nam Cung công tử tiếc nuối lắc đầu. “Phương viên mấy chục dặm quanh đây, chỉ còn lại mỗi Lạc gia trang này thôi, nếu như không lấy được thì Nam Cung Phóng ta thật vô tích sự!”

Đường công tử kia không cho là vậy: “Lần này chúng ta ra giá cao, lại thêm đích thân công tử xuất mã, dùng cả ân lẫn uy, ta không tin lão già Lạc Tông Hàn ấy lại không biết thức thời.”

Nam Cung Phóng lắc đầu: “Lạc Tông Hàn rất cứng đầu, sợ rằng lão sẽ không nghe.”

“Cứng đầu?” Đường công tử cười lạnh lùng. “Lẽ nào có thể cứng hơn Vô Ảnh Sư Hồn thủ của công tử và ám khí độc môn của Đường Tiểu này?”

Gương mặt Nam Cung Phóng thoáng hiện lên nét cười chế giễu, nhưng gã chỉ thản nhiên nói: “Nam Cung thế gia là gia tộc có tiếng tăm và địa vị ở

Dương Châu, há có thể công khai cậy mạnh hiếp yếu, để người đời cười chê sao? Cho dù vạn bất đắc dĩ phải dùng biện pháp mạnh thì tuyệt đối không thể đích thân ra tay được.”

Đường Tiểu tử vẻ coi thường, bĩu môi nói: “Làm gì mà phiền phức như vậy? Chuyện này mà ở Tứ Xuyên nhà ta, kẻ nào dám cả gan khiến Đường Môn chúng ta không vừa lòng, trong vòng ba ngày nhất định sẽ chết không nhắm mắt.”

Nam Cung Phóng chỉ cười khẩy miệt thị bằng giọng mũi, không nói gì nữa. Rồi bỗng nhiên gã ghìm cương ngựa trước một căn tứ hợp viện tường đỏ ngói xanh, lấy roi ngựa chỉ: “Đến rồi!”

Khi Lạc Văn Giai về đến nhà, trời đã sẩm tối. Mẫu thân gã đang bận rộn trong bếp, trong nhà thơm phức mùi cơm canh. Lạc Văn Giai đưa giỏ hoa quả cho mẹ: “Mẹ! Hân Di gửi để mẹ nếm thử.”

Mẫu thân gã không nhận lấy, mà chỉ buồn bã thở dài: “Mẹ không ăn nổi.”

“Tại sao lại vậy?” Lạc Văn Giai thấy thần sắc của mẹ có gì đó khác lạ, vội hỏi.

“Nhà ta gia cảnh bần hàn, nhưng cũng là thư hương thế gia. Lẽ nào con cứ cam tâm nhận đồ người ta cho mãi? Mặc dù con và Hân Di có hôn ước, nhưng nếu như con không thể thi đậu thành danh, thì làm sao đón nó về được? Cứ xem như Hân Di không quan tâm những điều đó, thì e rằng phụ thân nó cũng không đáp ứng đâu.”

“Mẹ dạy rất phải.” Lạc Văn Giai vội đáp. “Con nhất định sẽ nỗ lực học tập, sớm ngày thi đậu...”

“Đúng là đồ vô dụng!” Mẫu thân gã vừa dọn cơm canh lên bàn, vừa nửa đùa nửa thật trách móc. “Tổ tiên nhà ta đời đời đều học hành đọc sách, không biết bao nhiêu người là tiến sĩ, giải nguyên, còn con, nếu cả cử nhân cũng không thi đỗ, thì còn mặt mũi nào nhìn người ta chứ?”

“Vâng, vâng, vâng!” Lạc Văn Giai vội cười xòa đáp. “Con nhất định sẽ khổ công học tập, giành lấy giải nguyên, để mẫu thân đại nhân được làm đại lão phu nhân!”

“Léo mép!” Mẫu thân gã ngoài miệng thì trách mắng con, nhưng nét mặt lại đầy sự yêu thương. Bà nhanh nhẹn bày dọn cơm canh thơm tất mới cất tiếng gọi con trai. “Ăn cơm thôi, hôm nay trời lạnh đêm dài, con cũng đừng học khuya quá.”

Hai mẹ con cơm nước xong xuôi, Lạc Văn Giai đợi mẹ dọn dẹp hết, đã đi nghỉ rồi, gã mới vào gian thư phòng khuất nẻo ở nhà sau. Nhà họ Lạc tuy gia đạo suy vi, ruộng vườn phải bán hết, nhưng tổ tiên trước kia cũng từng làm quan trong triều, căn nhà cũ dù đã rách nát, vẫn rất rộng rãi, không những có bếp, có thư phòng ở hậu viên, mà trong thư phòng còn có đủ các loại tàng thư sách vở. Nếu không phải vậy, sợ rằng Lạc Văn Giai cơ hội đọc sách cũng chẳng có.

Trong ánh đèn dầu vàng vọt, Lạc Văn Giai lại bắt đầu một đêm khổ học. Vừa đọc xong *Luận ngữ*, gã bỗng nghe trong hậu viện văng ra tiếng “lục cục”, giống như có người vừa nhảy trên tường vào. Lạc Văn Giai vội cầm đèn ra kiểm tra, trong lòng lấy làm kỳ quái, căn nhà rách nát thế này, lẽ nào trộm cướp cũng ghé thăm hay sao?

Thấy chỗ chân bờ tường lay động, Lạc Văn Giai đưa đèn lên soi, bất giác giật nảy mình. Trong đám cỏ dại có một lão già toàn thân đầy máu, hai mắt nhắm nghiền nằm thở thoi thóp, hình như là đã hôn mê. Sau một thoáng kinh ngạc ban đầu, Lạc Văn Giai gọi nhỏ: “Lão bá, lão bá!”

Lão già trả lời một tiếng mơ hồ, nhưng không hề mở mắt ra. Lạc Văn Giai bản tính lương thiện, thấy người trọng thương, vội vực dậy chập choạng đi vào thư phòng, đặt nằm lên cái ghế gỗ vẫn hay nằm nghỉ. Đến lúc đó, gã mới nhìn kỹ diện mạo của lão già, chỉ thấy tuổi tác xem ra cũng không cao lắm, nhưng hai bên tóc mai đã bạc màu, tướng mạo khắc khổ từng trải, mặt gầy trơ xương. Có điều dù mắt nhắm nghiền, nhưng khuôn mặt lão vẫn toát lên một vẻ cao siêu dị thường. Thấy lão ta mặt trắng như tờ



giấy, hơi thở yếu ớt, Lạc Văn Giai cuống lên hỏi: “Lão bá, ông bị thương ở đâu? Để tôi lập tức đi mời thầy thuốc nhé!”

Nói xong, y đang định quay người đi ngay thì bị lão già kia nắm cổ tay kéo lại. Bàn tay lão già mạnh mẽ như vuốt ưng, tuy lão đang bị trọng thương, Lạc Văn Giai cũng không thể giằng ra nổi. Chỉ thấy lão ta cố gắng chỉ vào trước ngực mình nói: “Ta... có thuốc ở đây!”

Lạc Văn Giai vội mở vạt áo lão ra, quả nhiên thấy có hai bình thuốc. Gã cầm cả hai lọ lên hỏi: “Dùng như thế nào?”

“Thuốc viên uống, thuốc bột bôi ngoài!” Lão già cố hết sức nói được vài lời đã mệt đến thở không ra hơi.

Sau khi y lời cho lão già uống thuốc, Lạc Văn Giai lại xé mảnh áo ngực đẫm máu của lão ra, ai ngờ trong đó máu thịt be bét. Lão già đau quá kêu lên một tiếng rồi lập tức ngất đi. Lạc Văn Giai vội lóng ngóng lấy lọ thuốc bột rắc vào miệng vết thương, rồi xé vạt áo băng lại. Xong xuôi đâu đó, gã mới để ý thấy trong áo lão già còn một cái bọc nhỏ buộc sát vào ngực, đã thấm đẫm máu me. Gã sợ nó dính vào vết thương, bèn nhẹ nhàng gỡ ra. Cái gói không nặng lắm, vuông vuông dài dài như một quyển sách. Lạc Văn Giai trời sinh đã mê sách, thấy lão già vẫn bất tỉnh, liền không sao kìm nổi tò mò, liền mở cái bọc đó ra xem. Quả nhiên bên trong đúng là một cuốn sách da dê dày khoảng nửa tấc, có vẻ như rất lâu đời, ngoài bìa còn có bốn chữ Triện theo lối cổ rất hiếm gặp — *Thiên Môn Mật Điển!*

Lạc Văn Giai từ nhỏ đã đọc qua rất nhiều sách, các loại sách của bách gia chư tử, các thứ dã sử truyền kỳ cũng đều biết hết, nhưng xưa nay chưa bao giờ nghe đến cuốn sách nào như thế này cả. Trong lòng lấy làm kỳ lạ, gã lại không ghìm được, tiện tay lật trang đầu tiên ra xem. Trang đầu này là lời dẫn, chỉ vắn vắn có một câu và cũng được viết bằng chữ Triện cổ. Lạc Văn Giai đọc khê: “Con người, không có nanh vuốt của loài lang sói, càng không có sức mạnh của giống hùm beo, nhưng lại có thể bắt sói, trói hùm, săn voi, dạy hổ; không có nguyên nhân nào khác, chỉ bởi có trí tuệ thôi vậy.”

“Đây là thứ gì vậy?” Lạc Văn Giai ngờ vực tự hỏi chính mình, đang định mở sang trang thứ hai thì thấy trang sách dính chặt lại với nhau không tách ra được, định nhìn kỹ xem tại sao, bỗng thấy sau gáy cứng đờ, cổ họng bị một bàn tay như vuốt ửng bóp chặt, trước mắt lóe lên một đạo hàn quang, một thanh trủy thủ đã đưa lên trước mắt, kể đó từ phía sau vang lên một giọng lạnh lùng: “Dám tự ý xem mật điển của bản môn, phải khoét bỏ đôi mắt.”

“Tôi không có!” Lạc Văn Giai lập cập sợ hãi đánh rơi cả sách. Lúc đó mới phát hiện lão già nằm trên ghế đã bước đến sau lưng, đang cầm trủy thủ giơ ra trước mắt gã. Gã vội giải thích: “Lão bá tha mạng! Tôi... tôi không biết...”

“Người xem tới đâu rồi?” Lão già quát hỏi.

“Tôi chưa xem được gì, chỉ đọc được câu ở trang đầu tiên thôi!” Lạc Văn Giai vội trả lời.

“Đã đọc rồi, thì phải lấy mắt của người.” Lão già nói đoạn lập tức bóp mạnh, đang định xuống tay, bỗng nghe ngoài cửa sổ có tiếng cành cây khô gãy. Âm thanh dường như không lọt được vào tai Lạc Văn Giai, nhưng với lão giả lại như sấm động. Lão thoáng ngẩn ra, bất ngờ xoay người Lạc Văn Giai lại, đồng thời đảo ngược mũi trủy thủ, nhét chuôi dao vào tay Lạc Văn Giai, đoạn cầm cổ tay gã kéo thẳng vào ngực mình. Mũi dao liền đâm đúng vào chỗ vết thương cũ của lão.

Biến cố xảy ra quá bất ngờ, tới khi Lạc Văn Giai định thần lại, thì đã thấy mình đang cầm trủy thủ đâm vào ngực lão già nọ, kể đó thấy lão từ từ đổ vật ra đằng sau. Lạc Văn Giai tay cầm ngọn trủy thủ đầm máu, sợ hãi chờ người ra tại chỗ, miệng lắp bắp: “Tôi... tôi không cố ý!”

Cửa sổ bất ngờ mở ra không một tiếng động, hai tên hắc y nhân cầm kiếm tung mình lướt vào. Sau khi nhìn rõ tình hình thư phòng, cả hai đều biến sắc, vội đưa kiếm lên thủ thế, nhìn chăm chăm vào Lạc Văn Giai quát hỏi: “Người đã giết lão?”

“Không phải tôi!” Lạc Văn Giai vội vút mũi trủy thủ trong tay đi, hoang mang chỉ vào lão già nói: “Là lão...”

Hai tên hắc y nhân nhìn lão già đã tắt thở nằm dưới đất, rồi lại nhìn sang phía Lạc Văn Giai đang luống cuống, bất giác đưa mắt nhìn nhau ra hiệu, đoạn lạnh lùng hỏi: “Người đã giết lão, vậy thì món đồ kia nhất định đã lọt vào tay người. Giao ra mau, nếu không...!”

“Đồ nào cơ?” Lạc Văn Giai hoang mang hỏi lại.

“Hừ! Quả nhiên không hổ là người của Thiên Môn, đóng giả như thật! Đã vậy thì bọn ta đành mạo phạm vậy!” Một tên hắc y nhân lạnh lùng nói, trường kiếm rung lên, tạo thành vô số đóa hoa kiếm tua tủa, đột nhiên ép về phía Lạc Văn Giai.

Lạc Văn Giai cuống quýt lùi lại tránh, nhưng vấp phải cái ghế dài đằng sau, ngã bổ chửng, nhưng vừa khéo lại tránh được đóa hoa kiếm ập tới trước mặt. Tên hắc y nhân thấy thế thì sinh nghi thu kiếm lại, thầm nghĩ, kiếm này vốn chỉ là hư chiêu, sao có thể đắc thủ dễ dàng như vậy được?

“Ở đây!” Tên hắc y còn lại đột nhiên phát hiện ra cuốn sách da dê rơi trên đất, mắt lập tức sáng rực lên, chồm tới, đang định với tay nhặt, bỗng thấy bên cạnh có đạo hàn quang sáng lóe, lưỡi kiếm của tên đồng đảng đã đâm tới. Y không kịp phòng bị nên trúng ngay một kiếm vào mạng sườn, buộc lòng phải ôm vết thương lùi lại mấy bước, phần nộ chỉ kiếm vào bạn đồng hành quát: “Người...”

Chỉ thấy tên hắc y thừa cơ đánh lén điềm nhiên cười bảo: “*Thiên Môn Mật Điển*, người người đều muốn, người chớ nên trách ta,” nói xong bồi thêm một kiếm nữa, giết chết đối phương. Sau đó, y quay về phía Lạc Văn Giai, thấy gã vừa lồm cồm đứng dậy, bèn vừa ngấm ngấm giới bị, vừa với tay nhặt quyển sách da dê dưới đất. Đúng lúc đó lão già nằm bất động từ nãy bỗng dựng bật dậy, chặt thẳng một quyền vào yết hầu y. Tên hắc y nhân chỉ để ý Lạc Văn Giai, căn bản không thể ngờ lão già đã chết kia lại sống dậy, lập tức bị chặt trúng yết hầu, chỉ kịp kêu lên một tiếng đau đớn, rồi trợn ngược mắt từ từ đổ vật ra đất.

Lão già ra tay, khiến động đến vết thương, máu tươi lại phun, chỉ trong chớp mắt đã ướt đầm cả vạt áo trước ngực. Lão lại nằm liệt dưới đất thờ hồng hộc, một lúc sau mới ngoắc ngoắc Lạc Văn Giai bấy giờ vẫn đứng ngậy ra như phỗng đá: “Người đến đây!”

“Không!” Lạc Văn Giai sợ hãi lùi lại mấy bước.

“Người yên tâm, ta không hại người đâu,” lão già dịu giọng nói. “Vừa rồi là người...”

“Không phải tôi!” Lạc Văn Giai vội phân trần: “Tôi không hiểu sao mình lại cầm trủy thủ, lại còn đâm trúng ngực của tiền bối nữa.”

“Không liên quan đến người.” Lão già gắng sức nói: “Nếu không phải lão phu nghĩ ra kế ấy trong lúc nguy cấp, làm sao có thể gạt được hai tên này chứ?”

“Vết thương của ông có nghiêm trọng không?” Lạc Văn Giai vội hỏi lại.

“Bồi thêm một dao vào vết thương cũ, chỉ là mất thêm chút máu, chẳng có gì cả.” Lão già nói, rồi nhặt cuốn sách da dê lên nhét vào bọc, rồi lại ngoắc tay với Lạc Văn Giai nói: “Vừa rồi người đã cứu ta, ta cũng không làm khó người nữa. Nếu như sau này có cơ hội gặp lại, ta nhất định sẽ báo đáp ơn cứu mạng. Nhưng trước tiên người hãy kéo hai cái xác này đi chôn đã.”

Lạc Văn Giai vội xua tay: “Không được, không được, xảy ra án mạng, đương nhiên phải báo quan phủ!”

“Báo quan!” Lão già cười lạnh lùng. “Lão phu phủ tay xong là đi, quan sai đến người giải thích thế nào về chuyện tối nay?”

“Cứ theo sự thật mà nói!”

“Ai sẽ tin đây?”

Lạc Văn Giai tắc tị. Chuyện đêm nay thật quá ly kỳ, nếu không tận mắt chứng kiến, thì quyết chẳng thể nào tin nổi. Nhưng nếu muốn gã mang hai tên hắc y nhân kia đi chôn, coi như chẳng xảy ra chuyện gì, thì gã không thể

làm nổi. Trầm ngâm giây lát, Lạc Văn Giai hiên ngang nói: “Quân tử hành sự, chỉ mong không hổ với lòng. Tôi sẽ y theo sự thật mà báo chuyện đêm nay với quan phủ, người ta tin hay không tin cũng không quan trọng.”

“Cổ hủ! Ngu dốt!” Lão già không nhịn được, lớn tiếng quát mắng: “Người có biết nếu chuyện tối nay mà truyền ra ngoài sẽ gây cho người bao nhiêu phiền phức không? Sẽ gây cho lão phu bao nhiêu phiền phức không?”

Lạc Văn Giai do dự một lúc rồi vẫn lắc đầu: “Dẫu sao cũng là hai mạng người, ta không thể lừa dối lương tâm mình mang họ đi chôn như vậy được.”

“Thư sinh vô dụng! Thư sinh vô dụng a!” Lão già than liền mấy câu, rồi lấy trong gói ra một bình sứ nhỏ, lăm bắm: “Xem ra đành phải dùng đến thần dược vô giá của lão phu thôi.”

Nói đoạn, lão đổ thuốc bột trong bình sứ vào vết thương trên hai cái xác. Chỉ nghe tiếng “xì xì” vang lên, rồi hai cái xác dần biến mất, cuối cùng chỉ còn lại hai bộ đồ màu đen. Lạc Văn Giai thấy vậy thì tròn mắt há hốc miệng, chẳng biết có phải mình đang nằm mơ hay không nữa.

Cuối cùng lão già vơ hai bộ quần áo đen và hai thanh kiếm gói lại rồi quay người đi ra cửa, chỉ ngoảnh lại cười lạnh lùng: “Bây giờ không còn một chút dấu vết, ta xem người báo quan như thế nào?”

Lạc Văn Giai nhìn lão già lão đảo đi ra cửa, sực nhớ ra đến tên của lão mình cũng chưa biết, vội chạy theo hỏi: “Không biết phải xưng hô với lão bá như thế nào?”

“Sao cơ? Người còn muốn khai báo với quan phủ tên lão phu nữa chẳng?” Sắc mặt lão già sầm xuống.

Lạc Văn Giai thở dài than: “Lão trượng hiểu lầm rồi. Sự việc đêm nay đã không còn vật chứng, tôi nói ra lấy ai tin đây? Hôm nay khéo gặp lão bá xem như là có duyên, sau này biết đâu sẽ gặp lại, nên tôi mới không nhịn được mà hỏi đó thôi.”

Lão già cười khà khà đáp: “Người thân ở sơn thôn, tâm ở quan trường, còn lão phu thì quanh năm độc lai độc vãng trên chốn giang hồ, từ nay về sau sợ rằng không còn có cơ hội gặp lại. Nhưng thấy người thành khẩn như vậy, lão phu cũng không ngại gì mà nói người biết, lão phu họ Vân, người khác vẫn gọi ta một tiếng Vân gia.”

Vân gia? Lạc Văn Giai thầm nhắm lại trong lòng, vẫn muốn hỏi thêm nữa, nhưng lão già đã loạng choạng ra khỏi cổng. Nhìn sắc trời, màn đêm cũng vừa buông xuống, trăng sao vẫn như thường, bốn bề ngoài tiếng côn trùng rì rả, chỉ còn những trận gió nhẹ đem theo chút hơi lành lạnh, cả hai tên hắc y và lão già tóc bạc đều biến mất tăm mất tích. Lạc Văn Giai đứng đụi mắt cứ ngỡ là mình còn chưa tỉnh mộng.

“Cheng, cheng, cheng!” Phía từ đường bỗng vẳng lại mấy tiếng cồng gập gáp, âm thanh vang lên trong đêm hết sức bất ngờ. Tiếng cồng đó là hiệu lệnh triệu tập người trong họ khi có việc gấp, chỉ khi xảy ra chuyện trọng đại mới dụng đến. Lạc Văn Giai lớn như vậy mà cũng chỉ nghe thấy một lần khi thôn trang có lũ tặc phi đến cướp.

“Mẹ, trong tộc có chuyện lớn, con phải đi xem xem!” Lạc Văn Giai vội chạy đến bên cửa phòng mẫu thân báo, liền nghe mẹ gã trong nhà dặn ra: “Con đi xem có chuyện gì thì được, nhưng phải nhớ, tất cả phải do các vị trưởng bối làm chủ, nhất thiết không được tự tiện ra mặt đấy.”

“Con nhớ rồi!” Lạc Văn Giai đáp, rồi vội vã chạy về phía từ đường. Tuy chưa đầy hai mươi tuổi, nhưng gã được cả tộc coi là người trưởng thành, chỉ vì là tú tài duy nhất trong cả tông tộc, các việc chung trong họ đều được tham gia. Gã cũng lấy làm tự hào về điều đó.

Khi gã vội vàng chạy đến được từ đường, thì thấy ở đó đã có vài người đợi sẵn. Ai nấy đều nghe hiệu lệnh triệu tập của trưởng tộc đều hết sức bất ngờ, vừa chào hỏi lẫn nhau vừa đoán già đoán non, nhưng không người nào biết đích xác là có chuyện gì.

Khi tất cả đã gần đông đủ, mới thấy trưởng họ Lạc Tông Hàn cùng hai con trai sải bước đi đến. Dưới ánh đèn đuốc chập chờn vàng vọt, khuôn mặt

ông trưởng họ xanh xám, hàm dưới có vẻ run run, nhưng ánh mắt thấp thoáng một tia lạnh lùng quyết liệt.

“Thúc công, nửa đêm canh ba triệu tập chúng ta đến đây rốt cuộc là có chuyện gì vậy?” Có người lớn tiếng chất vấn.

Lạc Tông Hàn ra hiệu cho mọi người yên lặng. Đợi cho tất cả dần lắng xuống rồi, lão mới đảo mắt nhìn quanh nói: “Hôm nay, tam công tử của Nam Cung thế gia ở Dương Châu đã đích thân đến đây, ra giá gấp ba lần, muốn chúng ta chuyển đi, nhường lại tất cả đất đai ở Lạc gia trang. Mọi người nói xem phải làm như thế nào?”

“Như thế sao được?” Lập tức có người cao giọng phản đối. “Lạc gia chúng ta sinh sống ở đây đã mười mấy đời, cả phần mộ của tổ tiên cũng đều được chôn cất tại đây, làm sao có thể rời đi?”

“Đúng đấy!” Chúng nhân đều nhao nhao phụ họa. “Trước nay mới chỉ nghe nói người sống chuyển nhà, chứ có bao giờ thấy mồ mả tổ tiên cũng có thể chuyển đi chỗ khác đâu!”

“Không chuyển! Tuyệt đối không chuyển!” Thái độ của đám đông kiên quyết dị thường.

Lạc Tông Hàn đợi mọi người yên lặng một chút, mới lên tiếng: “Hôm nay Nam Cung Phóng đã ra thông điệp cuối cùng với chúng ta, nếu chúng ta không chuyển, bắt đầu từ đêm nay, mỗi ngày Lạc gia trang có một người chết. Ta vốn nghĩ là hản chỉ hù dọa, ai ngờ tối nay khi trời vừa tối, quả nhiên trong thôn có người chết bất đắc kỳ tử, vậy nên mới phải lập tức mời mọi người đến đây để bàn chuyện.” Nói đoạn Lạc Tông Hàn quay người lại vẫy tay ra hiệu nói: “Khiêng ra đây!”

Hai thanh niên khiêng ra một cái cáng, chỉ thấy trên cáng phủ tấm vải trắng, dưới lớp vải mờ mờ hiện ra một dáng người gầy còm. Tất cả kinh hãi nhìn một người chằm chằm nhấc tấm vải trắng đó lên, lộ ra xác của một lão bà bên dưới. Mọi người nhìn rõ thi thể ấy, tuy trong lòng cũng có chút xót thương, nhưng ai nấy đều ngấm ngầm thở phào một tiếng. Người chết là một lão bà neo đơn ở nơi khác lưu lạc đến Lạc gia trang, tự xưng nhà chồng

họ Mai, nên được gọi là Mai bà bà. Kỳ thực bà ta vốn không có quan hệ gì với Lạc gia trang, mấy năm trước lưu lạc tới đây, chỉ vì người trong thôn tính tình thuần phác, tâm địa lương thiện, thường vẫn cho một hai bữa cơm, nên bà ta liền ở lại luôn trong một ngôi nhà cỏ bỏ hoang, chẳng ngờ đêm nay lại vì Lạc gia trang mà gặp nạn diệt thân.

“Ta đã nhờ thầy thuốc kiểm tra xác Mai bà bà,” Lạc Tông Hàn bình tĩnh nói, “nhưng không phát hiện ra bất kỳ thương tích nào, cũng không thấy dấu hiệu trúng độc, chết rất là kỳ quặc, dù có báo quan e cũng chỉ coi là già rồi suy kiệt, đến tuổi quy tiên. Có điều, ta không tin lại có chuyện trùng hợp đến vậy, xem chừng Nam Cung Phóng đã ra tay giết một người không liên quan trước để cảnh báo, nếu chúng ta vẫn kiên trì, rất có thể người kế tiếp sẽ là người của Lạc gia đó.”

Chúng nhân đưa mắt nhìn nhau, từ đường bỗng trở nên yên lặng khác thường. Chợt một thanh niên giơ tay lên nói: “Nếu đúng là Nam Cung Phóng làm việc đó, chúng ta cũng tuyệt đối không thể lùi bước! Không thể để người khác ngồi lên đầu chúng ta được!”

Lời hô hào đó được bọn trẻ tuổi trong họ nhao nhao phụ họa. Trong mắt trưởng họ Lạc Tông Hàn ánh lên vẻ băng lòng, lão đột nhiên hét lớn: “Mang đao của ta ra đây!”

Hai người con trai của lão lập tức khiêng ra một cây cừ hoàn đại đao. Lạc Tông Hàn dùng hai tay nhắc đao, vung vẩy múa mấy đường, chín chiếc vòng thép gắn trên sống đao kêu “keng keng”, thanh thế cũng kinh người, khiến ai nấy đồng thanh hô cổ vũ “hay hay”. Lạc Tông Hàn chống cây đại đao xuống, hiên ngang nói: “Từ ngày hôm nay, tất cả đàn ông trưởng thành trong Lạc gia đều phải tự trang bị vũ khí, tổ chức thành đội bảo vệ thôn, thay nhau tuần tra cảnh giới, bảo vệ an toàn cho mọi người. Nếu Nam Cung Phóng cả gan dám giết người trong thôn, chúng ta sẽ liều mạng cùng hắn!”

Ai nấy đều đồng thanh khen phải. Thời buổi dân phong chuộng võ, trong Lạc gia trang có khá nhiều thanh niên học được vài đường võ nghệ thô thiển, đặc biệt là trưởng họ Lạc Tông Hàn, thời trẻ đã từng đi làm bảo



tiêu mấy năm. Có lẽ đứng ra, người trong họ tộc lập tức cảm thấy vững tâm bội phần, máu nóng sôi lên sùng sục.

“Được! Mỗi nhà mỗi hộ cử một nam đình, lúc nào cũng phải mang theo binh khí bên mình, nghe thấy tiếng cồng lập tức chạy đến từ đường tập hợp, sẵn sàng ứng phó tất cả sự việc xảy ra. Thường ngày thì thay nhau tuần tra cảnh giới trong thôn.” Lạc Tông Hàn đang nói, đột nhiên dừng lại, ngoắc ngoắc tay bảo Lạc Văn Giai đang đứng ở đằng xa: “Văn Giai, cháu phụ trách ghi tên đăng ký cho mọi người. Nhà cháu ít nam đình, cháu lại là tú tài, mấy chuyện múa đao đánh quyền đó không phải làm, chỉ cần phụ trách việc ghi chép lật vạt là được.”

“Thúc công!” Lạc Văn Giai ập a ập ứng nói, “Chuyện này, chuyện này... Cháu nghĩ tốt nhất là đi báo quan! Chúng ta tự tổ chức vũ trang, là phạm vào đại tội trong Đại Minh luật lệnh đó.”

Lạc Tông Hàn ngẩn người, tức giận mắng: “Người đúng thật là một tên tú tài, người có biết rằng hạng võ lâm cường hào như Nam Cung thế gia, trong nhà ai ai cũng luyện võ, môn đồ, đệ tử không biết bao nhiêu, Đại Minh luật lệnh sao không làm gì bọn họ? Thế gian này cá lớn nuốt cá bé, kẻ nào không có đao kiếm phòng thân thì chỉ có bị người ta hiếp đáp, mặc sức chém giết thôi. Báo quan? Bây giờ kẻ làm quan nào không coi trọng tiền vàng hơn lý lẽ? Ta thấy người đọc sách mà hồ đồ rồi, đến những chuyên nhân tình thế thái tối thiểu cũng không biết nữa. Được rồi! Việc này cũng không cần người nữa, người cứ an tâm đọc sách chuẩn bị thi cử đi, chỉ mong có ngày người kiếm được nửa chức quan, Lạc gia chúng ta cũng không phải bị người ta ức hiếp nữa.”

Lạc Văn Giai còn muốn tranh luận, nhưng đã thấy Lạc Tông Hàn đang chỉ đạo mọi người đăng ký báo danh, sắp xếp người cảnh giới tuần tra, chẳng ai còn thèm để ý đến một gã tú tài vô dụng như gã, đành rời khỏi từ đường, một mình về nhà. Từ đường cách nhà gã cũng khá xa, Lạc Văn Giai mượn ánh sáng vàng vọt từ ngọn đèn lồng, chân thấp chân cao đi về. Vừa đi qua gốc cây đa trước cửa từ đường, không có gió mà chiếc đèn lồng tự

nhiên bỗng phụt tắt, trước mắt tối om, liền ngay sau đó gã cảm thấy cơ thể mình bay bổng lên, không rõ là đã bay lên bao nhiêu trượng, cuối cùng rơi xuống một chạc cây. Lạc Văn Giai dần dần thích ứng với bóng tối trước mắt, nhìn xuống mới hoảng hồn phát hiện ra mình đang ở trên cây đa, cách mặt đất đến vài trượng, không khỏi cả kinh thất sắc, cuống lên ôm chặt cành cây, há miệng định kêu, sau lưng chợt tê rần một cái, trong miệng không thể phát ra được tiếng nào nữa.

“Mẹ nó! Không ngờ lão Lạc Tông Hàn này nói ngọt không nghe, sớm biết thế này ta đã giết hẳn đầu tiên rồi!” Một giọng nói khàn khàn bực bội vang lên bên cạnh, Lạc Văn Giai nhìn sang, liền nhận ra một hán tử áo đen để tóc dài xõa vai đang bám trên cây như con rắn, hai chân y quần lấy khúc cành cây mọc nghiêng chìa ra ngoài, ung dung quan sát tình hình trong tù đường. Tên hán tử đó thân thể gầy đét, sắc mặt đen sì, nếu không có đôi mắt sáng quắc kia, thì trong bóng tối e là khó thấy được mặt y.

“Tam công tử đã dặn đi dặn lại, trước tiên không nên động đến Lạc Tông Hàn. Hẳn ta là trưởng họ, chỉ cần hẳn ta cúi đầu thì toàn bộ Lạc gia trang đã nằm trong tay chúng ta rồi. Tam công tử không muốn đối phó với từng nhà một, làm vậy rất phiền phức.” Phía sau lại vang lên một giọng nói ngọt ngào mềm mại, khiến gã nghe mà thấy vành tai ngứa ngứa, toàn thân muốn oặt ra. Lạc Văn Giai ngoảnh nhìn, mới phát hiện một bạch y nữ tử nằm lười biếng trên một chạc ba, đôi chân thon dài mềm nhũn quần vào cành cây như con rắn trắng đang nghỉ ngơi, còn cổ của gã thì đang bị đôi bàn tay như đóa hoa lan của ả ta xách ngược lên.

Hán tử áo đen cuộn người, nhẹ nhàng chuyển lên chạc ba, lạnh lùng lườm mắt nhìn Lạc Văn Giai, bất mãn căn nhắc với nữ tử áo trắng: “Người đưa hẳn lên đây làm gì?”

Bạch y nữ tử cười khẩy đáp: “Ta định hỏi hẳn xem, rốt cuộc Lạc Tông Hàn có kế hoạch gì?”

“Còn hỏi làm gì?” Hán tử áo đen không vừa ý “hừ” khê một tiếng, nói: “Bọn thôn phu ở chốn hoang dã này có kế hoạch gì uy hiếp được Hắc Bạch

Song Xà chúng ta chứ?”

“Cẩn tắc vô áy náy!” Nữ tử áo trắng nói rồi xoay đầu Lạc Văn Giai lại nhìn, cười hì hì nói: “Thì ra là một gã thư sinh anh tuấn, xem cách ăn mặc, chắc còn là tú tài nữa phải không? Nói cho tở tở biết, rốt cuộc Lạc Tông Hàn đang làm cái trò gì trong kia?” Cô ả tát vào miệng Lạc Văn Giai một cái. Lúc đó Lạc Văn Giai mới bớt bị ngộp, dễ thở hơn rất nhiều, cổ họng cũng không còn bị chặn nói không ra tiếng nữa.

Nhờ ánh trăng mờ mờ, Lạc Văn Giai cũng hơi nhìn rõ gương mặt của nữ tử áo trắng ấy. Chỉ thấy ả ta tuổi tác dường như không lớn lắm, nhưng ánh mắt toát ra vẻ phong trần từng trải. Một đôi lông mày lá liễu, mắt hạnh, mũi miệng đều rất xinh đẹp, hai bên má còn có một đôi lúm đồng tiền rất sâu. Nếu sắc mặt ả không trắng bệch đến độ khiến người ta phát sợ, thì cũng có thể coi là hạng mỹ nữ xinh đẹp như hoa. Tuy không biết tên họ, song qua lời đối thoại hồi nãy của hai người, Lạc Văn Giai cũng đoán được ả ta nhất định là Bạch Xà trong Hắc Bạch Song Xà. Lúc này thấy ả đang nửa như cười nửa như không cười nhìn chăm chăm vào mình, Lạc Văn Giai lập tức rướn cổ lên nói: “Không nói cho các người! Người đừng hòng bức ép ta!”

“Ồ! Thì ra là một nam tử hán thà chết không khuất phục!” ả ta bật cười khúc khích, khẽ nâng cằm Lạc Văn Giai lên cười hỏi: “Bao nhiêu tuổi rồi?”

“Không phải việc của người!” Lạc Văn Giai đã vượt qua được nỗi sợ hãi ban đầu, dần dần lấy lại bình tĩnh, không ngừng vắt óc nghĩ kế thoát thân, nhưng trước sau vẫn không nghĩ ra được cách nào, chỉ còn biết cố gắng kéo dài thời gian.

“Đừng phí sức nữa!” Gã hán tử áo đen trườn đến bên Lạc Văn Giai như con rắn, đưa tay lên: “Cho hãn một nhát là xong, chẳng nào ngày mai chúng ta cũng phải giết người.”

“Đợi đã!” Nữ tử áo trắng nắm tay tên áo đen kia ngăn lại nói: “Tam công tử dặn mỗi ngày chỉ được giết một người. Mục đích không phải là giết người, chủ yếu là bắt người trong Lạc gia trang phải chuyển đi.”

Tên hán tử áo đen lại hừ nhẹ một tiếng, lạnh lùng nói: “Hừm! Ta thấy con rắn dâm đang ngườì lại nổi tà ý rồi phải không? Cần thận rồi làm hỏng việc chính, xem người ăn nói thế nào với tam công tử?”

“Câm miệng!” Nữ tử áo trắng quát một tiếng rồi đẩy về phía tên hán tử áo đen một chưởng. Y vội xuất thủ đón chiêu, hai người một trắng một đen, nhanh như điện chớp, trong một thoáng nhìn tựa hai con rắn đang quần thảo trên tán cây. Sau mấy chiêu, hán tử áo đen nhảy đột nhiên nhảy ngược ra, bám trên cành cây cách đó chừng một trượng, hai mắt sáng quắc nhìn trừng trừng nữ tử áo trắng thủ thế, dường như có vẻ rất kiêng dè ả ta.

Tranh thủ khoảnh khắc hai người kia phân tâm, Lạc Văn Giai bất ngờ hướng về phía từ đường kêu lớn: “Cứu mạng! Mau đến cứu ta với!”

Mọi người trong từ đường nghe thấy tiếng kêu cứu ùn ùn kéo ra, chớp mắt đã bao vây chặt cây đa cổ thụ. Tuy cây đa đứng trơ trọi phía trước từ đường, nhưng thân to đến bốn người ôm không xuể, tán rộng như một chiếc ô khổng lồ, nên người ở trên cây hoàn toàn khuất lấp, lại thêm trời tối nên mọi người nhất thời cũng không thể nhìn thấy chỗ Hắc Bạch Song Xà ẩn nấp.

“Mẹ nó! Chỉ hận không thể cho thằng tiểu tử này một nhát!” Hắc Xà chửi rủa, hai mắt nhìn Lạc Văn Giai như muốn tóe lửa, khiến gã sợ quá vội nhắm tịt mắt lại, không dám kêu cứu tiếng nào nữa.

“Thôi! Chúng ta đi thì hơn, không nên đối mặt với bọn chúng.” Nữ tử áo trắng nói rồi lại véo vào má Lạc Văn Giai một cái, khẽ cười: “Lạc công tử đứng cho vững nhé, cần thận kéo ngã xuống, hôm khác tỷ tỷ lại đến thăm người.”

Nữ tử áo trắng vung tay một cái, trên tay xuất hiện thêm sợi nhuyễn tiên dài mấy trượng, khẽ hất nhẹ một cái, đã quấn vào một cành cây ở phía xa, thân hình đu lên, ung dung lướt mấy trượng giữa tán cây tựa con linh xà, rồi thu roi về trên không, cong mình lại, mượn lực quán tính lẳng không cho bay đi thêm mấy trượng nữa, nhẹ nhàng đáp xuống nóc từ đường.

Hắc Xà cũng làm y như vậy, phóng về phía từ đường, có điều rõ ràng không được nhẹ nhàng khinh khoái như Bạch Xà. Chưa lướt tới từ đường, thân mình y đã bắt đầu trầm xuống. Chỉ thấy ở trên không trung y vung roi về phía trước, vừa khéo quấn vào ngọn roi của Bạch Xà vút tới, mượn lực ấy mà vượt qua khoảng cách mười mấy trượng, đáp xuống nóc từ đường.

Lạc Văn Giai há miệng trợn mắt nhìn cảnh tượng, cơ hồ không dám tin con người có thể linh hoạt như linh xà vậy. Giây lát sau gã mới lấy lại tinh thần, chỉ tới chỗ hai người kia vừa đáp xuống, kêu lớn: “Bọn chúng ở kia, bọn chúng ở trên mái từ đường!”

Mọi người ở dưới gốc cây nghe thấy tiếng Lạc Văn Giai, vội nhìn về từ đường, nhưng sao còn thấy được bóng dáng Song Xà đâu nữa?

Tất cả xúm lại mỗi người một tay một chân cứu Lạc Văn Giai trên cây xuống. Nghe gã kể chuyện vừa xảy ra, ai nấy bán tín bán nghi, từ thuở cha sinh mẹ đẻ tới giờ, họ cũng chưa từng nghe nói đến hạng kỳ nhân như Hắc Bạch Song Xà bao giờ cả. Chỉ có Lạc Tông Hàn sắc mặt hết sức nặng nề, lẩm bẫm nói với mọi người: “Giang hồ rộng lớn, người tài nhiều khôn kể xiết. Nếu đúng như Văn Giai nói, đôi nam nữ ấy là dị nhân được Nam Cung Phóng mời đến đối phó với chúng ta, e rằng Lạc gia trang gặp phải kiếp nạn rồi!”

“Thúc công, hay là đi báo quan.” Lạc Văn Giai vội nói.

“Báo quan? Những gì cháu vừa kể không bằng cứ, ai sẽ tin đây? Trừ phi chúng ta bắt được đôi nam nữ kia, bằng không thì chẳng thể nào tố cáo được Nam Cung Phóng.” Nói rồi Lạc Tông Hàn quay lại dặn dò: “Từ đêm nay, chúng ta nhất định phải tăng cường cảnh giác, đặc biệt lưu ý đến những chỗ ẩn mật như rừng cây, mái nhà. Mỗi nhóm mười người, tuyệt đối không được hành động đơn độc.”

Mọi người đồng thanh đáp ứng, rồi lần lượt cáo từ về nhà. Lạc Văn Giai thấy ý kiến của mình không được coi trọng, cũng đành ủ rũ đi về trong sự bảo vệ của mọi người.

Suốt một đêm không có việc gì. Trời vừa tảng sáng Lạc Văn Giai lại nghe tiếng cồng triệu tập từ phía từ đường. Gã vội vàng chạy đến, đã thấy mấy chục người trong họ tập trung cả bên trong từ đường, nét mặt ai cũng nặng nề, trưởng họ Lạc Tông Hàn lại càng ủ dột u ám, chỉ trong một đêm mà dường như đã già đi rất nhiều. Giữa từ đường đặt một xác chết, Lạc Văn Giai nhận ra đó là một tráng hán rất khỏe mạnh trong thôn, chẳng ngờ vừa sáng sớm đã lăn đùng ra chết bất minh bạch ngay trong nhà mình.

“Sáng sớm tôi dậy cho lợn ăn, làm cơm sáng xong, liền đi gọi chồng dậy, lúc đấy mới phát hiện y đã... Tối hôm qua vẫn còn khỏe, ai ngờ...” Một thiếu phụ quý khóc lóc bên xác chết, sắc mặt ngoài nổi đau thương, còn đầy nét kinh hoàng sợ hãi. Cũng chẳng trách, người bên cạnh mình đột nhiên chết đi không hiểu vì sao, mình thì chẳng hay biết gì, dù là ai, hẳn cũng cảm thấy sợ hãi.

Mọi người ngơ ngác nhìn nhau, không nói được câu nào, cuối cùng đều hướng ánh mắt về phía trưởng họ Lạc Tông Hàn. Chỉ thấy lão vôn vê bộ râu, đảo mắt nhìn quanh một vòng, đoạn nói: “Ta đã tìm ngỗ tác khám nghiệm tử thi nhưng không thấy có vết thương nào, chẳng thấy dấu hiệu trúng độc, dù báo quan thì cũng chỉ được coi là chết bất đắc kỳ tử mà thôi. Xem ra việc này đã vượt quá khả năng giải quyết của chúng ta rồi, nên sáng sớm nay ta đã sai nhi tử đi mời quán chủ Dương Châu võ quán, Thiết Chương Chấn Giang Nam Đình Kiếm Phong đại danh đỉnh đỉnh. Đình quán chủ vốn có tiếng hiệp nghĩa, năm xưa một mình đánh chết Thái Hành Thập Tam Lang, từng bị nội thương nghiêm trọng, chính ta đã công ông ấy vượt qua ba dãy núi tìm danh y mới kịp thời cứu được, tính ra thì ông ấy vẫn nợ ta một món ân tình. Nếu được Đình quán chủ tương trợ, chúng ta nhất định đối phó được với Hắc Bạch Song Xà.”

Mọi người thở phào nhẹ nhõm, nhao nhao giơ ngón tay cái lên khen Lạc Tông Hàn: “Không ngờ khi xưa trưởng họ cũng từng hành hiệp trượng nghĩa như vậy, thật khiến đám hậu nhân chúng cháu kính ngưỡng vạn phần.”

Tiếng nói vừa dứt đã nghe có tiếng vó ngựa, kể đó một người đứng cảnh giới bên ngoài từ đường kinh hãi hô lên: “Là Lạc đại ca! Lạc đại ca đã về!”

“Lạc đại ca” mà người đó gọi chính là con trai lớn của Lạc Tông Hàn. Nghe tiếng kêu kinh hoảng, Lạc Tông Hàn vội lao ra đón, liền trông thấy một con ngựa gầy chở con trai mình trên lưng chậm chạp đến dừng trước cửa từ đường. Trên yên ngựa, nhi tử của lão nằm phục bất động, tựa như đang say ngủ.

“A Long!” Lạc Tông Hàn hét gọi tên con trai, cuống cuồng bước lên xem rõ sự tình. Có mọi người trợ giúp, rốt cuộc lão cũng đưa được con trai xuống, đặt nằm dưới đất. Khi đó mới phát hiện, A Long vẫn còn thở thoi thóp, nhưng hai mắt nhắm nghiền, đã hoàn toàn bất tỉnh nhân sự.

“Đã xảy ra chuyện gì? Tại sao lại đến nông nỗi này?” Lạc Tông Hàn đưa mắt nhìn quanh. Một người trong họ vội báo cáo: “Lạc đại ca cưỡi ngựa đi chữa đầy một tuần nhang, thì đã bất tỉnh nhân sự quay lại, cứ như trúng tà vậy.”

Trong mắt Lạc Tông Hàn ánh lên lửa giận kinh người, lão đột nhiên xách Cừu hoàn đại đao xông khỏi từ đường, hướng về phía hư không quát lên: “Hắc Bạch Song Xà! Có bản lĩnh thì ra đây quang minh chính đại lấy cái đầu trên cổ Lạc Tông Hàn ta, nấp trong bóng tối ám hại người vô tội, anh hùng cái nỗi gì chứ?”

Nhưng chỉ có mấy con quạ bị tiếng hét của Lạc Tông Hàn làm sợ hãi, kêu lên “quạ quạ” rồi bay đi một quãng xa. Bốn bề, ngoài tiếng chim kêu, chẳng còn âm thanh nào khác. Lạc Tông Hàn đứng mắng chửi một hồi không ai đáp lại, cuối cùng đành hậm hực quay vào từ đường, gọi người đưa đứa con đang bất tỉnh nhân sự đi tìm thầy thuốc chữa trị.

Hôm đó Lạc gia trang đã phải trải qua một ngày trong nỗi kinh hoàng và bất lực. Chiều hôm sau lại có tin dữ, đứa con trai hôn mê bất tỉnh của Lạc Tông Hàn rốt cuộc không chữa được mà vong mạng. Xem ra Hắc Bạch Song Xà đã tính sẵn thời cơ, không những không vi phạm lời hứa một ngày giết một người, mà còn không cho bất cứ một ai rời khỏi Lạc gia trang.

Ánh đèn lồng hiu hắt chiếu lên khuôn mặt mệt mỏi của Lạc Tông Hàn, chỉ qua có một đêm mà trông lão đã già đi cả chục tuổi. Đào mắt một vòng nhìn về kỳ vọng của người trong họ tộc, lão chậm rãi nói: “Xem ra chỉ còn cách đích thân ta đi Dương Châu một chuyến. Nhân bây giờ trời đã tối, ta đi cả đêm thì sớm ngày mai là đến Dương Châu. Chỉ cần có Đinh quán chủ ra tay trợ giúp, Lạc gia trang ta có thể bình an rồi.”

Nói rồi lão cầm cây cừu hoàn đao đảo mắt một vòng nhìn người trong họ tộc, hiên ngang đi ra cửa, bỗng thấy Lạc Văn Giai bước ra khỏi đám đông, đứng chắn ngang lối. Nhìn về mặt ủ ê của gã, Lạc Tông Hàn bất giác cố làm ra vẻ thoải mái, cười nói: “Văn Giai, cháu không cần lo lắng. Thúc công ngày trước cũng từng bôn tẩu trên giang hồ, thanh cừu hoàn đao này từng uống máu không ít bọn tiểu nhân tặc tử. Nếu như gặp Hắc Bạch Song Xà cản đường, dù thúc công không đánh lại được chúng, thì thoát thân cũng không phải vấn đề gì lớn cả.”

Lạc Văn Giai ngập ngừng nói nhỏ: “Thúc công, tuy lão nhân gia anh hùng không kém gì năm xưa, nhưng nếu để cháu bí mật đi một đường khác đến Dương Châu, có phải càng chắc chắn hơn không?”

Lạc Tông Hàn nhìn vào khoảng không, hồi lâu không nói gì. Tuy ban nãy lão tỏ ra hết sức ung dung, nhưng trong lòng cũng tự biết rằng nếu bị Hắc Bạch Song Xà ngăn cản, một chút công phu thiên bạc ấy căn bản không thể giúp lão tự vệ. Còn nếu để Lạc Văn Giai bí mật đi đường khác đến Dương Châu, cũng là một cách vạn vô nhất thất. Nghĩ đến đó, lão bèn móc trong ngực ra một miếng ngọc bội đưa cho Lạc Văn Giai, nói: “Đây là tín vật năm đó Đinh quán chủ trao cho thúc công. Ông ấy từng nói với ta, nếu gặp nguy nan, chỉ cần cho người đưa tín vật này đến gặp, thì dù có phải nhảy vào nước sôi lửa bỏng, sống chết ông ấy cũng không từ. Thúc công chẳng phải hạng người thi ân để chờ báo đáp, trước nay chưa bao giờ nghĩ đến việc dùng miếng ngọc bội này. Nhưng hôm nay Lạc gia trang gặp nạn, đành phải đến cầu ông ấy giúp vậy. Khi gặp Đinh quán chủ, cháu chỉ cần đưa viên ngọc này ra, ông ấy sẽ tự biết nên làm thế nào.”



“Thúc công yên tâm! Cháu sẽ không làm người thất vọng đâu!” Lạc Văn Giai nói rồi nhận lấy miếng ngọc cất kỹ vào trong ngực áo. Lạc Tông Hàn hài lòng gật đầu, vỗ vai Lạc Văn Giai nói: “Cháu hiểu biết nhiều, lại biết nói năng biện bác, cũng chỉ có cháu đưa tin thì ta mới yên tâm được. Thúc công sẽ đi đường lớn đánh lạc hướng Hắc Bạch Song Xà, cháu hãy dùng đường thủy đi thuyền đêm tới Dương Châu. Tính mạng mấy chục người trong Lạc gia trang đều đặt lên vai hai chúng ta đó!”

“Dạ!” Lạc Văn Giai gật mạnh đầu. Tuy tay chân trời gà không chặt, nhưng trong lòng gã vẫn dâng trào một bầu nhiệt huyết.

Trời tối hẳn, Lạc Tông Hàn đốt đuốc dong ngựa ra đường lớn hướng về phía Dương Châu. Cùng lúc đó, Lạc Văn Giai cũng cáo biệt thân mẫu, bí mật lên thuyền nhỏ chèo xuôi dòng, ngược hướng của Lạc Tông Hàn. Gã muốn an toàn rời khỏi Lạc gia trang rồi mới đi đường vòng tới Dương Châu.

## II. CẠM BÃY

Một cảng thông thương lớn, đô hội phồn hoa như Dương Châu, ở Giang Nam cũng chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Nơi thương gia cự phú qua lại nhiều không kể xiết này, tự nhiên cũng không thể thiếu được võ lâm cao thủ các môn phái. Của cải lúc nào cũng cần võ lực bảo vệ, bởi thế, ở Dương Châu này, số lượng võ quán của các lưu phái khác nhau nhiều không đếm xuể, tuyệt đối không ít hơn số tiệm gạo trong thành. Trong vô số các võ quán cạnh tranh kịch liệt ấy, có một võ quán sinh ý hưng vượng, tiếng tăm lẫy lừng, người người đều biết, chính là “Dương Châu võ quán” đã nức tiếng Dương Châu mấy chục năm nay. Danh vọng ấy quá nửa đều nhờ vào đôi thiết chương của quán chủ Đinh Kiếm Phong, cùng với vô số sự tích hành hiệp thiên hạ của lão năm xưa.

Ngày hôm đó, cũng như mọi ngày, Đinh Kiếm Phong đang đốc thúc đệ tử trong quán luyện võ, thì thấy một gã cầm miếng ngọc bội chạy lại bẩm báo: “Quán chủ, có một người trẻ tuổi nói do Lạc Tông Hàn ủy thác đến xin quán chủ giúp đỡ. Đây là tín vật của y.”

“Lạc Tông Hàn?” Đinh Kiếm Phong giật mình, cầm miếng ngọc bội xem, nét mặt lập tức lộ vẻ kinh ngạc mừng rỡ, vội nói: “Mau mau mời y vào!”

Lạc Văn Giai được dẫn vào đệ nhất võ quán danh chấn Giang Nam, chỉ thấy bên trong các đệ tử đều đang luyện võ công, đao quang kiếm ảnh, tiếng người hò hét vang lên liên miên bất tuyệt. Có hai đệ tử đang tỉ võ, quyền đến cước đi đều thập phần hiểm ác; một người khác đang luyện đao một mình, lưỡi đao rít lên trong không khí, nghe rùng cả mình; một đệ tử đã lớn tuổi được các sư huynh đệ cổ vũ, đột nhiên hét lên, một chưởng chặt xuống làm tấm đá xanh vỡ tung tóe... Lạc Văn Giai chỉ biết há mồm trợn mắt đứng nhìn. Đây quả là một thế giới hoàn toàn mới mẻ mà gã chưa từng tiếp xúc, một thế giới khiến người ta ngất ngây ngưỡng mộ.

Một ông già áo nâu quắc thước tráng kiện có mấy đệ tử đi đằng sau bước tới đón gã. Đám đệ tử đang luyện võ vội thu thế chấp tay thi lễ. Ông già đưa tay làm hiệu cho mọi người tiếp tục luyện tập, quay sang nói với Lạc Văn Giai: “Chàng trai trẻ, là cậu mang miếng ngọc này đến phải không? Xin hỏi cậu là người như thế nào với Lạc Tông Hàn?”

“Người là thúc công của cháu!” Lạc Văn Giai vội đáp.

“Thì ra là cháu trai của ân công!” Ông già lộ vẻ vui mừng, cao giọng nói: “Lão phu chính là Đinh Kiếm Phong, hiền điệt, mời vào trong nói chuyện!”

Lạc Văn Giai nghe vậy, vội chấp tay bái lạy, nói: “Đinh quán chủ! Xin lão nhân gia người cứu lấy Lạc gia trang!”

“Hiền điệt làm gì vậy?” Đinh Kiếm Phong vội đỡ Lạc Văn Giai đứng lên. “Có chuyện gì đi vào trong rồi từ từ nói. Ta mang ơn cứu mạng của thúc công cháu, chuyện to lớn đến đâu cũng quyết không từ chối.”

Hai người đi vào phòng trong. Nghe hết lý do khiến Lạc Văn Giai đến xin trợ giúp, sắc mặt Đinh Kiếm Phong không khỏi trở nên nghiêm trọng. Một lúc sau ông mới hỏi: “Thế thúc công cháu nay sao rồi?”

Lạc Văn Giai buồn bã cúi đầu: “Khi cháu ra khỏi thôn theo đường thủy, có nghe tiếng thúc công mắng chửi ở đường lớn đầu thôn, hiền nhiên là thúc công đã thu hút sự chú ý của Hắc Bạch Song Xà để cháu đi an toàn. Sợ rằng người đã...”

Đinh Kiếm Phong thở dài nảo nuốt, vỗ nhẹ vào vai Lạc Văn Giai nói: “Cháu yên tâm, nếu thúc công cháu không may chết trong tay Hắc Bạch Song Xà, lão phu nhất định sẽ thay cháu lấy mạng hai tên súc sinh đó. Nhưng...”

Thấy Đinh Kiếm Phong ngập ngừng giữa chừng, Lạc Văn Giai vội hỏi: “Nhưng sao? Xin Đinh quán chủ cứ nói?”

Đinh Kiếm Phong do dự: “Nếu như Nam Cung thế gia trả giá hợp lý, ta thấy... cháu nên khuyên thúc công cháu đem bán ruộng đất của Lạc gia cho

Nam Cung Phóng đi.”

“Sao cơ?” Lạc Văn Giai tái mặt. “Lạc gia trang vốn là sản nghiệp của tổ tiên để lại cho hậu thế, nhà cháu đời đời đều sinh sống tại đó. Đó không chỉ là cơ nghiệp để người họ Lạc dựa vào sinh sống, mà cũng là phần mộ tổ tiên của Lạc gia, làm sao có thể đem bán? Nếu như thúc công muốn bán, lẽ nào còn cần cháu phải đến đây xin quán chủ giúp đỡ? Quán chủ nói như vậy, có phải là vì Nam Cung thế gia quyền cao thế mạnh, ngay cả Thiết Chương Chấn Giang Nam cũng không dám đụng tới?”

Đình Kiểm Phong nghẹn lời, lắc đầu cười khô: “Quyền cao thế mạnh? Người thường sao có thể hiểu được hết hàm ý thực sự của mấy chữ đó?” Nói đến đây, ông bèn thuận tay chỉ ra xung quanh: “Hiền điệt, cháu thấy võ quán của ta có thể xem là bề thế không?”

Lạc Văn Giai gật đầu: “Trước khi đến đây, chưa bao giờ cháu nghĩ rằng Dương Châu võ quán lại to lớn thế này, quả nhiên không hổ là Giang Nam đệ nhất võ quán.”

“Nhưng đây chỉ là một sản nghiệp không quan trọng lắm của Nam Cung thế gia.” Đình Kiểm Phong lắc đầu thở dài. “Tất cả mọi thứ ở đây từ cây cỏ, cho đến các võ sư trong võ quán đều thuộc về Nam Cung thế gia. Lão phu mang danh là quán chủ nhưng thực chất chỉ là một kẻ nhàn rỗi được Nam Cung thế gia nuôi, chỉ cần họ muốn thì bất cứ lúc nào cũng có thể khiến lão phu phải cuốn gói ra đi. Trong thành Dương Châu này, cơ hồ như một nửa sản nghiệp là thuộc về họ Nam Cung, có nói họ phú khả địch quốc cũng không có gì là khoa trương. Không những thế, Nam Cung thế gia còn trên kết giao quyền thần, dưới thu nạp đủ hạng tam giáo cửu lưu. Ở Giang Nam này, tất cả các bang hội lớn nhỏ đều ít nhiều có qua lại với Nam Cung thế gia, ngay cả quan phủ địa phương cũng phải nhìn sắc mặt họ mà hành sự, nói họ là hoàng đế một phương cũng không quá chút nào. Trong một trăm dặm quanh Dương Châu này, cháu có thể chống đối quan phủ nhưng tuyệt đối không thể đối đầu với Nam Cung thế gia, đó là thường thức để sinh tồn ở đây đó.”

Lạc Văn Giai đứng lặng người, một lúc sau mới chua chát nói: “Rõ rồi! Đường đường Thiết Chương Chấn Giang Nam Đình quán chủ, chẳng qua cũng chỉ là một... của Nam Cung thế gia, tại hạ không dám nhờ quán chủ giúp đỡ nữa. Cáo từ!”

“Hiền điệt muốn đi đâu?”

“Không dám làm Đình quán chủ lao tâm, dẫu ở Dương Châu này Nam Cung thế gia có thể một tay che trời, nhưng tại hạ nghĩ ở dưới gầm trời này, thế nào cũng có nơi tay họ không che tới!”

Nhìn Lạc Văn Giai hiên ngang đi ra, Đình Kiếm Phong do dự giây lát, đột nhiên nghiêng răng chạy theo gọi: “Hiền điệt chờ chút! Lão phu nhất định không để ân công thất vọng!” rồi cứ thế không nói không rằng, nắm lấy cánh tay Lạc Văn Giai đi ra cửa trong ánh mắt kinh ngạc của đệ tử.

Xe ngựa lộc cộc lăn bánh đi qua nửa thành Dương Châu, cuối cùng dừng lại trước cửa một phủ đệ trang nhã cổ kính. Lạc Văn Giai theo Đình Kiếm Phong xuống xe, đưa mắt nhìn quanh, chỉ thấy tường bao quanh phủ đệ đã loang lỗ, cửa lớn âm đạm, hai con sư tử đá phía trước cũng bị rêu xanh bám đầy. Phủ đệ nhìn tuy có vẻ cũ kỹ, nhưng toát lên một sự uy nghiêm và từng trải trầm tích qua nhiều năm tháng.

“Đây là đâu?” Lạc Văn Giai nghi hoặc hỏi. Vừa dứt câu thì nhìn thấy trên bức hoành phi treo khuất dưới mái hiên có mấy chữ đại tự, nét bút cổ phác mà mạnh mẽ: “Nam Cung Phủ Đệ.”

“Lão phu đưa cháu đi gặp Tông chủ của Nam Cung thế gia, Nam Cung Thụy. Y dù sao cũng ít nhiều nể cái mặt già này của ta.” Đình Kiếm Phong nói rồi bước lên gọi cửa. Lạc Văn Giai vốn không muốn cầu xin người của Nam Cung thế gia nhưng thấy Đình Kiếm Phong rất thành khẩn, gã cũng không tiện làm ông mất hứng.

Hai cánh cửa nặng nề hé mở trong tiếng kêu kẽo kẹt, rồi một lão già thò đầu ra, thấy Đình Kiếm Phong đứng ngoài cửa, không khỏi thoáng ngần ra: “Đình quán chủ!”

“Phúc bá! Lão phu có việc gấp muốn cầu kiến Nam Cung Tông chủ, cảm phiền lão thông báo giùm một tiếng.” Đinh Kiếm Phong vội đưa hai tay bái chào.

“Có thiệp mời hay bái thiệp không?” lão già hỏi.

“Ta đi vội, không chuẩn bị bái thiệp.” Đinh Kiếm Phong vừa nói vừa đặt vào tay lão già một đĩnh bạc. Lạc Văn Giai kinh ngạc nhận ra, đĩnh bạc đó phải trên dưới mười lượng, đủ cho một nhà nghèo tiêu dùng trong nửa năm. Ai ngờ lão già kia chẳng buồn để ý, chỉ thuận tay nắn nắn đĩnh bạc, ra vẻ khó khăn nói: “Đinh quán chủ, ngài cũng biết quy định nhà chúng ta rồi đấy, nếu không có thiệp mời hay bái thiệp, dẫu là tri phủ Dương Châu đến, Tông chủ cũng nhất loạt không tiếp.”

“Thế nên mới phiền phúc bá nói giùm ta.” Đinh Kiếm Phong vội chắp tay, nét mặt khẩn thiết, hoàn toàn không còn khí khái lúc trước nữa.

Lão già thờ dài một tiếng, nhận lấy đĩnh bạc nói: “Cũng phải là người có thể diện như Đinh quán chủ đây, lão nô mới dám đi nói hộ ngài. Nếu phải người khác, có đem cho lão cả núi vàng, lão nô cũng không dám phạm vào quy định.” Nói đoạn lão bỏ lại Đinh Kiếm Phong và Lạc Văn Giai, đi thẳng vào trong.

Đinh Kiếm Phong thờ phào, yên tâm đứng ngoài cửa đợi. Lạc Văn Giai thấy vậy, không nén nổi nói: “Lão Nam Cung Thụy này thật là kiêu căng, coi mình là hoàng đế không bằng?”

“Cháu đừng nói bậy!” Đinh Kiếm Phong vội chấn chỉnh. “Với địa vị của Nam Cung thế gia tại Giang Nam, dù là hoàng gia cũng chỉ thế mà thôi. Chốc nữa gặp mặt Nam Cung Tông chủ, cháu tuyệt đối không được bất kính mà làm hỏng chuyện lớn của chúng ta đấy.”

Lạc Văn Giai đang muốn tranh luận, đã thấy lão già vừa nãy đi nhanh ra nói: “Đinh quán chủ, Tông chủ có lời mời.”

Hai người đi theo lão già nhân ấy qua cổng lớn, qua giếng trời vào cửa thứ hai, rồi vòng qua một dãy hành lang quanh co khúc khuỷu, cuối cùng

dừng lại trước một gian sảnh ở mé bên. Chỉ thấy một lão già dung mạo hòa nhã mặc áo tím từ trong phòng bước ra, chấp tay cười cười nói: “Đình quán chủ, không biết cơn gió nào đưa vị khách hiếm như ngài ghé qua đây vậy?”

Đình Kiểm Phong vội tiến lên hai bước, chấp tay chào đáp lễ: “Đình mạo muội đến gõ cửa, hy vọng là không quấy nhiễu Tông chủ thanh tu.”

“Đâu có, đâu có!” Nam Cung Thụy cười cười làm động tác mời vào. Sau khi vào phòng, ba người chia ngôi vị khách chủ ngồi xuống, lập tức có nha hoàn dâng trà lên. Nam Cung Thụy đợi nha hoàn lui vào trong mới hỏi: “Không biết Đình quán chủ bất ngờ đến thăm là có chuyện gì?”

Đình Kiểm Phong vội đáp: “Nghe nói quý phủ đang thu mua một lượng lớn điền sản ở ngoại thành, trong đó bao gồm cả khu đất Lạc gia trang của hiền điệt đây, không biết là chuyện ấy thế nào?”

Nam Cung Thụy ngần người: “Không sai, việc đó lão tam đang thực hiện, thế sao?”

Đình Kiểm Phong vội đáp: “Năm xưa, trưởng họ của Lạc gia trang Lạc Tông Hàn đã từng cứu mạng tiểu lão. Không biết Tông chủ có thể nể mặt cho ông ấy một con đường không?”

Nam Cung Thụy thoáng ngạc nhiên: “Đình quán chủ sao lại nói vậy? Phải chăng lão tam cố ý ép giá nên việc mua bán không thành?”

“Không phải vấn đề giá tiền,” Đình Kiểm Phong vội tiếp. “Lạc gia đòi đời sinh sống tại đó, ân công của lão không nỡ bán tài sản tổ tiên để lại. Trộm nghĩ, Nam Cung thế gia có cả nghìn vạn mảnh ruộng đất phì nhiêu, cũng chẳng thiếu gì mảnh đất nghèo ở chân núi đó, thế mới hy vọng Tông chủ thu lại mệnh lệnh.”

“Việc này thì khó rồi.” Nam Cung Thụy xua tay tỏ vẻ khó khăn. “Chúng ta hợp tác với Đường Môn xây một trường đua ngựa ở ngoại ô. Ông cũng biết đấy, bên ngoài thành Dương Châu đa số là ruộng nước, không thì sông ngòi dày đặc, rất khó tìm được nơi nào có dải đất như ở đó. Hiện nay, suốt mười dặm vuông xung quanh Lạc gia trang, chúng ta và Đường Môn đã bỏ

ra hàng chục vạn lượng mua cả rồi, thế nào cũng không thể bỏ dở giữa chừng được đúng không?”

Đình Kiểm Phong ngẩn người, không ngờ chuyện này lại can hệ lớn đến vậy, nhất thời cũng không biết phải giải quyết thế nào mới được. Lại nghe Nam Cung Thụy tiếp tục nói: “Hơn nữa việc này là chuyện hợp tác với Đường Môn, cứ coi như lão phu nể mặt quán chủ, bất chấp kế hoạch mà các thành viên gia tộc đã họp bàn đặt ra để thu hồi lại mệnh lệnh, thì Đường Môn cũng tuyệt đối không chấp nhận đâu.”

Đình Kiểm Phong khó xử nhìn Lạc Văn Giai, định tiếp tục cầu tình Nam Cung Thụy, miệng mở ra nhưng chưa biết nói thế nào cho phải, lại nghe thấy Nam Cung Thụy cười cười nói tiếp: “Có điều vì Đình quán chủ đã có lời, lão phu không thể không nể mặt. Ta sẽ bảo lão tam tăng giá lên hai phần nữa. Ông cũng phải giúp lão phu khuyên vị bằng hữu kia, để ông ấy hiểu rằng, chỗ đất ở Lạc gia trang ấy, chí chúng ta đã quyết, ngoài chuyện ấy ra thì mọi vấn đề đều dễ dàng thương lượng cả.”

Tuy giọng điệu của Nam Cung Thụy ôn hòa, nét mặt cũng rất nhã nhặn, nhưng Đình Kiểm Phong vẫn nghe ra được sự quyết đoán. Ông chỉ đành đưa ánh mắt nhìn về phía Lạc Văn Giai, hy vọng gã có thể hiểu được sự việc, không cố chấp giữ Lạc gia trang nữa, mà tận dụng giá cao bán đất. Nào ngờ, Lạc Văn Giai bỗng ùng ùng đứng dậy, cung kính hành lễ đối với Đình Kiểm Phong nói: “Đa tạ Đình quán chủ giúp đỡ, cháu mãi mãi ghi nhớ đại ân đại đức của ngài!”

Đình Kiểm Phong thở phào đang định nói đôi lời an ủi, thì thấy gã quay sang phía Nam Cung Thụy, ngang nhiên nói: “Nam Cung Tông chủ, Lạc gia trang không phải là không thể mua được, chỉ là có một điều kiện mà thôi.”

“Điều kiện gì? Người nói luôn đi?” Nam Cung Thụy hỏi.

“Chỉ cần ngài bằng lòng đem mồ mả của Nam Cung thế gia đổi cho chúng ta, chúng ta sẽ lập tức rời đi!” Lạc Văn Giai lạnh lùng đáp.

Nụ cười của Nam Cung Thụy dần trở nên gượng gạo, nhưng y cũng không nổi giận, chỉ bình tĩnh đưa chén trà lên, hờ hững nói: “Tiễn khách!”



Đình Kiểm Phong thấy vậy, sắc mặt đại biến, vội chấp tay thi lễ với Nam Cung Thụy nói: “Thiếu niên nói năng không biết nặng nhẹ, Tông chủ đại nhân đại lượng, ngàn vạn lần xin chớ để trong lòng.”

Nam Cung Thụy mỉm cười nói: “Ta không chấp trẻ con đâu, Đình quán chủ bất tất phải đa lễ.”

“Nam Cung Tông chủ, bây giờ ta xin thay mặt thúc công trả lời ông, Lạc gia trang cho dù chỉ còn lại một người cũng tuyệt đối không bán!” Lạc Văn Giai nói hết câu lập tức quay người bước đi. “Ta không tin trong trời đất này lại không còn vương pháp, ta không tin Nam Cung thế gia có thể một tay che trời!”

“Hiền điệt đợi đã!” Đình Kiểm Phong thấy Lạc Văn Giai giận dữ bỏ đi, vội đưa tay bái chào Nam Cung Thụy rồi chạy đuổi theo ra cửa, đến đầu phố thì bắt kịp Lạc Văn Giai: “Hiền điệt, giờ cháu định đi đâu?”

Lạc Văn Giai quay đầu lại đáp: “Đình quán chủ, ngài đã làm hết sức rồi, tuy kết quả không được viên mãn, nhưng cũng xem như đã báo đáp được ân tình của thúc công, cháu vẫn thập phần cảm kích. Từ nay về sau giữa ngài và Lạc gia đã không còn nợ nần gì nữa, chuyện của Lạc gia không cần ngài bận tâm nữa.”

Đình Kiểm Phong thần người ra tại chỗ, hồ thẹn nhìn Lạc Văn Giai ngạo mạn bước đi. Đi chưa được bao xa, lại thấy gã dừng lại trước một quầy bán bánh quây nóng, mua một chiếc bánh quây ăn ngon lành, dường như chuyện vừa rồi không hề ảnh hưởng đến khẩu vị của gã vậy. Lúc này, Đình Kiểm Phong mới cảm thấy bụng sôi “ọc ọc”, sức nhớ ra vừa rồi đi bái kiến Nam Cung Thụy quên luôn là đã quá giờ cơm.

Đình Kiểm Phong chấp tay chậm rãi bước đến trước sạp hàng nhỏ. Chủ hàng đứng sau quầy vội dừng công việc trên tay, cười chào mời: “Đình quán chủ, ngài cũng dùng vài cái chứ?”

Đình Kiểm Phong chỉ hờ hững “ừ” một tiếng, rồi nhìn chăm chăm vào chảo dầu đang sôi sùng sục. Đúng lúc chủ quầy quay người đi lấy bánh

quấy, Đinh Kiếm Phong bất ngờ nghiêng rặng, nhúng cả hai tay vào chảo dầu sôi ấy.

“Á.....” Cùng tiếng kêu thảm thiết của Đinh Kiếm Phong, bầu không khí lập tức dậy lên một mùi thối kỳ dị. Mấy người khách ăn uống ở sạp hàng gần đó thấy cảnh tượng chỉ có thể trợn mắt há hốc mồm, hồi lâu chẳng biết phản ứng thế nào.

“Đình quán chủ! Ngài, ngài làm gì vậy?” Lạc Văn Giai vừa đi chưa được bao xa vội chạy như bay tới, thất sắc sợ hãi nhìn gương mặt tái nhợt đang nhăn lại vì đau đớn của Đinh Kiếm Phong. Chỉ thấy ông nhấc đôi tay trông thê thảm chẳng nỡ nhìn trong chảo dầu ra, nở một nụ cười bi thương nói với Lạc Văn Giai: “Hiền điệt, phiền cháu chuyển lời với thúc công rằng, đôi thiết quyền của Đình Kiếm Phong ta đã bị phế, không thể nào giúp ông ấy được nữa.” Nói dứt lời, toàn thân ông mềm nhũn, ngã lăn ra đất.

Lạc Văn Giai đứng ngẩn ngơ nhìn mọi người xúm lại xốc Đinh Kiếm Phong lên đưa đến y quán. Đến khi tất cả đã đi xa, gã vẫn không dám tin vào mắt mình. Lẽ nào Nam Cung thế gia thật sự đáng sợ như vậy, khiến cả Thiết Chưởng Chấn Giang Nam Đình Kiếm Phong cũng thà tự nguyện phế đôi tay, không dám đối địch? Lạc Văn Giai chợt thấy sống lưng lạnh toát, chân tay băng lạnh, một cảm giác buốt giá lan từ đáy tâm can đi khắp toàn thân.

“Ta không tin!” Lạc Văn Giai gắng tự trấn áp nỗi sợ hãi trong tâm, hần học tự nhủ: “Ta không tin thế gian này không có đạo trời vương pháp, ta không tin Nam Cung thế gia kia lại có thể một tay che trời!”

Giận dữ ném chiếc bánh quấy trong tay đi, Lạc Văn Giai sải bước tiến lên. Không xa phía trước chính là nha môn tri phủ Dương Châu, bên ngoài cánh cổng cao lớn uy nghiêm có đặt sừng sững một chiếc trống kê oan lớn, mang tới cho kẻ đang trong cơn tuyệt vọng tột cùng một tia hy vọng mong manh.

“Thùng, thùng, thùng.....” Tiếng trống trầm đục xua tan không khí nặng nề u ám của nha phủ, bọn nha dịch đang buồn ngủ ủ rũ ở cửa phủ giật

nãy mình, đồng thanh quát hỏi: “Kẻ nào đánh trống?”

“Thảo dân có oan tình!” Lạc Văn Giai dâng cao bản cáo trạng vừa viết vội lên kêu lớn: “Thảo dân muốn gặp tri phủ đại nhân! Xin tri phủ đại nhân giải oan cho thảo dân!”

“Người chờ ở đó!” Tên nha dịch buông một câu, rồi vội vã đi vào. Giây lát sau thấy từ trong nha phủ vọng ra tiếng hô oai nghiêm: “Thăng... đường...”

Lạc Văn Giai hiên ngang bước vào công đường trong ánh mắt soi mói nghiêm mật của đám sai nha. Đến bên trong gã thấy một vị quan mặc áo bào gấm, mặt mũi trắng trẻo nhẵn nhụi ngồi sau bàn xử án. Xem cách ăn mặc của y, thì biết đây chính là tri phủ Dương Châu, Phí Sĩ Thanh. Tuy đây là lần đầu tiên gặp quan phụ mẫu nhưng đã sớm nghe đến đại danh của lão, Lạc Văn Giai vội chấp tay bái chào: “Học trò Lạc Văn Giai bái kiến tri phủ đại nhân!”

“Kẻ nào dưới công đường kia? Gặp bản quan tại sao không quỳ?” Phí Sĩ Thanh cả giận vỗ án đánh “chát” một tiếng. Hai hàng nha dịch nhất tề hô “uy vũ”, thanh thế cũng thực kinh người. Nhưng vẫn thấy Lạc Văn Giai không cao ngạo cũng chẳng khúm núm chấp tay nói: “Đại nhân, học trò có chút công danh, theo Đại Minh luật lệnh, học trò không phải quỳ bái trước bất cứ quan viên nào.”

“Hừ! Thì ra đường đường là một tú tài tinh thông luật pháp Đại Minh.” Phí Sĩ Thanh nói đoạn cười lạnh lùng: “Mang cáo trạng lên đây!”

Lạc Văn Giai bước lên hai bước đưa bản cáo trạng cho sư gia đứng bên cạnh, để người này dâng lên cho tri phủ. Chỉ thấy Phí Sĩ Thanh nhận lấy giờ ra xem, nét mặt đột nhiên biến sắc, chỉ lướt qua một lượt đã ném xuống: “Toàn những lời lẽ xằng bậy, đúng là đồ bỏ đi!”

“Đại nhân! Không biết bản cáo trạng của học trò có chỗ nào bậy bạ?” Lạc Văn Giai cao giọng chất vấn.

Phí Sĩ Thanh thoáng trầm ngâm rồi “hừ” một tiếng lạnh lùng nói: “Người nói tam công tử của Nam Cung thế gia Nam Cung Phóng vì muốn ép mua đất tổ của gia tộc nhà người mà đã phái đến hai sát thủ Hắc Bạch Song Xà nhiều lần sát hại bách tính ở Lạc gia trang, việc trên có bằng chứng gì không?”

“Tận mắt học trò nhìn thấy, tận tai học trò nghe được!” Lạc Văn Giai lập tức kể lại một lượt chuyện đêm trước bị Hắc Bạch Song Xà bắt lên cây. Ai ngờ Phí Sĩ Thanh hỏi lại: “Việc đó ngoài người ra, còn có ai chứng kiến không?”

Lạc Văn Giai ngần ngừ chẳng biết làm thế nào, đành trả lời: “Không có!”

Phí Sĩ Thanh cười gằn một tiếng: “Cứ xem như bản quan tin từng lời người vừa kể là sự thực, thì người lấy cái gì để khẳng định những kẻ xấu số ở Lạc gia trang chết dưới tay Hắc Bạch Song Xà chứ? Đến thầy thuốc cũng không tìm ra nguyên nhân cái chết, có lẽ họ chết do ôn dịch cũng không chừng, sao người có thể đem nguyên nhân những cái chết đó đổ hết lên Nam Cung thế gia? Người nói như vậy chẳng phải là nói bậy thì là cái gì?”

Lạc Văn Giai ngỡ ngàng chết đứng một lúc rồi mắt bỗng đăm lệt kêu van: “Đại nhân! Hiện Lạc gia trang vẫn đang có người chết, cứ xem như bản cáo trạng của thảo dân thuật lại vụ án không được rõ ràng chặt chẽ, đại nhân cũng nên phái bổ khoái nhanh chóng đến Lạc gia trang, trước là nắm tình hình sau là bảo vệ an toàn cho bách tính trong thôn chứ!”

“Nên xử án như thế nào, bản quan không cần người phải dạy.” Phí Sĩ Thanh cười nhạt. “Người cứ về trước đợi dăm bữa nửa tháng, nếu như ở Lạc gia trang vẫn có người chết, bản quan sẽ phái người đến điều tra làm rõ!”

“Dăm bữa nửa tháng?” Lạc Văn Giai kinh ngạc không kịp kêu lớn: “Thế thì Lạc gia trang có thể chết thêm cả mười mấy người! Đại nhân làm sao có thể nhẫn tâm...”

Lời chưa dứt đã thấy Phí Sĩ Thanh phủ áo quay người đi vào, sai nha nhất tề hô lớn: “Bãi... đường...”

Lạc Văn Giai vẫn muốn tranh biện thêm, nhưng bị bọn sai nha xúm lại lôi xềnh xệch ném ra khỏi nha phủ. Gã lồm cồm bò được dậy thì đã thấy cửa nha phủ đóng chặt, lại còn có mấy tên sai nha đứng gác bên ngoài không cho phép bất cứ ai đến gần trống kêu oan. Lạc Văn Giai không biết phải làm sao, đành chỉ vào cửa nha phủ nói lớn: “Ta không tin! Ta không tin trời đất này không còn đạo lý! Ta không tin Nam Cung thế gia có thể một tay che trời! Tri phủ Dương Châu không quản, ta báo lên đề hình Kim Lăng. Nếu đề hình Kim Lăng không tiếp nhận, ta sẽ lên tận kinh thành dâng cáo trạng tới Thánh thượng!”

Nói xong gã quay người bước đi, ai ngờ suýt đâm vào một người đứng đằng sau. Lạc Văn Giai ngẩng đầu lên nhìn, kẻ trước mặt chính là Nam Cung Phóng, bạch y còn trắng hơn cả tuyết, khí độ phong lưu ngời ngời.

“Nam Cung Phóng!” Ánh mắt Lạc Văn Giai như muốn tóe lửa, găm chặt vào đối phương, gằn giọng quát: “Người chó vội đặc ý, cứ xem như ở Dương Châu này không ai dám động đến người, ta không tin trong thiên hạ không có người nào trị được người!”

Nam Cung Phóng không cho là vậy, cười nhạt nói: “Lạc tú tài nói đùa rồi, Nam Cung Phóng ta luôn tuân thủ luật pháp, lẽ nào lại sợ kẻ khác vu cáo sao? Ngược lại Lạc tú tài nên cẩn thận, ngàn vạn lần chó vội nên sơ sẩy mà bị tống vào ngục đó, lúc ấy thì uổng công học hành, mà còn khiến các bậc chí thành tiên hiền mất mặt nữa!”

Lạc Văn Giai “hừ” một tiếng lạnh lùng, chẳng đếm xỉa đến lời cảnh báo của Nam Cung Phóng, nhạt lẩy tờ cáo trạng rồi quay người bước đi. Nam Cung Phóng lạnh lùng nhìn gã đi xa dần, nụ cười tủm tỉm trên gương mặt dần chuyển thành lạnh lẽo. Đúng lúc đó, Phí Sĩ Thanh mặc thường phục chạy vội từ trong nha phủ ra, từ xa đã chấp hai tay lĩnh tội: “Không biết tam công tử giá lâm, hạ quan không nghênh tiếp được từ xa, xin công tử thứ tội!”

“Phí đại nhân khách khí rồi!” Nam Cung Phóng đáp lễ nói: “Tại hạ chẳng qua là có việc đi qua nơi này, tiện thể đến bái kiến Phí đại nhân một chút thôi.”

“Hiếm có khi tam công tử rảnh rỗi thế này, xin mời vào trong!” Phí Sĩ Thanh vội đưa tay ra hiệu mời rồi cùng Nam Cung Phóng đi vào nha phủ.

Hai người bước vào phòng khách ở mé bên nha phủ ngồi xuống. Đợi ả nha đầu bưng trà thơm lên đi khỏi, Phí Sĩ Thanh nâng chén trà lên cười nói: “Tam công tử bất ngờ giá lâm, nhất định là có chuyện cần nói phải không?”

Nam Cung Phóng thờ dãi đặt chén trà xuống đáp: “Xem ra không chuyện gì có thể qua được mắt Phí đại nhân. Không giấu gì ngài, tại hạ đang có chút việc muốn nhờ đại nhân giúp đỡ.”

“Tam công tử có việc gì, xin cứ nói ra!” Phí Sĩ Thanh vội nói.

Nam Cung Phóng điềm điềm nói: “Vừa nãy ta về nhà, nghe gia phụ nói lại, rất có thể có người sẽ vu cáo tại hạ, nên tại hạ chẳng kịp hỏi cận kề vội chạy đến bái kiến Phí đại nhân.”

“Tam công tử hà tất phải lo lắng!” Phí Sĩ Thanh xua tay nói như chưa hề có chuyện gì xảy ra. “Tên tú tài nghèo vừa nãy đến tố cáo tam công tử đã bị hạ quan tùm cổ đuối đi rồi.”

“Làm vậy sợ chưa đủ.” Nam Cung Phóng tiếp. “Nếu hẳn thực sự mang cáo trạng lên kinh thành kiện tới Thánh thượng, tuy là không bằng không chứng, nhưng để lọt vào tai lũ ngu dân chẳng biết thực hư ấy, thì cũng gây ảnh hưởng xấu cho thanh danh của Nam Cung thế gia nhà tại hạ.”

Phí Sĩ Thanh thoáng ngần ra, rồi vội đáp: “Lời tam công tử thật chí lý, hạ quan nhất định sẽ nghĩ cách ngăn chặn.”

Nam Cung Phóng thản nhiên cười cười: “Đại nhân nên phái người theo dõi hẳn, đề phòng hẳn làm chuyện càn quấy, vi phạm pháp luật.”

Phí Sĩ Thanh lại ngớ người, vội hỏi lại: “Lẽ nào tam công tử phát hiện hẳn phạm pháp sao?”

Nam Cung Phóng cười nham hiểm, thông thả đáp: “Bây giờ thì chưa, nhưng tin rằng không lâu nữa hẳn sẽ làm xằng làm bậy đấy.”

Phí Sĩ Thanh gật gật đầu tỏ vẻ hiểu ý: “Tam công tử yên tâm, hạ quan sẽ phái người đi canh chừng hẳn ta. Một khi phát hiện hẳn làm điều gì bất chính sẽ lập tức bắt về quy án!”

“Thế thì xin nhờ Phí đại nhân tận tâm tận lực bảo vệ an ninh trật tự cho nơi này.” Nam Cung Phóng chấp tay bái chào Phí Sĩ Thanh. Hai người nhìn nhau nở một nụ cười đầy ngụ ý, đều thấy trong mắt đối phương lời hứa mà mình mong muốn.

Đi tới đi lui giữa phố phường Dương Châu tấp nập người xe qua lại, Lạc Văn Giai chợt cảm thấy thành Dương Châu phồn hoa đô hội này chẳng có liên quan gì đến mình cả. Trong người gã chỉ còn hai lượng bạc vụn làm lộ phí, chút tiền mọn đó đừng nói là muốn thuê xe đến Kim Lăng, dù là đi bộ sợ rằng cũng chẳng đủ để trả tiền trọ và ăn đường.

Nhìn những tiêu thương đang rao bán hàng nơi đầu đường, lần đầu tiên Lạc Văn Giai thấy mình thật là vô dụng, ngoài một bụng đầy kinh luân, còn lại gã chẳng biết làm gì để kiếm chút tiền mưu sinh. Xem bọn họ mặc cả mặc lẽ, trong lòng chợt thấy ngưỡng mộ, Lạc Văn Giai lững thững đi qua hai con phố lúc nào chẳng hay. Một cửa hiệu bán văn phòng tứ bảo bên đường thu hút ánh mắt của gã. Lạc Văn Giai lập tức quay người bước vào tiệm. Một lúc sau gã bước ra, trên tay đã có thêm một lá phướn đề chữ: *Viết thư nhà, câu đối, hoành phi, vẽ tranh sơn thủy, vẽ chân dung.*

Ngần ngừ giơ cao lá phướn, Lạc Văn Giai dần có một chút yên tâm trong dạ. Tuy tiền dẫn túi không đủ, nhưng với công phu viết chữ vẽ tranh được rèn luyện bao năm nay của gã thì vừa đi đường vừa kiếm tiền có lẽ cũng không thành vấn đề. Tuy mọi chuyện khác gã chẳng hiểu gì, nhưng về khả năng viết chữ và vẽ tranh của bản thân thì Lạc Văn Giai vẫn còn đủ lòng tin.

Giơ lá phướn đi qua năm dãy phố, chút tự tin ban đầu của Lạc Văn Giai bắt đầu dao động. Trên đường người qua kẻ lại nườm nượp như nêm, nhưng

chẳng có ai để mắt đến lá phướn có nét chữ ưu việt của gã, lại càng chẳng ai gọi gã viết câu đối hoành phi hay vẽ tranh cả.

Trời tối dần, tâm trạng Lạc Văn Giai cũng dần chán nản u ám hơn. Gã cúi đầu uể oải đi nốt dây phở lớn cuối cùng, tuyệt vọng cuộn lá phướn, đang định xé nát ra thành mấy mảnh thì nghe thấy đằng sau vang lên một giọng hỏi nhẹ nhàng: “Tiên sinh biết vẽ tranh hả?”

“Biết, đương nhiên là biết!” Lạc Văn Giai vừa trả lời vừa quay đầu lại, liền thấy sau lưng mình có một tiểu cô nương mặc váy áo màu xanh lá cây, khoảng mười bốn mười lăm tuổi, khi cười trên hai má có hai lúm đồng tiền trông hết sức khả ái. Lạc Văn Giai vội mở lá phướn ra, nôn nóng giải thích: “Viết chữ, vẽ tranh đều là sở trường của ta, sáu tuổi ta đã bắt đầu luyện chữ, bảy tuổi học vẽ tranh, từ đó đến nay đã có mười mấy năm chưa hề gián đoạn! Chẳng hay cô nương muốn vẽ gì? Tranh thủy mặc hay họa chân dung? Hay là vẽ hoa cỏ ong bướm?”

Tiểu cô nương đó nhoèn miệng cười, xua xua tay nói: “Không phải ta muốn vẽ, là tiểu thư nhà ta. Hôm nay tiểu thư sai ta đi tìm họa sư đến vẽ chân dung, không ngờ vừa ra đến cửa thì gặp người, nên mới hỏi thử xem.”

“Chân dung? Không có vấn đề gì, không có vấn đề gì!” Lạc Văn Giai vội đáp: “Tiểu thư nhà cô ở đâu? Ngay bây giờ ta có thể đi vẽ cho cô ấy!”

“Có làm được không đấy?” Tiểu cô nương kia quan sát Lạc Văn Giai với ánh mắt nửa tin nửa ngờ. Lại nghe gã luống cuống giải bày: “Tuy ta chưa vẽ chân dung nhiều, nhưng họa công họa lý cũng không khác gì nhau mấy, cô không tin ta vẽ cô trước xem thử nhé?”

“Được rồi, được rồi!” Tiểu cô nương bực tức xua tay, “Để người vẽ cũng được, nhưng tiểu thư nhà ta có một điều kiện.”

“Điều kiện gì?” Lạc Văn Giai vội hỏi.

“Người phải bịt kín mắt để ta dẫn đi, trên đường cấm không được nhìn trộm.” Tiểu cô nương đó giải thích: “Ngoài ra, người phải thề là không được nói chuyện ngày hôm nay cho ai biết.”



Lạc Văn Giai ngẩn người. Đây là lần đầu tiên gã nghe thấy kiểu điều kiện như thế này, nhưng rồi nghĩ lại, thầm đoán có thể đối phương là tiểu thư nhà danh giá, gia giáo nghiêm khắc, không muốn cho nam nhân lạ biết gia thế hoàn cảnh của mình nên mới phải dùng cách thức phức tạp này. Nghĩ đến đó gã bất giác gật đầu lia lịa nói: “Không vấn đề, không vấn đề gì, ta xin thề, tuyệt đối không nói ra chuyện ngày hôm nay.”

“Thế thì tốt! Người quay người lại đây!” Tiểu cô nương nói rồi rút ra một chiếc khăn tay.

“Làm gì vậy?” Lạc Văn Giai hỏi.

“Đồ ngốc! Bịt mắt chứ làm gì!” Tiểu cô nương cười mắng.

Lạc Văn Giai ngoan ngoãn quay người để tiểu cô nương kia bịt mắt, sau đó để cô ta dắt tay quanh qua một ngã rẽ, cuối cùng trèo lên một cỗ xe ngựa mềm mại thơm ngát. Trong tiếng giục ngựa của xa phu, cỗ xe từ từ lăn bánh, nhẹ nhàng đi qua đường phố vắng lặng. Lắc lắc lư lư, chẳng rõ đã đi được bao lâu thì dừng lại, rồi Lạc Văn Giai nghe thấy tiểu cô nương ngồi đối diện vui vẻ cất tiếng: “Đến rồi!”

Lạc Văn Giai vẫn đang bịt mắt, được tiểu cô nương dẫn xuống xe, sau đó đi theo cô ta qua mấy lần cửa lớn, cuối cùng dừng lại trong một căn phòng ấm áp sức nước hương thơm. Lúc ấy tiểu cô nương mới bảo: “Người có thể bỏ khăn bịt mắt ra được rồi.”

Lạc Văn Giai gỡ chiếc khăn tay xuống, đợi mắt thích ứng trở lại, bất giác tò mò nhìn khắp xung quanh, thấy mình đang đứng giữa một gian phòng treo kín những bức rèm hồng xanh rực rỡ. Tuy chưa vào đông nhưng trong phòng đã đốt lò sưởi hừng hực, khiến bầu không khí ấm áp như tiết mùa xuân. Trên chiếc ghế mềm cách Lạc Văn Giai độ mười bước có một mỹ nhân yêu kiều đang nằm ngủ một cách tự nhiên. Chỉ thấy nàng ta mặc áo hồng, ngoài khoác áo xanh, nét mặt rạng rỡ như hoa đào, mắt phượng đẹp mê hồn, dung nhan diễm lệ đến kinh người. Đặc biệt là vạt áo trước ngực khe hé mở, khe ngực sâu hun hút khám giữa một vùng trắng muốt như ngọc, sáng ngời lên tới mức khiến người ta không sao mở mắt. Lạc Văn

Giai vừa nhìn thấy bất giác cúi đầu đỏ mặt, không còn nhìn ngó khắp nơi nữa.

“Tiểu Thúy, đây chính là họa sư em tìm về đó hả?” Mỹ nhân vừa quan sát Lạc Văn Giai, vừa uể oải hỏi. Tiểu cô nương vừa đưa Lạc Văn Giai đến vội đáp: “Tiểu thư đừng thấy y còn trẻ mà lầm. Người ta đã học vẽ tranh từ năm bảy tuổi, mười mấy năm qua chưa từng gián đoạn đó.”

“Thật à?” Mỹ nhân hồ hững buông ra một tiếng, từ từ chỉnh đốn tư thế, điềm đạm bảo: “Vậy thì để y thử đi.”

“Còn đứng đực ra đó làm gì? Mau vẽ đi!” Tiểu Thúy thấy Lạc Văn Giai vẫn đứng trơ ra không biết làm gì, liền giục. Gã vội vàng lấy giấy bút vừa mua ra, trải giấy lên thư án đã chuẩn bị từ trước, mài mực chỉnh bút chuẩn bị vẽ.

“Phải xưng hô với công tử như thế nào?” Nhân lúc Lạc Văn Giai chưa bắt đầu vẽ, người đẹp ngồi trên ghế mềm bỗng nhiên hỏi.

“Tại hạ à? Lạc Văn Giai! Chẳng hay phương danh của tiểu thư...?” Lạc Văn Giai thuận miệng hỏi, vừa nói dứt câu đã cảm thấy có chút gì đó hối hận, người ta đã làm vậy, chắc chắn là không tiện trả lời rồi, câu hỏi của gã quả thực là hơi quá mạo muội.

“Thiếp thân tiểu danh là Y Hồng.” Mỹ nhân khẽ cười. “Công tử đã chuẩn bị bút nghiên xong chưa? Sao còn chưa bắt đầu vẽ?”

Lạc Văn Giai đỏ mặt, vội trải giấy Tuyên ra, bất đắc dĩ lại ngẩng lên nhìn kỹ dung mạo của người đẹp, rồi đưa bút lên bắt đầu vẽ. Không khí trong phòng nhất thời chìm vào tĩnh lặng, chỉ còn nghe thấy tiếng bút lông sột đi trên mặt giấy Tuyên kêu “lạo xạo” và tiếng cùi gỗ thỉnh thoảng nổ tí tách trong lò. Trong không gian tràn ngập mùi hương thơm ấm áp, Lạc Văn Giai nghe tim mình đập “thình thịch” trong lồng ngực. Nếu không phải vẽ tranh, gã thực không dám nhìn thẳng vào cặp mắt như muốn câu hồn nhiếp phách người ta ấy của Y Hồng.

Không biết mất bao nhiêu thời gian, cuối cùng Lạc Văn Giai cũng thờ phào nhẹ nhõm, buông bút vươn vai đứng dậy. Tiểu Thúy đứng lặng yên bên cạnh từ nãy vội chạy đến xem, reo lên một tiếng: “Oa! Vẽ đẹp quá! Quá nhiên là không nói phét!”

Y Hồng cũng hết lời tán thưởng bức họa Lạc Văn Giai vừa vẽ. Có điều trong mắt Lạc Văn Giai, đây vẫn không phải là bức họa đẹp nhất của gã, vì ánh mắt đa tình ấy của Y Hồng khiến gã không dám nhìn kỹ, càng không thể diễn tả hết được vẻ đẹp của nàng ta. Thế nên đối với Lạc Văn Giai, đây chỉ là bức vẽ chân dung giống người mà thôi.

“Tiểu Thúy! Còn không mau mau hậu tạ Lạc công tử!” Y Hồng vừa cất tiếng gọi, Tiểu Thúy lập tức mang từ phòng trong ra một túi gấm đặt vào tay Lạc Văn Giai. Thấy chiếc túi gấm nặng nặng, Lạc Văn Giai định mở ra xem, thì liền bị Y Hồng cầm tay ngăn lại nói: “Lạc công tử, công tử phải đi khỏi đây mới có thể mở chiếc túi gấm này.”

Lạc Văn Giai lúng túng gật đầu, bàn tay Y Hồng mềm mại ấm áp, khiến gã có cảm tưởng tim mình đập nhanh hơn. Gã định rút tay lại nhưng bàn tay lại không nghe theo sự điều khiển, dường như nó đã hoàn toàn không thuộc về gã, mà cứ cứng đờ ra. Một làn gió thơm thổi qua, lại thấy Y Hồng đột nhiên cúi người xuống, ghé miệng bên tai gã thì thầm nói: “Đồ ngốc! Thiếp thật sự có chút nhã ý không nỡ để công tử đi đó!”

Lạc Văn Giai hoảng hốt lùi lại, đang định nói gì đó thì thấy Y Hồng tùm tùm cười, quay lại dặn dò với Tiểu Thúy: “Tiễn Lạc công tử cho ta!”

Thoáng chốc sau đó, Lạc Văn Giai lại bị bịt mắt, được Tiểu Thúy đưa trở lại đầu phố lúc nãy. Trời đã tối hẳn, bốn bề không một bóng người, Lạc Văn Giai đưa tay dụi dụi mắt, nghĩ lại tất cả những chuyện vừa xảy ra, cứ ngỡ như mình đang nằm mơ. May mà túi gấm trong tay vẫn còn nguyên, cầm lên cũng thấy khá nặng. Lạc Văn Giai vội mở ra, mượn ánh trăng xem thử, thấy trong túi gấm lấp lánh ánh vàng, thì ra toàn là vàng lá.

“Thế này... thế này thì quý quá!” Lần đầu tiên Lạc Văn Giai thấy nhiều vàng lá như vậy, thậm chí còn sợ đến mức bàn tay run rẩy, trong lòng cảm

thấy có gì đó bất an, nhưng lại không biết đi đâu mà mang trả số vàng.

“Ta tạm thời cất đi đã, sớm ngày mai đi tìm, hy vọng còn nhớ được đường đi, đem trả lại cho Y Hồng cô nương.” Lạc Văn Giai tự thuyết phục mình, tuy gã rất tự tin với khả năng vẽ tranh của mình, nhưng cũng biết nó không thể đáng giá nhiều tiền như vậy.

Tìm một khách sạn có giá thấp, Lạc Văn Giai dùng chút bạc vụn còn lại của mình thuê phòng. Vừa lên giường nằm chưa được bao lâu, thì đột nhiên nghe láng máng trong khách sạn có tiếng ồn ào hỗn loạn, rồi có người gọi cửa kêu lớn: “Dậy, dậy! Dậy hết! Kiểm tra đêm!”

Lạc Văn Giai mơ màng tung chăn dậy, mở cửa ra hỏi mấy người khách trọ khác đang ở bên ngoài: “Có chuyện gì thế?”

Một vị khách ở phòng bên đáp: “Nghe nói trong thành xảy ra một vụ án lớn, nha môn tri phủ đang lệnh cho đám bổ khoái kiểm tra các quán trọ ở khu vực này. Nhìn bộ dạng này, không chừng là vợ của tri phủ đại nhân bị đại đạo hái hoa cưỡng gian rồi.”

Mấy người khách trọ đứng bên cạnh cười phá lên, đúng lúc mấy bổ khoái đi đến. Một tên bổ đầu tướng mạo hung ác chỉ chiếc roi ngựa trong tay về phía khách trọ quát: “Tất cả đứng sát vào tường để kiểm tra, không chấp hành xem như là trộm cướp!”

Bị ngọn roi uy hiếp, người nào người nấy đành ngoan ngoãn đứng dựa sát vào tường. Mấy tên bổ khoái chia nhau kiểm tra, hai tên soát người, còn lại vào các phòng trọ lục tủ bới giường tìm kiếm gì đó. Lát sau, một tên bổ khoái đột nhiên cầm ra một chiếc túi gấm, hưng phấn cao giọng hỏi: “Cái này của ai?”

Lúc đó trong lòng Lạc Văn Giai có dự cảm bất tường, nhưng vẫn thành thực đáp: “Của ta.”

“Hào tiểu tử! Cuối cùng cũng tóm được ngươi rồi! Đi với bọn ta!” Một tên bổ đầu bất ngờ rút dây xích sắt trói cổ Lạc Văn Giai lôi gã đi. Lạc Văn Giai cố sức vùng vẫy phân giải, nhưng nào phải là đối thủ của mấy bổ khoái

như hổ như sói kia, trong chớp mắt đã bị bọn bổ khoái lôi ra ngoài. Đến khi cả bọn đi xa rồi mà mấy người khách trọ vẫn chưa có phản ứng gì, bất giác ngơ ngác hỏi nhau: “Chuyện gì thế nhỉ? Gã thư sinh đó rốt cuộc là đã phạm tội gì?”

“Thăng... đường...”

Tiếng “uy vũ” trầm trầm vang lên trong công đường, lọt vào tai Lạc Văn Giai, cảm giác hoàn toàn khác với lần trước. Chỉ thấy tri phủ Phí Sĩ Thanh được đám nha dịch và sư gia tiền hô hậu ủng chầm chậm bước ra, ung dung ngồi xuống, bất ngờ vỗ án đánh “chát” một tiếng, gằn giọng quát hỏi: “Tội phạm Lạc Văn Giai, người đã biết tội chưa?”

Lạc Văn Giai tuy bị xiềng xích nhưng vẫn hiên ngang ngẩng cao đầu nhìn thẳng vào Phí Sĩ Thanh hỏi lại: “Không biết học trò đã phạm tội gì?”

Phí Sĩ Thanh nhắc chiếc túi gấm trên bàn xử án lên lạnh lùng hỏi: “Cái túi gấm này và vàng lá trong đó có phải là của người?”

Lạc Văn Giai do dự một lát rồi đáp: “Đó là của một cô nương trả công học trò vẽ chân dung cho nàng ấy.”

“Hỗn láo! Người tưởng rằng bản quan không hiểu thư họa sao?” Phí Sĩ Thanh vỗ bàn cười gằn nói: “Người nghĩ mình là Đường Bá Hổ hay là Mạnh Hạo Nhiên? Tùy tiện vẽ một bức họa có thể bán được từng ấy vàng lá hay sao?”

“Học trò cũng biết bức họa mình vẽ không đáng giá nhiều tiền như thế,” Lạc Văn Giai biện bạch, “nên đang định sáng sớm ngày mai đem đi trả lại cô nương ấy.”

“Cô nương ấy tên là gì? Nhà ở đâu?” Phí Sĩ Thanh đột nhiên quát hỏi.

Lạc Văn Giai thần người, chột nghĩ đến lời thề lúc đầu với Tiểu Thúy. Lưỡng lự một lúc, gã đành thành thực trả lời: “Học trò không thể nói. Học trò đã từng hứa với cô nương đó rằng sẽ không nói tên nàng ấy với người khác, hơn nữa học trò cũng không biết chỗ nàng ấy ở đâu.”

“Hắc hắc! Càng thù dệt càng lung tung!” Phí Sĩ Thanh liên tiếp cười gằn. “Người đã không nói được họ tên nàng ta, lại không biết nàng ta ở đâu, làm sao vẽ tranh được? Một bức tranh làm sao có thể đáng giá từng ấy vàng lá chứ? Xem ra người chưa thấy quan tài chưa nhỏ lệ. Người đâu! Đại hình chờ lệnh!”

Bọn nha dịch ở hai bên nhất tề hô ứng, lao đến như lang như hổ, túm lấy cánh tay Lạc Văn Giai rồi vật ngửa ra đất. Chợt nghe Lạc Văn Giai kêu lớn: “Ngừng tay! Các người ai dám dùng đại hình?”

Khí thế của Lạc Văn Giai đã trấn áp mấy tên nha dịch, cả đám bất giác ngừng tay lại, đưa mắt nhìn tri phủ đại nhân. Lại thấy Phí Sĩ Thanh cười lạnh lùng đáp: “Chứng cứ rành rành, người lại không khai nhận, tại sao không thể dùng đại hình?”

“Chứng cứ ở đâu?” Lạc Văn Giai chất vấn lại.

“Người không nói được nguồn gốc của cái túi gấm vàng lá này, đó chính là chứng cứ!” Phí Sĩ Thanh đáp.

“Cho dù có như thế, ông cũng không thể dùng đại hình với ta!” Lạc Văn Giai muốn giữ lời hứa, không thể nói ra tên họ của vị tiểu thư đã tặng vàng kia, đành hy vọng có thể nhờ người tìm ra vị tiểu thư đó, để nàng ta hoặc Tiểu Thúy đứng ra làm chứng cho mình. Nhưng lúc này, gã cũng chỉ có thể tạm thời hàm oan, cũng may gã vẫn có một lá bài hộ thân cuối cùng. Lạc Văn Giai hiên ngang đáp: “Ta đây có công danh, theo Đại Minh luật lệnh, ngài không thể dùng hình cụ với ta.”

Phí Sĩ Thanh cười lạnh lùng: “Không ngờ người còn tinh thông luật pháp Đại Minh, giỏi lắm, bản quan sẽ y theo luật pháp Đại Minh, tạm thời giam người vào ngục. Sớm ngày mai bản quan sẽ gửi thư cho Ty Học Chính tước công danh của nhà người, rồi sẽ khiến người cúi đầu nhận tội! Bãi đường!”

Đám nha dịch nhất tề hô vang một tiếng rồi chẳng nói chẳng rằng cứ thế gông Lạc Văn Giai lôi đi. Đợi đến khi đám nha dịch đi hết, sau bức bình phong liền có hai thanh niên chậm rãi bước ra, một là Nam Cung Phóng ôn

nhu văn nhã, người còn lại là Đường Tiểu mặt mày âm hiểm. Phí Sĩ Thanh vội chắp tay bái chào: “Xin tam công tử và Đường công tử yên tâm, đợi sau khi tước đi công danh của tên tiểu tử đó, bản quan sẽ có thể lập tức hỏi tội hãn.”

Nam Cung Phóng nở một nụ cười đầy ngụ ý: “Đại nhân nhất định phải chấp pháp theo phép công, nhất định không được để cho tội phạm nhờn nhờn ngoài vòng pháp luật đó!”

“Nhất định, nhất định! Tam công tử xin cứ yên tâm!” Phí Sĩ Thanh vội luống cuống đáp ứng rồi cùng sử gia cung kính tiễn Nam Cung Phóng và Đường Tiểu ra cửa. Mấy người chắp tay chào nhau xong xuôi, Đường Tiểu mới không nhịn nổi lăm bằm cắn răng: “Ta không hiểu, đối phó với một tên tú tài nghèo rớt mùng tơi, không thanh không thế, tại sao công tử phải làm phiền phức như vậy, cứ cho nó một nhát thì không xong sao? Thành Dương Châu lớn như vậy cho dù có bỗng nhiên mất đi một thằng học trò nghèo e rằng cũng chẳng ai chú ý đến.”

Nam Cung Phóng cười khoan thai đáp: “Muốn cho hãn tự nhiên biến mất thì rất dễ, nhưng hãn là niềm hy vọng và kiêu hãnh của Lạc gia trang, công tử nói xem nếu như hãn dính vào chuyện kiện cáo, Lạc Tông Hàn liệu có dốc toàn lực cứu hãn không?”

“Đó là điều hiển nhiên.” Đường Tiểu đáp.

“Cứu người thì có cần dùng tiền không?” Nam Cung Phóng lại hỏi.

Đường Tiểu sực hiểu ra, gật đầu lia lịa đáp: “Hiểu rồi, hiểu rồi. So với người sống thì phần mộ của tổ tiên cũng không quan trọng nữa rồi. Lạc Tông Hàn nếu muốn cứu tên tú tài kia thì chỉ còn cách bán gia nghiệp của tổ tiên đi mà thôi. Chiêu này của tam công tử thật hơi giống đám phi đồ, bắt con tin rồi đòi tiền chuộc người nhà, lại mượn bàn tay đường đường chính chính của quan phủ. Kế này của tam công tử thật âm hiểm, âm hiểm! Bái phục, bái phục!”

Nam Cung Phóng cười nhạt: “Lạc Tông Hàn thế nào cũng không chịu hợp tác, lẽ nào chúng ta có thể giết hết người trong Lạc gia trang? Lạc gia

trang có chết một hai người cũng không thành vấn đề gì, nhưng nếu chết nhiều thêm nữa thì đám hiếu sự trong võ lâm tự nhiên sẽ liên tưởng đến Nam Cung thế gia, về sau chúng ta làm sao có thể đứng vững trên giang hồ đây? Nam Cung thế gia dẫu sao cũng là danh gia vọng tộc hàng trăm năm nay, lễ nghĩa truyền gia chứ không phải là phường hào cường cướp bóc. Hôm nay dê béo đã tự tìm đến tận cửa, chúng ta nếu không lợi dụng, há chẳng phải là có lỗi với lòng nhiệt tình của họ sao?”

Hai người nhìn nhau cười lớn, khiến cho chó hoang ở đâu đó cũng sủa lên hưởng ứng. Tiếng cười tắt dần, hai người nhảy lên ngựa, chậm chậm đi sánh vai. Đi chưa được bao xa, bỗng nhiên Đường Tiểu hỏi nhỏ: “Tam công tử, công tử có nghe giang hồ đồn đại chuyện *Thiên Môn Mật Điển* đã tái xuất giang hồ hay không, tương truyền, ai có được nó ắt có thể mưu thiên hạ.”

Nam Cung Phóng cười gằn đáp: “Hừm! Ba cái truyền thuyết hoang đường đó tuyệt đối không đáng tin.”

“Cũng phải,” Đường Tiểu hòa theo mà trong lòng thì không nghĩ vậy. “*Thiên Môn Mật Điển*, xưa nay chỉ là truyền thuyết trong giang hồ, từ trước tới giờ chưa có ai tận mắt nhìn thấy. Có lẽ trên đời này căn bản không có thứ gì thần kỳ như thế đâu.”

Hai người vừa đi vừa nói chuyện, dần biến mất trong màn đêm. Trên trời, một đám mây đen che kín vầng trăng vốn đã ảm đạm mờ lung, khiến thế giới càng lúc càng trở nên hỗn độn u ám.



### III. HÀM OAN

Ngoài cửa sổ mặt trời đã lên cao, trong ngục Lạc Văn Giai khổ não trần trọc cả đêm nằm chờ quan phủ gọi lên xét xử, hòng sớm ngày trả lại sự thanh bạch cho mình. Nào ngờ đã hỏi thăm ngục tốt nhiều lần, đều bị tức bực đáp cứ yên tâm mà đợi. Lạc Văn Giai trong lòng như có lửa đốt đợi đến giữa trưa, cuối cùng cửa ngục cũng mở ra, nhưng người bước vào không phải đám nha dịch lôi người đi thẩm vấn mà là người mẹ già nét mặt tiêu tụy và Triệu Hân Di đầy vẻ sầu não.

“Mẹ! Di nhi! Sao hai người lại đến đây?” Lạc Văn Giai hết sức kinh ngạc.

Chỉ thấy mẫu thân gãi kìm nén dòng nước mắt, chua chát nói: “Nghe nói con bị vướng vào vòng lao lý, nên sáng sớm nay Di nhi đã lén lút trốn nhà ra đưa mẹ lên đây thăm con. Con à, rốt cuộc con đã phạm tội gì, tại sao lại bị quan phủ bắt giam?”

Lạc Văn Giai thấy cả hai đều kinh hoàng không yên, bèn cố làm ra vẻ ung dung cười an ủi: “Hai người chớ nên lo lắng, chỉ là nhầm lẫn nhất thời thôi, tin rằng chẳng mấy chốc sự thật sẽ được sáng tỏ. Mẹ! Mẹ lại không hiểu rõ phẩm cách của con sao, lẽ nào mẹ cũng không tin con?”

“Con ngốc à!” Mẹ gãi lắc đầu than thở. “Con nào có biết được lòng người hiểm ác, thế đạo tối tăm. Cứ cho là con trong sạch, nhưng khi đã vào ngục, không chết thì cũng bị hành hạ đến tàn tật.”

Lạc Văn Giai gượng cười đáp: “Làm gì có chuyện ghê gớm thế? Đại lao của quan phủ đâu phải là địa ngục. Hơn nữa con chỉ bị tạm giam, chỉ cần điều tra rõ sự việc thì không có việc gì đâu. Phải rồi, tốt nhất là hai người đi tìm một cô nương tên là Y Hồng, nàng ta còn có một nha đầu tên là Tiểu Thúy. Chỉ cần tìm được họ ra làm chứng thì có thể trả lại sự trong sạch cho con rồi.”

“Họ ở đâu?” người mẹ vội hỏi.

“Con chỉ nhớ là ở phía Nam thành, còn cụ thể ở chỗ nào thì không rõ lắm.” Lạc Văn Giai đáp.

“Chàng làm sao lại quen biết họ?” trong mắt Triệu Hân Di thoáng hiện lên sắc hoài nghi hỏi.

Lạc Văn Giai vội kể lại mọi chuyện từ khi ngẫu nhiên gặp Tiểu Thúy đến lúc vẽ chân dung cho Y Hồng và nhận được túi gấm đầy vàng lá kia. Mẹ gã nghe xong không khỏi giẫm chân thờ dài than: “Con ngốc quá! Con đã bị người ta lập kế hãm hại, còn muốn tìm họ ra làm chứng cho con nữa sao?”

“Sao lại như thế được?” Lạc Văn Giai thoáng biến sắc, nhưng rồi vẫn cãi. “Hai vị cô nương đó xem ra không giống người xấu, hơn nữa con chưa hề quen biết họ, làm sao họ có thể hại con chứ?”

Người mẹ thờ ngẩn thờ dài đáp: “Con ngây thơ làm sao biết lòng người hiểm ác? Cứ cho là hai cô nương đó với con không thù không oán thì lẽ nào không được kẻ thù của nhà ta thuê mướn sao? Không tại sao hành tung lại thần bí như vậy? Mà lại hào phóng đến mức dùng vàng lá để trả công vẽ tranh cho con?”

Cuối cùng sắc mặt Lạc Văn Gia cũng tái nhợt đi, nghĩ lại toàn bộ các tình tiết ly kỳ mình đã trải qua ngày hôm trước, thì càng nghĩ càng thấy giống như một cạm bẫy được sắp xếp tỉ mỉ, nhưng gã vẫn không dám tin hai cô nương kia có thể là kẻ lừa đảo, lại không ngừng trấn an mẹ: “Không thể! Nhìn họ thế nào cũng không giống kẻ lừa đảo.”

“Nếu nhìn bề ngoài mà cũng nhận ra được là kẻ lừa đảo thì chúng còn lừa được ai?” Mẹ gã lắc đầu than thở. “Con trước nay đều đối tốt với người ta, cũng chưa từng tranh giành với ai, chẳng có cừu gia nào lại tổn nhiều công sức như vậy để hại con. Chỉ vì con muốn bảo vệ cơ nghiệp của tổ tiên mà muốn tố cáo tam công tử nhà Nam Cung, sợ rằng đã đắc tội với người không nên đắc tội rồi. Con trai, lẽ nào con đã quên lời người xưa dạy: kẻ nghèo không nên đấu với người giàu, người giàu không nên tranh giành với quan phủ rồi sao? Huống hồ đến cả quan phủ cũng phải nể mặt Nam Cung

thế gia mấy phần. Lạc gia trang nhà chúng ta sao có thể tranh đấu với Nam Cung thế gia nhà người ta được? Con chịu khó ở trong ngục vài ngày, đợi mẹ đi cầu xin quan phủ, cầu xin Nam Cung tam công tử, nhất định sẽ xin cho con bình an trở về.”

“Mẹ đừng đi xin xỏ người khác!” Lạc Văn Giai vội đáp. “Con đây là người thanh bạch, lẽ nào sợ người khác ám hại? Con không tin trời xanh không có mắt, không còn có đạo lý trên đời mà đổi trắng thay đen như thế được!”

Mẹ gã lại thở dài, chán nản bảo: “Sớm muộn gì con cũng sẽ hiểu, giờ con không được nghĩ ngợi gì nữa, càng không được nhắc đến chuyện cáo trạng. Mấy ngày nữa mẹ và Hân Di lại đến thăm con.” Nói đoạn quay sang nói với Triệu Hân Di: “Chúng ta đi!”

Triệu Hân Di đưa giỏ thức ăn trong tay vào, lưu luyến nhìn Lạc Văn Giai, không muốn rời đi, rơi lệ nói: “Văn Giai ca, huynh không cần lo lắng, muội và Lạc phu nhân nhất định sẽ cứu huynh về.”

“Huynh lo lắng gì chứ?” Lạc Văn Giai gượng cười đáp: “Huynh chẳng làm việc gì xấu, huynh không tin quan phủ có thể định tội được huynh.”

Nhìn mẹ và Triệu Hân Di ra khỏi cửa, nét tự tin trên mặt Lạc Văn Giai cũng dần mất đi. Mặc dù chưa từng trải đường đời hiểm ác, nhưng đọc trong các điển tịch sử sách, gã cũng hiểu được không ít, có điều, Lạc Văn Giai vẫn không tin rằng những việc ấy đang giáng xuống đầu gã. Say sưa hứng thú ăn bánh ngọt do Triệu Hân Di mang tới, Lạc Văn Giai thản nhiên ngồi đợi những vận hạn đang đến với mình.

Nam Cung thế gia tam công tử là người nổi tiếng ở thành Dương Châu, muốn tìm y không hề khó khăn. Khi Lạc phu nhân được Triệu Hân Di dẫn đi, tất tả chạy đến Nhất Phẩm Lô, từ đằng xa đã nhìn thấy hai vị công tử trẻ tuổi đang ngồi đối ẩm. Chỉ nhìn nhác qua Lạc phu nhân đã nhận ra vị công tử nho nhã điềm đạm, mặt mũi thanh tú chính là người nổi tiếng phong lưu hào phóng ở Dương Châu, Nam Cung thế gia tam công tử, Nam Cung Phóng.

Đường Tiểu cũng trông thấy Lạc phu nhân và Triệu Hân Di đang dìu nhau đi tới, vội đưa cánh tay hích nhẹ vào người Nam Cung Phóng nói nhỏ: “Kìa, đóa lan rừng!”

Nam Cung Phóng nhìn theo hướng ánh mắt Đường Tiểu, liền nhận ra ngay người con gái đang thướt tha đi đến chính là thiếu nữ vô danh mấy ngày được y gọi là “đóa lan rừng” ở Lạc gia trang, hai mắt bất giác sáng bừng lên, nhưng thân hình vẫn không nhúc nhích, ngược lại còn đưa tay nâng ly rượu đang đặt trên bàn lên, dường như không hề chú ý đến sự xuất hiện của nàng.

“Xin hỏi vị công tử này có phải là Nam Cung tam công tử?” Phu nhân được thiếu nữ ấy dìu đỡ đột nhiên cất tiếng hỏi.

“Chính là ta. Không biết phu nhân là...?” Nam Cung Phóng thoáng lộ vẻ ngạc nhiên. Kỳ thực y đã sớm biết phu nhân dung mạo đoan trang trước mặt chính là mẫu thân của Lạc Văn Giai, cũng chính là y đã phái người truyền tin cho Lạc phu nhân, báo Lạc Văn Giai đang bị quan phủ bắt giam trong ngục.

“Tam công tử!” Lạc phu nhân bất ngờ quỳ xuống: “Lạc Văn Giai con trai tôi, tuổi nhỏ không biết trước sau, đã mạo phạm công tử, cầu xin công tử đại nhân đại lượng mà tha cho nó!”

“Phu nhân làm gì vậy!” Nam Cung Phóng vội đưa tay đỡ Lạc phu nhân đứng dậy, biết rồi mà vẫn cố tình hỏi: “Phu nhân là mẫu thân của Lạc tú tài?”

“Vâng chính thiếp thân!” Lạc phu nhân vội đáp. “Con trai tôi đã mạo phạm đến công tử, thực tội đáng muôn chết! Hy vọng công tử thương tình thiếp thân tuổi già không có người nương tựa, giơ cao đánh khẽ tha cho nó một con đường sống. Thiếp thân sẽ cố hết sức đi cầu xin thúc công, để ông ấy nhượng lại Lạc gia trang cho công tử.”

“Phu nhân nói vậy là sai rồi!” Nam Cung Phóng nghiêm mặt nói. “Ta và lệnh lang tuy có chút xung đột nho nhỏ, nhưng không đến nỗi mong cậu ta chết sớm, lại càng không phải vì chuyện Lạc gia trang mà coi lệnh lang là

kẻ thù. Hơn nữa ta không có năng lực chi phối được quan phủ như thế, phu nhân nói vậy, hình như là ta đang gây khó dễ cho lệnh lang vậy, như thế há không phải oan uổng cho ta lắm sao?”

Lạc phu nhân vội cuống lên nói: “Thiếp thân ăn nói hàm hồ, mong công tử thứ tội. Xin công tử giúp đỡ cứu con trai tôi, thiếp thân nhất định bảo người trong gia tộc nhượng lại Lạc gia trang.”

Nam Cung Phóng xua tay, thờ dãi đáp: “Ta nghe nói con trai phu nhân vừa đến Dương Châu đã dính vào chuyện kiện cáo, sự tình cụ thể thế nào thì không được rõ. Nhưng phu nhân đã nhờ vả, ta sẽ đến tri phủ nha môn hỏi thăm giúp vậy. Nhưng chuyện này với chuyện Lạc gia trang là hai chuyện hoàn toàn khác nhau, phu nhân không thể ghép lại với nhau được. Bất luận là Lạc Tông Hàn có bán Lạc gia trang cho Nam Cung gia hay không, ta vẫn sẽ tận lực giúp đỡ lệnh lang.”

“Đa tạ Nam Cung công tử!” Nghe thấy lời bảo đảm của Nam Cung Phóng, Triệu Hân Di trong lòng đầy cảm kích, bất giác cúi người vái lạy. Lúc đó nàng cũng đã nhận ra vị công tử áo trắng tao nhã trước mặt chính là người không lâu trước đây phi ngựa suýt đâm phải mình.

“Cô nương không cần đa lễ!” Nam Cung Phóng vội đáp lễ, sau đó giả bộ như vừa nhận ra, kinh ngạc nói: “Thì ra là cô nương! Lần trước, tại hạ thiếu chút nữa là phi ngựa xô vào cô nương, chưa kịp tạ lỗi thì cô nương đã đi xa, trong lòng cứ canh cánh không yên. Hôm nay được gặp lại coi như đã thỏa tâm nguyện rồi!” Dứt lời, liền đứng lên chấp tay, điệu bộ hết sức thành khẩn.

“Xin công tử đừng khách sáo!” Triệu Hân Di muốn tránh đi nhưng lại sợ thất lễ, tức thì liền lóng ngóng tay chân. Lúc này, ấn tượng trong lòng nàng đối với Nam Cung Phóng đã hoàn toàn thay đổi, y hoàn toàn không hề giống như tên ác bá hoành hành khắp đất Dương Châu đã hãm hại Văn Giai ca ca của nàng nữa.

“Không ngờ lại khéo như vậy, cô nương còn là muội muội của Lạc tú tài, coi như vì nể mặt cô nương, ta nhất định sẽ dốc toàn lực giúp cô nương

cứu ca ca cô nương ra khỏi ngục.” Nam Cung Phóng thành khẩn nói. Y thấy Triệu Hân Di kiều thiếu nữ chưa chồng, lại hết sức thân mật với Lạc phu nhân, liền nghĩ nàng là muội muội của Lạc Văn Giai.

“Tôi... không phải...” Gương mặt Triệu Hân Di tức thì đỏ ửng lên, nhưng lại không có cách gì giải thích, đành nấp ra sau người Lạc phu nhân. Nam Cung Phóng thấy vậy liền đoán được sự tình bên trong, trong lòng lập tức cảm thấy xáo trộn, nhưng ngoài mặt vẫn không tỏ thái độ gì, còn vui vẻ nói: “Thì ra cô nương là nương tử tương lai của Lạc tú tài, thất kính thất kính! Cô nương yên tâm, ta nhất định sẽ bảo lãnh người trong lòng của nàng ra, nàng và Lạc phu nhân cứ yên tâm về nhà chờ tin tốt lành đi.”

Đưa mắt nhìn theo hai người ra khỏi cửa, nụ cười trên môi Nam Cung Phóng dần trở nên lạnh lùng. Đường Tiểu ở bên cạnh cười cười nói: “Chiêu này của công tử thật hữu dụng, tin rằng phen này Lạc Tông Hàn sớm muộn gì cũng phải đem bán Lạc gia trang để đổi lấy tên tú tài đen đũi kia. Chúng ta giờ lại bảo Phí tri phủ gây thêm chút áp lực đối với tên tú tài vô dụng đó, tụy tiện định ra một tội danh mà hù dọa người nhà hăn vậy.”

“Ta thay đổi chủ ý rồi!” Nam Cung Phóng nhìn bóng hình Triệu Hân Di đang đi xa dần, lạnh lùng nói. “Ta muốn giết hăn!”

“Sao vậy?” Nét mặt Đường Tiểu thoáng lộ nét ngạc nhiên. “Chúng ta không cần Lạc gia trang nữa sao?”

“Ta vừa muốn Lạc gia trang lại vừa muốn giết hăn.” Lời Nam Cung Phóng vừa dứt thì ly rượu trong tay y vỡ tan.

Đường Tiểu nhìn theo ánh mắt của Nam Cung Phóng, lập tức sức hiểu ra, rồi bất giác nở một cười ám muội nói: “Khẩu vị của tam công tử cũng hay thật! Không biết khi nào tiểu đệ mới có thể được uống rượu mừng của tam công tử đây?”

“Không phải đợi lâu đâu.” Nam Cung Phóng nói rồi rút chiếc khăn gấm, cẩn thận lau rượu dính trên các kẽ tay, đoạn nhìn bàn tay trắng muốt thon dài của mình, lạnh lùng nói: “Lạc Văn Giai, người không có cái phúc phần đó, mà lại muốn hưởng phúc lớn như vậy, thì sẽ tổn thọ đấy!”

“Giải phạm nhân lên công đường!” Cùng với tiếng quát của Phí Sĩ Thanh, mấy tên nha dịch lập tức lôi Lạc Văn Giai vào công đường. Phí Sĩ Thanh vỗ án quát: “Quy xuống!”

“Ta đường đường là tú tài, gặp quan không phải quy!” Lạc Văn Giai vừa nói hết câu đã nhìn thấy Phí Sĩ Thanh cười gằn ném một tờ công hàm xuống dưới công đường: “Ty Học Chính đã có công hàm trả lời, vì án tình trọng đại, để tiện cho việc bản quan điều tra xử án, tạm thời tước đi chức danh tú tài của Lạc Văn Giai!”

Lời vừa dứt, hai tên nha dịch đứng cạnh liền vung tay giơ gậy đánh xuống khuỷu chân Lạc Văn Giai. Lạc Văn Giai kêu lên một tiếng đau đớn, không tự chủ được quy gục xuống. Lạc Văn Giai đau đến choáng váng cả người, lại thấy Phí Sĩ Thanh ném xuống một mảnh lệnh bài: “Trước tiên đánh cho bản quan 40 trượng, cho hẳn bớt thói kiêu ngạo đi.”

Đám nha dịch đồng thanh ứng tiếng, thành thực ấn Lạc Văn Giai nằm bẹp dưới đất. Hai tên nha dịch phụ trách hành hình đứng hai bên giơ gậy đánh xuống, quật mạnh vào mông, vào đùi trên mình Lạc Văn Giai, chỉ sau hai ba cái đã thấy gã rách da lộ thịt, máu chảy be bét. Lạc Văn Giai luôn miệng kêu gào thảm thiết, chẳng được mấy chốc thì ngất đi. Chẳng biết là ngất đi bao lâu thì lại bị giội nước lạnh cho tỉnh lại, bên tai lờ mờ nghe thấy tiếng quát hỏi văng vẳng: “Người nhận hay không nhận?”

“Ta, ta không làm gì, ngài, ngài muốn ta nhận cái gì?” Lạc Văn Giai thều thào đáp. Lời vừa dứt liền nghe thấy trên công đường lại vang lên tiếng hét hỏi: “Vẫn còn cãi bướng, giáp côn<sup>(1)</sup> chờ lệnh!”

Cánh tay bị kéo lên, ý thức Lạc Văn Giai đã có phần hốt hoảng, nhưng lực ép của giáp côn đã ép lên ngón tay, cảm giác đau đớn thấu tim ấy như thể bị một mũi kim nhọn đâm vào óc. Lạc Văn Giai nghiêng răng tóe máu, ngửa mặt lên trời kêu lớn: “Ông đánh chết ta cũng không nhận.”

“Tốt lắm! Ta chỉ e là người nhận tội quá nhanh, không ném đủ những loại hình cụ của bản phủ.” Phí Sĩ Thanh nói đoạn, lại rút thêm một tấm lệnh bài ném xuống, “Tiên hình<sup>(2)</sup> chờ lệnh.”

Lạc Văn Giai trong cơn đau đớn và hôn mê lẫn lộn, cũng không biết mình đã phải chịu bao nhiêu hình phạt, càng không biết đã bị ném trở lại ngục từ bao giờ. Gã chỉ biết nghiêng chặt răng không nói một lời nào, trước sau kiên định tin vào một thân chính khí có thể chiến thắng tất cả tà ác và tằm tối.

Khi gã tỉnh lại sau lần hôn mê dài nhất, thấy mình đang nằm trong ngục tối, dưới người toàn là rơm rạ, những mảng máu khô đã làm rơm rạ dính bết lại với nhau. Bên tai gã lại văng vẳng vang lên tiếng gọi bi thiết mà quen thuộc: “Văn Giai ca, ca ca nhất định phải tỉnh lại!”

Lạc Văn Giai cố hết sức mở mắt ra thì thấy ngoài cửa ngục, mẹ gã và Triệu Hân Di đã khóc hết nước mắt. Gã gắng gượng cười với họ, nhưng chỉ thấy lực bất tòng tâm. Lấy hết toàn bộ sức lực, cuối cùng gã cũng rít được qua kẽ răng một câu an ủi người thân, đồng thời cũng là an ủi chính mình: “Đừng lo! Tên cầu quan đó không dám đánh chết con đâu, bằng không hẳn cũng đừng hòng giữ lại được cái mũ ô sa trên đầu. Chỉ cần con không nhận, hẳn cũng không thể nào vu hãm cho con được.”

“Văn Giai ca! Huynh, huynh tỉnh lại rồi!” Triệu Hân Di vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, reo lên, ôm lấy Lạc phu nhân khóc òa. Tiếc rằng ba người chưa nói được mấy câu, cai ngục đã ở bên cạnh bực tức thúc giục: “Thời gian đã hết, người nhà phạm nhân mau rời khỏi đây.”

Lạc phu nhân và Triệu Hân Di cứ ngăn ngừa mãi chẳng muốn đi, nhưng hai tên ngục tốt chẳng nói chẳng rằng, đã kéo hai người ra khỏi phòng giam. Lạc Văn Giai nhìn theo bóng họ, bất giác trào lên dòng lệ uất ức.

Trước khi Lạc phu nhân và Triệu Hân Di xuất hiện trước mặt mình lần thứ hai, Nam Cung Phóng không hề bất ngờ. Tất cả đều xảy ra đúng như trong kế hoạch, trong lòng y tự nhiên nảy sinh cảm giác thành công khi mình có thể tùy tiện đùa giỡn với vận mạng của kẻ khác. Nhưng y không để lộ sự đắc ý trong lòng mình thể hiện ra nét mặt, ngược lại còn làm ra vẻ bi thương nói: “Lạc Phu nhân! Triệu cô nương! Thật là hổ thẹn, do vụ án của Lạc tú tài can hệ quá lớn, trong thời gian ngắn, ta cũng chẳng biết làm thế



nào. Nhưng hai người cứ yên tâm, ta nhất định sẽ tìm mọi cách để bảo lãnh cho cậu ấy ra nhanh nhất.”

“Tam công tử!” Lạc phu nhân “thụp” một tiếng quỳ xuống đất, hai tay dâng tờ khế ước lên trước mặt Nam Cung Phóng, khóc sướt mướt cầu xin, “Xin công tử mau chóng cứu con trai tôi ra khỏi ngục, khế ước bán đất của Lạc gia trang đều ở cả đây, chúng tôi không dám đòi thêm đồng nào nữa, chỉ cầu xin công tử giúp con trai tôi được về!”

“Phu nhân làm gì vậy?” Nam Cung Phóng tỏ vẻ không vui: “Phu nhân coi Nam Cung Phóng ta là hạng người gì?”

“Xin tam công tử nhận lấy bản khế ước bán đất, bằng không lão thân chỉ còn cách chết trước mặt công tử thôi!” Lạc phu nhân quyết liệt nói. Triệu Hân Di cũng quỳ phục xuống, khóc lóc vái lạy cầu xin: “Công tử! Cầu xin công tử cứu lấy Văn Giai ca!”

“Đứng dậy, đứng dậy! Hai người mau đứng dậy!” Nam Cung Phóng làm ra vẻ luống cuống chân tay, luôn miệng thúc giục. Thấy thái độ kiên quyết của Lạc phu nhân, y đành miễn cưỡng nhận lấy tờ khế ước bán đất: “Lạc phu nhân đã kiên trì như vậy, ta tạm thời nhận lấy tờ khế ước này vậy. Đợi hai người bình tĩnh trở lại, ta sẽ trả. Ồi! Hiện lệnh lang vẫn hãm thân chốn lao ngục, ta còn tâm trí nào mà bàn chuyện làm ăn chứ? Chỉ tiếc Lạc tú tài giờ không tin Nam Cung mỗ, không thì ta có thể đến gặp, bảo cậu ấy làm theo lời ta dặn thì nhất định có thể sớm ngày rửa sạch oan khuất.”

Triệu Hân Di nghe vậy, vội mở cổ áo, tháo ra một mặt dây làm bằng đá vũ hoa, cẩn thận đưa đến trước mặt Nam Cung Phóng nói: “Xin công tử cầm viên đá vũ hoa này đến gặp Văn Giai ca, đây là quà huynh ấy tặng tôi. Huynh ấy chỉ cần nhìn thấy viên đá vũ hoa này, nhất định sẽ tin công tử.”

“Thế thì tốt rồi!” Nam Cung Phóng cả mừng, nhận lấy viên đá vũ hoa nói, “Hai người cứ yên tâm về chờ tin vui của ta đi!”

Tiền hai người kia ra cửa, Nam Cung Phóng bất giác đưa viên đá vũ hoa trong tay mình lên quan sát kỹ lưỡng, chỉ thấy trên bề mặt óng ánh trắng muốt như ngọc của nó có một đường hoa văn tự nhiên, rất giống với chữ

“tâm” viết theo lối thảo. Giữa viên đá có khoan lỗ nhỏ, một sợi dây đỏ xuyên qua tạo thành một chiếc vòng cổ. Tuy viên đá này chẳng đáng một xu nhưng cũng rất hiếm gặp. Nam Cung Phóng đặc ý đưa viên đá lên mũi hít ngửi, lờ mờ cảm nhận được mùi u hương còn sót lại. Y cẩn thận cất viên đá đi, rồi cao giọng gọi: “Người đâu!”

Một tên tùy tùng nghe tiếng chạy vào, lại thấy Nam Cung Phóng dặn: “Chuyển lời của ta đến Phí tri phủ, bảo lão không cho bất cứ ai vào thăm Lạc Văn Giai.”

Trong ngục tối chẳng biết ngày đêm, Lạc Văn Giai chỉ có thể dựa vào số lần người ta mang cơm đến để tính ngày tháng. Đã hơn mười ngày trôi qua, từ lần thụ hình trước đến nay gã vẫn chưa bị gọi lên thăm vấn lần nào, mẹ và Di nhi cũng chẳng đến thăm, dường như gã đã bị người đời hoàn toàn quên lãng, ngoài hai tên ngục tốt thay phiên nhau đưa cơm thì gã chẳng gặp bất cứ một ai. Mà cả hai người sống hiêm hoi ấy, cũng chẳng buồn để ý đến những lời chất vấn hỏi han hay chửi bới âm ỉ của Lạc Văn Giai, tựa hồ như coi gã là con dê sắp bị mổ thịt rồi vậy, tình cảnh ấy khiến Lạc Văn Giai cơ hồ muốn phát điên lên. Lúc này, gã thà bị người ta tra tấn, còn hơn là bị lãng quên thế này.

Những vết thương trên người đã liền miệng, Lạc Văn Giai đã có thể gắng gượng ngồi dậy. Một hôm, gã đang đếm số vạch khắc tính ngày tháng trên bức tường đá để giết thời gian, thì chợt nghe tiếng cửa ngục mở lách cách, một tên ngục tốt cầm đèn lồng bước vào. Lạc Văn Giai phấn chấn tinh thần, giờ vẫn chưa phải lúc đưa cơm, hơn nữa gã còn nghe ra được, ngoài tiếng bước chân của ngục tốt còn có tiếng bước chân của một người gã chưa từng nghe thấy, trong lòng bất giác nảy ra một tia hy vọng mới.

Một lão già thấp lùn lợm khộm xuất hiện trước mặt Lạc Văn Giai, tên ngục tốt được lão ngậm ra hiệu, tự động lui đi. Lão đứng ngoài cửa nhìn Lạc Văn Giai, Lạc Văn Giai quan sát lại lão với ánh mắt đầy cảnh giác. Vừa nhìn thoáng qua, Lạc Văn Giai nhận ra lão già gầy guộc đó chính là lão sư gia gã không biết tên đứng bên cạnh Phí tri phủ.

“Lạc tú tài, cậu chịu khổ rồi.” Lão ngồi khoanh chân trước cửa ngục, dịu giọng nói với Lạc Văn Giai qua chấn song: “Nếu cậu sớm ngày nhận tội, thì đâu cần phải chịu giày vò thế này?”

“Ta đây một thân thanh bạch, phải nhận tội gì cơ chứ?” Lạc Văn Giai cười gằn đáp. “Ta đã tính toán ngày tháng, tính từ hôm ta bị bắt giam đến hôm nay đã là ngày thứ mười hai. Theo Đại Minh luật lệnh, nội trong mười lăm ngày mà không thể định tội thì phải phóng thích. Cho dù các người có tra tấn tàn khốc, ta cũng liều cái mạng này đấu với tên cầu quan đó đến cùng, ta phải lên tinh cáo giác hãn và Nam Cung Phóng lạm dụng tư hình, hãm hại người vô tội.”

Lão sư gia kia thở dài lắc đầu lia lịa, nói với vẻ tiếc nuối: “Lạc công tử, tính tình này của cậu sớm muộn gì cũng hại cậu mất mạng thôi. Giờ cậu đang ở dưới mái hiên thấp, mà vẫn không chịu cúi đầu sao? Dù cậu nhịn được nổi đau da thịt, gắng chịu qua mười lăm ngày, song nếu án tình lớn, tri phủ đại nhân có thể báo Ty đề hình kéo dài thời gian thả phạm nhân lại.”

Lạc Văn Giai ngăn người, tự biết lời lão sư gia kia nói không sai, nhưng gã cũng không muốn thể hiện sự yếu đuối ra ngoài, vẫn giả bộ kiên cường đáp: “Sao lại như thế được? Nhiều nhất thì cũng chỉ giữ được ta thêm nửa tháng, cho dù án lớn đến mấy cũng chỉ được kéo dài thời gian thêm một lần. Tên cầu quan kia không thể giam giữ ta vĩnh viễn được, lại càng không dám khiến ta chết trên công đường, bằng không cái mũ ô sa của lão sợ rằng cũng gặp nguy đó.”

Lão sư gia khẽ thở than: “Lạc công tử, công tử hà tất phải khổ sở dùng tính mạng của mình ra đấu với Phỉ đại nhân chứ? Ta thấy công tử vẫn nên khai nhận đi. Kỳ thực vụ án của cậu không hề nghiêm trọng, chỉ là cướp của mà thôi, tuy số tài vật không nhỏ, nhưng may mà đã tìm lại toàn bộ, cậu phạm tội lần đầu và nếu thừa nhận thì cũng không bị phán trọng tội. May mắn thì bỏ ít tiền ra là không sao, không may thì nhiều nhất cũng chỉ bị khổ sai mấy tháng thôi. Ta và công tử đều là người đọc sách, thực sự ta không

nữ thấy cậu vì quật cường mà chịu khổ, nên mới đến bày cho cậu một con đường sống.”

Lạc Văn Giai cười lạnh lùng, gương mặt lộ rõ vẻ khinh thường: “Ông tốt bụng thế sao?”

Lão sư gia lấy trong ngực áo ra một viên đá vũ hoa lấp lánh, nói nhỏ: “Công tử không tin ta, lẽ nào cũng không tin vật này?”

Lạc Văn Giai vừa nhìn thấy viên đá đã biến sắc, vội cầm lên đặt vào lòng bàn tay, lật đi lật lại xem kỹ, rồi ngẩng đầu lên khẩn thiết hỏi: “Đây là lễ vật ta tặng Di nhi, tại sao lại ở trong tay lão? Sao nàng và mẹ ta mãi vẫn không đến thăm ta?”

Lão sư gia làm ra vẻ thông cảm nói: “Vì chuyện này, mẫu thân cậu đã đổ bệnh nằm liệt giường. Triệu cô nương một mặt chạy khắp nơi tìm người cầu cứu, một mặt lại phải chăm sóc mẹ cậu, thì còn đâu thời gian đến thăm cậu chứ? Cô nương ấy cũng đã tìm đến cầu xin ta, lão khiêu đây thông cảm cậu cũng là người đọc sách nên mới nhận giúp nàng, đây chính là tín vật Triệu cô nương đưa cho ta.”

“Bệnh tình mẹ ta thế nào?” Lạc Văn Giai nôn nóng hỏi. Lại thấy lão sư gia thở dài đáp: “Lạc phu nhân chạy khắp nơi cầu cứu không được, u uất công tâm, sinh bệnh nặng nằm liệt giường, nhiều lần hôn mê bất tỉnh. Nếu như không nhìn thấy cậu trở về, sợ rằng...” Nói tới đây, lão không kìm được lắc đầu mấy cái, khuôn mặt đầy vẻ tiếc nuối bi thương.

“Mẹ!” Lạc Văn Giai ngửa mặt khóc lớn. “Con trai bất hiếu, hại mẹ phải chịu khổ rồi!”

Một lúc sau Lạc Văn Giai mới lau nước mắt, rầu rĩ hỏi: “Đa tạ tiên sinh đã đưa tin, vẫn chưa được biết đại danh của tiên sinh?”

“Lão khiêu là Ân Tế.” Lão sư gia đáp.

“Thì ra là Ân sư gia!” Lạc Văn Giai vội chấp tay bái chào. “Nếu như ta lập tức thừa nhận, có phải là sẽ nhanh chóng được thả không?”

“Cậu cũng tinh thông luật pháp Đại Minh, nếu như đem toàn bộ tài sản đã cướp trả lại, lại chủ động nhận tội, cuối cùng sẽ phán định thế nào, chắc hẳn cậu cũng rõ rồi, vì vậy Triệu cô nương mới nhờ vả lão khiếu chỉ cho cậu con đường sáng này.” Ân sư gia nói đoạn liền lấy trong người ra một tờ giấy cung, nhìn xung quanh không thấy ai, mới đưa cho Lạc Văn Giai. “Lão khiếu đã viết sẵn bản cáo trạng và giảm hình phạt xuống mức nhẹ nhất rồi. Ta cũng chỉ có thể giúp được đến đó mà thôi. Công tử xem trước đi, nếu cảm thấy còn chấp nhận được thì ký tên điểm chỉ trên công đường. Bằng không lão khiếu chỉ còn biết về nói với Triệu cô nương và Lạc phu nhân rằng mình vô năng vô lực, không giúp được bọn họ mà thôi.”

“Mẹ và Di nhi cũng muốn ta nhận tội?” Lạc Văn Giai đọc lướt qua bản cáo trạng, không tìm được chua chất hỏi. Ân sư gia thấy vậy liền đập đập lên tay gã qua lớp chấn song an ủi: “Cậu không cần phải quá nặng nề, Lạc phu nhân và Triệu cô nương đều biết cậu trong sạch, lão khiếu cũng tin cậu trong sạch nên mới tận lực giúp đỡ cậu.”

Lạc Văn Giai cúi đầu trầm mặc một lúc rồi đột nhiên nghiêng răng ngẩng đầu lên nói lớn: “Ta nhận! Báo với Phí đại nhân, ta muốn nhận tội!”

Trong tiếng hô “uy vũ” của hai hàng nha dịch, công đường trở nên nghiêm trang, Phí Sĩ Thanh cúi nhìn Lạc Văn Giai đang quỳ dưới công đường, nghiêm giọng quát lớn: “Phạm nhân Lạc Văn Giai, người có muốn nhận tội không?”

Lạc Văn Giai âm ức cúi đầu, nói lí nhí: “Tôi nhận.”

“Nói to lên, ta nghe không rõ!” Phí Sĩ Thanh thong thả nói.

“Tôi nhận tội!” Lạc Văn Giai nghiêng răng tóe máu, ức quá khiến nước mắt không kiềm được tự trào ra. Phí Sĩ Thanh thấy vậy không khỏi bật cười, đắc ý chửi mắng: “Đã vào tay bản quan, có tố cáo người sát hại thân phụ, cưỡng hiếp mẹ đẻ thì cũng phải nhận tội! Hừ! Dù người có nhận tội, nhưng vẫn không thể thoát được trận đòn kết án này đâu. Người đâu, trước tiên đánh cho bản quan hai mươi roi, rồi cho hẳn ký tên điểm chỉ vào cáo trạng!”

Mấy tên nha dịch lập tức ấn Lạc Văn Giai nằm phục xuống đất, tay vung lên, roi quất xuống, làm cho Lạc Văn Giai đau đến chết đi sống lại. Cho tới khi chịu xong hai mươi roi phạt kết án thì gã đã nửa tỉnh nửa hôn mê, hai mắt mờ lung. Lúc đó Ân sư gia đến trước mặt Lạc Văn Giai, cúi xuống dịu giọng nói: “Ký đi, ký tên điểm chỉ xong thì không có chuyện gì nữa rồi.”

Lạc Văn Giai run rẩy đưa tay cầm cái bút lông sói Ân sư gia đưa cho, muốn xem kỹ lại bản cáo trạng, nhưng hai mắt sớm đã bị nước mắt và mồ hôi làm nhòe đi, lại bị lão thúc giục, đành ký tên mình vào chỗ lão già chỉ tay. Sau đó liền thấy Ân sư gia cầm bản cáo trạng đi tới trước bàn án, dâng lên cho tri phủ.

Phí tri phủ xem qua bản cáo trạng, rồi đưa nó giao lại cho Ân sư gia, đặc ý ra lệnh: “Tuyên đọc!”

Ân sư gia đón lấy tờ cáo trạng, cao giọng bình tĩnh đọc lên: “Phạm nhân Lạc Văn Giai, đêm ngày hai mươi bảy tháng Chín năm Giáp Thân, nhận lời vẽ tranh cho kỹ nữ Y Hồng. Bởi thấy nữ nhân này sắc đẹp tuyệt trần, lại tích lũy được nhiều tiền vàng, phạm nhân nổi lòng tham, lập kế lừa gạt bất thành, đã cướp lấy tài vật, đồng thời tiền dâm hậu sát rồi bỏ trốn. Thủ đoạn tàn ác, tài sản cướp đi quá lớn, tội này lẽ trời khó dung...”

“Lão lừa ta!” Lạc Văn Giai cuối cùng cũng hiểu ra mình lại lần nữa rơi vào cạm bẫy của người khác, bất giác giận dữ trợn ngược mắt, ra sức bỏ nhào về phía lão Ân sư gia, nhưng bị mấy tên nha dịch ghì chặt tại chỗ, không thể nào vùng ra được. Chỉ nghe thấy tiếng Ân sư gia tiếp tục đều đều cất lên: “... Vì phạm nhân hung ác tội cùng, tình tiết phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nay báo lên Hình bộ, xử trảm lập quyết!”

“Oan uổng quá!” Lạc Văn Giai nghe thấy ba chữ “trảm lập quyết”, không thể kìm được hét lên một tiếng, rồi ngất đi ngay lập tức.

Nghe tin Lạc Văn Giai nhận tội, đang báo lên Hình bộ xin phán cho “trảm lập quyết”, Lạc phu nhân đau đớn vô cùng, ngã bệnh nằm liệt giường. Triệu Phú Quý cũng vì thế mà cấm con gái không được qua lại nhà họ Lạc

nữa, nhưng Triệu Hân Di làm sao quên được người trong lòng. Lúc đó Lạc gia trang đã thuộc về nhà Nam Cung, Triệu Phú Quý cũng bán hết ruộng vườn cho Nam Cung Phóng, đang chuẩn bị rời nhà đến Dương Châu. Triệu Hân Di nhân lúc chuyển nhà hỗn loạn, lạng lẽ trốn ra, đi suốt đêm đến Dương Châu, trong lúc không có nơi nào nhờ cậy đành phải nuôi chút hy vọng mong manh cuối cùng một mình đến tìm Nam Cung Phóng.

“Triệu cô nương!” Nam Cung Phóng mặt ngoài ra vẻ hồ thẹn, trong lòng lại vui như mở cờ, không ngừng xoa tay tự trách: “Tại hạ thật vô dụng, cũng không ngờ Lạc tú tài lại chủ động nhận tội nhanh như vậy, hiếp dâm, giết người, lừa gạt, tội gì cũng nhận cả. Quan phủ cũng tìm thấy vật chứng ở hiện trường vụ án rồi, đó chính là bức chân dung Lạc tú tài vẽ cho người bị hại. Vụ án này đã được thiết định như sơn, muốn lật lại, thực sự là khó như lên trời vậy.”

“Nam Cung công tử!” Triệu Hân Di nức nở quỳ xuống, khóc lạy rằng: “Cầu xin ngài nghĩ cách, chỉ cần cứu được Văn Giai ca, tôi xin được làm trâu làm ngựa báo đáp đại ân của công tử!”

“Triệu cô nương làm gì vậy? Mau mau đứng dậy!” Nam Cung Phóng một mực đòi đỡ Triệu Hân Di đứng dậy, tỏ vẻ khó xử lắc đầu nói: “Chà! Khó! Khó lắm!”

Thấy ngay cả Nam Cung công tử danh chấn Dương Châu cũng không có cách gì, Triệu Hân Di lập tức lệ tuôn như suối, đau thương tột cùng, không sao nén nổi khẽ kêu lên một tiếng: “Văn Giai ca!”

Nam Cung Phóng âu yếm rút khăn tay ra nhẹ nhàng lau đi những hạt lệ châu trên gương mặt Triệu Hân Di, vừa lau vừa dịu dàng an ủi: “Triệu cô nương đừng vậy, nàng như vậy, trong lòng tại hạ cũng lấy làm khó chịu.”

Đau thương đã khiến cảm giác của Triệu Hân Di cũng trở nên trì độn, Nam Cung Phóng nhẹ nhàng ôm nàng vào lòng mà nàng cũng không biết nữa. Khi y nâng cằm định hôn lên bờ môi thơm nồng, nàng mới bừng tỉnh kinh hãi, cuống quýt thoát ra như một con nai nhỏ, ôm chặt lồng ngực theo bản năng, lo lắng nhìn Nam Cung Phóng.

“Ta xin lỗi!” Nam Cung Phóng lộ vẻ xấu hổ, luôn miệng tự trách: “Ta! Ta thật không nên làm như vậy, nhưng thân thể như đã không phải của mình... nàng có biết chằng, từ lần may mắn gặp nàng ở Lạc gia trang, dung mạo, giọng nói của nàng đã nhiều lần xuất hiện trong giấc mơ của ta, khiến ta thực không thể nào quên được. Ta nhiều lần muốn đánh liều định nhờ người đến quý phủ đề thân, nhưng lại sợ cô nương không đồng ý, nên đành phải chôn chặt nỗi tương tư tận đáy lòng. Vừa rồi thấy nàng đau đớn tột cùng, lòng ta bất nhẫn, nhất thời mê muội đã mạo phạm cô nương, thực tội đáng muôn chết! Xin nhận sự trách phạt của cô nương!” Nói đoạn bất ngờ quỳ phục xuống đất.

Nam Cung Phóng tự trách mình như thế đã khiến Triệu Hân Di hơi yên tâm phần nào, đưa mắt nhìn vị tam công tử danh chấn Dương Châu của Nam Cung thế gia, nét mặt nàng thoáng hiện lên thần tình phức tạp, do dự một lúc, cuối cùng mới nghiêng chặt răng, rốt cuộc cũng đưa ra một quyết định vừa đau khổ vừa bất đắc dĩ. Nàng bất ngờ quay người đi, không dám để Nam cung Phóng nhìn thấy hai hàng nước mắt đang lăn tăn rơi của mình. Kìm nén nỗi đau khổ trong lòng, nàng bình tĩnh nói: “Nam Cung công tử, Văn Giai ca từ nhỏ đã là thanh mai trúc mã của Hân Di, tình như huynh muội. Chỉ cần công tử có thể cứu mạng Văn Giai ca ca, việc gì công tử muốn, Hân Di đều nghe theo. Ngoài việc đó ra, Hân Di đâu là quy y cửa Phật, trọn đời không xuất giá, cũng không dám nhận ý tốt của công tử.”

Nam Cung Phóng lưỡng lự một chút rồi vẫn nghiêng răng gật đầu: “Được! Ta sẽ làm hết khả năng để cứu mạng Văn Giai ca ca của nàng.”

Trong giây lát, trong đầu Nam Cung Phóng đã đặt ra một chủ ý mới, cứ xem như là bỏ qua cái mạng Lạc Văn Giai thì cũng phải đày gã đi xa nghìn dặm, đến một nơi mà gã vĩnh viễn không bao giờ mong trở lại được nữa, một nơi rất gần với địa ngục...

“Không còn sớm nữa, chuẩn bị xuất phát!” Mấy tên nha dịch phụ trách áp giải phạm nhân cố ý thúc giục, thừa cơ kiểm chác. Mấy người đến tiền thân nhân vội lấy mấy lượng bạc ra lần lượt dúi vào tay từng người một, khi



ấy bọn chúng mới lại ngồi xuống quán rượu ven đường tiếp tục uống rượu tán gẫu.

Đó là công Tây thành Dương Châu, mười mấy phạm nhân bị đày đi biên cương đều tập trung tại đây để nói lời tạm biệt với người thân. Mọi người lưu luyến không rời, tiếng khóc hòa trộn với tiếng gọi nhau âm ỉ, cảnh tượng hết sức hỗn loạn. Lạc Văn Giai cả người nhem nhuốc, tóc tai bù xù, mặt mũi đờ đẫn, duy chỉ đôi mắt là còn chút sinh khí, không ngừng nhìn quanh tìm kiếm gì đó trong đám người.

“Đừng nhìn nữa! Không còn ai đến nữa đâu!” Người chú họ đến tiễn biệt gã ngán ngẩm nói. Y là con trai thứ của Lạc Tông Hàn, tuy vai vế là chú của Lạc Văn Giai nhưng chỉ hơn gã có mấy tuổi, bình thường quan hệ với gã cũng rất tốt.

“Mẹ cháu đâu? Tại sao bà không đến? Còn Di nhi nữa?” Lạc Văn Giai nôn nóng hỏi. Chỉ thấy người chú họ ủ rũ cúi đầu hạ giọng đáp: “Mẹ cháu vì chuyện của cháu mà ngã bệnh liệt giường, ba ngày trước đã ôm hận ra đi rồi. Cha ta bị cú họa giáng này, giờ tính mạng cũng chỉ còn đường tơ, sợ rằng... Còn Triệu cô nương, cháu đừng nên hỏi nữa làm gì.”

“Mẹ!” Lạc Văn Giai kêu lên một tiếng khe khẽ, trong mắt không còn giọt lệ nào mà cháy ra nữa. Đờ đẫn mất một lúc, gã đột nhiên hỏi: “Nói cho cháu biết, tại sao Di nhi không đến!”

Người chú họ gã lưỡng lự một lúc rồi gằn giọng nói: “Nàng ta đã gả làm thiếp cho Nam Cung Phóng rồi, sẽ không đến nữa đâu!”

Lạc Văn Giai toàn thân bủn rủn, những hoài nghi trong lòng cuối cùng lại trở thành hiện thực đáng sợ. Gã phần nộ ngẩng đầu nhìn lên, tựa hồ như muốn chất vấn cao xanh, lẽ nào nàng thực sự đã bị gia thế và vẻ bề ngoài của Nam Cung Phóng quyến rũ, cùng hẳn bày mưu gạt mình? Đúng lúc ấy, gã thấy ở phía xa xa có một dáng hình thân quen, vừa khắc khoải nhớ thương, vừa yêu cũng lại vừa hận. Khó nhọc lấy ra viên đá vũ hoa đã thuyết phục mình nhận tội ấy, Lạc Văn Giai bất ngờ phi ra khỏi đám đông, loạng choạng cố chạy về phía người con gái đang giàn giụa nước mắt ở phía xa,

gã muốn chất vấn: “Tại sao đến người tin tưởng nhất, cũng nhẫn tâm lừa gạt gã?”

“Phạm nhân chạy trốn kìa!” Có người hô hoán lên. Mấy tên nha dịch lập tức ném bát rượu đuổi theo, tay vung lên, gậy giáng xuống, tức thì đánh cho tên phạm nhân đang chạy ngã lăn ra đất. Lạc Văn Giai vẫn cố bò về phía trước, tay giơ cao viên đá vũ hoa có chữ “tâm”, khàn giọng hét lớn: “Tại sao? Tại sao lừa ta?”

Một gậy quật mạnh vào cổ tay Lạc Văn Giai, làm viên đá vũ hoa văng ra xa, mấy tên nha dịch không nói không rằng, cứ nện túi bụi, đánh cho Lạc Văn Giai lăn lộn dưới đất. Đúng lúc đó, từ xa bỗng vang lên một tiếng quát: “Không đánh nữa! Các người đánh chết người ta mất!”

Mấy tên nha dịch dừng tay, nhìn về phía phát ra tiếng mắng thì thấy một đoàn bảo tiêu đang đi dọc theo đường lớn tới gần, trên lá tiêu kỳ có viết một chữ “Thu” lớn. Bên dưới tiêu kỳ, một thiếu nữ áo đỏ điệu bộ thập phần oai phong lẫm liệt chừng mười bốn, mười lăm tuổi cười trên tuần mã màu đỏ sẫm từ từ đi đến. Thiếu nữ tuy nhỏ tuổi nhưng lại toát lên một thứ khí phách hào sảng thiên bẩm, tuy gió bụi đầy mặt cũng không thể che mờ được một vẻ đẹp tự nhiên chỉ có trong bản sắc giang hồ. Tiếng quát vừa nãy, hiển nhiên chỉ có thể phát ra từ miệng nàng thiếu nữ giang hồ không biết trời cao đất dày, cũng chẳng hiểu lễ giáo là thứ gì này mà thôi.

“Mẹ đứa nào lắm mồm đó?” Một tên nha dịch chửi. Lời vừa dứt đã thấy thiếu nữ quất một roi đánh “vút”, đồng thời mắng: “Rửa sạch cái miệng đi một chút!”

Tên nha dịch kia nghiêng đầu né theo bản năng, tuy tránh được vào đầu, nhưng sợi roi vẫn quật mạnh xuống vai, khiến hăn rú lên đau đớn, vung gậy lên định đánh trả. Thiếu nữ nhìn thấy vậy lập tức tung mình xuống ngựa, cầm roi chuẩn bị ứng chiến.

“Á Nam dừng tay!” Một hán tử trung niên mặt mũi từng trải từ trong đoàn bảo tiêu đi ra, cao giọng quát mắng nàng ta. Đoạn y lại quay người lại

phía đám nha dịch đưa hai tay chào, cười nói: “Mấy vị quan sai đại ca, xin đừng chấp tiểu nữ không biết chuyện.”

“Ta còn tưởng ai nữa chứ?” Tên cầm đầu đám nha dịch vừa cười vừa đáp lễ. “Thì ra là Thư tiêu đầu. Ông phải quản giáo cô khuê nữ này cho tốt vào chứ, mấy năm không gặp mà đã lớn như vậy rồi, không ngờ càng lớn lại càng điêu ngoa tùy tiện đấy.”

“Vâng! Phải lắm phải lắm!” Hán tử trung niên thở dài than. “Đều tại mẹ nó mất sớm, ta lại bận chuyện áp tiêu, nào còn thời gian đâu để dạy dỗ? Đành để cho nó chơi chung với đám con trai ngoài đường phố, kết quả thành ra cái tính ngang bướng chẳng biết sợ trời sợ đất là gì này đây, cứ ba ngày hai bận lại gây họa một lần. Còn không à, ta đành phải cho nó theo đoàn bảo tiêu vậy.” Nói đoạn y quay sang cô thiếu nữ: “Còn không mau thu roi lại, tạ lỗi với mấy vị thúc thúc đi.”

“Cha! Là cái miệng của họ không sạch sẽ trước mà.” Cô thiếu nữ bĩu môi, không vui ra mặt. Tuy vừa mới rồi, cô nàng nói đánh là đánh luôn, ngang ngược chẳng khác gì đám nam nhi, nhưng trước mặt cha mình, thì lại trở về với bản tính nhõng nhẽo ỡng ẹo của một cô gái bé bỏng.

“Được rồi, được rồi! Tốt xấu gì ta cũng thấy nó lớn lên từng ngày, lẽ nào còn không biết tính cách của nó sao?” Tên đầu lĩnh nha dịch cười cười xua tay rồi quay đầu lại lệnh cho tên thuộc hạ bị đánh thu côn lại, chắp tay bái chào trung niên hán tử kia: “Thư tiêu đầu đi đường may mắn, chúng ta cũng phải lên đường đây, xin cáo từ, hôm khác ta sẽ đến quý phủ xin chén rượu nhạt.”

“Nói phải, phải lắm! Thư mỗ hoan nghênh vô cùng!” Thư tiêu đầu vội đưa hai tay lên đáp lễ.

“Lên đường!” Tên đầu lĩnh hô một tiếng dài, gọi đám thuộc hạ, mặc cho người nhà phạm nhân than khóc van nài, cuối cùng đoàn áp giải phạm nhân cũng lên đường.

Lạc Văn Giai hoàn toàn không để tâm đến tất cả những chuyện đang diễn ra xung quanh, cũng chẳng buồn lau máu mũi máu mồm, chỉ chăm

chăm bò tìm viên đá vũ hoa vừa bị đánh bay ra kia. Đúng lúc gã nhìn thấy viên đá đó, đang định trườn tới nhặt thì liền bị hai tên nha dịch xốc nách dựng dậy, chẳng cho gã phân trần tiếng nào, cứ thế lôi đi. Hai chân Lạc Văn Giai đạp loạn lên, ra sức giằng lại, trong miệng lùng bùng nói chẳng thành tiếng rõ ràng: “Tim ta! Tim của ta!”

Thiếu nữ áo đỏ nhìn Lạc Văn Giai bị kéo đi với ánh mắt thương hại, đang định quay người nhảy lên ngựa, bất ngờ phát hiện dưới chân có vật gì đó óng ánh. Cô nàng tò mò nhặt lên, hóa ra là một viên đá vũ hoa rất đẹp. Thiếu nữ đặt nó trong lòng bàn tay xem kỹ, lập tức nhìn thấy một chữ “tâm” được tạo thành tự nhiên, tức thì thích thú không nỡ rời tay, liền đeo luôn lên cổ. Đúng lúc đó, chợt nghe tiếng gọi của cha nàng đằng xa: “Á Nam, mau đi thôi!”

“Con đến đây!” Cô thiếu nữ đáp một tiếng ngọt ngào, rồi quay người nhảy lên ngựa, quất một roi, con ngựa đỏ chồm bốn vó lên, nhanh chóng đuổi kịp đoàn bảo tiêu đi cách xa phía trước.

“Tim ta! Ôi tim ta!” Lạc Văn Giai hai mắt nhắm nghiền, miệng lẩm bẩm như đang chìm trong cơn ác mộng không thể tự thoát ra được. Một gáo nước lạnh hắt vào mặt, cuối cùng gã cũng tỉnh lại từ trong cõi mộng. Đưa mắt nhìn bốn phía xung quanh chỉ thấy toàn cát vàng kéo dài ra vô tận, và một dịch trạm nhỏ bé nằm trơ trọi trong cát... Một lúc sau gã mới nhớ ra, mình đã bị áp giải qua ngàn dặm từ Dương Châu đến Cam Túc, giờ đang trên đường đến Thanh Hải.

“Hảo tiểu tử! Như vậy mà cũng chịu nổi!” Đao Ba nâng mặt Lạc Văn Giai lên nhìn kỹ một lúc rồi bất ngờ giơ ngón tay cái lên nói: “Giỏi lắm! Người là thằng khốn nạn, cũng là thằng khốn nạn rất giỏi. Đao Ba lão tử đây đã gặp phường cướp của giết người nhiều rồi, nhưng chưa bao giờ gặp thằng khốn nạn nào kiên cường như người. Được! Từ hôm nay trở đi lão tử sẽ coi người là người, không làm khó người nữa, đưa người đi nốt quãng đường này trong yên ả.” Nói rồi, Đao Ba quay người lại phía đám thuộc hạ buông một tiếng: “Thu dọn đồ đạc, lên đường!”

Dưới roi da và gậy gộc của đám quan sai, một nhóm người bị xiềng xích đội ánh mặt trời thiêu đốt khốc liệt của sa mạc Đại Qua Bích, tiếp tục bước trên con đường gian nan không biết bao giờ mới đến tận cùng ấy.

## IV. NGỤC TỐI

“Kẻ quỳ dưới kia là ai?” Trong công đường tối tăm vang lên tiếng tra hỏi uể oải.

“Lạc Văn Giai.”

“Nói to lên!”

“Học trò Lạc Văn Giai!”

“À, thì ra vốn là một kẻ đọc sách.” Quan ty ngục ngồi trên công đường cuối cùng mới nhìn xuống phía tù nhân. “Bản quan không cần biết thân phận trước đây của ngươi, đã đến đây chỉ có một thân phận duy nhất... phạm nhân! Còn là loại tử tù phải lao dịch đến hết đời, mãi mãi cũng đừng nghĩ có thể rời khỏi nơi này. Kỳ thực, với tội nghiệt của các ngươi đã đáng xử tội chết từ lâu rồi, có thể giữ lại cái mạng mà khổ sai để chuộc tội, đó cũng là sự khoan hồng của pháp luật, cũng là sự từ bi của triều đình. Vì thế các ngươi nên ôm lòng cảm kích, lấy việc cần cù lao động báo đáp lại hoàng ân. Bản quan Nghiêm Lạc Vọng, phụ trách ty ngục ở đây, chính là đại biểu của triều đình và hoàng thượng. Nên trước mặt bản quan và nha dịch ở đây các ngươi chỉ có tuyệt đối phục tùng, không được oán thán nửa lời. Kẻ nào làm trái, bản quan nắm quyền sinh sát trong tay sẽ quyết chẳng dung thứ!”

“Phạm nhân rõ rồi!” Lạc Văn Giai đỡ đầu cúi đầu, sau khi trải qua nhiều bận giày vò, gã dần dần hiểu được đạo lý “đứng dưới hiên nhà người, không thể không cúi đầu.”

“Ừm! Xem ra ngươi cũng biết điều.” Quan ty ngục vừa lòng gật đầu, hồ hững tiếp tục. “Nếu đã là vậy, ngươi có gì hiểu kính dâng lên không?”

Lạc Văn Giai ngó người, tuy biết rõ chốn quan trường đen tối, nhưng gã cũng không thể ngờ quan ty ngục này lại ngang nhiên đòi hối lộ như vậy. Gã đành lắc đầu cười khổ sở: “Phạm nhân bị dày đi ngàn dặm dầu là trên

người còn chút tài vật dư thừa, thì trên đường cũng bị bọn quan sai lột sạch rồi, lấy gì ra để hiếu kính đại nhân đây?”

“Không vấn đề gì!” Nghiêm Lạc Vọng gật đầu thông cảm. “Người có thể viết một bức thư, bản quan sẽ cho người gửi đến tay người nhà, nếu họ muốn người ở đây được sống tử tế, tự nhiên cũng không hà tiện tiếc chút vật ngoại thân đó.”

Lạc Văn Giai ủ rũ cúi đầu, chua chát nói: “Phạm nhân mồ côi cha từ sớm, mẹ cũng vừa mới qua đời, bây giờ không còn người thân nữa.”

Trên mặt tên quan cai ngục thoáng qua một chút thất vọng nhưng vẫn nhẫn nại hỏi: “Người nghĩ lại xem, liệu còn thân bằng cố hữu nào nguyện ý giúp người không?”

Lạc Văn Giai đờ đẫn lắc đầu: “Không có.”

Quan cai ngục nghe thấy vậy sa sầm mặt xuống lạnh lùng nói: “Bản quan có lòng tốt nhắc cho người biết rằng. Ở đây chủ yếu có ba loại lao động khổ sai. Một loại tạp vụ chuyên môn nấu cơm đun nước, tính toán ghi chép; một loại phụ trách sàng lọc và vận chuyển quặng; còn loại cuối cùng là khổ sai khai thác quặng dưới hầm mỏ. Trong ba loại này, tạp vụ là nhẹ nhàng hơn cả còn khai thác quặng ở dưới hầm mỏ là nặng nề và nguy hiểm nhất. Chẳng khác nào ăn cơm trần, làm chuyện âm cả. Bản quan thấy người là người đọc sách nên có lòng sắp cho người làm công việc ghi chép tính toán, người đừng có không biết tốt xấu.”

Lạc Văn Giai lại thần thờ trả lời: “Phạm nhân thực sự không có cách nào hiếu kính đại nhân được, xin đại nhân minh giám.”

“Đã vậy, đưa hãn đến hầm mỏ.” Cuối cùng quan cai ngục không nhẫn nại thêm được nữa, ngẩng mặt gọi. “Người tiếp theo!”

Khi Lạc Văn Giai bị áp giải đến lán khổ sai trong khu hầm mỏ, sắc trời đã ngả về hoàng hôn, đúng lúc những tù khổ sai dưới hầm mỏ trở về, tay cầm đèn dầu chui ra khỏi hang động tối ngòm đen kịt. Lần đầu tiên Lạc Văn Giai nhìn thấy họ, gã dường như không dám tin vào mắt mình nữa. Chỉ thấy

người nào người nấy đều áo quần rách rưới, toàn thân kín bụi đất, ngoài hai mắt và hàm răng, cơ hồ không tìm ra chỗ nào còn màu sắc vốn có. Càng đáng sợ hơn nữa là, tất cả họ gầy trơ xương, ánh mắt đờ đẫn, công việc khổ sai nặng nề đã khiến đám người này mất đi dáng vẻ của người bình thường, cơ hồ giống một đàn cương thi dưới địa ngục chui lên nhiều hơn.

“Đầu Sẹo, người mới đến, giao cho người này!” Tên ngục tốt áp giải Lạc Văn Giai cất tiếng gọi. Trong lán lập tức có một đại hán mặt mày dữ tợn, mũi lệch, miệng méo chạy ra cúi đầu chào. Trên đầu hăn dọc ngang toàn sẹo, chẳng trách tên ngục tốt lại gọi là “Đầu Sẹo”. Nhìn cách ăn mặc có lẽ hăn ta cũng là tù khổ sai, nhưng trông có vẻ cường tráng khỏe mạnh hơn đám phạm nhân khác nhiều. Chỉ thấy hăn tươi cười toe toét gật đầu lia lịa với tên ngục tốt: “Quan sai đại ca yên tâm, tiểu nhân nhất định sẽ dạy dỗ hăn cẩn thận.”

Tên ngục tốt cười cùm cho Lạc Văn Giai, dẫn đến trước mặt hán tử kia bảo: “Từ nay hăn sẽ là đầu lĩnh của người, khi bọn ta không ở đây, tất cả đều nghe theo hăn.” Nói rồi bỏ lại hai người, bước đi trong tiếng văng vẳng, dạ dạ của Đầu Sẹo.

Lạc Văn Giai đứng nhìn ngó kỹ xung quanh thì chỉ thấy toàn là núi đồi trơ trọc, rải rác mười mấy cái lán lớn bé khác nhau cho tù khổ sai. Tường đất, mái tre trúc, hết sức sơ sài, cách đây không xa còn quây một hàng rào đơn giản. Loại hàng rào này chẳng có tác dụng gì đối với những kẻ muốn bỏ trốn, có điều nghĩ đến mấy trăm dặm xung quanh đều là sa mạc hoang vu không một bóng người, lòng Lạc Văn Giai lại trĩu xuống, chạy trốn khỏi đây khác nào tự sát.

“Phạm tội gì?” Đầu Sẹo nhìn Lạc Văn Giai hứng thú hỏi. Lạc Văn Giai lưỡng lự một lúc, không muốn bị một phạm nhân cảm thông, rồi điềm tĩnh trả lời: “Lừa đảo, giết người, hiếp dâm.”

Trong mắt Đầu Sẹo ánh lên vẻ kinh ngạc, hăn cười khà khà nói: “Không ngờ một kẻ nho nhã như người mà khốn nạn vậy, phạm toàn những tội ghê gớm cả. Nhưng lão tử cảnh cáo người trước, không biết ở bên ngoài người



uy phong như thế nào, nhưng đã vào đây thì phải phục tùng lão tử. Có biết quy củ không?”

“Quy củ gì cơ?” Lạc Văn Giai hoang mang hỏi.

“Đợi một lúc nữa người sẽ biết ngay.” Đầu Sẹo cười nham hiểm, kéo tay Lạc Văn Giai bảo: “Trước tiên theo lão tử vào đây đã.”

Lạc Văn Giai theo Đầu Sẹo vào trong lán, thì thấy chỉ có mười mấy chỗ ngủ hết sức chật chội. Lúc đó, đám khố sai dưới hầm mỏ đã về, trong lán rất ồn ào hỗn loạn. Đợi Đầu Sẹo dẫn Lạc Văn Giai đi hẳn vào trong, cả bọn mới vây kín lại, nhìn Lạc Văn Giai bằng những cặp mắt đáng sợ, bên trong ánh lên vẻ phẫn khích như mèo thấy chuột.

“Lão đại, thằng tiểu tử này da thịt mịn màng, lẽ nào là một tên điểm đực tiểu bạch diện?” Một tên tù khố sai cười hỏi Đầu Sẹo, làm cho cả bọn khoái chí cười ầm lên. Một tên khác tiếp lời nói: “Thế thì từ nay gọi hẳn là Tiểu Bạch Thổ nhé. Lão đại, lần này chúng ta chơi với con thỏ này thế nào đây?”

Đầu Sẹo cười khà khà bảo: “Theo quy định cũ, trước tiên là lễ gặp mặt, sau đó qua ba cửa mười tám động.”

“Được! Mỗi người một phần quà ra mắt.” Một tên tù nói rồi bất ngờ đâm một quả trúng ngay hàm dưới của Lạc Văn Giai. Lạc Văn Giai không kịp đề phòng, tức thì ngã lăn ra đất. Cả đám cùng lao lên, đâm đá túi bụi. Lạc Văn Giai ôm lấy đầu mình theo bản năng, nằm cuộn tròn trên đất chịu đòn mà không kêu một tiếng nào, phải đánh hết một tuần trà thì đám tù mới thỏa mãn dừng tay. Lạc Văn Giai còn chưa kịp thở dốc, thì đã bị hai tên xốc dậy lôi đến bắt đứng ở chân tường, một tên khác xách thùng nước tiểu ở góc lán đến trước mặt Lạc Văn Giai, đặt lên trên đầu gã, cười khà khà đáp: “Vừa rồi chỉ là lễ ra mắt, bây giờ mới là cửa thứ nhất, gọi là lễ đội mũ. Cần thận đừng để đổ xuống, nếu không người phải liếm sạch cái thùng này đó.”

Lạc Văn Giai nghiêng rặng đội cái thùng nước tiểu nặng đó, hai mắt nhắm nghiền, không nói một lời, lẳng lặng chịu đựng nỗi khổ cả về thể xác lẫn tinh thần. Nỗi đau thể xác họa may vẫn còn chịu đựng được, nhưng sự lẳng nhục về tinh thần thì khiến gã dường như muốn phát điên. Tuy vậy,

Lạc Văn Giai cũng hiểu rằng, nếu muốn tiếp tục sống thì phải nhẫn nhục chịu đựng. Tất cả những giày vò này chẳng là gì so với những gì mà Nam Cung Phóng, Phí Sĩ Thanh, Ân Tế và đồng bọn đã làm với gã. Cừu hận đã lấp đầy cả thể xác lẫn tâm hồn gã, trở thành động lực duy nhất để gã tiếp tục chịu đựng. Trong lòng gã thầm tự nhấm lại lời dạy của người xưa: “*Cố thiên tương giáng đại nhiệm ư thị nhân dã, tất tiên khổ kỳ tâm chí, lao kỳ cân cốt, ngạ kỳ thể phu...*”<sup>(1)</sup>, vừa nhẫn nhịn giày vò, vừa không ngừng khiêu chiến cực hạn của cả nhục thể lẫn tinh thần.

Bên ngoài đột nhiên vang lên tiếng keng “Keng, keng, keng”. “Có cơm rồi.” Đám phạm nhân nghe tiếng keng, tục tục lấy bát ở chỗ nằm ra rồi tranh nhau xếp thành một hàng dài ở cửa. Chẳng mấy chốc liền thấy ngục tốt mở cửa phòng, chỉ huy mấy tên tù làm tạp vụ đưa ra một thùng cháo loãng và một rổ bánh ngô đen đen đặt trên đất, bắt đầu phân phát cho tù nhân.

“Hắn làm sao vậy?” Tên ngục tốt thấy Lạc Văn Giai đang đứng đợi thùng nước tiểu ở chân tường, liền quát hỏi. Đầu Sẹo vội khom người cười xun xoe đáp: “Hắn mới đến, hình như đầu óc có vấn đề, vừa vào cửa thì đã lấy thùng nước tiểu đội lên đầu không chịu bỏ xuống, làm cho mọi người muốn đi tiểu cũng bất tiện.”

“Mau bỏ xuống, ăn cơm đi!” Tên ngục tốt dường như không hề biết chuyện, lại quát lên với Lạc Văn Giai. Đầu Sẹo cũng vội hòa theo: “Nghe thấy gì không, Tưởng đại ca bảo người bỏ xuống thì người bỏ xuống đi, còn không mau đến cảm tạ ân điển của Tưởng đại ca!”

Lạc Văn Giai đặt thùng nước tiểu xuống lão đảo bước đến trước mặt tên ngục tốt kia, chỉ nghe gã hỏi: “Vết thương trên người người là như thế nào? Có phải bị đánh không?”

“Không phải.” Lạc Văn Giai cúi đầu. “Tại tôi không cẩn thận tự ngã nên bị thương.”

Tên ngục tốt bán tín bán nghi nhìn Lạc Văn Giai mấy lượt, rồi căn dặn: “Có kẻ nào ứp hiếp người thì cứ nói với ta, không phải sợ gì hết.”

“Không ai ức hiếp phạm nhân cả, không dám phiền quan sai đại ca ạ.” Lạc Văn Giai lãnh đạm trả lời, đã có bài học của Ân sư gia đó, gã không dám dễ dàng tin vào sự hảo tâm của kẻ khác, đặc biệt là những kẻ làm việc nhà quan.

Tên ngục tốt thấy Lạc Văn Giai lạnh lùng hờ hững thế, cũng đành nói: “Mau ăn cơm đi, sớm ngày mai đã phải xuống mỏ làm rồi!”

“Vâng!” Lạc Văn Giai ứng tiếng, chạy ra xếp hàng sau các tù khổ sai khác, cuối cùng được tên tạp dịch phụ trách chia phần một mẩu bánh ngô đen đen và nửa bát cháo loãng có thể nhìn xuyên xuống tận đáy. Gã đã đói đến cực độ, chẳng buồn quan tâm đến mùi vị của cháo và miếng bánh ngô, ngồi ngay dưới đất ăn ngấu nghiến. Vừa được mấy miếng, liền bị một tên tù hất văng chiếc bát đi, kẻ đó nghe hấn chửi: “Đồ đàn độn chẳng biết phép tắc, có cái ăn mà không hiếu kính cho lão đại trước, con mẹ ngươi chán sống rồi hả?”

Lạc Văn Giai hoang mang ngẩng đầu lên thì thấy tên ngục tốt và mấy tên tạp vụ đã đi từ bao giờ, cửa lớn cũng đã khóa lại, trong lán nhất thời tối sẫm. Mấy thân hình lơ mờ vây quanh gã, nét mặt như lũ mèo vờn chuột.

“Vừa rồi ngươi đã gặp may, coi như cửa thứ nhất đã qua rồi.” Đầu Sẹo ngồi xuống ngay cạnh Lạc Văn Giai, cười cười nâng cằm dưới gã, lên: “Bây giờ là cửa thứ hai, *Tích cốc thành thiên*.” Nói đoạn vẫy tay một cái, lập tức có hai tên phạm nhân nắm cổ chân Lạc Văn Giai xách ngược lên. Đầu Sẹo liền tung chân đá liên tiếp vào bụng gã, vừa đá vừa chửi: “Cho ngươi ăn! Cho ngươi ăn! Mẹ ngươi không biết hiếu kính này, lão tử cho ngươi ăn vào bao nhiêu nôn ra bấy nhiêu!”

Mấy cú đá mạnh khiến bụng Lạc Văn Giai quặn lên, không kìm được, bao nhiêu đồ vừa ăn được đều nôn hết ra. Cho đến lúc trong bụng gã không còn gì để nôn ra nữa, Đầu Sẹo mới ra hiệu cho hai tên kia bỏ Lạc Văn Giai xuống, rồi giẫm chân lên mặt gã lạnh lùng nói: “Bắt đầu từ bây giờ, chỉ cần ngươi dám ăn bất cứ một thứ gì, lão tử sẽ cho ngươi nôn ra hết. Ngươi chịu được qua ba ngày thì coi như qua cửa.”

“Ăm ỉ cái gì thế? Còn chưa đi ngủ?” Bên ngoài vọng vào tiếng quát hỏi của lính tuần đêm. Đầu Sẹo vội trả lời: “Quan lớn, chúng tôi đi ngủ ngay đây!” Vừa nói vừa phẩy tay làm hiệu với đám phạm nhân, cả bọn liền lập tức hạ giọng xuống.

Đợi cả bọn khác yên lặng, Đầu Sẹo mới nở một nụ cười quý quyết: “Tiếp theo là cửa thứ ba! *Hỏa nhiệt lửa vũ!*”

Cả bọn reo lên một tiếng khe khẽ, rồi nhao tới xé quần áo Lạc Văn Giai. Có kẻ còn thừa cơ sờ mó cấu véo gã, cười khùng khục dâm dăng: “Thằng tiểu bạch diện này da thịt vừa mềm vừa mượt, tối nay bọn ta được vui vẻ rồi.”

Cuối cùng thì Lạc Văn Giai cũng không nhẫn nhịn được nữa, tay dấm chân đá vùng vẫy liên hồi, nhưng gã nào phải đối thủ của cả một đám người? Chỉ trong chớp mắt, quần áo gã đã bị xé toang ra, hở hang tơi tả. Lạc Văn Giai hét lên một tiếng, bất ngờ cắn vào bàn tay bản thủ đang rờ lên mặt mình, quyết không nhả ra. Tên tù ấy lập tức rống lên thảm thiết, dấm đá tủa bụi xuống người Lạc Văn Giai, song cũng không thể nào khiến gã nhả ra. Đám phạm nhân bị tiếng hét của đồng bọn làm cho giật thót mình, lập tức lao vào mỗi người một chân một tay vật ngửa Lạc Văn Giai ra đất, tên bịt miệng tên bịt mũi, một lúc sau mới kéo được tay tên kia ra khỏi miệng gã, chỉ thấy máu thịt bầy nhầy, vết thương sâu thấy xương. Cả bọn nổi giận, lao vào Lạc Văn Giai đánh dấm tủa bụi, đúng lúc đó nghe thấy tiếng ngục tốt tuần đêm bên ngoài cửa mặng: “Kêu cái gì mà kêu? Có phải là ngứa da ngứa thịt không?”

Đám phạm nhân vội dừng tay, nín thở im lặng, nghe thấy tiếng bước chân của tên ngục tốt đi xa, tên bị cắn mới rên rỉ nói với Đầu Sẹo: “Lão đại, con mẹ tiểu tử này là con chó điên! Mau giúp tôi giết nó!”

“Câm mồm!” Đầu Sẹo chửi hấn một lời rồi quay lại giận dữ nói với Lạc Văn Giai, “Hảo tiểu tử, cửa thứ ba này tạm thời cho người nọ, lão tử sớm muộn gì cũng bắt người làm ngựa cho cả bọn cười. Bây giờ người đi qua

mười tám động, đêm nay lão tử tạm thời tha cho ngươi!” Nói rồi giạng hai chân ra chỉ vào háng bảo Lạc Văn Giai: “Chui qua đi!”

Mấy tên phạm nhân cũng lần lượt đứng sau Đầu Sẹo, giạng hai chân ra, đồng thanh nói: “Chui mau!”

Lạc Văn Giai nhìn cảnh đó, cuối cùng cũng hiểu mười tám động nghĩa là như thế nào. Trong lán này vừa đúng có mười tám phạm nhân giạng háng xếp thành một hàng, trông giống như mười tám cái động. Nhưng lúc đó sự quật cường bị ức chế đã lâu của Lạc Văn Giai bỗng trở dậy, gã bất giác ngẩng đầu hẳn học nhìn thẳng vào Đầu Sẹo nói: “Đừng hòng!”

Ánh mắt Đầu Sẹo bỗng trở nên tàn độc, chỉ nghe y lạnh lùng hỏi: “Lão tử hỏi lại một lần nữa, chui hay không chui?”

Thấy Lạc Văn Giai kiên quyết lắc đầu, Đầu Sẹo không để ý đến đối phương nữa, quay người vẫy mấy tên phạm nhân, ra lệnh: “Đánh chết nó cho lão tử!”

Mấy tên phạm nhân gật đầu hiểu ý, lập tức nhặt những mảnh quần áo bị xé của Lạc Văn Giai, một tên lặng lẽ nhặt ở góc khuất của bức tường ra một viên đá tròn to bằng nắm đấm, rồi dùng quần áo rách bọc kín phía ngoài, đi thẳng về phía Lạc Văn Giai. Vừa thấy nét mặt hẳn, Lạc Văn Giai nhận thức ngay được hoàn cảnh của mình, không còn nghĩ ngợi gì nữa, vội há miệng kêu lên: “Cứu mạng.” Ai ngờ mới kêu chưa hết câu đã bị một tên tù lấy vải bịt kín mõm miệng không sao phát ra tiếng gì được nữa. Mấy tên khác thì vẫn giữ chặt tay chân khiến gã không thể nhúc nhích nổi. Lạc Văn Giai chỉ có thể mở mắt trân trân nhìn tên kia giơ cao viên đá bọc trong miếng vải đập mạnh xuống đầu mình. Một, hai, ba... Lạc Văn Giai chỉ cảm thấy toàn bộ lực phủ ngũ tạng dường như bị đập vỡ, miệng mõm trào ra đầy thứ chất lỏng mẩn mẩn. Gã tuyệt vọng không giãy giụa nữa, đau đớn và uất hận nhìn vào không trung mơ hồ, phần hận thế giới đen tối không ánh sáng này.

“Đủ rồi!” Đúng lúc Lạc Văn Giai cảm thấy ý thức của mình dần trở nên mơ hồ, trong lán chợt vang lên tiếng quát mệt mội. Một bóng người lụ khụ từ từ ngời dậy. Mấy tên phạm nhân vội bỏ Lạc Văn Giai ra, Đầu Sẹo cuống

cuồng chạy đến đỡ người kia nhẹ nhàng hỏi: “Vân gia, hôm nay đã thấy đỡ hơn chưa?”

“Đỡ hơn nhiều rồi!” Người đó được Đầu Sẹo đỡ chầm chậm bước xuống khỏi chỗ nằm, đi đến trước mặt Lạc Văn Giai, cúi người nhìn gã giây lát, rồi mỉm cười nói: “Thì ra là cậu! Không ngờ chúng ta lại trùng phùng trong hoàn cảnh này!”

Mang máng nghe thấy giọng nói quen quen, Lạc Văn Giai khi đó gần như đã hôn mê cũng gượng mở mắt ra nhìn. Gã lập tức nhận ra lão già gầy rộc trước mắt mình, chính là nhân vật thần bí nửa năm trước bị thương trong vườn nhà, chính là bậc cao nhân võ công cái thế, túc trí đa mưu, tự xưng là “Vân gia” ấy. Lạc Văn Giai thầm kích động trong lòng, đang định đứng dậy, chợt thấy đầu óc quay cuồng, hai mắt tối sầm lại, rồi lập tức ngất đi.

Khi Lạc Văn Giai tỉnh lại lần thứ hai, phải mất không biết bao lâu nằm trong bóng tối âm u, gã mới nhận ra mình đang nằm trên một cái phản tồi tàn, trong lán không một bóng người, một tia nắng chiếu qua khe cửa làm cho người ta lờ mờ cảm thấy ấm áp.

“Tỉnh rồi sao?” Trên đầu vang lên tiếng hỏi thăm hờ hững. Nghe thấy giọng nói lãnh đạm già nua đó, Lạc Văn Giai bất chấp toàn thân đang đau đớn, quẫy người quỳ xuống, vái lạy cầu xin: “Vân gia! Xin tiền bồi truyền cho con tuyệt thế võ công, con muốn báo thù!”

“Hừ!” Chỉ thấy Vân gia cười một tiếng lạnh lùng. “Trước kia người cứu ta một mạng, bây giờ lão phu cũng đã trả lại người một mạng, bảo Đầu Sẹo từ nay về sau không làm khó người nữa, lại cho người dưỡng thương lành hẳn rồi mới phải xuống hầm mộ. Hai chúng ta không còn nợ nần gì, người dựa vào cái gì mà đưa ra yêu cầu như thế? Hơn nữa lão phu cũng chẳng có cái gì gọi là tuyệt thế võ công để truyền cho người cả.”

Lạc Văn Giai ngây người, vội khẩn khoản nói: “Vân gia! Tiểu bối biết tiền bồi là cao thủ võ lâm tung hoành giang hồ, thực sự cái mạng của Lạc Văn Giai là do tiền bồi cứu, tiểu bối không dám đưa ra bất kỳ yêu cầu nào

khác, chỉ xin Vân gia nhận con làm đệ tử, con nguyện cả đời này coi người như cha, toàn tâm toàn ý hiếu kính, không dám làm gì trái nghịch.”

Nét mặt Vân gia như thể đã thoáng động lòng, nhưng lão vẫn lắc đầu bảo: “Người đã đến đây thì một chân đã bước vào Quỷ Môn quan, có thể sống nổi hay không cũng đã là vấn đề rồi, còn lấy cái gì ra để hiếu kính với lão phu đây?”

Lạc Văn Giai ngẩng mặt lên, thản nhiên đáp: “Lạc Văn Giai con giờ tuy không xu dính túi, tay chân trói gà không chặt, nhưng ít nhất cũng vẫn có một tấm lòng son.”

“Một tấm lòng son?” Trên mặt Vân gia thoáng hiện lên một nụ cười nhạo báng. “Ta thấy người bị sách thánh hiền làm cho trở nên ngu muội rồi thì phải? Một tấm lòng son? Đáng bao nhiêu tiền? Lấy ra cho ta xem nào?”

Lạc Văn Giai ngẩn người, lập tức chẳng biết đối đáp thế nào. Lại thấy Vân gia đưa cho một hoàn thuốc, lạnh lùng nói: “Trước tiên người hãy cố mà sống sót rồi hãy nói. Lão phu đặc biệt xem thường hạng một sách chỉ biết lớn miệng mà không biết xấu hổ như người, chỉ là nói suông, chẳng có dùng vào việc gì hết. Nếu không có thánh dược trị thương của lão phu, dù người may mắn mà sống nổi thì sợ rằng cũng tàn phế suốt đời. Hãy giữ lấy cái gọi là một tấm lòng son đó của người đi, đem ra cho lão phu cũng chẳng để làm gì cả.”

Lạc Văn Giai hổ thẹn nhục nhã nhận lấy hoàn thuốc, lặng lẽ nuốt vào bụng, rồi chấp tay bái: “Vân gia, tuy tiền bối coi Lạc Văn Giai như rơm rác, nhưng tiểu bối vẫn coi người như thầy như cha. Đợi khi thương thế lành lặn, nhất định sẽ toàn tâm toàn ý hầu hạ Vân gia.”

Vân gia “hừm” một tiếng lạnh lùng, không nói thêm gì nữa, lại khoanh chân ngồi xuống góc lán, hai tay gác trên đầu gối, lòng bàn tay ngửa lên, sau đó từ từ nhắm mắt lại. Khuôn mặt khô héo của lão trắng bạch như tờ giấy, tinh thần cũng hơi mệt mỏi, hiển nhiên là vẫn chưa bình phục hẳn sau lần trọng thương trước. Lạc Văn Giai lấy làm lạ, không hiểu sao Vân gia cũng rơi vào chốn này như mình. Định hỏi cho rõ nhưng lại thấy lão đã

nhắm mắt nhập định, gã đành giấu nghi vấn trong lòng, mệt mỗi năm xuống, trong óc vẫn không ngừng tính toán, làm thế nào mới thuyết phục được Vân gia dạy võ công cho mình. Gã đã thầm hạ quyết tâm, nhất định phải học thành tuyệt nghệ. Chỉ có như thế mới có thể thoát khỏi nơi này, mới có thể đòi lại công bằng từ bọn Nam Cung Phóng!

Mỗi ngày một hoàn thuốc trị thương của Vân gia, quả nhiên công hiệu cực kỳ, chưa đầy nửa tháng, những vết thương của Lạc Văn Giai đã bình phục đến bảy tám phần. Tuy ngực thỉnh thoảng vẫn còn đau âm ỉ, nhưng cũng đã có thể hoạt động đi lại như bình thường. Trong thời gian trị thương, ngục tốt không hề phân việc lao dịch cho Lạc Văn Giai, cả mười mấy phạm nhân do Đầu Sẹo cầm đầu cũng không làm khó Lạc Văn Giai. Không những thế, đám phạm nhân còn mang cơm nước đến cho Vân gia và Lạc Văn Giai ăn no trước rồi mới dám ăn phần của mình. Rõ ràng Vân gia mới thực sự là chúa tể ở đây, Đầu Sẹo cũng phải nhìn sắc mặt lão mà hành sự.

Từ khi có thể miễn cưỡng xuống đất, Lạc Văn Giai liền ân cần hầu hạ Vân gia như bậc cha chú. Vân gia thân nhiên tiếp nhận, nhưng lại hoàn toàn không lý đến lời khẩn cầu bái sư của Lạc Văn Giai. Mười ngày nửa tháng sau, cuối cùng Lạc Văn Giai cũng mất hết nhẫn nại, sau một lần quỳ lạy cầu xin không có kết quả, bao nhiêu giận dữ phần nộ tích tụ cuối cùng cũng bùng lên, lần đầu tiên gã bất kính với Vân gia.

“Hình như ta đã tìm nhầm người rồi,” Lạc Văn Giai nhìn vẻ mặt hồ hững của Vân gia cười gằn nói: “Ông giờ thân mang tù tội, tự bảo vệ mình còn chẳng xong, có bản lĩnh gì dạy ta đây? Dù ông có truyền hết bản lĩnh cho ta, bản thân ông vẫn còn bị vây khốn ở đây, ta làm sao mà thoát đi được chứ? Dù học được mấy thứ công phu mèo quào chó cắn ấy của ông, chẳng qua cũng chỉ làm oai làm phúc trước mặt bọn Đầu Sẹo kia mà thôi, cả đời cũng chỉ làm được tên tù phụ trách mà thôi. Thứ công phu ấy, thà chẳng học còn hơn.”

Vân gia đang ngồi xếp bằng nhập định, lần đầu tiên mở mắt, hồ hững hỏi: “Ta nghe hơi thở của ngươi đã đều đặn, thương thế dường như đã lành



hắn rồi thì phải?”

Lạc Văn Giai lạnh lùng đáp: “Đa tạ thần dượng của Vân gia, cái thân này của ta coi như chưa đến nỗi tàn phế.”

“Đã vậy, ta và người từ nay không còn nợ nần gì nữa.” Vân gia lại nhắm mắt lại, rồi lãnh đạm tiếp: “Ngày mai người cũng nên xuống hầm mỏ đi, lão phu không thể chăm sóc người cả đời được.”

Lạc Văn Giai chấp tay vái một vái: “Đa tạ Vân gia đã chiếu cố hơn tháng nay, sau này tại hạ nhất định sẽ báo đáp gấp bội phần.”

“Nói khoác không biết xấu hổ!” Vân gia tuy mắt nhắm nhưng gương mặt vẫn lộ ra nụ cười nhạo báng: “Đã đến đây rồi, người cho rằng mình liệu còn bao nhiêu cái ‘sau này’ nữa chứ?”

Lần đầu tiên theo đám tù khổ sai xuống hầm mỏ, cuối cùng Lạc Văn Giai cũng hiểu được câu “ăn cơm dương gian, làm việc cõi âm”. Chỉ thấy trong hầm mỏ chật chội, tối om om, ẩm ướt, sâu không thấy đáy. Dưới ánh sáng của hai ba ngọn đèn, đám tù khổ sai khom người giống như lũ chó, nối tiếp nhau bò qua cửa hang thấp bé, chui sâu vào trong núi khoảng mấy mươi trượng rồi mới bắt đầu đào đá quặng lẫn trong đất bùn, cho vào gùi mang lên từng chút một, cho bọn tù khổ sai phụ trách vận chuyển gánh đi, đưa đất quặng chuyển xuống dưới chân núi để sàng lọc. Ngoài cửa hầm có nha dịch chuyên phụ trách ghi chép, mỗi tên tù trong một ngày đều phải hoàn thành hạn mức, không xong thì không được ăn cơm. Lạc Văn Giai lúc ấy mới biết, chút lương thực khó nuốt hằng ngày đó phải dùng mồ hôi thậm chí là cả tính mệnh để giành lấy, chẳng trách mấy phạm nhân gầy còm ốm yếu đã lạng lẽ biến mất, chắc hẳn đã bị cái đói và công việc nặng nề đào thải.

Hầm mỏ sâu thăm thẳm tối tăm, gió không lưu thông, không khí ô trọc vô cùng, chỉ cần làm việc giây lát đã khiến người ta tức ngực không chịu được rồi. Ánh đèn vàng vọt u ám khiến mặt mũi đám tù khổ sai trở nên mờ hồ, khó mà phân biệt được là người hay quỷ. Còn có mấy điểm khai khoáng

thế này nữa, Đầu Sẹo là quản công ở chỗ này, phụ trách phân công lao động và phát công cụ.

Lần đầu tiên cầm xẻng và gùi, Lạc Văn Giai học theo người bên cạnh bắt đầu khai thác. Vừa bập xẻng xuống, liền thấp thoáng thấy trong đất sỏi có ánh sáng lấp lóa, Lạc Văn Giai hiếu kỳ vốc một vốc bùn lên, mượn ánh đèn vàng vọt nhìn lại cho kỹ, rồi không khỏi kinh ngạc há miệng trợn mắt. Gã vội chìa vốc đất đó cho tên bạn tù bên cạnh, lắp bắp hỏi: “Đây, đây là cái gì?”

“Vàng cám thôi mà,” tên tù khổ sai đó hờ hững liếc qua một cái, “bình thường còn thấy cục to như hạt đậu, chẳng có gì là lạ hết.”

“Đây, đây là mỏ vàng?” Lạc Văn Giai hết sức kinh ngạc.

“Đương nhiên là mỏ vàng, thế người cho nó là mỏ gì?” Tên tù đó làm ra vẻ không có gì là kỳ quái, thản nhiên nói: “Ở đây vàng không đáng tiền, bánh ngô mới nhét đầy cái bụng được.”

Lạc Văn Giai ngậy người ra tại chỗ, nghĩ lại những việc đã gặp trên đường đi đến đây, gã dần hiểu ra. Thảo nào bên ngoài khu hầm mỏ có đại quân trấn thủ, canh phòng cẩn mật, bên ngoài lại gọi đây là mỏ đồng, làm thế là để phòng ngừa bọn giặc cướp rình mò; thảo nào ở đây toàn là tù khổ sai, hơn nữa, phạm là phạm nhân đã bị đày đến đây thì chưa có ai sống sót mà trở về, hiển nhiên là để bảo mật. Trái tim Lạc Văn Giai dần lạnh buốt, đột nhiên ý thức được rằng, muốn sống sót chạy trốn khỏi nơi này sợ rằng còn khó khăn gấp nhiều lần so với tưởng tượng của gã.

“Mau làm đi! Đứng ngậy ra đó làm gì!” Đầu Sẹo vung roi đánh về phía Lạc Văn Giai, nhưng nhát roi ấy không quất xuống người Lạc Văn Giai mà đánh trúng người tên tù vừa nói chuyện với gã. Áng chừng Đầu Sẹo vẫn chưa hiểu được mối quan hệ giữa Lạc Văn Giai với Vân gia, nên không dám tùy tiện đánh chửi gã mà đành phải giết gà dọa khỉ.

Lạc Văn Giai vội cầm xẻng, bắt đầu đào, xúc đất khoáng đổ vào gùi. Lần đầu tiên làm những việc nặng nhọc này nên gã chậm hơn người khác rất nhiều, những tù khổ sai khác đã đi về được hai ba chuyến mà gã mới chỉ

xúc đầy được sọt đầu tiên. Trong bóng tối mờ lung của hầm mỏ, có thể thấy đám tù khổ sai cúi lom khom kéo theo những sọt quặng vàng nặng nề chuyển ra ngoài hầm mỏ. Lạc Văn Giai cũng học theo, tham gia vào hàng ngũ của bọn họ.

Làm chưa được bao lâu, đám tù khổ sai dần thấm mệt, tự nhiên ư ử hát lên một bài cho có khí thế, chỉ nghe một tên bắt nhịp, tất cả cùng hưởng ứng. Một khúc hát khàn khàn, bi thương lập tức vang lên khắp hầm mỏ.

*Ăn cơm dương gian a! Đô ta nào!*

*Làm việc côi âm a! Đô ta nào!*

*Đã gây nên nghiệt gì! Đô ta nào!*

*Phải nhận lấy tội này a! Đô ta nào!*

*Đi vào Quỷ Môn quan a! Đô ta nào!*

*Chết sớm đầu thai sớm! Đô ta nào!*

*Kiếp sau sẽ chẳng làm người a...*

“Không được ồn ào! Không được ồn ào!” Đầu Sẹo luôn tay quất roi vào đám phạm nhân, vừa đánh vừa chửi: “Chúng người điên cả rồi sao, muốn làm cho cái mỏ này sập xuống chôn sống cả lũ hả?”

Đám tù chẳng thèm để ý tới lời cảnh báo của Đầu Sẹo, tiếp tục hò dô lấy khí thế. Đầu Sẹo đánh im được chỗ này thì chỗ khác lại hát, làm hẳn chạy hết chỗ này đến chỗ khác chân tay đánh đấm loạn lên.

Chẳng biết làm được bao lâu, chợt bên ngoài vọng vào một hồi kêng. “Ăn cơm thôi!” Đám phạm nhân cùng hô lớn, lục tục bỏ công cụ xuống, lần lượt bò ra khỏi hầm mỏ, đứng thành hàng trước cửa hầm nhận cơm. Mấy tên nha dịch phụ trách ghi chép dựa theo lượng quặng khai thác được của từng phạm nhân để phát bánh ngô hay cháo. Đa số phạm nhân đều nhận được một đến hai cái bánh ngô, cũng có một số ít nhận được bốn đến năm cái. Lạc Văn Giai làm quá kém, nên không nhận được một cái nào.

Lạc Văn Giai thất vọng ngồi xuống cửa hầm mỏ, nuốt nước miếng ghen tị nhìn đám phạm nhân tùm năm tùm ba ngồi xung quanh ngon lành thưởng thức đồ ăn đổi bằng mồ hôi nước mắt. Đúng lúc đó, bên cạnh chợt có người lay lay Lạc Văn Giai: “Cố lên! Cho cậu vay này, nhớ trả lại ta!”

Lạc Văn Giai quay người lại nhìn, nhận ra đó là một phạm nhân cùng lán; y cầm một cái bánh ngô đen đen đưa Lạc Văn Giai, nhưng trong mắt gã, cái bánh lúc ấy lại quý hơn tất cả sơn hào hải vị trên thế gian. Lạc Văn Giai cảm thấy khóe mắt mình ươn ướt, lặng lẽ nhận lấy cái bánh ngô, cúi đầu nói nhỏ một tiếng: “Đa tạ!”

“Đừng khách sáo!” Hán tử mặt mũi nhem nhuốc đất bụi kia lắc đầu nói: “Vừa nhìn đã biết ngươi là người mới, chưa từng làm việc nặng. Làm việc này phải dai sức, kỹ nhất là làm quá nhanh quá mạnh, nếu chỉ hai ba chuyển đã mệt đến nằm bò ra, thì ngươi vĩnh viễn chẳng có bánh ngô mà ăn đâu. Còn nữa,” y đột nhiên hạ giọng nói nhỏ: “Xúc nhiều đá sỏi ít đất bùn thôi, như thế sẽ nhẹ hơn.”

Lạc Văn Giai cảm kích gật đầu, gã nhớ mới đầu hán tử này cũng từng đánh mình, nhưng lúc này gã lại phát hiện ra, kỳ thực hẳn cũng có mặt lương thiện. Lặng lặng nhai cái bánh ngô cứng ngắt, Lạc Văn Giai đảo mắt một vòng nhìn quanh, thấy đám phạm nhân ngồi tùm năm tùm ba, vừa hưởng thụ khoảng thời gian nghỉ ngơi hiếm hoi, vừa nói đùa những câu thô bỉ. Trên mặt họ hiện lên những nụ cười thuần phác, chẳng khác gì bất cứ người bình thường nào. Lạc Văn Giai dần dần hiểu ra rằng, họ cũng giống như gã, đều không phải là những tên tội phạm trời sinh, đều có mặt lương thiện của mình.

“Đến giờ làm rồi!” Một tên nha dịch quát lên, đám phạm nhân liền vội vã chui trở lại hầm mỏ. Lạc Văn Giai làm theo cách hán tử kia dạy, cuối cùng đến chiều cũng nhận được cái bánh ngô đầu tiên.

Thoắt cái một tháng đã trôi qua, Lạc Văn Giai dần dần thích ứng với công việc lao dịch, tuy vẫn thường xuyên ăn không đủ no, nhưng so với lúc mới đến thì ít ra gã cũng đã có thể ngoan cường tự nuôi sống mình.

Tất cả phạm nhân đều phải dựa vào lao động để đổi lấy bánh ngô, chỉ có Vân gia là ngoại lệ, cả ngày lão nằm ở trong lán dưỡng thương, nhưng lại ăn uống tốt hơn bất kỳ người nào. Từ một tháng trở lại đây, vết thương của lão dường như đã đỡ hơn rất nhiều, thi thoảng còn thấy lão đi lại bên ngoài lán hoặc phơi nắng trên sườn núi. Đám tù hết sức cung kính lão, thái độ của đám ngục tốt cũng rất lạ. Không can thiệp đến chuyện lão đi lại, cũng không bao giờ để ý đến lão. Trong mắt bọn y, Vân gia dường như không tồn tại. Lạc Văn Giai đã không còn ôm hy vọng bán Vân gia làm sư phụ nữa, gã chỉ chú ý quan sát xung quanh, hòng tìm cách thoát thân.

Thỉnh thoảng hầm mỏ có chỗ bị sập, chôn sống phạm nhân dưới lòng đất, người nào may mắn thì còn có thể đào đất đá chui ra, bằng không sẽ chết ngạt trong hầm. Đã có rất nhiều tù khổ sai mất tích mà chẳng ai biết nguyên nhân, không ai hỏi đến, cũng không ai quan tâm. Lần đầu chứng kiến cảnh đó Lạc Văn Giai rất sợ hãi, nhưng sau vài ba lần thì gã trở nên thản nhiên, không thấy kinh hãi khi có bạn tù mất tích nữa. Có điều, chuyện đó cũng khiến quyết tâm chạy trốn của gã trở nên kiên định hơn.

Sau hai tháng, Lạc Văn Giai bắt đầu kế hoạch đã được mưu tính từ lâu. Mỗi lần nhận bánh ngô, gã đều có ý giấu lại một nửa cái. Đến giờ gã đã học được không ít mẹo vặt che mắt nha dịch, như chuyện dùng dây thừng buộc ngang cái sọt cho nhỏ lại một chút, mỗi lần lại đặt xuống đáy gùi mấy hòn đá to nhưng nhẹ, để cho cái gùi chứa được ít quặng hơn mà vẫn đầy... Làm theo mấy cách mà tự mình nghĩ ra này, mỗi lần Lạc Văn Giai đều kiếm được hai ba cái bánh ngô, lén lút giấu đi nửa cái đối với gã cũng không phải vấn đề gì lớn. Sau đó, lợi dụng những lúc đi đại tiện vắng người, gã dùng vải rách bọc bánh ngô lại rồi cất giấu vào đồng đá tích trữ. Mới chỉ hơn mười ngày mà gã đã tích trữ được hơn hai chục cái bánh ngô.

Trong một đêm không trăng không sao, cuối cùng Lạc Văn Giai cũng bắt đầu thực hiện kế hoạch đào tẩu. Cửa lán rất cũ kỹ đơn sơ, tuy vẫn bị khóa khi trời tối, nhưng hơn mười ngày nay Lạc Văn Giai đã nhân lúc đám tù phạm ngủ say, lấy hòn đá sắc cạnh khoét gần đứt bản lề cửa. Bây giờ chỉ cần nhẹ nhàng bẻ gãy bản lề là dỡ cả cánh ra được. Ở khoảng đất trống

trước cửa lán có một cái giếng nước, phía chân tường có mấy bình đựng rượu đấm ngục tốt vớt bỏ, nếu cộng với hơn hai mươi cái bánh ngô tích trữ và ít vàng cám giấu được trong hầm mỏ, Lạc Văn Giai không nghĩ ra lý do gì khiến gã không thể chạy thoát nữa.

Trời tối chưa được bao lâu, đám tù nhân làm việc nặng cả ngày nhanh chóng ngáy khò khò. Lạc Văn Giai nhón chân nhón tay nhẹ nhàng rời khỏi chỗ nằm, lặng lẽ đi đến bên cánh cửa, nghe tiếng bước chân của lính tuần đêm đi xa. Gã bẻ gãy bản lề rồi nhẹ nhàng nhấc cánh cửa ra. Gió nhẹ của màn đêm lùa vào trong lán khiến tinh thần gã phấn chấn hẳn lên. Lạc Văn Giai lách người bước ra ngoài rồi lấp cánh cửa lại gần như cũ. Nếu như không động đến thì sẽ chẳng ai biết được nó đã bị mở ra.

Nhặt lấy hai bình đựng rượu bị vớt ở chân tường, Lạc Văn Giai đi nhanh đến bên giếng nước, múc một thùng nước đổ đầy vào đó. Gã biết thời gian đối với mình giờ đây quý như vàng ngọc, trước khi trời sáng lũ bạn tù cùng lán sẽ phát hiện ra gã đã mất tích, bọn ngục tốt sẽ nhanh chóng dùng ngựa đuổi theo.

Mang theo chút lương thực tích trữ được, Lạc Văn Giai tránh khỏi đấm ngục tốt tuần đêm, chạy thẳng đến bức tường rào đan bằng tre nửa. Gã dùng hòn đá sắc cạnh đã chuẩn bị từ trước, khoét lấy một lỗ trên tường. Lạc Văn Giai phấn khích chui ra khỏi ngục tù giam giữ, cầm đầu cầm cổ chạy về phía cuối đường chân trời mờ昧.

Mặt trời trên sa mạc lúc nào cũng lên rất sớm, khi tia nắng đầu tiên rạch qua nền trời, Lạc Văn Giai cũng không biết mình đã chạy được bao dặm. Nhìn về phía sau đã không thấy kiến trúc nào của khu khai thác, phía trước vẫn là sa mạc mênh mông cát vàng trải dài vô tận, ngoài mấy đám cây bụi nhỏ lác đác ra thì không hề thấy có bất cứ dấu hiệu nào của sự sống.

Mặt trời dần lên đến đỉnh đầu, cái nóng nực mỗi lúc một trở nên khốc liệt. Mới đi được nửa ngày, một bình nước đã cạn, mà phía trước trải dài tới tận đường chân trời, vẫn là sa mạc mênh mông tít tắp. Lạc Văn Giai dần trở nên chán nản, chỉ với một bình nước thì không cầm cự được bao lâu. Càng

chết người hơn nữa là gã đã nghe loáng thoáng trong gió có tiếng chó sủa, lũ chó ấy đang lần theo dấu vết, dẫn bọn ngục tốt đuổi theo gã.

Đến hoàng hôn, Lạc Văn Giai sức cùng lực kiệt, cuối cùng đã bị lũ chó săn đuổi kịp, đám ngục tốt trói gã vào phía sau đuôi ngựa kéo lê trở về. Bọn chúng ném tên phạm nhân bỏ trốn vào một gian nhà ngục lẻ loi rồi khóa trái cửa bỏ đi. Gian ngục nằm lơ lửng trên sườn núi, ngoài cửa mạng nhện giăng kín, dường như đã rất lâu rồi không được sử dụng đến. Nhìn qua ô cửa sổ sắt to bằng miệng bát có thể thấy những lán trại nằm lộn xộn dưới chân núi, thậm chí còn nghe thấy cả tiếng keng côm của đám tù khổ sai. Nửa sau của gian ngục là những thạch động thiên nhiên ăn vào trong lòng núi không biết sâu bao nhiêu mà lường.

Rơi vào cảnh ngộ này, tâm trạng Lạc Văn Giai ngược lại bỗng trở nên bình tĩnh. Đẳng nào thì chạy trốn hay không cũng đều chết cả, nên gã không hối hận gì khi dùng tính mạng đánh cược một lần, chỉ hơi tự trách vì kế hoạch của mình quá đơn giản, không tính đến sa mạc rộng lớn và chó săn đuổi theo, để đến nỗi ngay từ ban đầu đã không cách gì tránh khỏi thất bại.

Lần mò đi sâu vào trong thạch động, Lạc Văn Giai không tham vọng có thể phát hiện được lối ra hay gì đó đại loại. Mới được mấy bước, chân gã đã mắc phải thứ gì không rõ, Lạc Văn Giai cúi người nhìn, toàn thân liền run bắn lên, suýt chút nữa ngã ngửa ra đất. Chỉ thấy dưới chân mình là một bộ xương còn nguyên vẹn, dáng vẻ nanh ác khiến người ta nhìn mà không khỏi run sợ. Lạc Văn Giai lấy hết can đảm nhìn vào sâu bên trong, liền lờ mờ trông thấy vô số những bộ xương khác nằm vụn vẹo, dù là trong thạch động tối tăm mờ mịt, vẫn trắng toát đến lóa cả mắt!

“Mở cửa! Mở cửa! Mau thả ta ra!” Lạc Văn Giai lão đảo chạy ra ngoài, ra sức giật cửa ngục. Đáng tiếc là cửa ngục được đúc bằng thép tinh luyện, cho dù gã có dùng hết sức thì cánh cửa vẫn cứ im lìm bất động.

Chẳng ai để ý đến tiếng hô hét của Lạc Văn Giai, nhìn qua cửa sổ, chỉ thấy đám ngục tốt cơ hồ như không nghe thấy tiếng gã, đám tù nhân cùng lắm cũng chỉ ngược mắt lên nhìn về hướng có tiếng kêu rồi cũng lại tiếp tục

công việc của họ. Lạc Văn Giai chán nản ngồi tụt xuống đất, cuối cùng gã cũng nhận ra, đây là tử lao chuyên để giam những phạm nhân bỏ trốn, đã bị giam ở đây, kết cục cuối cùng là sẽ trở thành một trong những bộ xương khô nằm sâu trong thạch động kia. Quan ty ngục không lập tức hành quyết tên đào phạm như gã, ngoài việc khiến gã phải chịu nỗi giày vò còn đau khổ hơn cả cái chết, đồng thời cũng lợi dụng tiếng kêu tuyệt vọng của gã mà cảnh cáo các phạm nhân khác, khiến họ không dám nghĩ tới việc chạy trốn nữa. Thảo nào mà việc canh phòng xung quanh lán trại không hề nghiêm ngặt, nhưng lại không phạm nhân nào dám mạo hiểm chạy trốn, chắc hẳn là đã có không ít đào phạm bị giam giữ ở đây, rồi chết dần chết mòn trong nỗi sợ hãi và tuyệt vọng, để lại vô số bộ xương trắng.

Đúng như Lạc Văn Giai đã đoán, suốt ba ngày liền không ai để ý đến tiếng gào thét của gã, lại càng chẳng ai mang cơm nước. Trong ba ngày đó, Lạc Văn Giai đã lần mò từng ngõ ngách trong thạch động, và cuối cùng tự khẳng định không ai có thể thoát ra khỏi đây được. Trong sự giày vò của cái đói và cơn khát, ý thức gã dần trở nên mơ hồ, mùi vị chờ đợi cái chết từ từ lại gần thực khiến người ta khó mà chịu đựng nổi, khiến Lạc Văn Giai chỉ hận không thể đập đầu vào vách tự sát. Nhưng khi nghĩ đến những oan khuất phải chịu, gã lại không cam tâm, lại gắng ép mình nhẫn nhịn chịu đựng trong sự giày vò đau khổ.

Đến đêm khuya ngày thứ ba, ngoài cửa nhà lao cuối cùng cũng vang lên tiếng bước chân đi rất nhẹ như bước chân mèo. Tiếp theo lại có tiếng khóa lách cách, một bóng người gầy guộc mở cửa bước vào. Khi đó Lạc Văn Giai đã ở trạng thái nửa hôn mê, nghe tiếng “kèn kẹt” gã bèn cố ngóc dậy. Dùng sức quá độ, hai mắt tối sầm lại, suýt chút nữa thì gã ngất đi.

Người kia đến bên Lạc Văn Giai, nhẹ nhàng đỡ đầu gã lên rồi từ từ kề bình nước trong tay vào miệng. Khi dòng nước ngọt ngào chảy vào miệng, Lạc Văn Giai cũng nhìn rõ được hình dáng của người vừa đến. Tuy vẻ mặt lão vẫn lãnh đạm, ánh mắt lạnh lùng, nhưng trong mắt Lạc Văn Giai lúc đó, hình bóng ấy lại thân thiết hơn bất cứ ai. Mặc dù cơ thể đã mất nước



ngghiêm trọng, nhưng trong gã gã dâng trào lên xung động muốn rơi lệ, cổ họng khô khốc phát ra một tiếng nấc nghẹn ngào.

Người kia lặng lẽ cho Lạc Văn Giai uống nước xong, để lại một bình nước và mấy cái bánh ngô rồi quay người bỏ đi. Lạc Văn Giai vừa lấy lại được chút sức lực vội nhóm dậy quỳ phục xuống, thất thanh khóc òa lên: “Sư phụ...”

Người kia thở dài, hờ hững nói: “Không phải lão phu không muốn dạy người võ công, chỉ vì người không có tố chất của người học võ, lại bỏ lỡ mất giai đoạn tốt nhất để bắt đầu học võ. Bây giờ dù người có khổ công luyện tập thế nào, võ công cũng rất khó được xếp vào hàng cao thủ, càng đừng mơ có thể so tài cao thấp với đám đệ tử con nhà võ lâm thế gia ấy. Lão phu niệm tình người lần trước nên cứu người lần cuối. Người tạm thời chịu khó ở đây vài ngày, ta sẽ nghĩ cách để quan ty ngục tha cho người lần này.”

Tuy nhiên Lạc Văn Giai không hề mừng rỡ trước lời hứa của lão già, ngược lại còn bộc lộ một nỗi tuyệt vọng không lời, hai mắt đờ đẫn nhìn xa xăm, rồi đột nhiên ngửa mặt lên than khóc: “Đã không thể học võ để trả thù, có sống sót chẳng qua cũng chỉ là một đồng thịt biết đi, chi bằng sớm giải thoát!” Nói đoạn liền cố sức đập đầu vào vách đá. Nhưng đáng tiếc là cơ thể gã đã quá yếu ớt không còn sức lực nữa, đập đầu không chết mà chỉ toác da đầu, máu tươi chảy lênh láng. Lạc Văn Giai mặc kệ những hạt máu lấm tẩm trên mặt, tiếp tục gắng sức tự đập đầu vào đá, vừa đập vừa tự mắng bản thân: “Lạc Văn Giai ơi Lạc Văn Giai! Người thân là nam tử mà một chút sức lực để tự tìm cái chết cũng không có, người sống trên đời này còn có thể làm được gì đây?”

Vân gia không ngăn cản Lạc Văn Giai, chỉ hờ hững nhìn, đến khi gã kiệt sức ngồi phệt xuống, lão già mới lạnh lùng nói: “Ngay cả sức mạnh thực sự của một con người mà người còn chưa ý thức được thì làm sao có tư cách làm đệ tử của lão phu chứ? Trước tiên hãy nghĩ xem điểm mạnh thực sự của kẻ thù người đi đã! Không hiểu được điều đó, thì đừng hòng nghĩ đến

chuyện báo thù.” Nói đoạn, Vân gia quay người đi, vừa đi vừa lạnh lùng bảo: “Hai ngày nữa lão phu quay lại, nếu như người nghĩ thông được điểm đó, họa may còn có thuốc chữa.”

Lời nói của Vân gia như tia chớp xẹt qua rạch toang bầu trời mông lung u ám, Lạc Văn Giai cảm thấy trước mắt mình sáng bừng lên, tựa hồ đã nhìn thấy chân tướng thực sự của thế giới dưới vòm trời kia. Chỉ tiếc là ánh sáng của tia chớp ấy lại quá ngắn ngủi, khiến người ta không thể nhìn rõ được toàn bộ. Lạc Văn Giai ngậy ngấn nhìn lão già mở cửa đi ra, dần dần chìm vào trầm tư suy ngẫm.

Số bánh và nước mà Vân gia để lại đủ dùng trong mấy ngày, tạm thời không bị đói khát giày vò, gã bắt đầu ngồi vắt óc tìm nguyên nhân tại sao Nam Cung Phóng có thể tùy ý bõn cợt như món đồ chơi trên tay cả Lạc gia trang, thậm chí Thiết quyền chấn Giang Nam Đình Kiếm Phong đại danh đỉnh đỉnh, trước mặt Nam Cung thế gia lại yếu ớt kém cỏi như thế, thậm chí ngay cả một đòn cũng không chịu nổi.

Đêm hôm thứ ba, Vân gia lại đến gian tử lao. Lạc Văn Giai không đợi lão hỏi gì đã nói: “Vân gia! Con nghĩ thông rồi! Nam Cung thế gia có thể lộng hành tại Dương Châu là nhờ có thế lực và tài sản. Dựa vào hai cái đó, bọn họ có thể trên thì giao hảo với quan phủ, dưới thì thuê mướn sát thủ, thậm chí căn bản không cần ra mặt thì đã có thể đẩy một tên dân đen không thần không thế như con vào chỗ chết.”

“Thế lực của họ từ đâu mà có được?” Vân gia hờ hững hỏi.

“Nam Cung thế gia cát cứ ở thành Dương Châu hàng trăm năm, tổ tiên họ trước đây đã tích lũy được gia nghiệp khổng lồ, đến nay thực lực của họ lại càng lớn, một nửa các sản nghiệp trong thành Dương Châu đều có dính dáng đến họ.” Lạc Văn Giai tiếp tục: “Ngày nay đến quan phủ Dương Châu cũng phải nhường họ bảy phần.”

Vân gia lắc đầu nói: “Người vẫn chỉ biết mặt ngoài, không hiểu được bản chất bên trong. Trên đời này chẳng có cơ nghiệp không dựng mà có, cũng chẳng có thế lực nào tự dựng xuất hiện. Chúng giống như nước triều

lên xuống, tinh nguyệt luân vận chuyển, bốn mùa biến đổi. Sự thay đổi của thế giới là do thiên nhiên quyết định, nhưng thế lực tụ tan là do con người. Người chớ nên để tầm mắt hạn hẹp, chỉ nhìn thấy Nam Cung thế gia ở trước mắt. Hãy thử nghĩ đến sự thay đổi, hưng vong của các triều đại trong mấy nghìn năm nay, cái gì chi phối sự biến đổi đó?”

Lạc Văn Giai từ từ cúi đầu suy tư, giây lát sau cuối cũng ngẩng đầu đáp: “Là con người! Là do một số ít nhân vật phong vân đã khéo léo vận dụng thời thế tạo nên những kỳ tích to lớn. Bất luận là Tần Thủy Hoàng, Hán Vũ Đế, hay Đường Thái Tông, Tống Thái Tổ, thảy đều như vậy cả.”

“Trong số họ có ai nhờ vào võ công cao cường mà có được thiên hạ không?” Vân gia lại hỏi.

“Không.” Lạc Văn Giai lập tức lắc đầu.

“Chắc hẳn người đã thuộc lòng kinh sử,” Vân gia lại hồ hững hỏi, “không biết người có được sự gợi mở nào từ những công lao sự nghiệp to lớn của người xưa không?”

Trong đầu Lạc Văn Giai chợt lóe lên một tia sáng, sực nhớ lại câu mình đọc được trong *Thiên Môn Mật Điển*. Trầm mặc một lúc, gã bất giác chậm chậm gật đầu, nghiêm giọng đọc: “Con người, không có nanh vuốt của loài lang sói, càng không có sức mạnh của giống hùm beo, nhưng lại có thể bắt sói, trói hùm, săn voi, dạy hổ; không có nguyên nhân nào khác, chỉ bởi có trí tuệ thôi vậy. Không sai! Người ta lớn mạnh là do trí tuệ chứ không phải do gia thế hay võ công.”

Cuối cùng Vân gia cũng cười nhạt một tiếng, khẽ gật đầu nói: “Người có thể hiểu được điều này thì có thể xem như là chưa bị sách vở làm hỏng. Nếu người có thể nghĩ thông được vai trò thực sự của trí tuệ, không chừng lão phu sẽ nghĩ đến chuyện thu người làm đệ tử. Ba ngày sau lão phu lại đến, mong rằng người không làm lão phu thất vọng.” Nói đoạn Vân gia đặt bình nước và mấy cái bánh ngô trong tay xuống, khóa cửa lại như cũ, ung dung lướt đi.

Lạc Văn Giai lại ngồi xếp bằng xuống, chìm vào trầm tư ngẫm ngợi.

## V. CUỘC ĐỜI MỚI

Trong gian tử lao tối âm u chẳng có ngày đêm nhưng Lạc Văn Giai lại cảm thấy đầu óc mình sáng suốt chưa từng có. Trong ba ngày này, ngoài lúc ăn và ngủ ra gã đều ngồi suy xét vấn đề Vân gia đưa ra. Đêm hôm thứ ba, khi Vân gia đến thì gã đã lần ra được chút đầu mối. Nhìn thấy vẻ tự tin trong mắt Lạc Văn Giai, nét mặt Vân gia lạnh tanh nhưng cũng lộ ra một ánh cười hiểm thấy.

“Vai trò của trí tuệ là xem xét thời thế, nhận định tình hình, tìm ra biện pháp tốt nhất để giải quyết vấn đề.” Lạc Văn Giai nhìn thẳng vào mắt Vân gia hùng hồn trả lời: “Con người so với sài lang mãnh thú, nếu xét về cơ thể thì trời sinh ra đã ở thế kém hơn. Dẫu là người thợ săn đàn độn nhất cũng không ngu xuẩn đến mức tham vọng khắc phục được thế yếu trời sinh này, dựa vào võ công tu luyện để chính diện giao đấu với mãnh thú. Đa phần đều sẽ dùng các công cụ như cung tên, bẫy thú, đồng thời lợi dụng thói quen và yếu điểm trời sinh của mãnh thú mà khéo léo giết nó. Một thợ săn thông minh thì không bao giờ cần mạo hiểm, cũng có thể bắt được con mồi mà vũ khí trên tay không hề dính máu.”

“Nếu như con mồi của người là một con người cũng thông minh như người thì sao?” Vân gia hứng thú hỏi.

“Thế thì phải xem xét thời thế, nhận định tình hình, khéo léo lợi dụng các nhân tố khác để quần nhau với đối phương.” Lạc Văn Giai trả lời. “Sức lực của một con người luôn nhỏ bé và có hạn. Ngày xưa Tây Sở Bá Vương lực bạt cừu đỉnh, khí thế dũng mãnh vượt cả ba quân nhưng cũng bại trước âm mưu gian kế của Hàn Tín, rốt cuộc phải tự sát ở sông Ô. Trí tuệ tuy không thể khiến người ta thêm một chút sức mạnh nào, nhưng lại cho người ta biết được nên dùng sức mạnh vào đâu.”

“Nếu như thực lực đối thủ của người quá lớn mạnh, mà xem xét thời thế, người không có cách nào đối phó thì phải làm thế nào?” Vân gia lại hỏi.

“Thế thì phải ần nhẫn,” Lạc Văn Giai cảm thấy những kinh điển mình đã đọc dần dần sống lại trong đầu, bất giác hùng hồn nói. “Nhẫn nại chờ đợi đến khi đối thủ rơi vào thế yếu, đồng thời tích cực tập hợp sức mạnh, đến khi đối thủ lộ rõ yếu điểm trí mạng, liền đột nhiên xuất kích như độc xà xuất động, một đòn chết ngay! Ngày xưa Câu Tiễn từng chặn ngựa, ném phân cho Ngô Vương, Hán Cao Tổ bất chấp mạo hiểm đến dự Hồng Môn yến, Đường Thái Tông thậm chí còn cúi đầu xưng thần với dân Đột Quyết, đó đều là những hành động ần nhẫn sau khi đã xem thời xét thế. Điều đó không hề làm suy tổn hào quang anh hùng của họ, ngược lại còn khiến họ càng sáng suốt và mạnh mẽ hơn.”

Cuối cùng Vân gia mỉm cười hài lòng, điềm đạm nói: “Xem ra người cũng chưa phải hạng hết thuốc chữa, có thể ngộ được những đạo lý đó trong điển tích kinh sử, coi như cũng không uổng công đọc sách. Nhưng người có biết tại sao, có những kẻ đa tài đa trí, nhưng rốt cuộc vẫn chỉ là những kẻ yếu hèn hay không? Cứ lấy quan trường các đời ra làm tỉ dụ, những kẻ bất tài kém cỏi lại thường như cá gặp nước, còn bậc trí giả học vấn uyên thâm lại không được trọng dụng, thậm chí còn bị đồng liêu bài xích, thương ty ghen ghét, cả đời u uất, đến nỗi mới tuổi tráng niên mà đã thành người thiên cổ?”

Lạc Văn Giai thoáng ngần người, rồi hoang mang đáp: “Có lẽ, thông minh và trí tuệ là hai cảnh giới khác nhau? Người thông minh chưa chắc đã có trí tuệ, nhưng trí tuệ thì chỉ có ở những cái đầu thông minh mà thôi.”

Vân gia khẽ lắc đầu: “Đó là bởi vì có những việc biết dễ mà làm khó. Có những trí sĩ biết rằng chốn quan trường phải nịnh hót a dua, nhưng lại không muốn làm thế, khinh thường những kẻ làm thế, vậy nên mới u uất bất đắc chí. Chỉ có sức mạnh của trí tuệ không thôi thì còn xa mới đủ, người còn phải giỏi vận dụng sức mạnh đó, đồng thời phải vứt bỏ hết toàn bộ những thứ ước thúc hành vi của bản thân như đạo đức, luật pháp, cảm tình thậm chí cả bản tính. Chỉ khi nào làm được đến cảnh giới thân tâm như nhất, thì mới phát huy được sức mạnh của trí tuệ.”

Lạc Văn Giai thoáng lộ vẻ hoang mang, vội chấp tay hỏi: “Đệ tử còn chưa hiểu rõ, xin Vân gia chỉ giáo.”

“Người ta nếu không may bị rơi vào hố phân, nhất thời không có cách gì để trèo ra thì phải làm thế nào?” Vân gia đột nhiên hỏi. Nhìn Lạc Văn Giai ngơ ngác lắc đầu, Vân gia lại lạnh lùng nói: “Phải học theo lũ dò bò, lấy phân làm thức ăn, liều mạng tranh giành để chiếm lấy một địa bàn trên đồng phân đó. Đây là trí tuệ mà loài dò bò cũng có, dù lão phu nói cho người biết, liệu người có thể làm được hay không?”

Lạc Văn Giai suy nghĩ một lúc rồi ủ rũ lắc đầu: “Con không làm được.”

Vân gia cười lạnh lùng: “Đó chính là biết dễ mà làm khó. Con người nếu như không thể thay đổi được thế giới xung quanh, thì chỉ còn cách thích ứng với thế giới đó, khiến mình dần lớn mạnh lên. Chỉ khi người đủ lớn mạnh thì mới có khả năng biến đổi cái thế giới đó. Trong đám quân tử, người phải quân tử hơn quân tử, còn ở giữa đồng tiểu nhân, người phải là kẻ tiểu nhân nhất! Dù là quân tử trong đám tiểu nhân, hay là tiểu nhân trong đám quân tử, kết cục cũng chỉ có cái chết thảm thương mà thôi. Trong mắt của bậc trí giả, thì làm quân tử hay tiểu nhân đã không liên quan gì đến phẩm cách, chẳng qua chỉ do môi trường xung quanh quyết định mà thôi. Các bậc tiên hiền cổ thánh xưa kia không biết đến nhân tình thế thái và hoàn cảnh, chỉ một mực bắt người ta làm quân tử hiền hòa lương thiện, không biết đã hại chết bao nhiêu lũ hiếu tử hiền tôn không biết quyền biến rồi.”

Lạc Văn Giai ngẩn người, lần đầu tiên gã nghe thấy những lập luận quái dị này, trong lòng không khỏi chấn động. Gã không hoàn toàn tán đồng với những lời Vân gia nói, muốn phản bác, nhưng lại không biết phản bác thế nào. Chỉ nghe Vân gia đột nhiên lại hỏi tiếp: “Người thuộc lòng sách thánh hiền, ngoài điển cố trong lịch sử ra, không biết còn đọc được điều gì trong đó nữa không?”

Lạc Văn Giai ngẫm nghĩ một lúc rồi trả lời: “Trung hiếu nhân nghĩa, lễ nghĩa liêm sỉ.”

“Rắm chó!” Vân gia cười khinh bỉ. “Đọc sách không biết dùng cái đầu, thà không đọc còn hơn! Không nhìn thấy được ý nghĩa sự thật đằng sau mặt chữ, người mãi mãi là một tên đần độn không biết suy xét, có tư cách gì làm đệ tử của lão phu chứ? Trung hiếu nhân nghĩa, lễ nghĩa liêm sỉ? Người thử đếm xem từ xưa đến nay, bao nhiêu nhân vật phong vân một thuở, liệu có mấy người được như vậy?”

Trí óc Lạc Văn Giai đột nhiên trở nên linh hoạt, chấp hai tay lại quỳ xuống đất cúi lạy nói rằng: “Sư phụ dạy rất phải, đệ tử sẽ nhớ kỹ trong lòng!”

Vân gia không tránh đi, cũng không đỡ gã dậy, chỉ lạnh lùng bảo: “Muốn làm đệ tử của lão phu, người trước tiên phải học ẩn nhẫn rồi phản nghịch, phải trở nên trơ trên vô sỉ. Bằng không cái mặt già của Thiên Môn Môn chủ Vân Tiểu Phong này, chẳng phải sẽ mất hết thể diện vì người hay sao?”

Tuy ngôn từ của Vân gia rất nghiêm khắc, nhưng khi lọt vào tai Lạc Văn Giai lại chẳng khác nào tiếng nhạc trời. Gã vội dập đầu ba cái, cảm kích nói: “Sư phụ ở trên, xin nhận của đệ tử một lạy này! Đệ tử nhất định sẽ cần tuân sư mệnh, tuyệt đối không làm mất mặt của lão nhân gia người.”

“Người chớ vội bái sư, người có đủ tư cách làm đệ tử của lão phu hay không hãy còn chưa chắc!” Vân gia hừ lạnh một tiếng rồi bất ngờ giăng hai chân ra, chỉ vào háng của mình ra lệnh: “Chui qua!”

“Sao cơ?” Lạc Văn Giai ngẩn người, cho rằng mình đã nghe lầm.

“Chui qua!” Vân gia gằn giọng bảo, “Bây giờ lão phu sẽ dạy người công phu cơ bản của bản môn... trơ trên vô sỉ!”

Lạc Văn Giai chần chừ đứng lên, trong lòng như có sóng lớn cuồn cuộn. Phân vân do dự mãi, cuối cùng dục vọng báo thù đã vượt qua nỗi nhục nhã chui háng, gã nghiêng răng cúi đầu từ từ bò qua háng Vân gia. Khi cuối cùng cũng chui qua, mặt gã đã đỏ bừng vì xấu hổ. Vân gia lại như chẳng hề nhìn thấy, thông thả hỏi: “Khi mới đến Đầu Sẹo muốn người qua mười tám

động, người chết cũng không chịu phục tùng, giờ tại sao lại chui qua nhanh chóng vậy?”

Lạc Văn Giai hiên ngang ngẩng đầu: “Năm đó Hàn Tín cũng từng chịu nhục chui háng...”

“Hừ!” Lạc Văn Giai chưa nói hết câu, Vân gia đã nhổ một bãi nước bọt vào mặt gã: “Mẹ nhà người đừng có trát vàng lên mặt mình! Hoài Âm Hầu năm đó có thể không cần chịu nhục nhưng ông ấy cam tâm chịu nhục, người có tư cách gì so mình với ông ấy? Người hiện nay bất luận là muốn phục thù hay muốn sống đều phải nhờ đến lão phu, dù lão phu bắt người ăn cứt người cũng phải ăn, còn dám to mồm không biết xấu hổ so mình với Hoài Âm Hầu sao?”

Lạc Văn Giai nhục nhã cúi đầu, trong lòng tự biết những lời Vân gia nói không hề sai. Năm đó Hàn Tín hoàn toàn có thể rút kiếm giết chết tên lưu manh chặn đường gây hấn, nhưng ông ta lại cam tâm cúi đầu chịu nhục, điều này ngược lại còn hiển lộ ra sự ẩn nhẫn và lòng dạ của ông ta. Còn gã lúc này, bất luận là muốn sống hay muốn phục thù, Vân gia cũng đều là hy vọng duy nhất và cuối cùng. Chỉ cần gã còn muốn giữ lại cái mạng này để báo thù, thì căn bản không thể nào phản kháng lại bất kỳ sự sỉ nhục nào của đối phương. Nghĩ đến đó, Lạc Văn Giai bất giác chấp tay nói: “Đa tạ sư phụ dạy dỗ, đệ tử biết sai rồi.”

Nét mặt Vân gia nguôi dần, thản nhiên nói tiếp: “Hoài Âm Hầu không coi cái nhục chui háng là nhục, đó là cảnh giới cao nhất của sự trơ trẽn vô sỉ. Người muốn đạt đến cảnh giới đó vẫn còn một đoạn đường rất dài nữa. Nếu không đạt được đến cảnh giới đó, trí kế mưu lược gì cũng chỉ là hành binh trên giấy mà thôi.” Nói rồi Vân gia quay người bước đi, vừa đi vừa nói: “Hôm nay đến đây thôi, trước tiên hãy nghĩ cho thông xem rốt cuộc người xưa đã ghi chép gì trong kinh sử, thư tịch. Ba hôm nữa lão phu lại đến, xem người đã thật sự tìm ra ý nghĩa thâm sâu trong đó hay chưa.”

Ba hôm sau, khi Vân gia trở lại gian tử lao, không đợi lão ra lệnh, Lạc Văn Giai đã quỳ thụp xuống đất. Chỉ thấy lão ta xoạc hai chân ra, Lạc Văn



Giai không cần đối phương ra hiệu, liền cúi đầu chui qua háng lão. Đợi gã đứng dậy, Vân gia nheo mắt nhìn nhìn, đoạn thông thả hỏi: “Lão phu làm nhục người như vậy, trong lòng người có oán hận gì không?”

“Không dám!” Lạc Văn Giai chấp tay nói: “Sư phụ làm như vậy là muốn giúp đệ tử từ bỏ sự nhục nhã. Chỉ có nhẫn nhịn trước những việc mà người khác không thể nhẫn nhịn, làm những việc mà người khác không thể làm, mới có thể phát huy trí tuệ của con người đến cực điểm.”

“Giờ người đã thấy được gì trong kinh thư điển tịch?”

“Mưu tính hại nhau, mưu kế. Phản nghịch hung tàn, trơ trên vô sỉ.”

“Nho tử khả giáo!” Vân gia cuối cùng cũng gật đầu hài lòng, đoạn ngồi xuống một tảng đá: “Người đã có tâm bái lão phu làm sư phụ, thì cũng nên biết một chút về bản môn, người có biết lai lịch bản môn thế nào hay không?”

Lạc Văn Giai hoang mang lắc đầu: “Lần trước chỉ nghe sư phụ tự xưng là Môn chủ Thiên Môn, lẽ nào là bản môn được gọi là Thiên Môn?”

“Không sai!” Vân gia khẽ gật đầu nói, “Nhưng người có biết được hàm ý của chữ ‘Thiên’ ấy không?”

“*Thiên giả, biến dã*. Người phương Nam cũng gọi kẻ lừa đảo là lão thiên, không biết đệ tử lý giải như vậy đúng hay không?” Lạc Văn Giai hỏi.

“Gian lận lừa gạt thực chỉ là hạng mạt lưu của Thiên Môn, lão phu cũng cảm thấy xấu hổ khi bị xếp chung hàng với lũ ấy.” Vân gia ngạo mạn nói. “Cảnh giới cao nhất của bản môn chính là lớn mà vô hình, vang mà im tiếng, mưu định giang sơn xã tắc mà không lộ hình tích. Gạt lấy thứ nhỏ nhặt thì gọi là lừa đảo, gạt lấy cả quốc gia thì gọi là mưu, tuy dùng ‘thiên thuật’ mà giành thiên hạ, nhưng lại được người đời xưng tôn là bậc thánh hiền. Từ xưa đến nay vô số đại gia binh pháp, các bậc quân vương đều thấu hiểu đạo lý này. Đến các mưu lược binh pháp được thế gian ca tụng cũng chỉ là những công phu nhỏ nhặt bên lề của Thiên Môn mà thôi. Người đừng

vì những tên lừa gạt thủ đoạn thấp kém trên phố mà xem thường bản môn, người có biết ai là thủy tổ bản môn không?”

Thấy Lạc Văn Giai ngờ ngác lắc đầu, Vân gia thoáng lộ vẻ tự hào, bái vọng vào không trung một lạy: “Là Vũ Thần! Cũng chính là Đại Vũ trị thủy trong truyền thuyết.”

“Đại Vũ!” Lạc Văn Giai hết sức kinh ngạc. “Đó là một trong Tam Hoàng Ngũ Đế, là bậc thánh nhân thượng cổ cả đàn bà trẻ con cũng biết mà!”

Vân gia khê cười, gật đầu nói: “Không sai! Tuy là dùng ‘thiên thuật’ lừa cả thiên hạ, nhưng lại được người đời tôn làm thánh hiền. Đây mới chính là cảnh giới cao nhất của bản môn! Thế gian xưa nay chỉ biết đến công lao trị thủy của Đại Vũ, nhưng đâu biết đến lòng mưu bá quyền của người. Chính người đã dùng kế trừ đi những bất đồng dị kỷ, đoạt đi thế lực của các bộ tộc, trở thành chúa tể chân chính của cả thiên hạ, đồng thời phế đi tập tục nhường ngôi cho người hiền thời thượng cổ để truyền ngôi cho con trai mình, lập nên triều đại đầu tiên của Trung Hoa... Hạ triều. Từ đó giang sơn xã tắc trở thành tài sản riêng của một nhà một họ, ai nấy đều mong giành được! Trung Hoa đã nhiều lần thay đổi triều đại, không lần nào là không thấp thoáng hình ảnh của các bậc tiền bối Thiên Môn chúng ta, họ hoặc thành vua hoặc thành tướng, mỗi người đều dựa vào trí tuệ mưu lược, viết nên mấy nghìn năm lịch sử truyền kỳ của Trung Hoa. Chỉ cần linh trí của con người còn chưa mất đi, truyền kỳ sẽ tiếp tục được diễn sinh mãi mãi.”

Truyền thuyết về Tam Hoàng Ngũ Đế Lạc Văn Giai đã sớm thuộc lòng từ lâu, nhưng gã luôn cho rằng, những ghi chép từ thời viễn cổ không khác nào chuyện thần thoại đó căn bản không đáng tin. Nghe Vân gia tôn Đại Vũ là thủy tổ của Thiên Môn, gã cũng không tin cho lắm. Trong lòng nghĩ vậy, trên mặt liền biểu hiện ra. Vân gia nhìn thấy vậy, liền lạnh lùng hỏi: “Người không tin những gì lão phu nói?”

“Đệ tử không dám! Chỉ là thời của Đại Vũ và con trai ông ta khai sáng triều Hạ đã cách quá xa, người đời sau không thể nào khảo chứng được

nữa.” Lạc Văn Giai vội trả lời.

“Hừ! Sử liệu ghi chép không tường tận, thì có thể cho đó là chuyện bịa đặt à?” Vân gia hừ một tiếng lạnh lùng. “Hàn Tín nửa đời là một tay du thủ du thực ở chốn quê nghèo hẻo lánh, vừa xuống núi đã có thể thống lĩnh thiên binh vạn mã đánh trăm trận trăm thắng, người cho rằng ông ta là tướng tài trời sinh à? Gia Cát Lượng là thư sinh nghèo ở sơn thôn hoang vu, vừa ra giang hồ đã phò trợ Lưu Bị chia ba thiên hạ, người nghĩ ông ta là thần tiên trên trời hạ giới ư? Cũng là người đọc sách, vì sao có người khổ học cả đời, ngoài làm được mấy bài thơ chẳng ra sao, thì chỉ biết đọc thuộc lòng mấy quyển *Tứ thư Ngũ kinh*? Nhưng sao có người chỉ dựa vào tấm thân yếu ớt mà thay triều đổi đại, dựa vào sức một người mà viết nên cả lịch sử hào hùng?”

“Sư phụ muốn nói, tất cả họ đều là người của Thiên Môn?” Lạc Văn Giai lấy làm kinh ngạc.

Vân gia không trả lời, mà hỏi ngược lại: “Học thuộc binh thư, liệu có thể trở thành danh tướng không? Nhắm mắt làm liều, liệu có thể trở thành đại gia binh pháp không?”

“Việc này... sợ rằng không thể.” Lạc Văn Giai bất ngờ nhận ra, những nhà binh pháp lẫy lừng xưa nay như Hàn Tín, Gia Cát Khổng Minh đều xuất hiện hết sức ly kỳ. Dẫn quân đánh trận là một môn học vẫn yêu cầu thực tiễn rất cao, thật khó mà tưởng tượng nổi một thống soái chưa bao giờ chỉ huy một người lính nào mà một bước lên trời, có thể lập tức thống soái thiên binh vạn mã chuyển bại thành thắng, trở thành nhân vật hô phong hoán vũ, sáng tạo hay viết lại cả lịch sử. Nhưng trong lịch sử những nhân vật như vậy lại không ít chút nào.

“Người đã lâu thông sử sách, mà chưa từng thực sự nghĩ đến những vấn đề này?” Nét mặt Vân gia hiện lên một nụ cười giễu cợt. “Coi như người đã uống công đọc sách rồi.”

“Đệ tử ngu muội, mong sư phụ chỉ dạy!” Lạc Văn Giai mồ hôi vã ra như tắm, đột nhiên nhận ra trước đây mình đọc sách đúng là không hề động não,

không nghĩ ngợi kỹ càng, không hề muốn tìm hiểu sâu xa.

Vân gia cười ngạo mạn: “Trong lịch sử có vô số nhân vật phong vân xuất thân thần bí, vùng lên như ánh sao băng, tất cả đều là thiên hùng do ẩn sĩ Thiên Môn dày công huấn luyện và bồi dưỡng. Ví như, Tô Tần, Trương Nghi, Tôn Tần, Bàng Quyên... đều là môn hạ của Quý Cốc tử; Trương Lương học theo Hoàng Thạch Công. Tuyệt kỹ của Thiên Môn tuy không nổi danh thiên hạ, nhưng lại đời đời tiếp nối, ảnh hưởng chi phối đại cục trong thiên hạ. Nếu gặp thời thái bình thịnh thế, cao thủ Thiên Môn chỉ có thể ẩn nhẫn chờ thời; một khi thiên hạ đại loạn, các lộ cao thủ của Thiên Môn sẽ xuất đầu lộ diện thi triển khả năng, viết những trang lịch sử triều dăng sóng dậy.”

Lạc Văn Giai chấn động trong lòng. Gã vốn cho rằng Thiên Môn chẳng qua chỉ là một môn phái tà đạo lấy việc lừa dối để hành tẩu giang hồ, không ngờ lại có lịch sử huy hoàng như vậy. Gã càng nghe càng mê mẩn, trong lòng chợt cuộn dâng lên cảm giác xung động xưa nay chưa từng có, nghĩ đến những nhân vật phong vân được ghi chép trong kinh sử điển tịch, hy vọng đã ngập tràn. Hầu hết bọn họ đều xuất thân là hạng thảo mãng tầm thường trong giang hồ, cuối cùng đều có thể dựa vào trí tuệ mưu lược của mình lập nên bao công tích sự nghiệp, bản thân mình chưa chắc đã ngu xuẩn kém cỏi hơn người ta, lẽ nào không thể dựa vào mưu kế phục thù Nam Cung thế gia? Nghĩ đến đây, trong lòng chợt rộn rã, không giấu nổi vẻ hưng phấn, suýt chút nữa thì khoa chân múa tay loạn lên.

“Người chớ vội vui mừng quá sớm!” Vân gia lạnh lùng nhìn Lạc Văn Giai hưng phấn, thông thả nói. “Trẻ con ba tuổi đã biết sử dụng năm đấm, nhưng nó không phải cao thủ võ lâm. Người nào cũng có âm mưu quỷ kế, nhưng *thiên hùng* thật sự chỉ là một trong hàng vạn mà thôi. Cho dù là võ công hay mưu trí đều cần phải trải qua huấn luyện nghiêm khắc mới có thể đăng đường nhập thất, vượt lên người khác. Còn có thể trở thành *nhất đại thiên hùng*, ngạo thị thiên hạ hay không, thì phải xem thiên phú và cơ hội thôi.” Nói đến đây Vân gia lấy trong ngực áo ra vật gì đó, chậm chậm trải ra

đất. Lạc Văn Giai nhờ ánh trăng chiếu qua cửa sổ xem kỹ lại, thì thấy đó là một bàn cờ vây.

“Đây là cái gì?” Lạc Văn Giai lấy làm lạ hỏi. “Chẳng lẽ sư phụ muốn đánh với con một ván để xem tâm trí đệ tử tới đâu sao?”

Vân gia lắc đầu: “Với tu vi hiện nay của ngươi, đâu đủ tư cách đánh cờ với lão phu chứ? Cờ vây tuy chỉ là tiểu đạo, nhưng lại là một môn học vấn rèn khả năng tính toán, trong Thiên Môn thường dùng làm công cụ luyện sự linh hoạt cho bộ não. Bây giờ lão phu chấp ngươi bốn nước xem ngươi có bao nhiêu tiềm lực.”

Lạc Văn Giai tuân lời đi trước bốn nước, nhưng trong lòng lại hơi có chút bất cam. Lạc gia nay đều lấy thi thư truyền đời, kỳ đạo cũng là một trong lục nghệ, nên từ khi hiểu chuyện Lạc Văn Giai đã biết chơi cờ vây. Tuy gã không xem kỳ đạo là môn chính, nhưng với tư chất thông minh, kỳ nghệ của gã vẫn được công nhận là đệ nhất mấy thôn trang xung quanh Lạc gia trang. Mới đầu đã bị chấp bốn nước, đối với gã đây là một điều sỉ nhục. Nếu như đối thủ không phải là Vân gia, gã nhất định sẽ không đồng ý. Tuy ngoài mặt không nói gì nhưng trong lòng gã đã ngầm hạ quyết tâm, nhất định phải đánh cho Vân gia đại bại để lão không xem thường mình nữa.

Hai người đi cờ nhanh như bay, thoắt cái đã được hơn mười nước. Vân gia vừa hạ cờ vừa giảng: “Đánh cờ cũng như lừa gạt, sư phụ có thể dạy người những định thức chủ yếu, nhưng trên bàn cờ luôn biến hóa vô cùng vô tận, kỳ nghệ cao thấp là ở sự linh hội của từng người. *Thiên thuật* cũng như vậy, tuy có những định thức thường thấy, trong kinh sử điển tịch cũng ghi chép lại không ít mưu kế kinh điển, nhưng những biến hóa trong đó lại vô cùng vô tận. Chỉ có tùy cơ ứng biến, trong lòng không có phương pháp nào cố định, mới có thể khéo léo vận dụng, hòa hợp quán thông được”.

Lạc Văn Giai dồn toàn bộ chú ý vào bàn cờ, không thể nào phân tâm linh hội những gì Vân gia nói. Ngục tối âm u khiến gã không thể không chăm chú mới có thể nhìn rõ bàn cờ, điều này cũng ít nhiều ảnh hưởng đến khả năng của Lạc Văn Giai. Thế cờ dần đi đến hồi kết, Lạc Văn Giai càng

chơi càng thấy kính sợ, ưu thế bốn nước đi trước của gã dần mất hẳn, mà thế cờ của đối phương lại không hề lộ một mũi nhọn nào, lẳng lặng âm thầm chiếm toàn bộ ưu thế.

Sau thời gian bằng một bữa cơm, Lạc Văn Giai đành bỏ cờ nhận thua, đang định đếm quân cờ tính toán được mất, thì Vân gia đã thu lấy bàn cờ xé ra làm hai ba mảnh nói: “Học đánh cờ chỉ là một cách huấn luyện, thắng thua không hề quan trọng, người nhất định không được đắm chìm vào trong đó mà không phân biệt được cái gì là quan trọng cái gì là thứ yếu. Với kỹ nghệ của người hiện nay, tuy chưa đủ đánh lại được lão phu, nhưng lão phu đã thấy được tiềm lực rồi. Sau này người có thể cùng lão phu đánh cờ bằng miệng, không cần đến quân cờ bàn cờ nữa.”

“Đa tạ sư phụ chỉ dạy!” Lạc Văn Giai vội chấp tay.

“Đừng vui mừng quá sớm.” Vân gia để lại lương thực và nước sạch rồi quay người bước đi, chẳng thèm nhìn lại, thản nhiên nói: “Người có thể trở thành đệ tử nhập thất của lão phu hay không, ít nhất cũng phải trải qua một lần khảo nghiệm nữa.”

Lạc Văn Giai đang muốn hỏi rõ xem là khảo nghiệm như thế nào thì đã thấy Vân gia mở cửa đi mất. Gã ngóng qua cửa sổ nhìn Vân gia đi xa mới lưu luyến thu tầm mắt trở vào nằm trên đống xương khô trong góc ngục. Nghĩ lại những lời Vân gia vừa nói, gã cảm thấy tự trong lòng mình có một sức mạnh chưa từng có đang rục rịch, khiến gã đầy hy vọng và tự tin với tương lai.

Hai ngày sau Vân gia lại đến, lần này không ngờ lão lại mang đến bài cửu, xúc xắc, mã điếu... Lạc Văn Giai vừa nhìn thấy mấy thứ đồ đó liền nghĩ đến cảnh ngộ của cha mình, trong lòng liền sinh ra phản cảm theo bản năng. Vân gia nhìn mặt gã, tức thì nhận ra sự chán ghét của Lạc Văn Giai với cờ bạc. Lão liền điềm đạm nói: “Đánh bạc là môn học vấn đấu tâm đấu trí chỉ trong gang tấc, trong mắt người thường, đánh bạc là kỹ thuật và may mắn, nhưng trong mắt người Thiên Môn, đánh bạc chính là so mưu đấu trí. Đây là học vấn cơ bản nhất của Thiên Môn, người nhất định phải luyện đến

mức tinh thông thành thực. Nếu ở gần trong gang tấc mà người cũng không thể chiến thắng đối thủ có cùng vị thế với người trên bàn bạc, thì sao có thể tung hoành trên trường đời, chiến thắng đối thủ hùng mạnh gia thế tốt hơn, xuất thân cao hơn, tài lực hùng hậu hơn, kinh nghiệm hơn người chứ?”

“Sư phụ dạy rất phải!” Lạc Văn Giai nói đoạn chậm chậm rút một quân bài cửu hoàn toàn xa lạ, ngẫm thề với lòng mình: Ta tuyệt đối không được giẫm vào vết xe đổ của phụ thân, tuyệt đối không để thua bất kỳ người nào trên sỏi bạc!

“Chúng ta bắt đầu đi.” Vân gia thành thực tráo các quân bài cửu. “Thứ lão phu muốn dạy người không phải là chơi bài công bằng mà là cách tạo ra sự bất công trong lúc chơi bài công bằng, tức là gian trá, gọi thô tục là lừa.”

Cứ như vậy, Vân gia cứ năm ba bữa lại vào gian tử lao, truyền thụ *thiên thuật*, đánh cờ và chơi bài, đồng thời cũng dùng các phương pháp đặc biệt để tiến hành huấn luyện cho Lạc Văn Giai. Với bản tính thông minh, bất luận là đánh cờ, chơi bạc hay là *thiên thuật*, Lạc Văn Giai đều tiến bộ thần tốc, khiến cả Vân gia cũng hết sức kinh ngạc. Một đêm vào ba tháng sau, cuối cùng Vân gia nói với Lạc Văn Giai: “Tuy bây giờ người đã học được chút thành quả nhưng vẫn chỉ là bàn việc binh trên giấy. Còn có thể vận dụng những kỹ xảo đó trong thực tiễn hay không còn phải xem thiên phú và sự cơ biến của người nữa. Lão phu đã mua chuộc quan ty ngục rồi, ngày mai sẽ thả con trở lại lán cũ tiếp tục làm tù khổ sai.”

“Đa tạ sư phụ!” Lạc Văn Giai thản nhiên đáp. Mặc dù luôn mong có thể thoát khỏi gian tử lao này, nhưng khi ngày đó thật sự đến, nghĩ đến việc mất đi cơ hội một mình nghe Vân gia dạy bảo, trong lòng Lạc Văn Giai lại hơi có chút buồn rầu. mấy tháng qua lại, những mưu kế sách lược học được chỉ là thứ yếu, quan trọng hơn là Vân gia đã dạy gã biết quan sát và tư duy, quan sát và nhìn nhận vấn đề từ những góc độ khác nhau, đây là năng lực mà trước kia gã khiếm khuyết nhất.

“Bây giờ người đã rõ ban đầu mình bị mắc lừa thế nào chưa?” Vân gia bất ngờ hỏi.

“Con rõ rồi.” Lạc Văn Giai thản nhiên trả lời, nghĩ lại những âm mưu gian kế của Nam Cung Phóng đã giăng ra để hãm hại mình, thật kém cỏi ấu trĩ chẳng khác nào trò trẻ con. Lạc Văn Giai cũng lấy làm lạ không hiểu sao hồi đó mình dễ dàng mắc lừa đến thế. Nhưng ngược lại, gã cũng rất cảm kích trải nghiệm lần đó, không có lần bị vu oan giá họa đó, gã mãi mãi không thể gặp lại Vân gia và cũng mãi mãi chỉ là một con mọt sách không biết suy nghĩ mà thôi.

Vân gia không hỏi thêm nhiều về oan khuất của Lạc Văn Giai, chỉ dặn: “Khi quay lại lán cũ, việc đầu tiên phải làm chính là cướp lấy vị trí của Đầu Sẹo.”

“Tại sao phải làm vậy?” Lạc Văn Giai lấy làm lạ hỏi.

“Lão phu huấn luyện người lâu nay, nếu như cái việc con con đó cũng không làm được thì mưu lược của người mãi mãi chỉ là trên sách vở, không xứng làm đệ tử của lão phu.” Vân gia quay người bước đi đồng thời cảnh báo: “Người phải nhớ kỹ, tất cả những hành động của người lão phu sẽ không can thiệp, không giúp không đỡ. Nếu như gặp phải phiền phức thì người phải tự giải quyết, đừng có mong lão phu nhúng tay vào.”

“Đệ tử tuân mệnh!” Lạc Văn Giai cung kính tiễn Vân gia ra cửa, đột nhiên ý thức được rằng bản thân sắp trở thành một phần tử trong Thiên Môn. Đối với thân phận mới này, gã vẫn còn chút hoang mang mù mờ. Để thích ứng tốt hơn với môi trường sống, làm cho bản thân trở nên mạnh mẽ, cách hành sự sau này có thể sẽ hoàn toàn ngược lại những gì thánh hiền đã dạy, gã không biết nên vui hay nên buồn nữa.

Khi được ngục tốt thả khỏi gian tử lao, ra dưới ánh mặt trời bên ngoài, Lạc Văn Giai chỉ thấy hai mắt đau nhức, đầu óc quay cuồng choáng váng. Mấy tháng trời sống trong bóng tối không biết ngày đêm đã khiến tóc tai gã bù xù, sắc mặt trắng bệch, cơ thể cũng yếu hơn trước đó, nhưng trong đôi mắt hấp háy của gã lại có một sự điềm đạm ung dung xưa nay chưa từng có, đó là sự tự tin của kẻ mạnh, khiến gã hoàn toàn không còn bóng dáng của



tên tú tài vẫn nhược lúc ban đầu nữa, có thể nói gã đã hoàn toàn thoát thai hoàn cốt về mặt tinh thần.

Gã chậm chạp theo ngục tốt trở lại lán cũ, lập tức khiến cho đám tù mới ở dưới hầm mở lên một phen kinh ngạc. Dường như Lạc Văn Giai là tên đào phạm đầu tiên được thả ra khỏi gian tử lao ấy. Cả đám đầy nghi hoặc xúm lại quanh Lạc Văn Giai, muốn hỏi chuyện mà không dám hỏi, bèn thay nhau chúc mừng Lạc Văn Giai.

Lạc Văn Giai cảm ơn và gọi tên từng bạn tù một. Tất cả bất giác mặt mày rạng rỡ, cái lưng cũng tự dưng ưỡn thẳng lên. Tù khổ sai thông thường chỉ gọi nhau bằng những biệt hiệu thô tục như “Đầu Sẹo, Chân Vòng Kiềng, Giọng Đàn Bà, Mắt Gà Chọi...” Ở trong ngục lần đầu tiên được người khác tôn làm thúc bá huynh đệ, lập tức bọn họ liền nảy sinh hảo cảm với Lạc Văn Giai, cũng không tiện gọi gã là “Thỏ Bạch Diện” nữa, nhất tề đều đổi lại gọi gã bằng “Lạc huynh đệ”.

“Nhao nhao cái gì thế! Mau lấy bát đũa ra chuẩn bị ăn cơm!” Đầu Sẹo cảm thấy mình bị lạnh nhạt, không nhịn được chửi mắng đám phạm nhân. Cả đám đành từ từ tản ra, Lạc Văn Giai vội chạy đến trước mặt Đầu Sẹo, cung kính bái chào: “Đầu Sẹo đại gia! Tiểu nhân tuổi còn nhỏ không hiểu biết, trước đây đã nhiều lần mạo phạm ngài, lần này lại to gan quên lệnh cấm mà vượt ngục, liên lụy khiến Đầu Sẹo đại gia bị quan trên trách mắng, tội của tiểu nhân đáng chết nghìn lần! Mong Đầu Sẹo đại gia đại nhân đại lượng không tính toán với hạng tiểu nhân, rộng lượng bỏ quá.”

“Không ngờ người vào tử lao một chuyến, lại thông minh hẳn ra!” Đầu Sẹo vừa ý xoa đầu Lạc Văn Giai, lần đầu tiên được gọi bằng “đại gia” khiến hẳn cũng không kìm nổi cảm giác lâng lâng. “Người không cần lo lắng, chỉ cần người không gây phiền toái nữa, Đầu Sẹo đại gia cũng sẽ không làm khó người.” Nghĩ đến đối phương đã vào tử lao rồi còn thoát ra được, Đầu Sẹo đoán chắc đằng sau tên tiểu tử này có chỗ chống lưng, nên cũng không dám tùy tiện đắc tội.

Tiếng keng côm vang lên, đám tù lập tức xếp thành hàng dài trước cửa, rồi nhận lấy khẩu phần bữa sáng từ tay đám ngục tốt, sau đó tự động lấy ra một cái bánh ngô dăng đến trước mặt Đầu Sẹo. Lạc Văn Giai cũng dăng bánh ngô của mình, Đầu Sẹo xua tay nói: “Người vừa từ tử lao trở về, phải nhanh chóng phục hồi sức khỏe, sự hiếu kính này ta tạm thời ghi nhận, để sau này hãy tính đi.”

“Không dám!” Lạc Văn Giai cười nói. “Quy định này là do Đầu Sẹo đại gia đặt ra, tiểu nhân sao dám làm trái? Trừ phi Đầu Sẹo đại gia từ nay về sau không bắt mọi người hiếu kính nữa, bằng không tiểu nhân cũng không dám khác biệt với các huynh đệ khác.”

“Người...” Đầu Sẹo ngăn người, giật lấy cái bánh ngô của Lạc Văn Giai, cắn mạnh một miếng rồi lẩm nhẩm bặt ra mấy chữ: “Không biết điều!”

Lạc Văn Giai quay người đi về với đám tù nhân, bẻ đôi cái bánh ngô còn lại của mình đưa một nửa cho người vừa bị cướp sạch bánh. Tên tù ngờ ngàng ngẩng đầu nhìn Lạc Văn Giai, thì thấy gã cười cười chân thành, nhẹ nhàng bảo: “Đừng khách khí, bốn biển đều là huynh đệ.”

Tù nhân đó vành mắt ngấn lệ, vội cúi đầu nhận lấy nửa cái bánh ngô, chỉ hai ba miếng đã nuốt hết vào cùng với nước mắt.

Đầu Sẹo trước tiên đem mấy cái bánh ngô của đám tù nhân dăng lên cho Vân gia trên giường bệnh, sau đó mới chia phần còn lại cho hai tên tâm phúc. Trong lúc ba tên ngồi hưởng thụ rất nhiều lương thực lại thấy đám tù khổ sai bắt đầu nhường nhịn cho nhau chút ít lương thực còn lại, ba tên nhai bánh ngô mà chẳng thấy mùi vị gì, bất giác cảm thấy như bị cô lập.

Lạc Văn Giai trò chuyện vui vẻ với đám bạn tù, bắt đầu kể những chuyện dã sử thú vị, khiến đám tù khổ sai vốn ít đọc sách dần dần vây lấy gã, say sưa lắng nghe, chốc chốc lại nở nụ cười tự đáy lòng. Đầu Sẹo không cam tâm bị lạnh nhạt, cầm roi quất loạn vào đám tù khổ sai: “Không làm việc hả? Mẹ các người vẫn còn rảnh mà nghe kể chuyện đấy hả?”

Đám tù nhân tiếc rẻ tản ra, rồi bắt đầu xếp hàng chuẩn bị vào hầm mộ dưới đòn roi của Đầu Sẹo.

Trong hầm mỏ tối tăm mờ mịt, đám tù khổ sai lại bắt đầu công việc buồn chán tẻ nhạt, bầu không khí ngột ngạt đến mức đông đặc lại. Lạc Văn Giai bụng đói cồn cào chỉ thấy tay chân mỗi nhừ run rẩy, mắt mũi lờ mờ, mấy lần suýt ngã. Đoán mình không thể hoàn thành khối lượng công việc, gã hơi có chút hối hận trong lòng vì đã nhường thức ăn của mình cho người khác. Đúng lúc đó, trong bóng tối chợt nghe người bên cạnh thì thầm: “Lạc huynh đệ, chúng ta hai người hợp tác, cậu phụ trách đào đất, ta phụ trách đưa ra, bánh ngô kiếm được chúng ta chia hai.”

Nhờ ánh đèn vàng vọt Lạc Văn Giai nhận ra đó chính là người lần trước đã cho mình mượn bánh ngô, gã bất giác cảm kích gật đầu: “Đa tạ Vương đại ca giúp đỡ, thế thì đệ lợi quá.”

“Huynh đệ với nhau, đừng nói vậy.” Người đó giằng lấy cái gùi của Lạc Văn Giai, vỗ vai gã nói nhỏ: “Lúc về lại kể tiếp chuyện hảo hán Lương Sơn nhé, ta thích nghe chuyện đó!”

“Được!” Lạc Văn Giai nhìn bạn tù công cái sọt nặng đi, bất giác cầm xẻng lên, trong lòng tự tin gấp trăm lần. Xúc đất quặng nhẹ nhàng hơn vận chuyển rất nhiều, hai người hợp tác phân công, hiệu quả lao động lập tức tăng lên đáng kể.

Dưới áp lực của công việc nặng nhọc, đám tù khổ sai bất giác lại hát vang lên, tiếng hát rất thê lương, âm thanh vang vọng trong hầm mỏ khiến lòng người càng thấy tuyệt vọng. Lạc Văn Giai nghe một lúc, bất ngờ cất cao giọng lên, dựa vào tiết tấu ban đầu, hát lên một khúc bất khuất hiên ngang thay cho khúc ca thê lương, tuyệt vọng cũ.

*Ăn cơm dương gian a! Đô ta!*

*Đào vàng óng ánh a! Đô ta!*

*Chúng ta đều là người a! Đô ta!*

*Sao số mệnh khác nhau a! Đô ta!*

*Ông trời không có mắt a! Đô ta!*

*Muốn ép chết người a! Dô ta!*

*Chúng ta không cam chịu a! Dô ta!*

*Phải tiếp tục sống a! Dô ta!*

.....

Bài ca bất khuất đã kích động lòng ham sống bị đè nén bấy lâu trong lòng đám tù khổ sai, bất giác họ cùng cất tiếng hát theo Lạc Văn Giai, thanh thế liền hoàn toàn khác hẳn về bi thương bất lực trước đó. Đầu Sẹo nghe ra trong khúc hát mới có mùi của sự nguy hiểm, liền không ngừng vung roi đánh khắp nơi, vừa đánh vừa mắng chửi: “Không được ồn, không được ồn! Không được hát!”

Khốn nỗi những người đang hát lại rất nhiều, đánh ở chỗ này thì bỏ sót chỗ kia, tiếng hát vẫn vang lên không ngắt. Lạc Văn Giai thấy Đầu Sẹo ra sức thị uy, coi bạn tù như súc vật, cuối cùng không nhịn nổi liền thêm hai câu nữa vào sau khúc hát: “*Hôm nay mắc nợ a! Dô ta! Ngày mai người phải trả a! Dô ta!*”

Đám tù nhân lập tức hát cùng Lạc Văn Giai: “*Hôm nay mắc nợ a! Dô ta! Ngày mai người phải trả a! Dô ta!*”

Trước tiếng gào thét phẫn nộ của đám tù khổ sai, lần đầu tiên trong lòng Đầu Sẹo dâng lên một nỗi sợ khôn tả. Ngần ngừ thu cây roi lại, hấn hậm hực gầm lên: “Được! Lão tử cho chúng người hát, hàm mỏ sập xuống thì chôn sống cả lũ!”

Cuối cùng bên ngoài cũng vang lên tiếng keng côm, cả bọn bỏ lại công cụ lần lượt chui ra khỏi hầm, trao đổi ánh mắt ngấm ngấm hiểu ý dưới ánh mặt trời, lần đầu tiên nhìn thấy một sức mạnh mới trong ánh mắt của nhau.

Đám nha dịch căn cứ vào lượng công việc đám tù nhân hoàn thành mà phân phát bánh ngô. Do hợp tác làm việc nên năng suất lao động của Lạc Văn Giai và một người tù tên là Vương Chí rất cao, tổng cộng nhận được tám cái bánh ngô. Tay cầm bánh ngô, Lạc Văn Giai nói nhỏ với Vương Chí:

“Vương đại ca, tiểu đệ có chút tâm tình, không biết đại ca có muốn nghe không?”

Vương Chí vội bảo: “Lạc huynh đệ không cần phải khách khí, có chuyện gì cứ nói hết ra đi!”

Ánh mắt Lạc Văn Giai lộ ra thần tình khẩn thiết, nói nhỏ: “Đệ muốn học theo hảo hán Lương Sơn, kết nghĩa huynh đệ với đại ca, không biết đại ca có cho tiểu đệ với cao không?”

Vương Chí hết sức vui mừng: “Chỉ cần Lạc huynh đệ không chê ta là dốt nát một chữ bẻ đôi không biết, Vương Chí ta cầu chẳng được ấy chứ!” Nói rồi liền quỳ xuống định kết bái, nhưng Lạc Văn Giai vội ngăn lại nói rằng: “Việc này huynh đệ ta lòng đã hiểu lòng, nghi lễ thế tục hãy tạm để sau, tránh những người khác sinh nghi.”

Vương Chí hiểu ý gật đầu. Hai người dựa theo tuổi tác để kết huynh đệ, thì ra Vương Chí hơn Lạc Văn Giai bảy tám tuổi, Lạc Văn Giai liền gọi nhỏ một tiếng “Đại ca”, tức thì khiến y vui sướng không cầm được, trong lòng tự nhiên nảy sinh cảm giác có trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ cho người huynh đệ này.

“Đại ca, tiểu đệ vẫn còn một điều muốn nói.” Lạc Văn Giai lại nói.

“Huynh đệ có điều gì nói hết ra đi, đừng khách khí.” Vương Chí vội bảo.

“Tám cái bánh ngô này, đệ muốn dành một phần cho mấy người già yếu bệnh tật,” Lạc Văn Giai nói nhỏ, “tiểu đệ bụng nhỏ, ăn hai cái là đủ rồi, đại ca ăn nhiều thì bốn cái. Còn lại thừa hai cái thì cho những người đói khát kia, huynh thấy thế nào?”

“Như thế sao được?” Vương Chí vội nói. “Huynh đệ mới từ tử lao trở về, thế nào cũng phải ăn nhiều để hồi phục sức khỏe. Đại ca thế này ăn ít đi hai cái cũng không vấn đề gì, nhưng đệ thì tuyệt đối không được.”

Nhường nhịn nhau một lúc, cuối cùng mỗi người ăn ba cái, còn thừa hai cái đem chia cho mấy bạn tù đói khát. Mấy người tù già yếu, ốm đau nhận

được nửa cái bánh ngô từ tay Lạc Văn Giai, cảm động đến nỗi nước mắt trào ra. Lạc Văn Giai cầm tay họ, nói nhỏ: “Tứ hải giai huynh đệ, từ hôm nay trở đi, chỉ cần Lạc Văn Giai ta còn có cái ăn, các người cũng không đói được đâu!”

Mấy tên tù khổ sai đó cảm động gật đầu lia lịa, nếu không phải e ngại ánh mắt đa nghi của Đầu Sẹo và đám nha dịch, họ chỉ hận không thể lập tức quỳ xuống dập đầu tạ ơn Lạc Văn Giai.

Buổi tối trước khi đi ngủ, đám tù khổ sai thường tụ tập nói chuyện phiếm, kể đủ ra những trò nam nữ. Nhưng từ sau khi Lạc Văn Giai kể chuyện các điển cố lịch sử, các chuyện thú vị trong dã sử, cả đám dần dần không còn hứng thú với chuyện đàn bà nữa, so với chuyện nữ nhân, bọn họ thích nghe những câu chuyện truyền kỳ đặc sắc tuyệt luân của Lạc Văn Giai kể hơn.

“Hôm qua kể đến đoạn Báo tử đầu Lâm Xung bị tên thái úy Cao Cầu hãm hại, xung quân đến Dã Chư lâm. Nếu không phải có huynh đệ kết nghĩa Hoa hòa thượng Lỗ Trí Thâm âm thầm đi theo bảo vệ thì đã sớm bỏ mạng dưới tay bọn quan sai...” Kể đến đây Lạc Văn Giai bất ngờ dừng lại, một lúc sau cũng không nói gì. Chúng nhân đang say sưa lắng nghe, bất giác nhao nhao gặng hỏi: “Sau đó? Sau đó thế nào?”

Đầu Sẹo và hai tên tâm phúc cũng thích nghe Lạc Văn Giai kể chuyện nên rất ít khi can thiệp vào, lúc đó thấy gã không nói gì nữa, hẳn cũng thúc giục: “Mẹ nhà người đừng có làm trò nữa, mau kể tiếp đi!”

Lạc Văn Giai thở dài than: “Báo tử đầu Lâm Xung anh hùng như thế, nhưng nếu không có huynh đệ tốt tương trợ, thì cũng bị lũ tiểu nhân kia giày vò đến chết. Chúng ta ở đây đều là thảo dân không có chỗ dựa, nếu như không giúp đỡ lẫn nhau, đối đãi với nhau như huynh đệ, sợ rằng, ai thì cũng chẳng sống được bao lâu.” Nói đến đây gã bất ngờ đứng phắt dậy, cao giọng nói: “Từ hôm nay trở đi, nếu ai muốn làm huynh đệ của Lạc Văn Giai, tôi tất dốc lòng đối đãi, nguyện sống chết có nhau. Ai muốn làm huynh đệ xin hãy đến đây, cùng tôi dập tay kết nghĩa.”

Lời gã khiến đám tù khổ sai nhất thời im lặng, tuy có lòng muốn thuận theo, nhưng bị Đầu Sẹo uy hiếp bao lâu nay, nên sợ không ai dám đứng ra. Lạc Văn Giai thấy vậy liền đưa mắt nhìn Vương Chí ra hiệu, đối phương lập tức hiểu ý, nhõm người đứng dậy: “Ta nguyện làm huynh đệ với cậu!” Nói đoạn hiên ngang đi đến trước mặt Lạc Văn Giai nắm lấy tay gã.

“Ta cũng muốn!”, “Cho ta tham gia với!” Khi đã có người dẫn đầu, mấy người nhận được ân huệ của Lạc Văn Giai cũng lần lượt đến, cùng nắm tay Lạc Văn Giai và Vương Chí, chỉ trong chốc lát xung quanh Lạc Văn Giai đã tập trung được bảy, tám người, chúng nhân đặt tay lên nhau, nghe Lạc Văn Giai bắt nhịp, đồng thanh nói: “Từ hôm nay trở đi, chúng ta nhất định phải giúp đỡ lẫn nhau, sống chết có nhau!”

“Giỏi nhỉ! Các người muốn tạo phản chẳng?” Đầu Sẹo cầm roi xông tới, giơ roi lên quất vào chúng nhân, muốn đánh tan khối kết nghĩa đó. Bàn tay nắm chặt nhau của chúng nhân đã truyền cho họ lòng tự tin và sức mạnh, khiến họ lạng lẽ chịu đựng những nhát roi mà không một ai rời ra, ngược lại còn nhìn Đầu Sẹo với ánh mắt phẫn nộ.

“Dừng tay!” Có bảy, tám người theo mình đồng sinh cộng tử, Lạc Văn Giai cảm thấy mình mạnh mẽ hơn bao giờ hết, trong giọng nói cũng toát lên một vẻ uy nghiêm chưa từng có. “Chúng ta không tạo phản, chúng ta chỉ muốn được sống!”

Ánh mắt của đám tù nhân khiến Đầu Sẹo có chút sợ hãi, cuối cùng hẳn cũng ngừng đánh cười lạnh lùng bảo: “Muốn tiếp tục sống! Được! Chỉ cần ngoan ngoãn làm việc thì có thể tiếp tục sống.”

Lạc Văn Giai không để ý đến Đầu Sẹo, quay người lại nói với đám người đang nắm chặt tay nhau đó: “Không cần biết trước đây chúng ta đã làm những chuyện thương thiên hại lý gì, cũng mặc xác những ân oán trước đây, từ nay trở đi chúng ta là hảo huynh đệ sống chết có nhau.”

“Đúng!” Mọi người gật mạnh đầu, nhìn thấy trong ánh mắt của nhau một thứ sức mạnh mới mà trước đó chưa từng hiện diện.

“Một lũ điên!” Đầu Sẹo bị ánh mắt kiên định và tự tin của đám Lạc Văn Giai khiến cho sợ hãi, hậm hực cầm cây roi trở về phần của mình. “Mẹ các người thật muốn làm hảo hán Lương Sơn hả? Một dúm người tụ tập với nhau, vậy là trở nên siêu quần chắc? Hừ! Không tự lượng sức.”

Đêm hôm đó yên bình qua đi trong không khí bình yên. Trời sáng, khi những người tù nhận bánh ngô từ tay nha dịch, giống như mọi khi Đầu Sẹo đặt cái bát lớn của mình ở chính giữa để nhận hiếu kính của các tù nhân. Sau khi cả bọn hiếu kính xong xuôi, Đầu Sẹo vừa nhìn đã phát hiện thấy thiếu rất nhiều.

“Thế này là thế nào?” Đầu Sẹo nổi giận đùng đùng hỏi. “Mẹ các người, đĩa nào không cống nạp?”

“Là ta.” Lạc Văn Giai từ từ đứng dậy, đằng sau gã bảy, tám người cũng lập tức đứng dậy theo. “Còn có chúng ta nữa!”

“Con mẹ nhà các người muốn phá quy tắc hả?” Đầu Sẹo già dái non hạt dọa nạt.

“Quy định do con người đặt ra,” Lạc Văn Giai lạnh lùng đáp. “Người có thể đặt ra quy định, chúng ta cũng có thể. Từ hôm nay trở đi, chúng ta sẽ không cống nạp cho bất kỳ ai, đó chính là quy định của chúng ta.”

Đầu Sẹo nhìn đám bảy, tám người đứng tập trung sau lưng Lạc Văn Giai gật gật đầu: “Được! Các người đợi đấy, sớm muộn gì các người cũng phải hối hận!”

Mấy tù nhân ngoảnh mặt làm thinh thấy Đầu Sẹo chùn chân trước mặt Lạc Văn Giai thì lục tục đến hỏi: “Lạc huynh đệ, không biết chúng ta có thể làm huynh đệ của cậu không?”

“Đương nhiên là được!” Lạc Văn Giai tùm tùm cười nắm lấy tay họ, “Cùng là kẻ lưu lạc chốn chân trời góc bể, gặp được nhau là hảo huynh đệ! Đi lấy bánh ngô về đi, huynh đệ chúng ta không cần phải cống nạp cho ai cả!”



Được Lạc Văn Giai cổ vũ, mấy tù nhân ấy liền mạnh dạn đi lấy bánh ngô về. Đầu Sẹo cảm tức trợn mắt nhìn bọn họ, nhưng không ngăn cản. Lạc Văn Giai nói lớn với mọi người: “Từ hôm nay trở đi lương thực của chúng ta chỉ phân phát cho những người già cả ốm yếu cần được chăm sóc thôi, không cống nạp cho lũ khốn nạn quất roi vào đầu chúng ta nữa!”

Mọi người nhất tề hô được, nét mặt vui mừng hơn hờ hơn bao giờ hết. Đầu Sẹo âm thầm nhìn Lạc Văn Giai trong lúc mọi người đang hoan hô rầm rộ, lẳng lặng thu mình vào góc tường như một con rắn.

Sau lần tranh bánh ngô đó, ngoài Đầu Sẹo và hai tên tâm phúc của hắn, tất cả những người còn lại đều thành huynh đệ của Lạc Văn Giai. Bọn họ giúp đỡ lẫn nhau, nhường nhịn lẫn nhau, đoàn kết gắn bó như anh em ruột. Đầu Sẹo cũng không dám tùy tiện lấy roi ra đánh họ, thậm chí còn không dám chửi mắng to. Lần đầu tiên ở gian ngục đó họ tìm thấy chút tôn nghiêm của con người. Điều này càng khiến cả bọn thêm kính phục Lạc Văn Giai.

Một buổi sớm mấy ngày hôm sau, các tù nhân vừa ăn sáng xong đang chuẩn bị đi làm thì thấy hai tên ngục tốt mang xiềng xích đến, quát gọi: “Lạc Văn Giai, ra đây!”

Nhìn thấy xích sắt trong tay tên ngục tốt, ánh mắt đám tù nhân lộ rõ sự lo lắng, nhất tề đứng vây quanh Lạc Văn Giai. Lạc Văn Giai ung dung bắt tay tạm biệt các bạn tù, thản nhiên đi ra cửa. Hai tên ngục tốt xích Lạc Văn Giai lại rồi kéo đi. Những phạm nhân khác vội chạy ra đứng trước cửa nhìn theo, chợt nghe tiếng cười nham hiểm của Đầu Sẹo ở đằng sau: “Đã thấy chưa, đó là kết cục của kẻ nào dám chống lại Đầu Sẹo đại gia. Lần này còn có thể sống trở về thì coi như hãn mạng lớn.”

Lần thứ hai bị giải đến công đường tối tăm âm u, trong lòng Lạc Văn Giai cũng hơi có chút thấp thỏm bất an, mặc dù gã đoán được việc mình bị giải đến đây nhất định là do mật báo của Đầu Sẹo, nhưng gã đã bỏ sót chưa tính đến điểm này. Gã vẫn chưa biết được trong mắt quan cai ngục, một tên như Đầu Sẹo rốt cuộc là có vị trí như thế nào.

“Thì ra là người!” Quan cai ngục Nghiêm Lạc Vọng mang máng nhận ra Lạc Văn Giai, dù sao thì trong đám tù khổ sai ở đây cũng khá hiếm người nào có học giống như gã. Y lười nhác vẫy tay: “Kéo xuống, đánh hai mươi roi trước đi.”

Mấy tên ngục tốt không nói không rằng, vật Lạc Văn Giai ra đất, lột y phục rồi liên tiếp quật xuống như mưa. Hai mươi roi đánh hết, Lạc Văn Giai đau đến mức gằn ngất đi, nhưng gã vẫn ngiên rảng không rên la tiếng nào, đến khi bị lôi đến trước mặt Nghiêm Lạc Vọng, không đợi đối phương hỏi gì gã đã chấp tay: “Đa tạ ân điển của Nghiêm đại nhân.”

“Hừ! Không ngờ một tên thư sinh yếu đuối như người lại hay sinh sự. Đã đến Quỷ Môn quan, mà vẫn còn dám giở trò với Diêm vương.” Nghiêm Lạc Vọng nhìn Lạc Văn Giai đang đầm đìa máu me nói lạnh lùng, nét mặt đầy vẻ bất thiện.

“Đại nhân đã nghe Đầu Sẹo nói rồi?” Trong lòng Lạc Văn Giai biết rõ đây là thời điểm then chốt quyết định đến sự sống chết của mình, tuy đang đau đớn đến mức đầu óc quay cuồng, nhưng não bộ lại không dám thả lỏng một chút nào, mỗi một câu đều được gã tính toán kỹ lưỡng để tìm lại thế chủ động trong tình cảnh hết sức bất lợi này. Lạc Văn Giai nhin đau ngẩng đầu nhìn thẳng vào mắt Nghiêm Lạc Vọng: “Đầu Sẹo thân là ngục đầu của ngục Bính, giờ đang mượn tay đại nhân để đối phó với các phạm nhân khác, đại nhân xem cái chức ngục đầu của hãn có đáng nữa không?”

“To gan!” Nghiêm Lạc Vọng quát lớn một tiếng. “Có phải hai mươi roi vẫn chưa đủ? Lại còn dám nói xấu ngục đầu của mình sao?”

“Đại nhân!” Trên gương mặt nhem nhuốc của Lạc Văn Giai không ngờ lại nở ra một nụ cười ung dung, “Thực ra trong mắt ngài, bất luận là phạm nhân hay ngục đầu, chẳng qua cũng chỉ như con giun con dế, chọn ngục đầu trong đám phạm nhân chẳng qua chỉ muốn lợi dụng y đốc thúc đám phạm nhân lao động chăm chỉ, khai thác được nhiều quặng vàng. Nhưng một ngục đầu không những không thể khai thác cho đại nhân nhiều quặng mà

ngược lại còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến công việc của những người khác, thì hẳn ta có còn cần thiết tồn tại hay không?”

Thấy Nghiêm Lạc Vọng không hề mắng chửi, Lạc Văn Giai biết mình đã nói trúng tim đen đối phương, gã liền tự tin bồi thêm: “Đại nhân có biết tại sao Đầu Sẹo muốn vu oan cho tiểu nhân không? Đó là vì tiểu nhân đã cầm đầu mọi người không lấy bánh ngô hiểu kính hấn ta. Trước đó hấn và tâm phúc của hấn đã ép mọi người phải dâng lương thực lên, bọn chúng ăn nhiều nhưng không làm việc, ngược lại những người làm việc thì không có cơm ăn, điều này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến khối lượng quặng họ khai thác, khiến chúng tiểu nhân không có cách nào để tạo ra nhiều của cải cho triều đình và đại nhân.”

Trên mặt Nghiêm Lạc Vọng thoáng nở một nụ cười giễu cợt: “Người chỉ là một tên tù, trong lòng còn nghĩ đến triều đình cơ đấy?”

“Tiểu nhân không dám lừa dối đại nhân, kỳ thực tiểu nhân cũng có chút tư tâm.” Lạc Văn Giai vội nói. “Tiểu nhân chỉ muốn được ăn no, sống thêm vài ngày. Đại nhân thực ra cũng chẳng cần quan tâm ai làm ngục đầu, chỉ cần khai thác được nhiều quặng là được. Nếu như đại nhân phế bỏ tên ngục đầu ăn nhiều mà không làm việc ấy, tiểu nhân có thể bảo đảm khối lượng quặng ở ngục Bính ít nhất có thể tăng lên ba phần.”

“Hừm, nói vậy không biết ngượng mồm, bản quan dựa vào cái gì để tin người đây?”

“Cái mạng không hèn này của tiểu nhân vốn chẳng xứng để đưa ra bảo đảm nhưng ít nhất đại nhân cũng có thể thử, nếu như ngục Bính không thể nâng sản lượng lên ba phần, tiểu nhân xin chịu bất kỳ hình phạt nào.”

Nghiêm Lạc Vọng không tỏ thái độ gì, chỉ “hừm” một tiếng, hờ hững bảo: “Ngục đầu tự sinh ra trong đám tù khổ sai, không phải do bản quan phong cho. Nếu thực sự có thể nâng cao ba phần sản lượng, loại bỏ một hai người cũng chẳng là gì.” Nói đến đây mặt lão lạnh như băng, ánh mắt sắc như đao nhìn chăm chăm Lạc Văn Giai: “Nhưng nếu người không thực hiện được lời hứa đó, bản quan sẽ lấy cái mạng chó của người.”

“Đa ta ân điển của đại nhân!” Lạc Văn Giai trong lòng vui mừng khôn xiết, có được sự đồng ý ngầm ngầm của Nghiêm Lạc Vọng, gã biết, cuối cùng mình đã giành được thể chủ động.

Khi Lạc Văn Giai bị hai tên ngục tốt áp giải về lán, Vương Chí và mấy tù khổ sai khác vừa từ hầm mỏ về vội vây lấy. Thấy trên người Lạc Văn Giai tuy rằng máu thịt bầy nhầy, nhưng gương mặt lại nở một nụ cười đầy tự tin, sự tự tin đó đã lan tỏa đến cả bọn, khiến chúng nhân lại tràn trề tự tin và hy vọng với gã như trước.

“Mùi vị đòn roi không tồi chứ?” Đầu Sẹo và hai tên tâm phúc cũng xúm lại, cười híp mắt nhìn Lạc Văn Giai. “Dám đối đầu với lão tử, mẹ người, vẫn còn trẻ con lắm.”

Vương Chí và đám tù khổ sai nhìn Đầu Sẹo với ánh mắt căm giận, nhưng Lạc Văn Giai chỉ nhoén miệng cười cao thâm, thản nhiên nói với Đầu Sẹo: “Đầu Sẹo đại gia, người có biết Nghiêm đại nhân phản ứng như thế nào khi biết người cưỡng đoạt lương thực của mọi người không?”

Đầu Sẹo ngẩn người, thấy nét mặt Lạc Văn Giai lộ ra vẻ như đang có điều gì bí mật, trong lòng không khỏi hoang mang, hậm hực buông một câu: “Con mẹ nhà người vẫn còn đặc ý cái nổi gì, lão tử sớm muộn gì cũng thu thập người thôi.”

Lạc Văn Giai được mọi người dìu về chỗ nằm, vì lưng bị thương nên gã chỉ có thể nằm sấp trên phản. Đợi cho cả bọn tản ra đi ngủ hết, Lạc Văn Giai bất ngờ nắm lấy tay Vương Chí: “Đại ca, có tin đệ không?”

“Lời thừa! Điều này còn phải hỏi?” Vương Chí nét mặt không vui.

Lạc Văn Giai kéo đầu Vương Chí xuống ghé vào tai nói thì thầm mấy câu. Vương Chí tức thì ngạc nhiên thốt lên: “Có chuyện đó sao?”

Lạc Văn Giai cười ung dung, hạ giọng nói: “Nếu tin đệ, thì ngầm liên kết với mấy người nữa, đêm nay nghe ám hiệu của đệ. Còn nếu như không tin thì coi như huynh đệ chưa nói gì.”

Vương Chí nhìn ánh mắt tự tin của Lạc Văn Giai, cuối cùng nghiêng răng nói: “Được! Đại ca nghe đệ!”

Đến đêm, trong lán dần dần vang lên tiếng ngáy đều đều, bất ngờ vang lên một tiếng ho rõ ràng. Mấy bóng đen nghe tiếng nhẹ nhàng rời khỏi chỗ ngủ, có người đến vây quanh chỗ nằm của Đầu Sẹo, có người thì lấy từ trong chỗ kín tầng đá được giấu từ lần trước.

“Ra tay!” Một người khê hô lên. Mấy người kia lập tức nhảy lên người Đầu Sẹo, đè hẳn áp xuống phản, một tấm chăn rách trùm lên đầu hẳn. Một hán tử giơ cao hòn đá bọc vải, liên tiếp giáng xuống ngực Đầu Sẹo. Trong bóng tối lập tức vang lên tiếng đập thành thạch, và tiếng kêu thảm thiết bị bịt kín trong chăn.

Những phạm nhân còn lại lập tức giật mình tỉnh giấc, ai nấy đều nhanh chóng hiểu ra, họ không nhúng tay vào, nhưng vây lấy chỗ Đầu Sẹo và mấy người đang động thủ, không để hai tên tâm phúc của Đầu Sẹo đến cứu hẳn.

Tiếng đập nặng nề cuối cùng cũng ngừng lại, ngoài tiếng rên rỉ yếu ớt của Đầu Sẹo, trong lán tĩnh lặng như tờ. Trong bóng tối vang lên tiếng hỏi của Vương Chí: “Huynh đệ, giữ hay không giữ?”

Lạc Văn Giai vẫn nằm phục trên phản, trong bóng tối lại vang lên tiếng trả lời lãnh đạm: “Không.”

Trong bóng đêm tiếp tục vang lên mấy tiếng đập và cả tiếng xương cốt vỡ nát, một lúc sau tất cả lại trở về trạng thái yên tĩnh như cũ. Đám phạm nhân bị bạo lực kích thích máu nóng trong người vẫn chưa thỏa mãn, không hện mà cùng quay sang hai tên tâm phúc của Đầu Sẹo đang sợ mất mật. Hai tên này thấy thanh thế của chúng nhân, vội bổ nhào đến trước mặt Lạc Văn Giai, quỳ xuống dập đầu lia lịa: “Lạc đại ca tha mạng, Lạc gia tha mạng...” Vừa kêu van được hai câu thì chúng nhân đã dấm đập như mưa trút lên người chúng.

“Đủ rồi!” Lạc Văn Giai đợi cả đám đánh một lúc mới kêu dừng lại. “Hai người trước đây tiếp tay cho giặc, lăng nhục chúng ta trăm lần, đáng lẽ cũng chết chung với hẳn. Nhưng niệm tình hai người cùng là bạn tù với nhau,

những ân oán cũ nay xóa hết, từ nay trở đi, Lạc Văn Giai ta vẫn coi các người là huynh đệ tốt.”

“Đa... Đa tạ Lạc gia... Không, không... đa tạ Lạc huynh đệ.” Hai người đó chẳng buồn lau máu bắn đang chảy trên mặt mũi, vùng vẫy gắng sức bò đến trước mặt Lạc Văn Giai, dập đầu không ngớt.

Lạc Văn Giai được Vương Chí đỡ dậy, đưa tay ra với chúng nhân nói: “Từ nay về sau chúng ta đều là huynh đệ sống chết có nhau, mọi người có phúc cùng hưởng có họa cùng chịu, sống chết có nhau, mãi mãi không phản bội! Nếu như trái lời thề này thì trời tru đất diệt; đời đời kiếp kiếp làm tù khổ sai!”

Mọi người cùng chìa tay ra nắm lấy tay Lạc Văn Giai, đồng thanh thề: “Có phúc cùng hưởng có họa cùng chịu, sống chết có nhau, mãi không phản bội! Nếu như trái lời thề thì trời tru đất diệt; đời đời kiếp kiếp làm tù khổ sai!”

## VI. TRỐN NGỰC

Buổi sáng hôm sau, cái chết bất ngờ của Đầu Sẹo nhanh chóng bị ngực tốt phát hiện, kiểm tra thi thể chỉ thấy một vết tụ máu trước ngực, ngoài ra không có vết ngoại thương nào rõ rệt. Ngực tốt cũng là tay lão luyện, vừa nhìn liền biết ngay đã xảy ra chuyện gì, lập tức đòi truy cứu hung thủ, kết quả tất cả tù nhân trong lán đều thừa nhận là mình đã làm. Giờ đang là thời điểm rất cần lao động, bọn ngực tốt cũng không tiện trừng phạt tất cả, đành vung roi đánh loạn mấy cái, sau đó bọc thi thể của Đầu Sẹo lại đem đi chôn qua loa.

Sau khi các bạn tù xuống hầm mỏ, trong lán chỉ còn lại Vân gia và Lạc Văn Giai được cho nghỉ dưỡng thương ba ngày. Tới lúc ấy, Lạc Văn Giai mới báo qua lại với Vân gia những gì đã làm trong vụ loại bỏ Đầu Sẹo. Cuối cùng gã có chút đặc ý thì thầm hỏi: “Sư phụ, lần này đệ tử làm thế nào?”

Vân gia hừm một tiếng lạnh lùng: “Lần này cứ coi như là người mệnh lớn, có thể chuyển bại thành thắng. Nhưng lão phu muốn xem xem người làm thế nào để thực hiện lời hứa với Nghiêm Lạc Vọng. Người đừng tưởng Nghiêm Lạc Vọng là hạng thiện nam tín nữ gì, các phạm nhân đều gọi sau lưng hắn là Diêm La Vương đấy. Người dám nuốt lời, chắc chắn sẽ chết còn đau khổ hơn Đầu Sẹo nữa.”

“Đa tạ sư phụ nhắc nhở, đệ tử đã có tính toán rồi.” Lạc Văn Giai dường như không hề lo lắng. Thiếu một tên Đầu Sẹo ăn nhiều làm ít mọi người đều có thể ăn no hơn một chút, nếu phân công hợp tác, gã hoàn toàn tự tin có thể làm tốt hơn Đầu Sẹo nhiều.

Ngày hôm sau, tuy vết thương còn chưa liền miệng song Lạc Văn Giai vẫn gượng xuống hầm mỏ, phân công đám tù khổ sai thành hai nhóm. Người già yếu bệnh tật phụ trách xúc quặng vào gùi, những người trẻ khỏe phụ trách vận chuyển, đồng thời dành một khoảng thời gian nhất định để nghỉ ngơi. Biện pháp phân công lao động này quả nhiên đã khiến cho năng

suất nâng lên rất nhiều. Đến giờ cơm trưa, mọi người đều được phát nhiều thức ăn hơn trước, ai nấy đều càng thêm bái phục Lạc Văn Giai. Tuy vẫn phải làm như trâu như ngựa, nhưng không bị Đâu Seọ ra uy bằng roi vọt, tâm trạng của đám tù khổ sai thoải mái hơn rất nhiều. Do cùng hưởng lương thực được phát, nên những người lười đều lo lắng bị bạn tù trách móc, điều này còn có hiệu quả hơn đòn roi của Đâu Seọ nhiều lần.

Mấy hôm sau, lượng khoáng sản của ngục Bính quả nhiên tăng lên rất nhiều, đám ngục tốt cũng ngầm nhận ra được Lạc Văn Giai là đầu ngục mới. Song Lạc Văn Giai không hề để tâm đến những thành tựu ban đầu đó, gã lại đang bắt đầu tính toán làm thế nào mới có thể dẫn các huynh đệ chạy trốn khỏi cái chốn chẳng khác nào địa ngục này.

Nửa năm trôi qua trong nháy mắt, Lạc Văn Giai dựa vào những “cống hiến” về mặt nâng cao hiệu quả khai thác quặng, nên không những đã ngồi vững trên ngôi vị ngục đầu còn mang lại cho huynh đệ mình những đãi ngộ mà trước đó chưa bao giờ có được, đồng thời cũng được đám ngục tốt tín nhiệm nên không bị quản thúc một cách nghiêm ngặt. Điều này khiến gã ngoài những lúc đi làm dưới hầm mỏ ra còn có thời gian học ở Vân gia các loại tuyệt kỹ của Thiên Môn. Dưới sự dìu dắt hết lòng của lão, Lạc Văn Giai dần thoát thai hoá cốt, không còn là gã thư sinh yếu đuối ngây thơ Lạc Văn Giai như buổi ban đầu nữa.

Ngày qua ngày, công việc vẫn cứ tiếp tục. Một hôm, cũng như bao ngày thường khác, Lạc Văn Giai dẫn mọi người đi vào hầm mỏ. Cùng với việc khai thác, hầm mỏ đã kéo dài ăn sâu vào trong lòng núi cả hàng trăm trượng. Phía trên đường hầm được chống bằng cọc gỗ, nhưng do nhiều năm chưa sửa chữa nên không còn chắc chắn, không ít chỗ đã lỏng ra, Lạc Văn Giai đã nhiều lần phản ánh chuyện đó với lính canh và quan ngục, nhưng lần nào cũng bị mắng là lo bò trắng răng. Vì thiếu kinh nghiệm trong lĩnh vực này nên Lạc Văn Giai không hề ý thức được sự nghiêm trọng của vấn đề, lại càng không biết được là nguy hiểm đang từ từ giáng xuống đầu bọn họ.



Một thứ âm thanh khác thường lờ mờ vang lên trong hầm mỏ, truyền đến tai các tù nhân đang lao động, mọi người dừng tay lắng tai nghe, chỉ thấy tiếng động càng ngày càng to, âm âm như sấm. Không biết ai đó hét lên: “Sập hầm rồi!” Cả bọn liền vứt công cụ, trèo về phía cửa hầm mỏ.

“Huynh đệ chạy mau!” Trong lúc hỗn loạn có người kéo lấy tay Lạc Văn Giai đang hoảng hồn không biết làm sao, chẳng nói chẳng rằng lôi chạy một mạch. Lạc Văn Giai tấp ta tấp tễnh theo đối phương ra khỏi hầm, dọc đường thấy vô số đất đá phía trên rơi xuống rào rào, bụi cát mù mịt, khiến người ta chẳng nhìn được, chỉ nghe thấy tiếng những cây gỗ chống nóc hầm kêu “răng rắc” không ngừng rồi gãy ra rơi xuống.

Khi Lạc Văn Giai được lôi ra khỏi cửa hầm, gã mới biết người cứu mình là nghĩa huynh Vương Chí. Hai người cùng với mấy huynh đệ khác vừa phi qua cửa hầm thì nghe thấy tiếng hầm mỏ sập xuống, và tiếng kêu thảm thiết của những người không kịp chạy thoát văng vẳng truyền ra..

“Mau cứu người!” Lạc Văn Giai hét lên định lao vào hầm mỏ bụi đất mù mịt thì bị Vương Chí tóm lấy.

“Cậu điên sao?” Vương Chí ôm chặt lấy Lạc Văn Giai. “Bây giờ không ai có thể cứu nổi họ, chỉ có thể đợi khi hầm hoàn toàn sập xuống, chúng ta mới nghĩ cách được.”

Quan ngục Nghiêm Lạc Vọng cũng dẫn thợ thuyền tới hiện trường tai nạn, chờ đến khi tiếng sập hầm dần tắt hẳn, một tên ngục tốt lấy hết can đảm dẫn theo hai tay thợ vào hầm kiểm tra, một lúc sau lại thấy ba người đi ra, thất vọng lắc đầu với Nghiêm Lạc Vọng. Nghiêm Lạc Vọng lập tức vẫy tay lệnh cho mấy tên ngục tốt đã chuẩn bị sẵn bên cạnh: “Bịt cửa hầm.”

“Cái gì?” Lạc Văn Giai trong lòng như lửa đốt nhìn thấy đám ngục tốt chỉ huy tù khổ sai định lấp đất vào miệng hầm mỏ, vội bắt chấp người khác cản trở, bổ đến trước mặt Nghiêm Lạc Vọng, “Các huynh đệ của tôi vẫn còn ở dưới đó, đại nhân mau hạ lệnh cho đào thông vào cửa hầm để cứu họ ra đi!”

“Là người thông thạo hay bản quan thông thạo? Nếu có thể dễ dàng đào được qua chỗ sập, lẽ nào bản quan lại muốn bỏ chỗ máng khoáng này?” Nghiêm Lạc Vọng bực tức trợn mắt nhìn Lạc Văn Giai rồi quay đầu gọi thuộc hạ: “Còn đứng ngây ra đấy làm gì? Lấp đất!”

“Khốn kiếp!” Mệnh lệnh tàn nhẫn của Nghiêm Lạc Vọng đã kích động cơn giận dữ của Lạc Văn Giai, gã cầm giận bổ nhào về phía viên quan ngục, liền bị hai tên ngục tốt quật ngã lăn ra đất. Gã lão đảo bò dậy vẫn muốn nhào tới, liền Vương Chí ngăn lại nói: “Huynh đệ, ở khu hầm mỏ này thường xuyên xảy ra chuyện như vậy, chẳng ai làm gì được cả.”

“Nhưng họ là huynh đệ của chúng ta!” Lạc Văn Giai hai mắt vẫn lên những tia máu đầy tức giận nhìn Vương Chí. “Chúng ta có thể nhìn họ bị chôn sống như thế sao?” Lạc Văn Giai nói đoạn, liền nhặt lấy một cái xẻng. “Mau cùng đệ đi cứu người!”

Chỉ có vài tù nhân thoát ra khỏi hầm mỏ, vẫn còn chưa hoàn hồn, nhưng trước lời hiệu triệu của Lạc Văn Giai, họ cũng nhặt lấy công cụ chạy theo gã về phía cửa hầm. Lạc Văn Giai chạy trước, vừa đến cửa hầm thì khựng lại, đột nhiên bị một người đứng chặn lối đi, không đợi Lạc Văn Giai nhìn rõ là ai, người này đã giáng vào mặt gã một quyền thật mạnh.

Lạc Văn Giai bị đánh cho choáng váng, ôm mặt kinh hãi kêu: “Vân gia!”

Vân gia tức giận nhìn gã, hạ giọng mắng: “Người muốn làm anh hùng hay *thiên hùng*?”

Lạc Văn Giai ngẩn ra, sực nhớ lại những lời Vân gia đã dạy: *Thiên hùng* và anh hùng tuy chỉ khác nhau một chữ, nhưng cách thức hành sự lại khác nhau hoàn toàn về bản chất. Anh hùng lúc nào cũng sẵn sàng hiến dâng cuộc sống của mình, còn *thiên hùng*, họ có thể thua bất cứ thứ gì, nhưng mạng mình thì không thể mất được! Đúng như câu, ta thà phụ người trong thiên hạ, chớ để người trong thiên hạ phụ ta. Nghĩ đến đây toàn thân gã chột mềm nhũn ra, từ từ khuỵu xuống, tuyệt vọng nhìn đám ngục tốt dùng roi

thúc giục tù nhân lấp đất vào miệng hầm. Gã không tìm được, ngẩng đầu lên trời thở dài, rồi uất hận công tâm và mệt mỏi quá độ mà ngất đi.

Khi lờ mờ tỉnh lại, Lạc Văn Giai thấy mình đang nằm trên phản, ngoài cửa tối đen như mực, thì ra đã đến nửa đêm. Gã cũng bất ngờ nhận ra, trong chiếc lán quen thuộc không còn tiếng ngáy đều đặn hằng ngày, mà yên tĩnh cô liêu đến mức làm người ta khiếp sợ. Đưa mắt nhìn xung quanh, ngoài huỳnh đệ kết nghĩa Vương Chí ra thì trống rỗng không thấy một hình dáng thân quen nào khác.

Một lúc lâu, Lạc Văn Giai mới nhớ lại những chuyện đã xảy ra ngày hôm đó, gã bất giác vùng lên xuống khỏi phản, đột nhiên nhận ra cả chỗ nằm của Vân gia cũng trống trơn. Ánh trăng lạnh lẽo chiếu qua khe cửa hở tạo thành một vệt sáng leo lét trên nền đất. Lạc Văn Giai hồn xiêu phách lạc đi đến chỗ cánh cửa, tay vừa vịn vào thì cửa đã theo đó mở ra, không biết từ khi nào, khóa ngoài đã bị bẻ gãy.

Bên ngoài lạnh lẽo không một bóng người, đám ngục tốt tuần đêm không biết có phải là đã trốn vào xó xỉnh nào tránh gió hay không, bốn bề ngoài tiếng gió sa mạc rít gào không nghe thấy một âm thanh nào khác. Lạc Văn Giai vẫn nhớ đến những đám bùa tù bị chôn sâu dưới hầm mỏ, gã chẳng nghĩ ngợi gì đã trèo lên trên sườn núi chỗ hầm mỏ cũ.

Loạng choạng đi đến trước cửa hầm, chỉ thấy đã bị lấp chặt, không còn hình dáng ban đầu đâu nữa. Lạc Văn Giai trong lòng nhói đau, bổ nhào đến trước cửa hầm, tuy biết rõ với sức gã không có cách nào cứu được người, nhưng gã vẫn không thể cầm lòng được, nhặt một cái xẻng bị vứt ở đó thực mạng đào bới. Mới đào được mấy cái, xẻng đã gãy lìa, Lạc Văn Giai liền dùng tay không bới, chỉ có như vậy gã mới tạm thời nguôi ngoai bớt đau thương trong lòng mình.

Không biết bới được bao lâu thì Lạc Văn Giai cũng sức cùng lực kiệt nằm vật ra đất, mười đầu ngón tay rớm máu, móng tay cơ hồ gãy hết, song gã hoàn toàn không cảm thấy đau đớn, có lẽ cùng cực của đau thương chính là tê dại.

Trong gió truyền lại tiếng người nói loáng thoáng, thu hút sự chú ý của Lạc Văn Giai. Gã nghiêng tai lắng nghe, âm thanh dường như rất mờ mịt, chỉ bởi gã đứng ở chỗ cuối ngọn gió, nên cơn gió mới mang theo tiếng người mang máng quen thuộc ấy. Lạc Văn Giai đứng lắng nghe một lúc rồi chậm chậm bò về phía tiếng âm thanh đó phát ra.

Bò qua một chỗ cao, nhờ ánh trăng lành lạnh trên bầu không tỏa xuống, Lạc Văn Giai cuối cùng cũng nhìn rõ hai người đang nói chuyện. Một người dáng cao gầy, tuy mặc áo phạm nhân nhưng vẫn không thể làm lu mờ khí chất phiêu dật tiêu sái, chính là Vân gia vừa biến mất khỏi lán tù. Còn người đứng trước mặt lão thì lại là một người đàn bà yếu điệu khoác áo choàng màu xanh da trời, trên mặt che một tấm khăn mỏng màu trắng chỉ để lộ đôi mắt, tuy ánh trăng mờ lung mờ mịt, nhưng đôi mắt phượng vẫn sáng như sao, thấp thoáng lộ vẻ phong lưu đa tình. Hai người đứng cách nhau chưa đến một trượng, dường như có thể với tay đến nhau, nhưng lại vẫn cố giữ khoảng cách cuối cùng ấy.

“Sư huynh,” chỉ nghe nữ nhân ấy thở dài u oán, “không ngờ huynh lại có thể từ bỏ cuộc sống vinh hoa phú quý, đến ẩn náu ở chốn lao tù rời xa Trung Nguyên này, làm tiểu muội đi tìm thật cực khổ.”

“Là ngu huynh không tốt,” Vân gia âm đạm nói, “huynh còn nhớ sư muội xưa nay luôn là cành vàng lá ngọc được nuông chiều nhất mực, chưa từng chịu khổ bao giờ, không ngờ hôm nay lại đến cái chốn hoang vu hẻo lánh này tìm huynh, thật khiến Vân Tiểu Phong ta cảm động muôn phần. Ngày hôm nay có thể gặp lại sư muội một lần, đời này kiếp này ngu huynh thực không còn có mong muốn gì hơn nữa rồi.”

Nữ nhân đó cười chua chát: “Sư huynh, chúng ta trở nên khách sáo như vậy từ khi nào thế? Mấy năm không gặp, lẽ nào hai chúng ta đã trở thành người xa lạ như vậy sao?”

“Sư muội...”

“Muội nhớ trước đây, huynh luôn gọi muội là A Nhu.”

“A Nhu!” Giọng Vân gia khàn đục, nét mặt xúc động, dường như đã không thể tự chủ được nữa.

“Tiểu Phong!” Nữ nhân ấy ánh mắt long lanh, chậm chậm đưa một bàn tay mềm mại như ngọc về phía Vân gia, “lại ôm A Nhu đi.”

Vân gia toàn thân run rẩy, không cầm nổi vớ tay nắm chặt tay nữ nhân ấy, khoảng cách giữa hai người mỗi lúc một ngắn hơn, cuối cùng ôm chặt lấy nhau. Một đám mây trôi ngang bầu trời, che khuất mặt trăng, lập tức khiến ánh trăng mờ đi. Dưới ánh trăng mờ mờ lung lung đó, hai người từ từ biến thành một hình bóng mờ mờ tĩnh lặng. Lạc Văn Giai nhìn dáng hai người, chợt cảm thấy ánh trăng đêm nay thật đẹp vô cùng. Gã ngưỡng mộ ngoạn mục đi, không muốn tiếp tục nhìn trộm hạnh phúc của hai người, chỉ cúi nấp sau tảng đá chắn gió, thầm nghĩ xem mình có nên lặng lẽ rời đi để tránh cho Vân gia khỏi khó xử.

Chờ thêm một lúc nữa, Lạc Văn Giai lại lén nhìn hai người thêm một lần cuối cùng, thì thấy tư thế của họ vẫn không có gì thay đổi, vẫn lặng lẽ ôm chặt lấy nhau như thế. Gã đang định bỏ đi thì chợt cảm thấy có gì kỳ lạ. Hai người ôm nhau hình như hơi quá lâu, đồng thời, Lạc Văn Giai còn nghe thấy tiếng hơi thở của họ, dần dần trở nên gấp gáp hơn, giống các tù khổ sai khi làm việc nặng không tự chủ được mà thở dốc hồng hộc. Tuy không có kinh nghiệm nhưng gã vẫn nhận ra kiểu hít thở gấp gáp này vốn không liên quan gì đến chuyện tình cảm nam nữ.

Lạc Văn Giai bèn quay đầu nhìn kỹ lại, thấy hai thân thể đang ôm chặt lấy nhau đó hơi run rẩy, nếu không phải có tiếng thở hỗn hển nặng nề như trâu của Vân gia, Lạc Văn Giai ắt hẳn đã nghĩ đây là phản ứng tự nhiên khi tâm thần bị kích động.

“Á!” Hai người đột nhiên cùng kêu lên rồi tách nhau ra, chỉ thấy thân hình người đàn bà kia lảo đảo như muốn ngã, một vệt máu tươi bất ngờ trào ra từ khóe miệng loang trên tấm mạng che, đỏ rực cả mắt. Mặt Vân gia lại trắng bệch, râu tóc đều run rẩy nhè nhẹ. Hai người đứng lặng trong giây lát,

hơi thở Vân gia dần lắng xuống. Lúc ấy lão mới thản nhiên nói: “A Nhu, không ngờ muội đã luyện được Tiêu Hồn Thực Cốt công.”

“Đáng tiếc là vẫn không làm gì được Thiên Cổ Phong Lưu của huynh.” Nữ nhân đó cười tiếc nuối, vuốt lại tóc mai hơi rối. “Sư huynh đừng trách A Nhu, tuy A Nhu hiểu tấm chân tình của sư huynh, song biết làm sao khi trái tim muội đã bị người khác chiếm giữ rồi. Người đó muốn muội sống thì muội sống, người đó muốn muội chết thì muội chết, muốn muội đi lấy mạng của sư huynh, A Nhu liền không chút do dự đáp ứng ngay. Mặc dù biết điều đó thật không công bằng với huynh, nhưng thân A Nhu đã không còn của chính mình nữa rồi, chỉ có thể chờ đến kiếp sau báo đáp lại mối tình si của huynh. Đáng tiếc là sư huynh sẽ không hiểu được tình cảm trong lòng A Nhu đâu.”

“Huynh hiểu!” Vân gia đau khổ cúi đầu, ủ rũ thở dài. “Uống cho Vân Tiểu Phong ta thân là Môn chủ Thiên Môn, cuối cùng vẫn không bằng người đó, hẳn ta mới thật sự là *thiên hùng* chân chính.”

“Sư huynh đã hiểu được tình cảm trong lòng A Nhu, tại sao vừa nãy không thoải mái ngủ vĩnh viễn trong vòng tay muội đi?” Nữ nhân nhoẻn miệng cười tươi tắn. “Xem ra tình cảm của sư huynh đối với muội vẫn chưa tới mức quên mình xả thân, A Nhu cảm thấy mình thật là thất bại.”

Vân gia cười thê thảm, chậm chậm đưa tay về phía tay nữ nhân kia: “A Nhu, cho ta ném lại Tiêu Hồn Thực Cốt công của muội lần nữa, đời này ta có chết cũng không còn gì hối hận nữa rồi!”

“Sư huynh lại gạt muội rồi!” Nữ nhân kia đột nhiên nhảy lùi mấy bước, cười khanh khách. “Không ngờ sư huynh cũng dùng cả *Thiên thuật* với muội, A Nhu sẽ không mắc mưu đâu.” Nói đoạn thân hình bà ta lắc khễ một cái, trong chớp mắt đã ở ngoài xa mười trượng, giọng nói yêu kiều nũng nịu từ xa vọng lại: “A Nhu sẽ khiến sư huynh chết một cách dễ chịu nhất, nhưng phải chờ đến lần sau.”

Đến khi bóng dáng nữ nhân kia hoàn toàn biến mất trong sa mạc mênh mông, thân hình Vân gia mới run lên, từ từ khụy xuống đất. Lạc Văn Giai

thấy vậy, không thể chần chừ thêm được nữa, vội chạy ra khỏi chỗ nấp, cuống cuống đến đỡ lấy Vân gia, thì thấy mặt lão trắng bạch, máu tươi phun ra nơi miệng, làm ướt cả áo.

“Sư phụ!” Lạc Văn Giai sợ đến chân tay bủn rủn, vội vã đỡ lão ngồi tựa vào một tảng đá. “Sư phụ, người sao rồi?”

“Ta, không xong rồi.” Vân gia u ám nhìn lên bầu trời, lẩm bầm than. “Vân Tiểu Phong ta đường đường là Môn chủ Thiên Môn, vậy mà thủy chung cũng không qua nổi ải chữ ‘Tình’. Biết rõ trái tim A Nhu đối với ta như sắt đá mà vẫn cứ như thiêu thân lao vào lửa, cuối cùng bị thương bởi Tiêu Quý Thực Cốt công của muội ấy. Nếu không phải trong lòng A Nhu còn điều e ngại, thì lão phu đây anh minh cả đời ắt hẳn đã bị chôn thây ở đây rồi.”

“Sư phụ chớ nên chán nản,” Lạc Văn Giai vội cởi áo của Vân Tiểu Phong, tay run run lấy lọ thuốc trong ngực áo lão. “Chẳng phải sư phụ có thánh dược trị thương sao? Mau nói cho con biết phải dùng loại nào?”

“Người đừng tốn công vô ích nữa làm gì,” Vân Tiểu Phong cười buồn bã. “Thế gian này không có thần dược nào vạn năng cả, vết thương của sư phụ thế nào, tự ta là người biết rõ nhất.”

“Sư phụ...”

“Người không cần phải buồn, lão phu từ khi liên tiếp thất bại dưới tay tiểu tử ấy, bị buộc đến chốn sa mạc biên ải xa xôi này kéo dài cuộc sống tàn tạ, từ lâu đã cảm thấy không còn hứng thú với cuộc đời này nữa. Đến nay có thể chết dưới Tiêu Quý Thực Cốt công của A Nhu, âu cũng là sự giải thoát. Chỉ tiếc là vi sư không thể bồi dưỡng người được nữa.”

“Sư phụ, người đó là ai?” Trong mắt Lạc Văn Giai chợt ánh lên một tia sáng khiếp người.

“Chớ nên nghĩ đến việc trả thù cho ta, người căn bản không phải đối thủ của hắn.” Trong đôi mắt ảm đạm của Vân gia ánh lên vẻ vừa uất hận lại vừa khâm phục. “Tuy hắn là sư đệ của lão phu, nhưng khả năng tính toán mưu

lược lại vượt xa Môn chủ như ta. Chỉ trách tại lão phu suốt ngày mê muội trong võ thuật, tuy luyện thành võ công cái thế, nhưng lại đã phân tán tinh lực, không quan tâm đúng mực đến mật kỹ thực sự của bản môn. Còn hẳn lại trái ngược, không quan tâm đến võ công, chỉ tập trung trí tuệ vào mưu lược, kế sách, khổ công nghiên cứu yếu điểm của con người. Đến như A Nhu vô cùng thông minh kiêu ngạo lại cũng hết lòng đối với hẳn, không dám làm trái, từ đó có thể thấy sự nghiên ngẫm của lão về tính cách con người đã đạt đến mức thấu suốt rồi. Mặc dù cuối cùng lão phu cũng chết trong tay hẳn, nhưng cũng lại không thể không khâm phục hẳn được. Hẳn mới thật sự là thiên hùng thời nay.”

“Lão rốt cuộc là ai? Vì sao lại muốn truy sát sư phụ đến mức người đã bỏ đến nơi sa mạc hoang vu này mà vẫn không tha?” Lạc Văn Giai nghiêng răng, gặng hỏi.

“Tên hẳn là Cận Vô Song, song cái tên này ngoài ta và sư muội ra sợ rằng chẳng mấy người biết được.” Vân Tiểu Phong nói đoạn lại chỉ vào cái túi trước ngực. “Hẳn ta vì cái này, ngày nào chưa đoạt được nó thì ngày đó hẳn chưa cam tâm.”

“Là gì?” Lạc Văn Giai lấy trong ngực áo nơi Vân Tiểu Phong chỉ một bọc gấm vuông vuông, mở lớp gấm bọc bên ngoài ra, bốn chữ đại tự quen thuộc ngay lập tức đập vào mắt gã.

“*Thiên Môn Mật Điển*, tương truyền chính là do thủy tổ của Thiên Môn Đại Vũ viết ra, có được thì có thể mưu thiên hạ!” Mắt Vân gia sáng bừng lên. “Nó đời đời được Môn chủ Thiên Môn lưu truyền, không ít các vị tiền bối đã dựa vào đó mà hô mưa gọi gió trong lịch sử, thay triều đổi đại. Chỉ tiếc khi truyền đến đời lão phu, bí mật của nó đã bị thời gian mai một, tất cả chỉ còn lại một bộ sách da dê không biết nói này thôi. Lão phu khổ công nghiên cứu, vẫn không khám phá được sự huyền bí bên trong ấy, đành nuôi tiếc cả đời vậy.”

Lạc Văn Giai bán tín bán nghi thuận tay mở trang đầu, câu đề tựa khi xưa đã gây ấn tượng đặc biệt với gã lập tức đập vào mắt, gã còn muốn lật



tiếp thì chợt nghe Vân gia lạnh lùng nói: “*Thiên Môn Mật Điển*, kẻ nào tự ý xem phải khoét mắt cắt lưỡi!”

Lạc Văn Giai sợ giật bắn người, vội vàng khép quyển sách lại, đang định xin tha, bỗng thấy lão cười bảo: “Nhưng nếu là Thiên Môn Môn chủ thì có thể tùy ý.” Nói đoạn, lão tháo ở ngón tay ra một chiếc nhẫn ngọc trắng cũ kỹ, đưa lên trước mặt Lạc Văn Giai. “Đệ tử Thiên Môn Lạc Văn Giai quỳ xuống!”

Lạc Văn Giai không hiểu gì, y lời quỳ xuống, chỉ thấy khuôn mặt xám xịt của Vân Tiểu Phong trở nên nghiêm nghị khác thường. “Ta, Vân Tiểu Phong, Môn chủ Thiên Môn đời thứ một trăm ba mươi một, nay truyền lại cho đệ tử Lạc Văn Giai *Thiên Môn Mật Điển* và nhẫn bảo thạch đại biểu cho thân phận Môn chủ bản môn. Từ nay, người chính là Môn chủ Thiên Môn đời thứ một trăm ba mươi hai.”

Lạc Văn Giai hết sức kinh ngạc, “Con, con... Đệ tử ngu muội, sợ rằng không đảm đương nổi trọng trách.”

“Ngu muội cái gì? Người bớt làm ra vẻ ra dáng thoái thác kiểu ấy nữa đi.” Vân gia không vui trợn mắt nhìn Lạc Văn Giai. “Người tuy chưa thể được xem là cao thủ Thiên Môn, nhưng lão phu biết người có tiềm chất trở thành thiên hùng. Bản môn không dựa vào trung nghĩa để truyền thừa, ngôi Môn chủ phải dựa vào năng lực mà ngồi lên. Người nhận lấy chiếc nhẫn này, không phải tự dưng là có được quyền thế lớn, ngược lại còn sẽ trở thành mục tiêu của vô số người. Nếu như không thể dựa vào thủ đoạn của mình thu phục đồng môn, thì cái chức Môn chủ này sợ rằng cũng chẳng được lâu. Nếu để đến nước ấy, chi bằng bây giờ người mang mật điển cùng chiếc nhẫn này dâng hết cho Cận Vô Song, để ta chết khỏi nhắm mắt luôn đi.”

Lạc Văn Giai tuy không muốn làm Môn chủ, nhưng cũng không muốn để những thứ này rơi vào tay tên gian tặc đã hại chết sư phụ mình. Lường lự một lúc, cuối cùng gã cũng nhận lấy chiếc nhẫn, cúi lạy Vân Tiểu Phong một lạy: “Đệ tử nghe lệnh, nhất định không để sư phụ ôm hận cả đời.”

Vân gia hài lòng gật gật đầu rồi bất ngờ đẩy Lạc Văn Giai ra. “Người phải rời khỏi nơi này ngay! A Nhu có thể tìm ra chỗ này, xung quanh đây tuyệt đối không chỉ có mình muội ấy, hơn nữa trước khi trời sáng nàng ta nhất định sẽ trở lại. Người quyết không thể để nàng ta phát hiện ra mối quan hệ giữa chúng ta, phải lập tức trốn khỏi nơi này. Khi chưa thực sự trở thành cao thủ Thiên Môn, chưa tích lũy đủ sức mạnh, người quyết không thể để bọn chúng biết được sự tồn tại của mình. Lão phu hy vọng người trở thành thiên hùng chứ không phải anh hùng. Làm thiên hùng, có thể thua bất cứ cái gì, duy chỉ có tính mạng là không thể thua được, nhớ kỹ đấy!”

“Đệ tử tuân mệnh.” Nét mặt Lạc Văn Giai thoáng lộ vẻ khó xử. “Nhưng, con phải làm sao mới có thể trốn khỏi nơi này?”

Nét mặt Vân gia thoáng hiện lên chút đặc ý: “Quan ngục Nghiêm Lạc Vọng từng được ta chỉ cho cách biến của cải của triều đình làm của riêng một cách an toàn, ta đã nắm được yếu điểm của hắn. Người cầm chiếc nhẫn này đến gặp hắn, chỉ cần hắn vẫn chưa biết ta ở đâu thì sẽ không dám làm khó dễ người, chắc chắn sẽ để người đi an toàn.”

“Đệ tử nhớ rồi.” Lạc Văn Giai vội đáp.

Vân gia lại bảo: “Người không biết võ công, đó là chỗ thiếu sót, đồng thời cũng là điểm mạnh của người. Võ công trong thiên hạ nhiều như lông trâu, rất nhiều loại võ công cao thâm dù có hy sinh cả đời nghiên cứu cũng khó đạt được cảnh giới cao nhất. Thay vì phí thời gian và tinh lực vào nghiên cứu võ công, chi bằng nghiên cứu tinh thông mật kỹ của bản môn rồi thu phục cao thủ trong thiên hạ về dưới trướng của mình. Tinh lực của con người là có hạn, có dùng cả đời khổ cực chưa chắc đã luyện thành mấy môn võ công cao thâm, nhưng trí tuệ thì lại có thể vô hạn, chỉ cần vận dụng đúng cách, muốn thu phục tất cả cao thủ trong thiên hạ về dưới trướng của mình cũng không phải là không thể. Nhưng nếu muốn biết người biết ta, người có thể không biết võ công nhưng không thể không am hiểu võ công. Giang Nam có Lang nha các Mộ Dung thế gia, Thiếu Lâm Tự có Tàng kinh các, hay Võng lượng phúc địa của Ma Môn đều là những nơi thu thập và

lưu giữ những bí kíp võ công thất truyền của các môn phái, người chỉ cần vào được một trong ba nơi đó thì có thể hiểu được tám chín phần các loại võ công trong thiên hạ rồi.”

“Phải làm thế nào thì mới có thể thu phục được võ lâm cao thủ? Đệ tử ngu muội, vẫn xin sư phụ chỉ giáo.” Lạc Văn Giai hỏi.

“Là người thì đều có yếu điểm, cả những nhân vật ngang ngành ương bướng trong võ lâm cũng không ngoại lệ,” Vân gia thở dốc. “Điểm yếu đó hoặc là trung, là hiếu, là nhân, là nghĩa, là lợi, là thế lực, người chỉ cần phân biệt mà đối đãi, khéo léo lợi dụng triệt để thì nhất định sẽ thu được hiệu quả. Cũng như hổ, sói, sư tử, voi đều có điểm yếu, nhưng chỉ có con người thật thông minh hơn chúng, mới biết nắm bắt và lợi dụng những điểm yếu đó.”

Trong lòng Lạc Văn Giai vẫn còn muốn hỏi rất nhiều điều, nhưng nhìn thấy sắc mặt Vân gia càng lúc càng tái, gã không dám hỏi nữa, chỉ chấp tay lạy rằng: “Đa tạ sư phụ đã chỉ dạy, đệ tử xin ghi nhớ.”

Vân gia thở dài ra một hơi, chuyện lớn đã xong, ánh mắt của lão dần dần trở nên tán loạn, cơ thể cũng mệt nhọc đổ về phía sau. Lạc Văn Giai vội đỡ lấy, thì thấy ánh mắt lão trở nên hiền từ, nhìn Lạc Văn Giai với vẻ hết sức kỳ lạ, lão thở dài than: “Đáng tiếc là con trai Vân Tương của ta mất sớm, nếu nó còn sống thì giờ chắc cũng trạc như người.”

Lạc Văn Giai thấy sinh khí trong mắt Vân gia đang dần dần tiêu tan, trong lòng đau đớn. Nghĩ tới bao nhiêu ân đức và sự chỉ dạy ân cần của lão dành cho mình, gã tự dưng quỳ sụp xuống nghẹn ngào nói: “Sư phụ, nếu người không ghét bỏ, xin coi đệ tử như con trai người, con xin nhận lấy cái tên của nhi tử đã khuất của người, từ nay đổi thành Vân Tương.”

“Thật sao?” Trong ánh mắt hấp hối của Vân gia lại ánh lên vẻ mừng rỡ.

“Cha ở trên xin nhận của hài nhi Vân Tương một lạy!” Lạc Văn Giai quỳ xuống, cung kính dập đầu ba cái. Lúc đó trong lòng Lạc Văn Giai, ơn cứu mạng và những đức điểm hóa dành cho gã khiến Vân gia hoàn toàn chẳng khác nào người cha đã sinh ra gã lần thứ hai. Tiếng “Cha” phát ra từ

đáy lòng, chứ tuyệt đối không chỉ là để hoàn thành di nguyện cuối cùng của Vân gia, để lão được ngậm cười ra đi.

“Tương nhi!” Vân gia xúc động nắm tay Lạc Văn Giai, mắt ngấn lệ.

“Cha!” Lạc Văn Giai nắm chặt đôi tay đang lạnh dần của Vân gia, gượng nén đau thương xuống đáy lòng, miễn cưỡng mỉm cười.

“Tương nhi!” Đôi tay siết chặt Lạc Văn Giai của Vân gia lỏng dần, ánh mắt cũng dần dần âm đạm, trên gương mặt còn vương lại một nụ cười mãn nguyện, cuối cùng thì lão cũng đã ngậm cười nhắm mắt.

Lạc Văn Giai nước mắt giàn giụa, ôm chặt lấy thân thể đang lạnh dần của Vân gia vào lòng. Trong lòng gã lúc này, Vân gia còn đáng tôn kính hơn người cha mê cờ bạc của gã bội phần. Từ khi rời khỏi Dương Châu, gã chưa bao giờ cảm nhận qua tình cảm yêu thương này, càng chưa bao giờ gặp được vị ân nhân nào giống như Vân gia. Cái chết của lão, mới khiến Lạc Văn Giai thực sự cảm nhận hết nỗi đau mất cha.

Không biết bao lâu sau Lạc Văn Giai mới buông Vân gia ra. Gã nghĩ lại những lời căn dặn trước lúc chết của lão, lập tức công xác Vân gia đến trước cửa hầm đã bị lấp kín ở dưới chân dốc núi kia. Chỗ đó vừa rồi đã bị Lạc Văn Giai đào thành một cái hố lớn, vừa khéo có thể làm mộ phần cho Vân gia. Hầm mộ vừa bị sập, lại bị tuyên bố là bỏ đi, nên sẽ không ai đến kinh động tới di hài của Vân gia, hơn nữa đất lấp lên chỗ cửa hầm là đất mới nên cũng không gây sự chú ý của người khác.

Sau khi an táng cho Vân gia, phương trời phía Đông đã hừng hừng sáng trắng như bụng cá. Lạc Văn Giai lạy ba lạy trước mộ phần của Vân gia, trong lòng thầm nhủ: Từ nay, tên thư sinh yếu đuối theo khuôn theo phép, khắc khổ đọc sách thánh hiền, một lòng muốn thi khoa cử để tạo dựng công danh Lạc Văn Giai đã chết. Kể từ giây phút này, ta là Vân Tương, Thiên Môn Môn chủ Vân Tương coi trung hiếu nhân nghĩa, lễ nghĩa liêm sỉ, luật pháp Đại Minh là thứ bỏ đi!

Nhìn lại mộ phần Vân gia lần cuối, Lạc Văn Giai cương quyết quay đầu, sải bước nhanh về phía lán trại dưới chân núi.

Nhẹ nhàng đi vào trong lán, Lạc Văn Giai vẫn muốn nhìn lại nơi mình đã sống một lần cuối. Vừa vào đến cửa liền nhìn thấy Vương Chí hoảng hốt chạy ra, kéo gã vào nói nhỏ: “Huynh đệ đi đâu vậy? Khiến ta sợ muốn chết, còn cho rằng tối qua cậu lại trốn ngục. Cậu không biết chứ ở nơi này, xung quanh mấy trăm dặm đều là sa mạc, không có lừa ngựa thì đừng hòng có thể sống sót mà trốn khỏi nơi này.”

“Đại ca, huynh đi cùng đệ.” Lạc Văn Giai thấy Vương Chí đối với mình quan tâm chân thành, trong lòng cảm động vô cùng. Không giải thích gì mà cứ thế nắm lấy tay y kéo đi. Ra đến cửa thì gặp một tên ngục tốt dường như vừa ngủ dậy, Lạc Văn Giai nói với hắn: “Quan sai đại ca, cảm phiền đại ca thông báo giúp một tiếng đến quan ngục, có ngục đầu ngục Bính Lạc Văn Giai xin cầu kiến.”

Ngục đầu thường có chuyện báo cáo quan ngục nên tên ngục tốt kia chỉ cần Vương Chí lại, rồi dẫn Lạc Văn Giai đi gặp quan ngục. Trong công đường tối om om, khi Lạc Văn Giai lấy chiếc nhẫn Vân gia để lại đưa ra, Nghiêm Lạc Vọng giật mình, vẫy tay cho những kẻ không phận sự lui ra, mới thân nhiên hỏi: “Có điều gì chỉ giáo? Tại sao Vân gia mất tích?”

“Vân gia gặp chút phiền phức, tạm thời phải rời khỏi đây lánh. Ông ấy sai tôi mang chiếc nhẫn này đến gặp đại nhân, mong đại nhân mở lối để cho tôi cùng mấy huynh đệ bình an rời khỏi nơi này.” Lạc Văn Giai vừa quan sát nét mặt Nghiêm Lạc Vọng vừa chậm chậm nói.

“Hừ! Vân gia có phải là đã hơi quá đáng không?” Nghiêm Lạc Vọng nhìn Lạc Văn Giai dò xét, nét mặt không lộ chút xúc cảm gì, lạnh lùng nói: “Bản quan có thể cho người đi, ngoài người ra, bất kỳ người nào cũng đừng nghĩ là có thể đi khỏi nơi này.”

Lạc Văn Giai giơ chiếc nhẫn ngọc trong tay lên cao quá đầu: “Ta và ba huynh đệ may mắn thoát chết trong vụ sập hầm ngày hôm qua, nếu không thể cùng đi khỏi, ta quyết không đi trước một mình. Trong vòng ba ngày nếu như ta không bình an rời khỏi đây, Vân gia tự khắc sẽ biết chuyện.”

Nghiêm Lạc Vọng trầm ngâm một lúc, cuối cùng hỏi: “Ba huynh đệ của người tên họ là gì?”

Đợi cho Lạc Văn Giai nói hết tên họ của ba người bằng hữu, Nghiêm Lạc Vọng lập tức gọi một tên ngục tốt vào trong, thì thầm gì đó với hắn, tên ngục tốt liền cười gằn lạnh lùng về hiểu ý. Chừng ăn hết một bữa cơm, gã quay lại, xách theo một cái túi lớn đi vào, gật gật đầu với Nghiêm Lạc Vọng rồi ném cái túi đó xuống.

“Người có thể mang theo ba huynh đệ của người được rồi,” Nghiêm Lạc Vọng chỉ vào cái túi cười nham hiểm. “Bản quan xưa nay vốn thấu tình đạt lý, tuyệt đối không để người thất tín với các huynh đệ.”

Trên miệng túi vải gai có vết máu tươi thấm ra, Lạc Văn Giai run run mở ra, tức thì hai mắt tròn tròn, nghiêng răng kèn kẹt. Chỉ thấy bên trong chính là ba chiếc thủ cấp máu thịt bầy nhầy!

“Người có tín vật của Vân gia, muốn đi bản quan sẽ không cản. Người đâu!” Nghiêm Lạc Vọng gọi một tiếng, ngay lập tức có một tên ngục tốt chạy vào, chỉ nghe y bình tĩnh ra lệnh: “Chuẩn bị cho bản quan một con lừa và thức ăn nước uống đủ dùng nửa tháng, và cả một bộ quần áo sạch mang tới đây.”

“Ông...” Lạc Văn Giai căm tức nhìn Nghiêm Lạc Vọng, chỉ hận không thể lao vào ăn tươi nuốt sống đối phương. Nhưng trong lòng gã cũng còn chút lý trí không ngừng nhắc bản thân: Bình tĩnh! Nhất định phải bình tĩnh! Quyết không thể để mắc lừa đối phương được!

Hít sâu mấy lần, tâm trạng Lạc Văn Giai cũng dần bình tĩnh trở lại, đột nhiên hiểu ra rằng, Nghiêm Lạc Vọng kỳ thực không muốn cho gã đi, nhưng lại không dám làm lơ tín vật của Vân gia, nên đã giết mấy huynh đệ để kích động gã. Chỉ cần gã vì cái chết thảm của huynh đệ mà sinh sự, thì vừa khéo đã đúng với tâm ý của Nghiêm Lạc Vọng, dù Vân gia có trở lại trách tội, y cũng có lý do để bịt miệng lão. Nghĩ đến đây, Lạc Văn Giai không cầm nổi nước mắt buộc lại cái túi đựng ba thủ cấp, trong lòng thầm

nhủ: Ba vị huynh đệ, nợ máu của mọi người, đệ sẽ không bao giờ quên, thế nào cũng sẽ có ngày đệ đòi lại công bằng cho các huynh!

Dập đầu xong, Lạc Văn Giai gạt nước mắt bình tĩnh đứng dậy, cúi đầu bái Nghiêm Lạc Vọng từ xa: “Đa tạ đại nhân đã đáp ứng tâm nguyện, xem như tiểu nhân có thể thanh thản ra đi được rồi.”

Nghiêm Lạc Vọng hơi bất ngờ nhìn Lạc Văn Giai dò xét, đột nhiên nhìn thấy trong mắt gã một sự bình tĩnh và ung dung của kẻ cho dù núi Thái sập xuống trước mặt cũng không hề biến sắc, một sự trấn định khiến người ta kinh sợ, trong lòng y dần thấy lạnh lạnh. Nếu không phải kiêng dè Vân gia, y tuyệt đối không để Lạc Văn Giai thoát khỏi tay mình. Do dự một lúc, y vẫn vẫy tay bảo tên ngục tốt đứng bên cạnh: “Để hắn đi!”

Nhìn Lạc Văn Giai đi khỏi, Nghiêm Lạc Vọng đi đi lại lại trong công đường, nét mặt biến đổi hết sức phức tạp, dường như đang do dự cân nhắc điều gì đó. Cuối cùng y cũng nghĩ rằng, trong mắt lóe lên một tia hàn quang ghê rợn, gọi lớn: “Người đâu!”

Một tên ngục tốt nghe tiếng chạy vào, Nghiêm Lạc Vọng bảo chuẩn bị một túi vàng, rồi đưa cho tên ngục tốt kia lệnh: “Người mang theo mười lượng vàng này, lập tức đi đến Lạc Kỳ trấn cách đây ba trăm dặm, tìm một đao khách hành sự chắc chắn, y tên hiệu là Kim Thập Lượng, người bảo y... tên phạm nhân kia.” Nghiêm Lạc Vọng nói đoạn dùng tay vạch một đường ngang qua cổ. “Nhớ kỹ, phải động thủ cách Lạc Kỳ trấn trăm dặm, tuyệt đối không được để lộ chút phong thanh gì. Ngoài ra, phải khiến cái chết của hắn trông giống tai nạn vậy.”

“Thuộc hạ rõ rồi.” Tên ngục tốt đó hiểu ý, gật gật đầu rồi lập tức chấp tay lui xuống. Sắp xếp xong đầu đó, sắc mặt Nghiêm Lạc Vọng mới dần dần ra, khóe miệng nở ra một nụ cười lạnh lùng, lẩm bẫm tự nói một mình: “Muốn thoát khỏi tay bản quan, sợ rằng không dễ vậy đâu.”

Lạc Văn Giai dắt theo lạc đà rời khỏi khu khai khoáng, không kìm nổi quay đầu lại một lần cuối, chăm chú nhìn nơi đã rèn luyện gã, và cũng là nơi gã có được cuộc sống mới. Gã tự nhắc mình: Từ thời khắc này trở đi,

trên đời này không còn Lạc Văn Giai nhân nghĩa lương thiện, mà chỉ có Vân Tương ân oán phân minh, thiện ác tất báo. Những người đã quan tâm giúp đỡ ta, ắt sẽ nhận được báo đáp, kẻ nào làm hại, khuất nhục ta, cũng ắt phải trả giá gấp mười lần.

Quay đầu nhìn về phía phương Đông xa xôi, mắt Lạc Văn Giai dần dần dăng đầy lệ sầu, thầm tự hét lên trong lòng: Dương Châu, nhất định sẽ có ngày ta điều võ dương uy trở về! Nam Cung thế gia, tất sẽ có ngày chính tay ta biến các người thành đồng tro tàn!

Lạc Kỳ trấn là đầu mối giao thông từ Thanh Hải đến Cam Túc, tuy diện tích không lớn, nhưng lại là nơi thường có các thương nhân tập trung, người người qua lại hết sức náo nhiệt. Sau khi các thương nhân qua lại nhiều lên, tự nhiên sinh ra một nghề mới... đao khách. Họ được người khác thuê tạm thời làm tiêu sư hoặc bảo tiêu, có khi còn được thuê giết người cướp hàng. Ở cái tiểu trấn xa xôi hoang vắng này, chỉ cần bỏ ra chút tiền là người ta có thể mua được thứ mình muốn, kể cả cái mạng của kẻ thù.

Quán rượu lớn nhất trong trấn là “Vân Hương Đình”, chính là nơi tập trung các đao khách và thương nhân, người ta đến đây để trả giá, thương thảo khả năng hợp tác, nhưng những đao khách giỏi thông thường đều có giá nhất định, trẻ già không phân biệt, không chấp nhận mặc cả. Dầu sao thì đao khách giỏi ở đó cũng là thứ hàng hiếm.

Vân Hương Đình mở cửa từ sáng sớm, đến đêm khuya mới tắt đèn, lúc nào cũng khách đông nườm nượp, ồn ã không thôi. Quán rượu tuy là lớn nhất của trấn, nhưng kỳ thực chỉ có độ tám, chín cái bàn rượu mà thôi, hằng ngày đều có khoảng mười đến hai mươi đao khách ngồi đợi việc làm ăn, thêm đám thương nhân thỉnh thoảng đến thuê đao khách, liền trở nên hơi chật chội. Còn nữa, bình thường khi nhàn rỗi, đao khách lại tập trung đánh bạc khiến không khí trong quán rượu càng thêm hỗn loạn, hoàn toàn không hề có chút thanh nhã của ba chữ treo trước lầu.

Lúc này ở góc quán đang có mười mấy đao khách vây quanh bàn đánh bạc, chốc chốc lại hò hét ầm ĩ. Trong số đó có một đao khách trẻ mặt mũi



thô hào, giữa hai chân mày hằn một vết sẹo đao, đang không ngừng gạt mồ hôi trên trán, vừa lắc bình rượu trong tay, vừa chăm chú vào con xúc xắc. Nhìn đồng bạc phía trước mặt gã thì đã biết là chẳng còn bao nhiêu rồi.

Đúng lúc đó, một lữ khách bên ngoài hấp tấp đi vào, cất tiếng hỏi đao khách trẻ đang không ngừng đưa tay gạt mồ hôi kia: “Xin hỏi tráng sĩ có phải là Kim Thập Lượng đỉnh đỉnh đại danh không ạ?”

“Có chuyện gì?” Đao khách đó quay đầu lại nhìn lữ khách vừa chen vào, nét mặt không vui.

“Chủ nhân nhà ta muốn nhờ tráng sĩ làm giúp chút việc.” Người kia vội trình bày.

“Không thấy lão tử đang đánh bạc sao?” Đao khách bực bội trợn mắt nhìn, thấy đối phương hoảng hồn lùi lại, y mới quay vào chiếu bạc hét lớn: “*Báo tử! Báo tử!* Mẹ nó, lại là *Biệt tam*<sup>(1)</sup>, mẹ cha nhà nó, tà môn thật! Nhưng lão tử không tin tà, chơi lại!”

Người kia không dám quấy nhiễu hứng đánh bạc của đối phương nên lẳng lặng lui sang một bên, tự gọi rượu thịt một mình ngồi hưởng thụ. Được khoảng một bữa cơm, thì thấy đao khách trẻ tuổi đã thua sạch sẽ, tinh thần chán nản rời khỏi chiếu bạc, cúi đầu thở dài liên hồi. Lữ khách ngồi chờ từ nãy vội đứng dậy, bước tới chấp tay hỏi: “Xin hỏi tráng sĩ có phải là Kim Thập Lượng?”

“Chính là ta.” Đao khách cảnh giác quan sát người mới đến. “Người là ai?”

Người kia nở một nụ cười đầy ý vị, đưa một túi gấm đến trước mặt Kim Thập Lượng. “Tại hạ phụng mệnh chủ nhân, đem đến cho Kim tráng sĩ ít tiền đánh bạc.”

“Người biết giá của lão tử rồi chứ?” Đao khách lạnh lùng hỏi.

“Ai mà chẳng biết thân giá của Kim Thập Lượng ở Lạc Kỳ trấn.” Người kia cười xòa. “Thù lao thấp hơn mười lượng vàng, Kim tráng sĩ chưa bao giờ nhận cả.”

Thương nhân qua lại Lạc Kỳ trấn đều biết người trẻ tuổi mặt sẹo ấy chính là đao khách giỏi nhất Lạc Kỳ trấn, chỉ có điều giá gã đặt ra quả thực hơi cao, một lần ít nhất cũng phải trả mười lượng vàng, không bao giờ mặc cả, vì vậy danh hiệu “Kim Thập Lượng” mới nức tiếng gần xa. Chỉ có điều y vừa ham đánh bạc lại hay rượu, tiền kiếm được nhiều nhưng ném hết vào chiếu bạc và bàn rượu, nên lúc nào trông cũng nhếch nhác như một tên đầu đường xó chợ. Tuy liên tục thua tiền, nhưng gương mặt luôn bừng lên nét tự tin đặc hữu của người trẻ tuổi, điều này khiến y hoàn toàn khác với đám vô gia cư không nhà không cửa kia. Nhìn vẻ cung kính của đối phương, nét mặt Kim Thập Lượng bất giác lộ vẻ đặc ý: “Được rồi, thế chủ nhân người tìm ta làm việc gì?”

“Có một việc thôi, chủ nhân nhà tôi hy vọng tìm được đao khách giỏi nhất trong trấn thực hiện,” người kia nói nhỏ.

“Việc gì?”

“Giết người!”

Kim Thập Lượng bật cười: “Giết người ít nhất cũng phải năm mươi lượng, xem người luận giá.”

“Mục tiêu là một thư sinh yếu ớt vô danh tiểu tốt,” người kia vừa nói vừa chậm chậm trải ra một bức truyền thần. “Hắn ta không biết võ công, lại chẳng có chỗ dựa, giết hắn sẽ không có phiền phức gì cả. Yêu cầu duy nhất đó là tráng sĩ phải ra tay cách Lạc Kỳ trấn ngoài trăm dặm, hơn nữa phải nguy trang sao cho chết giống tai nạn, như vậy thì có vấn đề gì không?”

Cuối cùng Kim Thập Lượng cũng nhìn kỹ người thuê mình lần đầu tiên: “Bỏ ra năm mươi lượng vàng để giết một người như vậy, chủ nhân nhà người có phải đã hơi quá xa xỉ không?”

“Để cho không có sai sót, chi nhiều một chút là việc nên làm.” Người kia cuộn bức tranh lên, đặt hai lăm lượng vàng đặt cọc xuống trước mặt Kim Thập Lượng, cười cười nói: “Trong rất nhiều đao khách ở Lạc Kỳ trấn này, chỉ có Kim tráng sĩ là chưa một lần thất bại, nên chủ nhân tôi mới chỉ

rõ ra, phải tìm bằng được tráng sĩ. Không biết Kim tráng sĩ có nhận lời không?”

Kim Thập Lượng một hơi tu hết bình rượu, lấy tay vợ lấy bức họa và đóng vàng cho vào ngực, thế rồi mới ợ lên hơi rượu đứng dậy, cặp mắt đờ đẫn vì rượu hỏi: “Người này ở đâu?”

“Mấy ngày nữa hẳn sẽ đi qua đây.” Người kia cũng đứng dậy cáo từ. “Tôi sẽ ở khách điểm Nhất Phẩm đối diện chờ tin của Kim tráng sĩ.”

Kim Thập Lượng vừa nấc rượu vừa lão đảo rời khỏi quán, dường như hoàn toàn chẳng hề để tâm đến những lời của người kia. Thế nhưng, vừa rời khỏi quán rượu, y đã như biến thành một người hoàn toàn khác, ánh mắt sáng quắc lên trong bóng đêm, đâu còn chút say sưa nào nữa?

Tuy thương nhân lai vãng qua Lạc Kỳ trấn rất đông, nhưng khi một gã trẻ tuổi thần tình hờ hững dặt lạc đã đến đây thì cũng vẫn làm những người xung quanh để ý. Nhìn gã không giống những người làm ăn đi khắp Nam Bắc, mà cũng chẳng có nét gì giống hạng hào hán giang hồ mình đây tuyệt kỹ, nếu không phải bộ quần áo vải thô rách rưới mặc trên người, thì y cũng khá giống hạng người đọc sách. Kim Thập Lượng ngồi ở đầu đường như thể đang gặt gù vô vị, vừa nhìn đã nhận ra ngay đối phương, đó chính là mục tiêu trị giá năm mươi lượng vàng trong bức tranh.

Nhưng quả thực nhìn thế nào thì Kim Thập Lượng cũng thấy đối phương không đáng giá năm mươi lượng vàng. Bất luận là cách ăn mặc hay là cử chỉ lời nói, con mồi chỉ là kẻ nghèo hèn rất bình thường đến mức không thể bình thường hơn được nữa, đồ đạc trên người từ trên xuống dưới cộng lại cũng không được năm lượng bạc. Kim Thập Lượng không làm sao hiểu nổi, tại sao có người muốn bỏ ra năm mươi lượng vàng để giết gã.

Đi theo con mồi qua hai dãy phố, Kim Thập Lượng cuối cùng cũng phát giác gã trẻ tuổi tướng mạo tầm thường này quả nhiên không giống người thường. Gã làm việc gì cũng đều dặt vào đấy, ung dung nhẹ nhàng, dường như không có việc gì có thể khiến gã kinh hoàng sợ hãi cả. Kim Thập Lượng để ý thấy lúc đi qua gánh bán mì và bánh bao gã đều nuốt nước bọt,

ánh mắt lộ ra vẻ thèm khát nhưng lại không hề muốn dừng lại. Tuy chỉ là một tên khố rách áo ôm đến ăn cũng không đủ, nhưng vẫn không để mất đi vẻ kiêu ngạo và tự tin toát ra từ trong xương cốt. Cuối cùng gã rẽ vào một tiệm cầm đồ, lúc đi ra, thì áo khoác ngoài đã không thấy nữa, chắc là đã đổi lấy chút tiền để dùng lúc đói khát.

Kim Thập Lượng tiếp tục đi theo xa xa phía sau gã, thấy gã không chạy thẳng đến hàng ăn, mà dừng trước một chiếu bạc đầu phố, đứng ngoài quan sát khoảng chừng thời gian ăn xong một bữa cơm, cuối cùng cũng đặt một keo, nào ngờ may mắn thắng luôn. Kim Thập Lượng hiếu kỳ đi đến gần quan sát, nhận ra gã này hết sức cẩn thận, chiếu bạc mở mười mấy ván gã mới đặt cửa một lần. Nhưng đồng thời y cũng kinh ngạc để ý thấy, tên tiểu tử đó may mắn kinh người, tất cả đặt khoảng bảy, tám lần nhưng lần nào cũng thắng, thực là khiến người ta không thể hiểu nổi.

Kim Thập Lượng lần đầu tiên để ý đến chiếu bạc, thì thấy đấy là chiếu đánh chắn lẻ thường thấy ở đầu phố. Nhà cái bỏ một ít hạt dưa lên mặt bàn rồi lập tức dùng một cái bát úp lại, sau đó để cho đám con bạc chọn chắn lẻ. Đợi mọi người đặt chắn lẻ xong đầu đấy thu tay về, nhà cái mới mở bát đếm số hạt dưa là chắn hay lẻ, ai đặt trúng thì thắng, nhà cái sẽ trả tiền ngang tiền đặt, thua thì ngược lại. Đám con bạc có người thua kẻ thắng, duy chỉ có tên tiểu tử lạng lẽ ấy là lần nào cũng thắng, thật khiến người ta khó mà tin được.

Kim Thập Lượng chăm chú quan sát chiếu bạc, phát hiện ra động tác của nhà cái không hề nhanh nhẹn, với đôi mắt sắc bén của y, cơ hồ như lần nào cũng nhìn rõ số lượng hạt dưa. Song y lại không thể lý giải được tại sao khi mở bát ra số lượng hạt dưa lại không phải lần nào cũng giống như những gì y nhìn thấy. Mấy lần như vậy khiến y không khỏi tự hoài nghi đôi mắt chính mình, ngược lại còn khiến máu cờ bạc nổi lên. Y cũng không tìm nổi, bỏ tiền ra đặt mấy lần, nhưng lần nào cũng đều thua sạch. Nhìn lại tên tiểu tử kia vẫn chẳng nói một lời mà lần nào cũng thắng.

Kim Thập Lượng nghĩ mãi mà không sao hiểu nổi, còn muốn xem kỹ hơn thì đã thấy đối phương rời chiếu bạc đi đến một quán ăn nhỏ. Ăn uống no say xong, gã lại đến sòng bạc duy nhất trong trấn. Trong đồ phùng ồn ã tiếng người ấy, gã vẫn ra tay hết sức thận trọng, đặt phát nào trúng phát đó. Chỉ trong giây lát, gã đã chẳng nói chẳng rằng thắng được năm sáu lượng bạc, rồi lại lặng lẽ rời khỏi sòng bạc, sau đó chuộc lại tấm áo choàng vừa cầm, rồi lại mua rất nhiều lương thực và nước sạch. Mãi đến khi trời tối gã mới vào một khách sạn rẻ tiền trong trấn nghỉ ngơi. Kim Thập Lượng không muốn xảy ra chuyện gì bất trắc nên cũng vào ở ngay phòng sát vách. Sáng sớm hôm sau đã thấy gã dắt lạc đà rời khỏi tiểu trấn tiếp tục đi về phía Đông.

Kim Thập Lượng cười ngửa lạng lẽ theo sau, không sao hiểu nổi tại sao người thuê y lại muốn phải ra tay bên ngoài trăm dặm, dường như rất sợ để lộ phong thanh ra ngoài. Song Kim Thập Lượng cũng chẳng quan tâm nhiều, chỉ muốn sớm hoàn thành sứ mệnh, hòng thuận lợi lấy nốt số tiền thù lao còn lại.

Nhấn nạt đi theo mục tiêu ra ngoài Lạc Kỳ trấn, Kim Thập Lượng vẫn không hiểu tại sao người thuê mình lại có yêu cầu kỳ quái như vậy, mà nhìn thế nào đi chẳng nữa thì đối phương cũng chẳng có chỗ nào đáng giá năm mươi lượng vàng cả. Kim Thập Lượng nghi hoặc trong lòng, nhưng y tôn trọng yêu cầu của người thuê, đợi đến khi rời xa Lạc Kỳ trấn trăm dặm, đến một thảo nguyên hoang vắng không dấu chân người, y mới thúc ngựa theo đối phương, lạng lẽ xuất thủ.

## VII. ĐAO KHÁCH

Nhìn gã trẻ tuổi ngã vật xuống, Kim Thập Lượng thầm tính toán trong lòng, làm thế nào mới có thể khiến đối phương chết giống như tai nạn. Như vậy thì không thể thấy máu, thanh đao mà y sở trường nhất không thể dùng được. Dùng đao giết người vốn là sở trường của Kim Thập Lượng, nhưng làm cho mục tiêu chết giống như việc ngoài ý muốn, lại là việc mới mẻ mà hẳn chưa bao giờ làm. Tính toán một lúc, hẳn quyết định phải làm cho đối phương đói khát mà chết, tuy hơi tốn thời gian một chút, nhưng thì thoảng có lẽ khách đói khát đến chết trên thảo nguyên hoang vắng này lại là chuyện hết sức bình thường.

Ngồi xếp bằng bên cạnh gã trẻ tuổi, Kim Thập Lượng lạnh lùng quan sát đối phương. Chỉ thấy gã nằm ngửa mặt lên trời, hoàn toàn không để tâm đến những biến cố xảy đến với mình, lại còn ra vẻ hứng chí quan sát y nữa. Kim Thập Lượng nhớ mình không điểm á huyết của đối phương, vậy mà gã ta chẳng nói một lời, không kêu cứu mà cũng chẳng xin tha. Kim Thập Lượng lấy làm hiếu kỳ, không ghìm nổi hỏi: “Người biết ta muốn làm gì không?”

“Đại khái là muốn giết ta.” Khóe miệng gã không ngờ còn hé nở một nụ cười như có như không. “Ta chỉ cảm thấy hơi lạ, tại sao người còn chưa ra tay?”

“Ta muốn cho người chết giống như một việc ngoài ý muốn.” Trên gương mặt Kim Thập Lượng nở ra một nụ cười như thể mèo vờn chuột. “Một người nếu không ăn không uống thì chừng chưa đến ba ngày đã chết toi phải không?”

Gã trẻ tuổi chớp chớp mắt như muốn nói đồng ý. “Nếu không có nước uống, một người nhiều nhất có thể cầm cự được ba ngày.”

“Người không sợ sao? Không muốn xin tha sao?” Kim Thập Lượng lấy làm lạ trước sự điềm tĩnh của đối phương.

“Sợ hãi có thể sống lâu thêm một chút sao? Xin tha có tác dụng không?” Gã trẻ tuổi bật cười, nghe như thể vừa nghe câu chuyện cười thú vị nhất trên đời vậy.

“Đương nhiên là vô dụng.” Kim Thập Lượng cũng không nhịn được bật cười lên theo. Y chợt nhận ra tên tiểu tử này rất thú vị, nói chuyện với hắn có thể giết thời gian trong ba ngày vô vị này. “Người tên gì?” Đây là lần đầu tiên y hỏi tên họ của mục tiêu.

“Vân Tương, còn người?” Gã trẻ tuổi tuy bị chế trụ huyết đạo nằm ngửa mặt lên trời, tư thế hơi bất nhã, nhưng nét mặt thì tự nhiên như đang nói chuyện với bằng hữu vậy.

“Ta vốn tên là Kim Bưu, nhưng bây giờ người khác đều gọi ta là Kim Thập Lượng.” Kim Thập Lượng thở dài. “Người chớ trách ta. Ta đây chỉ nhận tiền làm việc thôi, có người đã bỏ năm mươi lượng vàng mua tính mạng người, khi nào xuống chỗ Diêm vương thì nhớ mà tố cáo hắn.”

“Năm mươi lượng vàng,” Vân Tương thoáng kinh ngạc. “Không ngờ ta lại đáng giá như thế, nếu sớm biết vậy chi bằng ta bán quách mạng mình cho hắn là được rồi.”

“Ta cũng lấy làm lạ, nhìn ngang nhìn dọc người đều không đáng giá nhiều như vậy.” Kim Thập Lượng quan sát đôi mắt đối phương. “Tên tiểu tử nhà người có phải là đã quyến rũ vợ người ta, bằng không thì cũng cưỡng hiếp em gái nhà họ, nếu không ai lại chịu tổn nhiều tiền thế mà lấy mạng người chứ?”

Trên mặt Vân Tương nở ra một nụ cười khổ não. “Ta mà được hưởng diễm phúc như vậy thì chết cũng vui vẻ rồi.”

“Ta xem người cũng không giống hạng lãng tử trắng hoa.” Kim Thập Lượng gật gật đầu tỏ vẻ hiểu biết. Y hoàn toàn không quan tâm đến lý do người ta thuê mình giết người. Nếu như tất cả các mục tiêu chết trong tay y đều muốn hiểu rõ nguyên nhân cái chết của mình thì làm đao khách há chẳng phải mệt lắm sao? Vất vả hồi lâu, Kim Thập Lượng cũng thấy hơi đói, bèn lấy rượu thịt trên yên ngựa ra ăn uống. Nhìn Vân Tương thèm

khát liếm môi, y bất giác an ủi rằng: “Người cố nhịn đi, mới bắt đầu có thể hơi khó chịu, dần dần rồi sẽ quen thôi.”

“Đại ca của ta ơi!” Cuối cùng Vân Tương cũng lớn tiếng kháng nghị: “Lúc người ăn uống, có thể tạm lánh đi ra xa một chút không? Người có biết, đang đói mà nhìn người khác ăn uống là việc đau khổ nhất trên đời này hay không?”

“Không được! Ta phải luôn để mắt đến người, để tránh người còn gì trở ngại.” Kim Thập Lượng lắc đầu tỏ vẻ bất lực, rồi như sực nhớ ra chuyện gì đó, y ngại ngần hỏi: “Phải rồi, từ lúc người đến Lạc Kỳ trấn, ta đều đi theo người, để ý thấy rằng dù chơi ở chiếu bạc đầu phố hay trong sòng bạc, người đều đặt phát nào ăn phát đó, không thất bại lấy một lần, phải chăng là có bí quyết gì?”

Trong mắt Vân Tương lóe lên một ánh nhìn xảo quyệt. “Đương nhiên phải có yếu quyết, nhưng chớ có hỏi ta, mà có hỏi cũng tổn công vô ích. Đẳng nào ta cũng chết đến nơi rồi, tại sao còn phải nói cho người biết môn tuyệt kỹ này làm gì chứ?”

“Thứ đó mà là tuyệt kỹ nổi gì?” Kim Thập Lượng bĩu môi đầy khinh miệt. Nhưng nghĩ lại chuyện đối phương đặt lần nào thắng lần đó quá đổi thần kỳ, y vẫn không nhịn nổi hỏi tiếp: “Rốt cuộc là có yếu quyết gì? Chỉ cần người nói cho ta, ta sẽ cho người sống thêm một lúc. Một miếng thịt khô thêm một bình hảo tửu đổi lấy yếu quyết ấy, thế nào?”

Vân Tương bật cười: “Tính cách con người tuy có hàng nghìn vạn kiểu khác nhau, nhưng đại để chia thành chín loại. Trong đó có loại tính cách vô cùng cố chấp, một khi đã nhận định mục tiêu, chưa đạt mục đích ắt sẽ không ngơi. Loại người có tính cách như vậy, thông thường đều trở thành nhân vật hàng đầu trong lĩnh vực nào đó. Có điều họ cũng thường bị tính cách cố chấp đó làm hại, thường có những hành động ngu xuẩn mà người thường không tài nào lý giải được. Theo quan sát của ta, Kim huynh đây chính là loại người như vậy.”

“Ý của người là sao?” Kim Thập Lượng chẳng hiểu gì cả.



“Một khi người đã nổi dạ hiếu kỳ đối với yếu quyết ấy, thì nhất định sẽ không rời đi mà chưa giải được bí mật ấy. Chỉ cần ta không nói bí mật kia ra, người sẽ không ngừng nâng giá, nghĩ mọi cách để vạch trần bí mật đó.” Vân Tương nhoèn miệng cười tươi tắn. “Nhưng thật đáng tiếc, ta cũng là người có tính cách như vậy, một khi đã hạ quyết tâm thì bất luận người ra giá cao bao nhiêu, ta cũng không nói. Ta phải để cho nửa đời còn lại người đều bị bí mật này dẫn vật.”

“Hừm! Ta không tin là người quật cường hơn Kim Thập Lượng này.” Kim Thập Lượng ném rượu ném thịt đi, tính ngang ngạnh của y đã nức tiếng khắp gần xa, cũng chính vì vậy, y mới trở thành đao khách đao pháp giỏi nhất, tính cách gàn dở nhất Lạc Kỳ trấn. Y không tin mình không thể khuất phục được gã trẻ tuổi này. Thực ra, y chỉ hơi tò mò với bí quyết đặt đầu trúng đó của đối phương, chứ không muốn học để đi đánh bạc thắng tiền. Có điều giờ lời nói của đối phương đã kích thích tính cách ngang ngạnh của y. Y liền đem nước sạch, rượu ngon, thịt khô bày ra trước mặt Vân Tương, hần học bảo: “Ta đem tất cả những thứ này ra đổi lấy yếu quyết của người, dù bây giờ người không chịu, nhịn đói ba ngày sau, ta không tin người vẫn không đáp ứng!”

Ba ngày nhanh chóng trôi qua, miệng Vân Tương đã khô đến nứt nẻ muốn tóe máu, gương mặt cũng xám xịt, nếu tiếp tục như vậy gã nhất định sẽ chết khát. Kim Thập Lượng cuối cùng cũng mất hết kiên nhẫn, túm lấy cổ Vân Tương gào lên: “Nước sạch, thức ăn, rượu ngon tất cả đều bày ra trước mặt người, đằng nào người cũng khó thoát khỏi cái chết, hà tất không nói bí mật đó ra, đổi lấy thức ăn mà sống thêm vài ngày nữa?”

Vân Tương gắng gượng nở ra một nụ cười, nói: “Ta nhất quyết cứ mang theo bí mật này đi đây, người làm gì được?”

“Được! Con bà nhà người chứ! Cái loại ngang bướng như người lần đầu tiên lão tử gặp đó. Đáng tiếc, người lại gặp phải Kim Thập Lượng, nếu lão tử không moi được bí mật đó từ miệng người, ba chữ Kim Thập Lượng từ nay sẽ viết ngược lại!” Kim Thập Lượng nói đoạn chụp lấy bình nước, ép

Vân Tương mở miệng ra đổ vào. Đợi khi gã dần dần lấy lại sinh khí, y mới hẳn học nói: “Lão tử cho người sống thêm một chút, là để người nếm mùi sự tra tấn đau khổ nhất trần gian!”

Nói đoạn Kim Thập Lượng ấn tay lên lưng Vân Tương, nội lực cuồn cuộn chảy vào người Vân Tương, không ngờ y lại dùng đến thuật “Vạn kiến xuyên tâm”. Trước đây Kim Thập Lượng chưa giày vò người thường như vậy bao giờ, chỉ trách đối phương quá đổi ngoan cố, cuối cùng đã kích động tính khí của y.

Toàn thân Vân Tương run rẩy, răng nghiến kêu kèn kẹt. Gã cảm thấy nội lực của đối phương như ngàn vạn con kiến bò vào cơ thể, khiến cho lục phủ ngũ tạng, máu thịt gân cốt đều ngứa ngáy vô cùng, ngứa ngáy một lúc lại chuyển sang như bị hàng ngàn vạn mũi kim châm vào đau đớn vô cùng, toàn thân không chỗ nào là không thấy ngứa, không chỗ nào là không đau đớn. Nỗi đau ấy vượt tất cả những cực hình tàn khốc mà gã từng chịu đựng trước đây. Vân Tương bất giác hét lên một tiếng thảm thiết, rồi hôn mê bất tỉnh.

Nước lạnh hắt lên mặt khiến Vân Tương từ từ tỉnh lại, tuy thần trí bị đói khát và đau đớn làm cho mơ hồ, nhưng gã vẫn kiên trì giữ lại chút linh trí cuối cùng, không ngừng nhắc nhở bản thân: Kiên trì! Nhất định phải kiên trì! Nếu sống, thì nhất định phải kiên trì đến cùng!

Kim Thập Lượng thở hồng hộc nhìn Vân Tương hoàn toàn không có chút khả năng kháng cự, trong lòng chột dưng lên cảm giác thất bại. Y không hiểu thần kinh của tên tiểu tử này làm bằng thứ gì, bản thân y có thể dễ dàng hủy diệt nhục thể của đối phương, nhưng về phương diện tinh thần thì vĩnh viễn không có cách nào khuất phục được.

Kim Thập Lượng đành bất lực ngồi xuống cạnh Vân Tương. Vừa rồi đã bị tổn hao không ít nội lực, y cũng cảm thấy hơi mệt mỏi. Nghĩ ngợi giây lát, y nhìn Vân Tương vừa mới tỉnh lại, cười lạnh bảo: “Người cố sống cố chết giữ bí mật đó, chắc cũng là muốn bán giá cao thôi chứ gì? Người nói

đi, chỉ cần không yêu cầu ta tha mạng thì điều kiện gì cũng có thể thương lượng.”

Vân Tương cười nhạt, mệt mỏi nhắm nghiền hai mắt, dường như không muốn nói thêm gì nữa. Kim Thập Lượng thấy vậy vội nói: “Lẽ nào người không có tâm nguyện chưa thành gì sao? Không có người thân nào cần chiếu cố sao? Ta tuy không thể tha mạng cho người, nhưng có thể giúp người hoàn thành tâm nguyện, chăm sóc người thân, thậm chí có thể giúp giết chết kẻ thù của người nữa.”

“Ta sẽ không nói cho người biết yếu quyết ấy, nhưng người có thể đi cùng ta, chỉ cần gặp chiếu bạc, ở đâu ta cũng sẽ chơi hai ván.” Vân Tương nhìn Kim Thập Lượng với ánh mắt giễu cợt. “Người có thể dựa vào đôi mắt mình mà tìm ra yếu quyết đó, đây chính là điều kiện của ta.”

Kim Thập Lượng thoáng do dự. Mặc dù biết rõ đối phương đang dùng kế hoãn binh, nhưng tính cách cố chấp đã khiến y không cam tâm bị bí mật kia dẫn dắt. Hơn nữa đối phương còn là kẻ yếu đuối trời gà không chặt, y muốn lấy mạng của hắn cũng dễ như trở bàn tay, mà chủ thuê không quy định thời gian, nên y cũng thấy thoải mái hơn nhiều.

Thấy Kim Thập Lượng do dự không quyết, khóe miệng Vân Tương lại nở ra một nụ cười chế nhạo. “Lẽ nào người không tự tin với đầu óc của mình sao?”

Kim Thập Lượng nổi giận đùng đùng, nhắc bổng Vân Tương dưới đất lên, vỗ tay giải huyệt đạo trên người gã, đoạn quát lên: “Được! Lão tử chơi với người. Ta đây không tin nhìn thêm vài lần nữa lại không thể nhìn thấu được mẹo vặt đó của người. Người nên cầu xin ông trời để ta vĩnh viễn không thể phát hiện ra bí mật ấy, bằng không người sẽ chết rất thảm đó! Chết thảm đến nỗi người sẽ hối hận rằng mình đã sinh ra trên đời này!”

Kim Thập Lượng đặt gã lên lưng lạc đà, rồi tung mình nhảy lên lưng ngựa, chậm chậm đi theo con lạc đà công Vân Tương. Y đã ngầm hạ quyết tâm, khi nào khám phá ra bí mật của tên tiểu tử này, nhất định phải giày vò hắn đau khổ vạn phần cho thỏa nỗi bức tức trong lòng.

Một ngựa, một lạc đà chậm chậm đi về hướng Đông. Kim Thập Lượng biết hơn trăm dặm về phía trước chính là Cam Châu (Lan Châu ngày nay), điểm chốt giao thông trọng yếu trên con đường tới Tây Vực, chiếu bạc ở đó nhiều vô kể xiết. Y có lòng tin sẽ nhanh chóng tìm được bí mật của tên tiểu tử này, lúc ấy thì sẽ giày vò tên tiểu tử này đến chết.

Thành Cam Châu đứng sừng sững bên bờ sông Hoàng Hà, là con đường buộc phải đi qua nếu muốn đến Tây Vực, người người qua lại đông đúc náo nhiệt vô cùng. Khi Kim Thập Lượng cùng Vân Tương đến đó, trời cũng đã chập choạng hoàng hôn. Hai người dừng chân bên một quán ven đường ăn hai bát mì, rồi tìm khách sạn ở gần đó nghỉ qua đêm. Hai người chỉ thuê một phòng. Đề phòng Vân Tương bỏ trốn, đêm nào Kim Thập Lượng cũng điếm huyết khiến gã buộc phải ngoan ngoãn nằm trên giường suốt đêm. Vân Tương cũng đã quen với chuyện đó rồi.

Sáng sớm hôm sau, Kim Thập Lượng lôi Vân Tương dậy kéo ra khỏi khách sạn, y cơ hồ đã không nhìn lâu hơn được nữa. Ai ngờ Vân Tương không dừng lại ở chiếu bạc nhỏ đầu phố mà đi thẳng đến một sòng bạc ồn ào náo động. Kim Thập Lượng thầm thở dài, tên tiểu tử này đúng là con nghiện trời sinh, chết đến nơi rồi mà không quên làm mấy ván. Nhưng sau khi vào bên trong, Kim Thập Lượng mới phát hiện ra Vân Tương hoàn toàn khác với những con bạc khác. Gã không vội vàng lao ngay vào mà lại nhàn tản dạo bộ quan sát khắp bốn xung quanh, cuối cùng mới dừng lại trước một bàn đánh bạc. Nhà cái của bàn này là một thiếu nữ áo đỏ, chỉ tầm mười tám mười chín tuổi, răng trắng môi hồng, đường nét ngũ quan rõ ràng, thậm chí có thể gọi là thanh tú, cử chỉ lại càng phóng khoáng, khác hẳn những cô gái Giang Nam dịu dàng hiền thực, rất có hào khí của nữ tử vùng Tây Bắc. Khí phách và vẻ thanh tú của nàng ta đã thu hút không ít khách đánh bạc, khiến bàn này trở thành nơi náo nhiệt nhất trong sòng bạc.

“Đến đây, đến đây, mau đặt cược, đặt xong mời thu tay!” Chỉ thấy thủ pháp nàng ta thành thực thoản thoắt, tinh thoảng còn cùng với vài khách đánh bạc quen nói đôi câu pha trò, nhưng vậy cũng không hề ảnh hưởng đến việc nàng ta thắng nhiều thua ít, chỉ một lúc mà có gần trăm lượng bạc

đã về tay. Tuy hết sức thuận lợi trên bàn đánh bạc, nhưng giữa hai hàng lông mày kia lại luôn thấp thoáng nét ưu tư không sao xóa nhòa đi được.

Vân Tương lặng lẽ đứng ngoài quan sát chừng khoảng thời gian ăn hết bữa cơm, cuối cùng mới chen vào đặt hai lạng bạc. Bàn này chơi tài xỉu, quy tắc chơi rất đơn giản. Khi Vân Tương thắng ván đầu, Kim Thập Lượng đã ngầm khen gã may mắn; nhưng khi gã thắng năm ván liên tục, y liền không nhin được mà há hốc mồm ra. Y tuyệt đối không tin một người có thể may mắn như thế, nhưng nếu bảo tên tiểu tử này đang lừa đảo thì cũng không thể nào! Đồ chơi là của sòng bạc, nhà cái cũng là người của sòng bạc, tên tiểu tử chẳng động đến cái gì thì làm sao mà gian trá đây? Hơn nữa bản thân Kim Thập Lượng luôn chăm chú quan sát, nếu gã có động tác gì, làm sao có thể qua mắt nổi y chứ?

Tên tiểu tử đó thắng mười mấy lạng bạc, không hề tham lam mà lập tức đứng dậy đi. Ra đến bên ngoài, Kim Thập Lượng không nhin nổi, rảo nhanh bước chân đuổi theo Vân Tương, khẽ quát lên: “Tên tiểu tử nhà người nhất định đã ăn gian!”

“Ta gian lận thế nào?” Vân Tương dừng bước, quay đầu cười hỏi. “Kim huynh luôn chăm chú theo dõi ta, nhất định là đã nhìn rõ ràng rồi.”

Kim Thập Lượng bực bội “hừm” một tiếng. “Ta biết người đang gian lận! Lần sau nhất định sẽ tóm được người!” Hắn ta cũng bất ngờ phát hiện ra bí mật trên người tên tiểu tử trước mặt hắn xem ra càng ngày càng nhiều.

“Ta cho Kim huynh một cơ hội.” Vân Tương cười cười, lại dừng bước trước một chiếu bạc nhỏ trên phố, đứng trong đám đông con bạc quan sát một lúc, sau đó chui vào, lặng lẽ đặt xuống hai đồng tiền.

Kim Thập Lượng chăm chú quan sát cái chiếu bạc quèn ấy, đám người tụ tập ở đây toàn là hạng cùng đinh quần áo rách rưới, nhà cái cũng chỉ có dăm ba đồng tiền bày ra trước mặt. Nhà cái hiển nhiên là một tên lưu manh thừa thời gian, không ngừng hò hét gọi người đi đường vào chơi, đồng thời tay hắn cũng nhanh thoăn thoắt đảo mười mấy quân cờ trắng đen rồi ném lên trên bàn, sau đó lập tức lấy cái bát úp lại, để đám người xung quanh đặt

chẵn lẻ. Đợi chúng nhân đặt xong thu tay ra hết hẳn mới mở bát ra đếm số quân cờ trắng đen. Lần mở đó là lẻ, đương nhiên lẻ thắng chẵn thua, tên lưu manh lập tức trả cho Vân Tương hai đồng tiền.

Kim Thập Lượng lấy làm kỳ lạ! Tên tiểu tử này mới đặt có hai lần nhưng đã đặt là trúng. Sau khi thắng mấy đồng tiền, Vân Tương quay người đứng dậy rời khỏi chỗ đám nhàn rồi ngồi tụ tập đánh bạc ấy, nhìn Kim Thập Lượng cười bảo: “Kim huynh đã nhìn rõ chưa?”

“Sớm muộn lão tử cũng sẽ tìm ra!” Kim Thập Lượng trợn tròn mắt tức giận nhìn Vân Tương một cái, nhưng trong lòng lại càng lúc càng thiếu tự tin.

“Xin công tử dừng bước!” Sau lưng bất ngờ vang lên tiếng gọi của nữ tử. Hai người quay đầu lại nhìn, liền lập tức nhận ra thiếu nữ áo đỏ trong sòng bạc khi nãy. Chỉ thấy nàng ta chấp tay như nam nhân, chào Vân Tương: “Tiểu nữ là Kha Mộng Lan, xin hỏi đại danh của công tử?”

Vân Tương cười thản nhiên: “Bình thủy tương phùng, cô nương lại chặn đường hỏi danh tính nam nhân, có phải là hơi mạo muội không?”

Thiếu nữ áo đỏ chẳng hề để tâm đến lời trách móc của Vân Tương, ngược lại còn cười đáp: “Nhi nữ giang hồ, hành xử dứt khoát, cần gì phải quy củ thế? Mộng Lan vừa rồi thấy bản lĩnh vào hang hùm cướp thực của công tử, không kìm được lòng mới đuổi theo bá kiến.”

Kim Thập Lượng nhìn Vân Tương như thể mừng vui trước tai họa của người khác, ánh mắt như thể muốn nói: Tiểu tử cuối cùng cũng để người khác bắt thóp rồi hả?

Vân Tương chấp tay bái: “Tiểu sinh Vân Tương, đi qua quý địa, túi tiền khô cạn, đành phải vào quý hiệu vay tạm vài lượng cầm cự qua ngày, mong cô nương thứ tội.”

“Vân công tử khách khí rồi!” Thiếu nữ áo đỏ ra vẻ đại lượng xua tay nói. “Chúng ta mở cửa làm ăn, đương nhiên là không sợ người khác vào chơi thắng tiền. Chỉ là thấy công tử ván nào cũng thắng, lại như muốn khoe

nanh khoe vuốt, phạm phải điều đại kỵ ăn thịt cùng hổ. Phải chăng công tử cố ý ra tay để làm Mộng Lan chú ý?”

Vân Tương thân nhiên cười: “Cô nương đa tâm quá rồi. Tại hạ chẳng qua là lần đầu mượn tiền, hành sự lỗ mãng khiến cô nương chê cười.”

Gương mặt thiếu nữ áo đỏ thoáng lộ vẻ không vui. “Công tử hành động ung dung bình tĩnh, giữa chốn sòng bạc ồn ào náo nhiệt mà vẫn tĩnh lặng như đầm sâu giếng cổ. Nói là lần đầu, thử hỏi ai tin đây? Tiểu nữ vốn có ý muốn kết giao, nhưng nếu công tử muốn chối từ người từ ngàn dặm xa, Mộng Lan cũng đành bái biệt ở đây.”

Vân Tương không ngờ đối phương lại nhanh mồm nhanh miệng như thế, ngược lại cũng khiến gã có chút khó xử, vội chắp tay nói: “Là tại hạ vẫn có điều giới bị trong lòng, khiến cô nương hiểu lầm, xin cô nương vạn phần lượng thứ.”

“Đã như vậy, công tử có thể quá bộ vài bước được chăng?” Thiếu nữ áo đỏ đưa tay ra: “Mời”.

“Cô nương thành tâm mời, Vân Tương nào dám khước từ?” Vân Tương nói đoạn đi theo thiếu nữ áo đỏ.

Kim Thập Lượng ngờ vực nhìn hai người chậm rãi sánh vai bước đi, vội rảo nhanh chân đuổi theo, ghé tai Vân Tương hỏi: “Vừa rồi hai người dùng ám ngữ gì vậy? Mượn tiền là cái gì? Ăn thịt với hổ là cái gì? Vào hang hùm cướp thịt là cái gì?”

Vân Tương nở một nụ cười thần bí. “Kim huynh phải tự dựa vào nhãn lực và đầu óc để vạch trần bí mật này của ta, chẳng phải chúng ta đã có giao kèo rồi sao? Nếu như Kim huynh không còn tự tin với đầu óc mình nữa, chi bằng hãy lấy mạng ta luôn đi, tránh khỏi phải đau đầu.”

Đối phương càng nói vậy, Kim Thập Lượng càng không chịu thua, bất giác đành bực bội quát: “Con mẹ nhà ngươi bớt ngông cuồng đi! Lão tử xin thề, không tìm được ra bí mật ấy, lão tử quyết không giết ngươi! Nhưng một khi lão tử đã tìm ra được thì... hừm, hừm!”

Hai người được thiếu nữ áo đỏ dẫn đến trước một chiếc xe ngựa sang trọng bên phố. Kim Thập Lượng thấy Vân Tương trèo lên xe không chút do dự, thì cũng thềm nhủ binh đến thì tướng ngăn, bước lên theo gã. Thấy cứ đi theo Vân Tương chẳng rời nửa bước, những người xung quanh không biết chân tướng, đều nghĩ hẳn là tùy tùng của Vân Tương.

Xe ngựa chạy dọc theo con phố dài, giây lát sau thì dừng lại trước một phủ đệ nguy nga tráng lệ. Trước cửa lớn, ngoài đôi sư tử đá trấn trạch, còn có hai tráng hán cao lớn khỏe mạnh đứng bên cạnh, xem ra chủ nhân là người có thế lực trong vùng. Hai tên hán tử tuy đều có vẻ ngạo ngược, nhưng vừa thấy thiếu nữ áo đỏ thì đã như chó gặp chủ, nét mặt đầy cung kính. Vân Tương và Kim Thập Lượng được thiếu nữ áo đỏ dẫn vào trong, cuối cùng đến bên ngoài một gian thư phòng, chỉ thấy thiếu nữ áo đỏ chạy lên trước mấy bước, từ xa đã gọi lớn: “Cha ơi, con đã về!”

“Mộng Lan!” Một người trung niên trông có vẻ giàu có nghe tiếng gọi đi ra, trạc ngoài tứ tuần, tuy ăn mặc rất sang trọng, thân hình hơi mập, giữa hai chân mày lại toát lên một thứ khí thế uy nghiêm mà đám nhà giàu tầm thường không thể có. Y nhìn Vân Tương và Kim Thập Lượng đang đứng sau con gái với ánh mắt nghi hoặc. “Họ là...”

“Đây là Vân công tử, là cao thủ *thiên đạo* hôm nay con gặp trong sông bạc.” Mộng Lan nói rồi chỉ sang Kim Thập Lượng: “Vị tráng sĩ này là tùy tùng của Vân công tử, tên là...” Nàng chột ngằn ngữ, nhận ra mình đã quên hỏi họ tên của Kim Thập Lượng.

“Ngoại hiệu Kim Thập Lượng, tên thì đã quên mất rồi.” Kim Thập Lượng oang oang nói.

“Kim Thập Lượng!” Người trung niên thoáng kinh ngạc. “Có phải là Kim Thập Lượng ở Lạc Kỳ trấn?”

“Chính là ta.” Vẻ mặt Kim Thập Lượng có vẻ đắc ý, không ngờ danh tiếng của mình lại vang đến tận vùng Tây Bắc này.

“Còn đây là gia phụ.” Kha Mộng Lan vội giới thiệu cha mình với Vân Tương và Kim Thập Lượng.



“Tại hạ Kha Hành Đông, tham kiến Vân công tử và Kim tráng sĩ.” Kha Hành Đông chấp tay với hai người. Tuy là chào hỏi cả hai, nhưng ánh mắt y lại chỉ chú ý đến Vân Tương, thái độ rõ ràng khác hẳn với lúc nãy. Ấng chừng là cũng cảm thấy người có thể thuê Kim Thập Lượng làm tùy tùng chắc chắn không phải hạng tầm thường. Nhìn kỹ Vân Tương một lúc, lão mới ra hiệu, “Vân công tử, Kim tráng sĩ, mời vào trong!”

Trong thư phòng, ba người chia ngôi chủ khách ngồi xuống, Kha Mộng Lan đứng sau lưng cha mình, còn Kha Hành Đông vẫn không ngừng quan sát Vân Tương, “Không biết Vân công tử là nhân sĩ phương nào? Nhà ở đâu?”

Vân Tương không ngờ cha con hai người này, một vừa gặp mặt đã hỏi họ tên, một vừa gặp mặt đã hỏi nguồn gốc xuất thân, gã bất giác cười thầm, vội đáp: “Tổ tịch vốn ở Giang Nam, bây giờ thì bốn biển là nhà, chỗ ở bất định.”

“Ồ!” Kha Hành Đông ngờ ngẩn gật đầu. “Không biết Vân công tử bất ngờ đến tề phủ là có chuyện gì?”

Vân Tương nghe xong suýt chút nữa phát áo bỏ đi. Rõ ràng đối phương mời mình đến, giờ lại hỏi mình tại sao, thật khiến người ta dở khóc dở cười. Kha Mộng Lan vội cúi xuống nhắc cha: “Vân công tử là cao thủ thiên đạo hôm nay nữ nhi gặp trong sòng bạc, chẳng phải cha đang ưu phiền vì chuyện ngày mai sao? Sao không thỉnh giáo Vân công tử đây xem sao?”

Kha Hành Đông vừa nghe mới ngộ ra, vội chấp tay hỏi: “Vân công tử tinh thông *thiên thuật*?”

“Tinh thông thì không dám, chỉ là biết một hai món thôi.” Vân Tương điềm nhiên trả lời.

“Người đâu! Mang bài cửu lên đây!” Kha Hành Đông gọi lớn, một tên gia nhân lập tức bưng một bộ bài cửu đen bóng dâng lên. Vẻ mặt Kha Hành Đông tuy có hơi dờ dẫm, nhưng vừa chạm tay vào mấy quân bài, y liền lập tức trở thành một người khác. Chỉ thấy lão sắp bài nhanh như múa, đoạn hướng về phía Vân Tương ra hiệu: “Công tử, mời.”

Vân Tương không nhúc nhích, lại cười bảo: “Kha lão bản dùng thủ pháp giấu đầu hở đuôi sắp bài, chẳng phải là bày sẵn cạm bẫy cho ta nhảy vào sao?”

Trong mắt Kha Hành Đông thoáng hiện lên một tia kinh ngạc, liền thu bài về, tráo lại một cách thành thực, thì lại nghe Vân Tương cười bảo: “Lần này ông chủ tuy không ra tay, nhưng lại đã nhớ vị trí của các quân bài tốt, hơn nữa con xúc xắc cũng có vấn đề, người nào chơi với ông, đại khái chắc cũng thua nhiều thắng ít rồi.”

“Nhân quang của công tử thật nhạy bén!” Kha Hành Đông vội đứng dậy rời khỏi bàn, chấp tay cúi người vái Vân Tương một vái, nét mặt đã chuyển từ kinh ngạc sang kính phục.

Kim Thập Lượng vừa rồi cũng chăm chú nhìn Kha Hành Đông tráo bài, nhưng cũng không hề nhận ra đối phương đã giở trò gì. Thấy Vân Tương vừa nhìn đã vạch trần thủ thuật của đối phương, y cứ há hốc mồm chẳng hiểu gì hết, nhưng vẫn không cam tâm lắm bậm hỏi một câu: “Chẳng qua chỉ là một tên bịp, có gì đáng để Kha lão bản kính phục như vậy?”

“Người thì biết cái gì?” Kha Mộng Lan bất mãn trợn mắt nhìn y. “Đồ thuật của cha ta là số một số hai ở thành Cam Châu này, Vân công tử chỉ nhìn qua một lần đã thấy rõ thủ pháp, chỉ riêng nhãn lực ấy thôi, sợ rằng khắp thiên hạ này chẳng được mấy người.”

“Có cao minh hơn nữa chẳng qua cũng chỉ là một tên bịp, có gì lạ đâu?” Kim Thập Lượng bản tính háo thắng, mồm miệng quyết không chịu nhin ai.

“Người...” Kha Mộng Lan còn muốn tiếp tục cãi thì đã bị Kha Hành Đông đưa tay ngăn lại. Hình như y không để ý đến thắc mắc của Kim Thập Lượng, chỉ chấp tay nói với Vân Tương: “Công tử bất ngờ xuất hiện, nhất định có việc mới đến, xin cho tại hạ được biết?”

Vân Tương cười đáp: “Vừa rồi ta đi qua quý sòng, thấy bên ngoài có dán cáo thị chuyển nhượng. Đi vào xem lại thấy việc làm ăn hưng thịnh, nhân khí rất vượng, thật chẳng giống nơi đang cần sang tay. Nên mới to gan đoán quý sòng đang gặp chuyện phiền phức, vừa khéo ta cũng đang thiếu

tiền, thế nên mới cuồng vọng thẳng liền năm ván của lệnh ái, bày tỏ thân phận, nếu như lệnh ái có lòng, tự nhiên sẽ đến tìm ta.”

Kim Thập Lượng lại một lần kinh ngạc há hốc miệng, không ngờ theo dõi sát sao thế mà Vân Tương vẫn có thể giao lưu với người khác nhiều như vậy, mà bản thân y lại hoàn toàn không hay biết, thì ra Kha Mộng Lan đuổi theo không phải việc ngẫu nhiên, mà là do Vân Tương sắp xếp. Y bất giác trợn tròn mắt lên nhìn tên tiểu tử yếu đuối tướng mạo tầm thường trước mặt, đột nhiên nhận ra bí mật trên người đối phương thật nhiều không biết đâu mà lần!

“Vân công tử thật là kỳ nhân giáng trần!” Kha Hành Đông mừng rỡ, kích động vỗ tay bái liên tục nói: “Không giấu gì công tử, tại hạ đúng là đang vướng phải phiền phức lớn, nếu như được công tử ra tay giúp đỡ không chừng có thể biến nguy thành an. Người đâu! Mau bày tiệc rượu! Ta và Vân công tử vừa uống vừa bàn chuyện!”

Một bàn đầy sơn hào hải vị và rượu ngon nhanh chóng được dọn ra, chủ nhân đã ân cần mời mọc, Vân Tương và Kim Thập Lượng cũng chẳng cần khách khí, vui vẻ nhập tiệc. Rượu được ba tuần, Vân Tương hỏi thẳng thừng: “Không biết Kha lão bản đang gặp phải phiền phức gì? Nếu như Vân Tương giúp được, nhất định sẽ không tiếc công tiếc sức; nếu không được, Vân Tương cũng không dám làm mất thời gian quý giá của Kha lão bản.”

Kim Thập Lượng thấy Vân Tương tuy nhếch nha nhếch nhác, nhưng nét mặt lại hết sức tự tin, trong lòng không khỏi thầm nhủ: Tên tiểu tử này chẳng biết một chút võ công, của cải cũng không có gì, nhìn phong thái cũng không phải hạng công tử giàu có thế gia hiển hách. Nếu sòng bạc của Kha lão bản thật sự gặp phải phiền phức, hẳn thì giúp được gì chứ? Đang lo tiểu tử kia bị chủ nhân đuổi đi, chợt nghe thấy Kha Hành Đông thở dài: “Thật chẳng dám giấu gì, Kha Hành Đông ta làm nghề này đã hai mươi năm, sóng to gió lớn cũng không ít, ở thành Cam Châu này cũng tạm coi là có chút danh hèn, nhưng gần đây họa đã đổ xuống nhà. Nửa tháng trước, có một gã trẻ tuổi đến chơi bạc, cử chỉ tùy tiện, vung tay hào phóng. Tiểu tử đó

mượn cố chơi bạc chòng gheo tiểu nữ, bị tiểu nữ đánh cho thua sạch, then quá hóa giận, hăn lớn tiếng nói muốn thắng cả cái sòng bạc này. Ba ngày sau, tiểu tử đó mang theo mấy người cùng đến, trong một ngày đã thắng gần vạn lượng bạc. Nói ra thật xấu hổ, Kha mỗ kể ra cũng được coi hạng lão luyện lăn lộn lâu năm nơi đồ trường chiếu bạc, có chuyện gì mà ta chưa gặp qua đâu chứ? Vậy mà cũng không thể nào nhìn ra được đối phương sử dụng thủ đoạn gì. Sau khi tên tiểu tử đó thắng liền ba ngày, sòng bạc đã thua đến sạch cả vốn, Kha mỗ đành phải tính chuyện bán sòng bạc nhận thua. Ai ngờ tiểu tử đó lại muốn cạn tài ráo máng, lớn tiếng rêu rao người nào dám mua lại sòng bạc, hăn cũng quyết không buông tha. Đã có vết xe đổ của Kha mỗ, thử hỏi có ai còn dám mua lại nữa chứ? Ngày mai hăn lại đến. Kha mỗ biết rõ hăn gian lận, nhưng không sao bắt được, đành phải ngồi chờ chết thôi vậy.”

“Hăn cạn tài ráo máng như vậy cuối cùng là vì cái gì?” Vân Tương hỏi.

“Hăn muốn ép ta phải gán con gái cho hăn!” Kha Hành Đông phẫn nộ nói: “Tên tiểu tử này lớn tiếng rêu rao, trừ phi Kha mỗ dâng Mộng Lan ra, bằng không hăn sẽ chơi đến khi Kha mỗ khuynh gia bại sản.”

“Hừm!” Kim Thập Lượng ngồi bên cạnh khinh thường bĩu môi, chỉ Vân Tương bảo: “Đến cả tên tiểu tử này cũng có thể thắng liền mấy ván trong sòng bạc nhà ông, ta xem đồ thuật của các người chắc là quá kém cỏi, có bị người ta thắng sạch cũng bình thường thôi.”

“Người biết cái quái gì?” Kha Mộng Lan tức giận trợn mắt nhìn Kim Thập Lượng. “Vân công tử chẳng qua chỉ mượn chút tiền nhỏ, không dùng *thiên thuật*. Chỉ cần công tử không có lòng tham, thì cho dù nhà cái biết công tử đang vào hang hùm cướp thức ăn cũng chẳng làm sao. Chúng ta biết rõ thủ đoạn đó, có thể khống chế tổn thất trong phạm vi chấp nhận được. Nhưng tên tiểu tử kia thì đang chơi bịp, mà chúng ta lại hoàn toàn không nhìn ra, đành phải ngồi chờ chết.”

“Cha con hai người muốn nhờ ta vạch trần thủ đoạn của bọn họ?” Vân Tương cười hỏi.

“Đúng thế!” Kha Hành Đông vội trả lời. “Ngày mai, khi ta và tiểu tử đó đánh bạc, nếu công tử có thể vạch trần thủ đoạn của hắn, Kha mạo xin dâng công tử một tháng thu nhập của sòng bạc để trả ơn.”

“Thỏa thuận xong!” Vân Tương đập tay với Kha Hành Đông xong lập tức đứng dậy cáo từ. “Ngày mai đại chiến, tại hạ phải đi nghỉ sớm một chút.”

“Ta sẽ kêu người dọn phòng cho công tử, hôm nay công tử hãy nghỉ lại tệ xá.” Kha Hành Đông nói đoạn không đợi Vân Tương phản ứng, liền gọi người nhà dọn phòng dẫn Vân Tương vào nghỉ.

Hai người vừa ra khỏi cửa, Kha Mộng Lan đột nhiên chạy theo, đỏ mặt khom người với Vân Tương nói: “Tất cả xin nhờ cậy Vân công tử!”

Sau khi theo người nhà Kha Hành Đông vào phòng nghỉ, Kim Thập Lượng không ngớt phàn nàn với Vân Tương: “Người cũng chẳng thèm hỏi Kha lão bản xem đối phương hành sự thế nào, thậm chí đối phương chơi bài gì còn chẳng biết, nếu như không vạch trần được thủ đoạn của người ta, há chẳng phải là đã hại Kha lão bản, cũng làm cho lão tử mất mặt rồi hay không!”

Vân Tương cười thản nhiên: “Kha Hành Đông đã không nhìn ra thủ đoạn của đối phương, chúng ta có hỏi cũng vô dụng, ngày mai chỉ còn cách lâm trận rồi tính, tùy cơ mà hành sự, chơi gì cũng vậy cả thôi. Kha Hành Đông đem tất cả hy vọng đặt vào một người xa lạ như ta, hiển nhiên là đã đi vào đường cùng, có bệnh thì vái tứ phương thôi. Ta vạch trần được thủ đoạn của đối phương thì tốt, còn không, thì đành giao cái mạng này cho Kha Hành Đông vậy.”

“Hừ! Mạng của người là của ta!” Kim Thập Lượng nhắc nhở.

“Yên tâm đi, ta sẽ giữ nó cho Kim huynh.” Vân Tương cười hà hà, rồi lên giường nằm, ra hiệu cho Kim Thập Lượng: “Còn chưa điểm huyết ta?”

“Niệm tình ngày mai phải làm ăn, tối nay tha cho người, nhưng người đừng có mà giở trò gì đấy!”

“Đã quen ngủ khi bị điểm huyết rồi, Kim huynh làm như vậy chẳng phải là muốn ta mất ngủ sao?”

“Mẹ nhà người, bớt gây rối đi!” Kim Thập Lượng nói đoạn rồi thối tất đèn, cởi quần áo ngoài rồi cũng trèo lên một cái giường khác nằm. Nhìn Vân Tương nằm phía đối diện, y bất ngờ nhận ra, tên tiểu tử này có nhiều năng lực mà người thường không thể có. Tuy y cũng là kẻ nghiện cờ bạc, nhưng chưa bao giờ gặp được cao thủ tinh thông đồ thuật cả, trong lòng cũng lấy làm háo hức chờ đợi trận đại chiến cờ bạc ngày mai, thậm chí còn âm thầm hy vọng tiểu tử ấy có thể tiếp tục những kỳ tích của gã.

Ba mươi hai quân bài cử đen bóng được Kha Hành Đông tráo hoa cả mắt, rồi đẩy ra trước mặt một công tử áo gấm mặt trắng như ngọc, thần tình kiêu ngạo, chỉ thấy hắn ta tùy tiện liếc một cái rồi ra hiệu cho Kha Hành Đông tiếp tục.

Vân Tương đứng lẫn vào đám người quan chiến, chăm chú quan sát đối thủ mình chưa biết tên, chỉ thấy hắn ta tuổi còn rất trẻ, cùng lắm cũng không quá hai mươi, tay phe phẩy cái quạt, trên khuôn mặt thanh tú toát lên vẻ cao ngạo khinh bạc, ánh mắt chỉ nhìn chằm chằm vào Kha Mộng Lan đang đứng đằng sau Kha Hành Đông, dường như chẳng hề chú ý đến đối thủ trước mặt. Bên cạnh hắn còn một văn sĩ trung niên và lão già tóc trắng, hai người đều đang tập trung hết tinh thần quan sát Kha Hành Đông tráo bài, dường như hai người này mới chính là những người đang đánh bạc. Sau lưng tên công tử áo gấm còn có bốn tên tùy tùng cao lớn đứng sừng sững, thanh thế quả không nhỏ.

“Bắt đầu đi, Kha lão bản.” Công tử áo gấm ngạo nghễ nói, lại nhìn Kha Mộng Lan đứng đằng sau với ánh mắt chòng ghẹo.

Kha Hành Đông nhìn về phía Vân Tương đang đứng lẫn trong đám đông, thấy gã mỉm cười gật đầu, y mới bắt đầu chia bài. Họ chơi bài cử, mỗi người bốn quân, sau khi tự chia ra làm hai nhóm, người cầm cái và ba người chơi so bài. Hai nhóm đều lớn thì thắng gấp đôi, một lớn hơn một bằng thì thắng một lần, một lớn một nhỏ thì hòa. Do không biết được bài

của đối phương, nên khi sắp bài phải có sách lược, cầm được quân bài tốt chưa chắc đã thắng, mà nhận phải quân bài nhỏ chưa chắc đã thua, nhưng chẳng hiểu tại sao, gã công tử áo gấm và hai người đi cùng hẳn dường như đã thấy hết bài của Kha Hành Đông, mỗi lần đều khéo léo phối hợp, đánh cho Kha Hành Đông thua thảm thua hại.

Chỉ trong một lúc, Kha Hành Đông đã bị tên công tử áo gấm ăn nói tùy tiện kia đánh cho thua mấy nghìn lượng bạc, mồ hôi trên trán đã bắt đầu vã ra như tắm, nhưng dường như đối phương vẫn không có ý dừng tay lại. Nhìn lên phía Vân Tương, vẫn thấy gã đứng giữa đám đông chăm chú quan sát, không có bất kỳ biểu hiện nào. Khó khăn lắm mới cầm cự được tới giờ cơm trưa, Kha Hành Đông chạy khỏi bàn đánh bạc như muốn tháo mạng, vào đến hậu đường lập tức cho người gọi Vân Tương. Đối phương vừa vào đến cửa y đã rồi rít hỏi: “Vân công tử có nhìn ra manh mối gì không? Cứ tiếp tục chơi thế này, Kha mỡ sắp khuynh gia bại sản rồi.”

Vân Tương không trả lời mà lại hỏi ngược lại: “Có phải lần nào đối phương đánh với Kha lão bản cũng giống như hôm nay, lúc mới bắt đầu thì ván thắng ván thua, sau mười mấy ván thì mới dần dần chiếm thế thượng phong?”

“Không sai, dường như lần nào cũng vậy.” Kha Hành Đông vội trả lời.

Vân Tương thở dài: “Từ biểu hiện của đối phương, có thể thấy chắc chắn đối thủ của Kha lão bản biết rõ bài trong tay ông, thậm chí ông sắp bài như thế nào cũng bị nhìn thấu, thảo nào mà Kha lão bản luôn thua nhiều thắng ít.”

Kha Hành Đông gật gật đầu, nhưng rồi lại lắc đầu nói: “Ta cũng nghi ngờ như vậy, nhưng bài do đích thân ta chọn, mỗi ngày đổi một lần. Nếu nói bọn họ đánh dấu khi bốc bài lên thì cũng không thể qua mắt kẻ lão luyện như ta được.”

Vân Tương như trầm ngâm suy tính điều gì đó, nói: “Như ta được biết, có một loại sơn đặc biệt làm từ bột lân thạch, nếu bôi một lượng nhỏ lên lưng quân bài, người đứng bên cạnh căn bản không thể nhận ra có gì khác

biệt cả, chỉ có những người đã qua khổ luyện mới có thể nhìn thấy vết sáng đánh dấu rất nhỏ đó.”

“Ý công tử là bọn họ đã lợi dụng lúc lên bài, dùng chất sơn đó bôi vào lưng quân bài để đánh dấu?” Kha Hành Đông vội hỏi.

Vân Tương gật đầu đồng ý: “Ta để ý đến tên văn sĩ trung niên, luôn thấy hắn chăm chú nhìn vào lưng các quân bài, gần như không nghe không thấy bất kỳ chuyện gì diễn ra xung quanh, mỗi lần đều đợi cho Kha lão bản sắp bài xong, hắn mới dùng tay ra hiệu cho tên công tử áo gấm bên cạnh đánh bài, để hắn dựa theo bài của Kha lão bản mà sắp xếp sao cho lợi nhất. Tuy cách này không thể bảo đảm ván nào cũng thắng, nhưng chắc chắn có thể chiếm thế thượng phong, thời gian chơi lâu tự nhiên sẽ thắng nhiều thua ít.”

“Làm sao được chứ?” Kim Thập Lượng luôn đi sát Vân Tương đột ngột xen vào hỏi: “Nhân lực của ta cũng không kém, sao lại chẳng nhìn thấy ký hiệu gì?”

Vân Tương bật cười: “Muốn thấy được, không có hai, ba mươi năm công lực thì căn bản không thể luyện được, chẳng thế thì làm sao có thể qua mặt được vô số cao thủ cờ bạc chứ? Luyện mắt như vậy thông thường không phải là vì đánh bạc, mà là vì để luyện ám khí. Nếu ta đoán không sai, tên văn sĩ trung niên kia nhất định là cao thủ ám khí hiểm thấy. Có điều, với thủ pháp của đối phương, thì không được tính là thủ đoạn cao thâm, chỉ là lợi dụng bản lĩnh đặc biệt để chơi gian thôi.”

Kim Thập Lượng nhìn Vân Tương đầy nghi hoặc: “Người làm sao mà biết nhiều như vậy? Chẳng lẽ người cũng nhìn thấy ám ký trên quân bài?”

Vân Tương thản nhiên cười. “Ta chưa ăn thịt chó, nhưng đã nhìn thấy chó chạy rồi. Chỉ cần động não, trên đời này có rất nhiều chuyện không cần đích thân trải nghiệm cũng có thể đoán được đại khái phần nào.”

Kha Hành Đông vui mừng khôn xiết, vội chắp tay cúi người bái Vân Tương một bái: “Vân công tử đã nhìn ra thủ đoạn của đối phương, nhất định có sách lược đối phó.”



“Thế còn không đơn giản à.” Không đợi Vân Tương trả lời, Kim Thập Lượng đứng bên cạnh đã dương dương tự đắc ưỡn ngực: “Để Kim Thập Lượng ta giúp ông.”

Cả mấy người đều bất ngờ, Kha Hành Đông vội hỏi: “Không biết Kim tráng sĩ có cao chiêu gì?”

“Đơn giản quá còn gì.” Kim Thập Lượng ra vẻ dương dương đắc ý cười, “Đổi sang đánh kiểu khác, hoặc đổi bộ bài khác, thế chẳng phải là xong rồi sao?”

Kha Hành Đông lắc đầu cười khờ sờ nói: “Sòng bạc chúng ta mở cửa làm ăn, khách đến chơi bạc có quyền chọn bất kỳ kiểu chơi nào. Còn chuyện đổi bài, nếu không có lý do đặc biệt thì không thể tùy ý đổi bài được, để tránh mất vận may của khách chơi, quy định này bất kỳ sòng bạc nào cũng không dám trái, bằng không coi như tự đập vỡ chiêu bài của mình rồi.”

“Đưa cho ta một nghìn lượng bạc, lát nữa ta sẽ vào bàn chơi cùng.” Vân Tương bất ngờ nói.

“Công tử đã có cách phá giải rồi?” Kha Hành Đông vội hỏi. Chỉ thấy Vân Tương bình tĩnh gật đầu. “Tuy không thể nói là không có sơ sẩy, nhưng vẫn tốt hơn là ngồi chờ chết.”

Thần thái Vân Tương khiến cho Kha Hành Đông tự tin bội phần, lập tức kê tài vụ mang đến ngân phiếu một nghìn lượng bạc. Tuy Kha Hành Đông biết Vân Tương là người chơi, chỉ có thể ăn thua nhà cái là chính mình, căn bản không thể ăn thua với mấy người chơi khác, nhưng lão vẫn rất tín nhiệm và hy vọng vào Vân Tương.

Chính ngộ vừa qua, canh bạc lại bắt đầu. Tên công tử áo gấm đang định bảo Kha Hành Đông chia bài, lại thấy một tên thư sinh yếu đuối đã ngà ngà say chen vào, chỉ thấy hắn ta tay vẫn cầm bình rượu, dường như hoàn toàn vô cảm đối với không khí căng thẳng xung quanh, vừa uống vừa lão đảo ngòi vào một bên bàn. Tên công tử áo gấm bực bội trợn mắt nhìn gã một

cái, quay đầu gọi lớn: “Đâu ra một tên nát rượu thế này, còn không mau ném hẳn đi?”

Mấy tên tùy tùng đang định ra tay thì liền thấy gã thư sinh móc ra một xấp ngân phiếu đặt lên bàn, lờ đờ nhìn công tử áo gấm, hớp một ngụm rượu cười nói: “Ai nói rượu say thì không thể chơi bạc? Nhà cái đang đen, đây là cơ hội ngàn năm khó gặp, ta không thể bỏ qua được.”

Mấy tên tùy tùng vội chụp lấy gã say đang định khênh ném ra ngoài, thì thấy Kha Hành Đông quát một tiếng ngăn cản: “Khoan đã! Chúng ta mở sòng bạc làm ăn, ai đến đây cũng là quý khách, không có lý gì lại để vị công tử này đuổi người khác đi cả. Nếu như công tử kiên quyết không để người khách tham gia, Kha mỗ đành phải dừng tay, không tiếp tục hầu hạ công tử được nữa.”

Tên công tử áo gấm suy tính một lúc, rồi cũng đành phẩy tay bảo đám tùy tùng: “Lui ra!”

Bọn tùy tùng nghe lệnh buông gã say ra. Lúc bấy giờ gã mới nhìn chăm chăm vào Kha Hành Đông và ngồi xuống vừa uống rượu vừa đập bàn quát lớn: “Mau chia bài! Bản công tử muốn thắng cả làng!”

Kha Hành Đông đã nhận ra gã say này chính là Vân Tương, bất giác mỉm cười gật đầu, rồi lập tức tráo bài nhanh thoăn thoắt, vừa tung xúc xúc định chia bài, thì thấy Vân Tương đột ngột ho sặc lên một tiếng, đầy một miệng toàn rượu cứ thế phun ra, toàn bộ rơi vào bộ bài. Gã vội ném bình rượu đi, móc khăn lụa lau bộ bài, đồng thời luôn miệng xin lỗi không thôi.

Tên công tử áo gấm nổi giận đùng đùng trợn mắt nhìn Vân Tương, nếu là trước đây, hẳn nhất định đã không tha cho đối phương, nhưng trước mắt để thắng cả sòng bạc này, rồi thu lấy cả mỹ nhân về, hẳn đành kìm nén bực tức, đứng xích ra một chút.

Tên văn sĩ trung niên từ nãy giờ vẫn chăm chú để ý các quân bài đột ngột trợn tròn hai mắt, chỉ thấy những ký hiệu mờ mờ vốn đã khó nhận ra, lại bị rượu của gã say kia phun ra làm cho càng thêm mờ nhạt, rồi dần dần nhìn không còn rõ nữa. Cũng may là gã say chỉ làm ướt được mấy quân bài,

vừa rồi hẳn đã nhớ được những quân bài Kha Hành Đông muốn lấy, bây giờ tuy nhìn không rõ lắm, nhưng cũng không ảnh hưởng đến đại cục, nên hẳn cũng không để bụng chuyện ngoài ý muốn đó.

Gã say nhanh nhẹn lau mấy quân bài bị rượu làm ướt, rồi ngại ngừng thu tay về. Kha Hành Đông đưa mắt nhìn tên công tử áo gấm, nhắc nhở: “Ván này xảy ra chuyện, ai cũng có thể đổi bài, hay bỏ ván.”

Công tử áo gấm đưa mắt nhìn văn sĩ trung niên bên cạnh, thấy đối phương chỉ khe khẽ lắc đầu, thì liền bảo: “Không cần, chia bài.”

Gã say cũng luôn miệng bảo: “Không cần đổi, không cần đổi! Đổi bài thì vận đen của nhà cái cũng đi mất, đổi thế nào được?”

Kha Hành Đông gật đầu, tay lại thành thực chia bài cho mọi người, sau đó cầm bài mình lên xem, nhanh chóng chia thành hai nhóm rồi úp xuống mặt bàn. Văn sĩ trung niên nhìn chăm chăm vào bài của Kha Hành Đông, tuy ký hiệu trên quân bài đã mất, nhưng may mà hẳn vẫn nhớ, nên hẳn lập tức dựa vào cách sắp bài của đối phương để sắp bài, rồi lấy tay ra hiệu cho tên công tử áo gấm và lão già tóc trắng bên cạnh. Hai người kia lập tức hiểu ý sắp bài của mình, cuối cùng thì tự tin lật bài ra theo tiếng hô của trọng tài.

Kha Hành Đông đợi chúng nhân xong đầu đẩy mới ngửa hai nhóm bài của mình ra. Trọng tài lập tức hô lớn: “Nhà cái hai đại, toàn thắng!” Văn sĩ trung niên thấy vậy liền biến sắc, buột miệng kêu lên đầy kinh ngạc: “Bài này không đúng!”

Kha Hành Đông cười cười hỏi lại: “Bài này có gì không đúng?”

Gã say cũng nhìn tên văn sĩ trung niên với ánh mắt lơ đãng: “Hay là vị tiên sinh này biết bài trong tay Kha lão bản?”

Văn sĩ trung niên lẳng lặng không nói thêm lời nào, tuy vừa nãy hẳn nhớ đây không phải hai quân bài lúc nãy Kha Hành Đông lấy, nhưng khổ nỗi lại không có cách nào nói ra được. Suy tính một lúc, hẳn lập tức đoán ra vừa rồi gã say kia nhân lúc lau bài đã dùng thủ pháp vô cùng nhanh đổi các quân bài mà Kha Hành Đông muốn lấy. Nghĩ vậy, hẳn bất giác hậm hực

trợn tròn mắt, rồi bực bội ngồi phịch xuống, đưa tay ra hiệu với tên công tử áo gấm đang nghi hoặc, ý muốn nói “chỉ là chuyện ngoài ý muốn”.

“Bài này có chỗ nào không ổn?” Tên công tử áo gấm nhìn văn sĩ trung niên, bất mãn hỏi.

“Xin lỗi, vừa nãy là ta nhìn nhầm,” văn sĩ trung niên hần học nhìn gã say. “Ta sẽ không nhìn nhầm nữa.”

“Có câu nói đó của tiên sinh thì ta yên tâm rồi.” Gã say cười cười, gom bài lại: “Mau, mau trao bài, đừng để vận đen của nhà cái qua mất.”

Kha Hành Đông lại thành thực trao bài tung xúc xắc, văn sĩ trung niên tập trung toàn bộ tinh thần quan sát các quân bài và xúc xắc, dựa theo số điểm của xúc xắc, thấy Kha Hành Đông lấy mấy quân bài vẫn còn ký hiệu, bất giác thở phào nhẹ nhõm.

Kha Hành Đông đang định chia bài theo số điểm xúc xắc thì lại nghe thấy gã say đột nhiên hô: “Đợi đã!”

“Làm gì?” Kha Hành Đông hỏi.

“Để đề phòng nhà cái giở trò lúc chia bài gì, ta muốn tự lấy bài của mình.” Gã say trịnh trọng nói.

Công tử áo gấm bất mãn trợn mắt nhìn gã say: “Người thật lắm chuyện!”

“Công tử tiền nhiều vốn lớn, tại hạ nào dám so bì.” Gã say cười nói.

“Vị công tử này xin cứ tự nhiên.” Kha Hành Đông ra hiệu. Đối với kiểu yêu cầu này của khách, thông thường nhà cái đều đáp ứng, đó cũng là thông lệ của sới bạc. Công tử áo gấm tuy bực mình đối phương lắm chuyện, nhưng đều là khách chơi bạc, hẳn cũng không thể kháng nghị. Thấy Kha Hành Đông đẩy bài ra, ra hiệu mọi người lấy bài, gã say cũng chẳng khách khí, lập tức đưa tay ra lấy bài của mình, rồi vừa xem được hai quân bài đã liến thoắng hô “bài đẹp”.

Văn sĩ trung niên lại một lần nữa trợn ngược hai mắt lên, chỉ thấy sau khi gã say kia lấy bài, bài của Kha Hành Đông đột ngột thay đổi, hai quân bài có đánh dấu đã biến mất. Hắn không tìm được chỉ gã say kinh ngạc kêu: “Người... người...”

“Ta làm sao?” Gã say nhìn chăm chăm vào văn sĩ trung niên đang kinh ngạc: “Huynh đài hà tất phải lo lắng, yêu cầu của huynh chúng ta từ từ thương lượng.”

“Yêu cầu của ta? Yêu cầu nào của ta?” Văn sĩ trung niên không sao hiểu nổi câu nói của gã say rượu. Mặc dù biết rõ đối phương đã lợi dụng lúc lấy bài để dùng thủ pháp cực kỳ nhanh đổi bài của nhà cái, nhưng không bắt được quả tang, y đành phải ngồi xuống mà chẳng biết làm thế nào. Lại thấy công tử áo gấm nhìn mình bằng đôi mắt chắt vấn, hắn thầm sợ hãi, muốn giải thích, nhưng trước bao nhiêu người, hắn lại không biết nói từ đâu, bất giác cuống cả lên, tràn đẫm mồ hôi.

Trong lúc đó Kha Hành Đông đã xếp xong bài của mình và úp xuống mặt bàn, ra hiệu cho mọi người. Công tử áo gấm gõ gõ mấy quân bài của mình nhìn văn sĩ trung niên, hờ hững nói: “Lần này tiên sinh phải nhìn cho rõ bài của mình đấy nhé.”

Văn sĩ trung niên biết y đang chờ ám hiệu của mình, nhưng hai quân bài của nhà cái đều không còn ký hiệu, làm sao biết được đối phương sắp xếp như thế nào, bất giác cuống đến đỏ bừng cả tai lên. Lại nghe thấy gã say bên cạnh cười khềnh khệch nói: “Tiên sinh lần này nhất định là đã biết nên làm thế nào, không cần tại hạ phải nhắc nhỉ?”

Bị công tử áo gấm thúc giục, văn sĩ trung niên đành đoán bừa bài của nhà cái mà đưa tay làm hiệu. Ai ngờ vừa lật bài lên, bài nhà cái khác hẳn với dự đoán, lại thẳng cả làng. Văn sĩ trung niên há mồm trợn mắt, còn gã say kia lại vỗ tay cười nói: “Tiên sinh quả nhiên không phụ lòng, ông chủ của chúng ta chắc chắn sẽ không đối đãi tệ với tiên sinh đâu.”

Thấy công tử áo gấm nhìn mình với ánh mắt khác thường, mặt văn sĩ trung niên lập tức đỏ bừng lên, “Ta... ta...”

“Hôm nay chơi đến đây thôi, hôm khác chúng ta chơi tiếp!” Công tử áo gấm ném mấy quân bài ra, hậm hực trợn mắt nhìn gã say một cái, rồi vùng vằng bỏ đi. Văn sĩ trung niên vội thu ngân phiếu trên bàn rồi cùng lão già tóc trắng đuổi theo tên kia.

Đám người vây quanh xem bạc tiếc rẻ than thở vì không được xem hai bên đấu đến cuối cùng. Kha Hành Đông cảm kích gật đầu cảm tạ với Vân Tương đang đóng giả gã say. Đằng sau y, Kha Mộng Lan cũng lộ ra vẻ kính phục. Kim Thập Lượng từ nãy vẫn đứng lẫn giữa chúng nhân theo dõi trận quyết đấu cũng hưng phấn chạy đến ghé tai Vân Tương hỏi nhỏ: “Sư bố người, làm thế nào mà giỏi thế? Làm sao mà ra tay ngay trước mắt mọi người? Mau dạy cho ta với!”

Vân Tương cười thản nhiên nói: “Kim huynh, chúng ta đã có thỏa thuận. Nếu huynh phát hiện được bí mật của ta, há chẳng phải sẽ lập tức lấy cái mạng này hay sao? Nếu huynh là ta, liệu có ngu như vậy không?”

Kim Thập Lượng ngẩn ra, nếu Vân Tương không nhắc, y đã gần như quên mất chuyện này. Lượng lự một lúc, y kéo Vân Tương, vừa đi vừa nói: “Ta mặc xác! Cùng lắm lão tử không làm đao khách nữa, trả quách tiền đặt cọc lại. Bất luận thế nào, người nhất định cũng phải dạy ta!”

“Này! Đợi muội với!” Nhìn Kim Thập Lượng bá vai Vân Tương đi ra cửa, Kha Mộng Lan không kịp giải thích với phụ thân cũng vội vã chạy đuổi theo.

## VIII. MA MÔN

“Từ nay lão tử không còn là Kim Thập Lượng nữa!” Kim Thập Lượng hất mạnh ly rượu lên trời, nói lớn như thể đang thề thốt: “Lão tử đại danh Kim Bưu, Kim trong hoàng kim, bưu trong bưu hãn.”

Vân Tương và Kha Mộng Lan đưa mắt nhìn nhau, không nhịn được bật cười khúc khích. Đây là một gian tửu lâu yên tĩnh ở phủ Cam Châu, Vân Tương bị Kim Thập Lượng ép đến đây mừng công, vừa khéo Kha Mộng Lan cũng đuổi kịp họ, ba người liền vào trong tửu lâu gọi một bàn tiệc rượu, uống mừng chiến thắng vừa rồi.

“Người đừng có tưởng Kim Bưu ta chẳng biết gì,” gã đao khách trong quá khứ bất ngờ nhìn Vân Tương cười đắc ý. “Thực ra ta đã biết người làm thế nào để thắng ở chiếu bạc nhỏ đầu phố rồi.”

“Ồ! Nói ra nghe coi.” Vân Tương lấy làm hứng thú nói.

Kim Bưu đắc ý dương dương đáp: “Bất luận là chơi tài xiú hay chẵn lẻ, tuy người không hề động vào quân cờ hay hạt dứa, không thể giở trò gian trá, nhưng nhà cái thì dùng thủ đoạn. Theo lẽ thường bọn họ đa phần đều thắng nhiều thua ít. Tỉ dụ như khách chơi đặt lẻ nhiều hơn chẵn thì họ sẽ mở bát ra chẵn, lấy tiền của người đặt lẻ trả cho người đặt chẵn. Người luôn theo bên nào đặt ít hơn, chỉ thêm vào một chút nữa, cái đó gọi là tranh ăn với hổ, hay là vào hang hùm tranh thực?”

Vân Tương thoáng lộ vẻ kinh ngạc gật gật đầu: “Huynh có thể tự ngộ ra được điều này, cũng có thể coi là đã đi bước đầu trên con đường *thiên thuật* rồi đó.”

“Chỉ là bước đầu sao?” Kim Bưu bất mãn hừ lạnh một tiếng, rồi lại lắc đầu than rằng: “Người nói không sai, ta nghĩ mãi không ra mấy nhà cái đó đã gian lận như thế nào, mà có thể muốn mở chẵn ra chẵn, muốn mở lẻ ra lẻ ngay trước mắt đám chơi bạc.”

Vân Tương cười bảo: “Mười trò đánh bạc thì chín trò là lừa bịp, đó là chí lý ở đời, huynh có thể hiểu được căn bản của thuật lừa bịp rồi, hà tất phải chú ý đến những chi tiết nhỏ ấy làm gì, đó chỉ là những thủ pháp làm ảo thuật thôi mà.”

“Không được! Nhất định người phải chỉ cho ta, không thì ta suốt đời không ngủ ngon được!” Kim Bưu nhất định không chịu. “Vì tên tiểu tử nhà người mà lão tử đã thất hứa với người ta, đập vỡ chiêu bài ‘Kim Thập Lượng’, người nhất định không thể khiến lão tử hối hận được!”

Vân Tương dở khóc dở cười lắc đầu: “Những thủ pháp ảo thuật này thiên biến vạn hóa, sức người thực sự không thể nắm hết được. Cụ thể huynh đã nhìn qua phần nào rồi đó, ta cũng chỉ biết được năm, ba trò thôi, thường thấy nhất là kiểu lợi dụng nam châm. Chẳng hạn như làm một hạt dưa nhân bằng sắt, lại giấu một cục nam châm trong tay áo là có thể lợi dụng lúc mở bát để hút hạt dưa có nhân sắt dính vào đáy bát. Một tay giấu nam châm, một tay thì không, vậy là có thể tùy ý điều khiển được mở chẵn hay lẻ rồi.”

“Ta rõ rồi!” Kim Bưu sức hiểu ra. “Những quân cờ kia cũng vậy, trong đó hẳn có một quân lõi sắt, nên nhà cái muốn mở chẵn là ra chẵn, mở lẻ là ra lẻ. Mẹ nó, lão tử đánh bạc mười mấy năm nay, không ngờ lại chẳng nhận ra chút gì sơ hở, không biết bọn chúng đã lừa của lão tử bao nhiêu tiền bạc rồi. Nhưng...,” gã đột nhiên quay sang Kha Mộng Lan hỏi, “xúc xắc trong sòng bạc cũng vậy à?”

Vân Tương cười lên ha hả: “Đó là bí mật của sòng bạc, ta mà nói ra, e sẽ đập vỡ bát cơm của người khác mất.”

Kha Mộng Lan cũng cười gượng gạo: “Kỳ thực thì bình thường ở sòng bạc không mấy khi giở trò gian lận, chỉ khi vận đen thua lỗ quá nhiều mới bắt đặc dĩ sử dụng mấy mảnh khốe thủ đoạn đó. Lần này là vì sòng bạc đang gặp nguy khốn, e rằng buộc phải đóng cửa mới bắt chấp quy củ mà đại sát bốn phương. Nào ngờ lại bị công tử nhìn thấu, vào hang hùm tranh ăn, thẳng liền năm ván.”



“Khốn thật, không ngờ sòng bạc khí thế như vậy cũng chơi bịp, sợ rằng thiên hạ này không có canh bạc nào là không lừa bịp mất.” Kim Bưu bất bình nổi giận mắng chửi: “Đáng tiếc là bây giờ lão tử mới biết, chơi bạc đến mười mấy năm nay, không ngờ lại bị người ta lừa mất bao nhiêu là tiền xương máu rồi.”

“Được rồi! Kim huynh không phải âu sầu nữa. Bây giờ huynh đã hiểu được đạo lý mười sòng bạc thì chín sòng gian lận, coi như cũng không phí hoài số tiền trước kia bị thua.” Vân Tương cười cười vỗ vai Kim Bưu. “Chỉ tiếc là nhiều kẻ đến chết rồi cũng không biết điều đó, lúc nào cũng đem số mệnh của mình ký thác cho vận khí. Khi gặp phải tên bịp nào cao minh, người ta có lòng tính toán với kẻ vô tâm, há chẳng phải là sẽ thua đến tán gia bại sản hay sao?”

Trong mắt Kha Mộng Lan chợt lóe lên một tia kỳ lạ, nhẹ nhàng nâng ly lên chúc mừng Vân Tương: “Mộng Lan từ nhỏ đã lớn lên ở sòng bạc, đã gặp vô số kẻ mê cờ bạc hơn tính mạng mình, nhân vật cao minh coi thường việc thắng thua, nhìn rõ được thế vận sòng bạc như công tử thì đây mới là lần đầu tiên Mộng Lan được gặp. Mộng Lan xin được kính công tử một ly.”

Vân Tương cũng nâng ly lên, hai người bốn mắt nhìn nhau, chỉ thấy ánh mắt Kha Mộng Lan trong veo như nước hồ được ánh nắng mùa thu chiếu rọi, dập dờn sóng nhỏ trong gió thu nhẹ nhẹ. Vân Tương thoáng rung động, vội cúi đầu tránh ánh mắt của đối phương, trong lòng cũng lấy làm kỳ lạ, ánh mắt của Kha tiểu thư này sao lại giống Di nhi đến thế? Nghĩ đến Triệu Hân Di, Vân Tương chợt đau nhói trong lòng, sắc mặt tự nhiên trở nên u ám, tay cầm ly rượu ngẩn ngơ, đến nỗi quên cả mỹ tửu bên trong.

“Vân công tử! Vân công tử!” Chỉ khi Kha Mộng Lan gọi liền mấy tiếng, Vân Tương mới định thần lại, thấy Kha Mộng Lan nhìn gã lo lắng: “Công tử, là Mộng Lan nói sai điều gì khiến công tử không vui sao?”

“Không, không có!” Vân Tương miễn cưỡng gượng cười, uống một hơi cạn sạch ly rượu, xoa tan vẻ u ám trên gương mặt, đoạn cười cười với Kha Mộng Lan: “Ta đang lo tên tiểu tử đó sẽ không dễ dàng nhận thua, không

chừng sau này lại đến tìm cô nương gây phiền phức.” Nói đến đây sắc mặt gã chợt trầm xuống. “Nói thật đấy, hãn tuổi còn trẻ lại sai khiến được văn sĩ trung niên kia, bảo đến là đến, đi là phải đi. Tên văn sĩ trung niên đó có thể luyện thành nhân quang như thế, trên giang hồ cũng thuộc vào hạng hiếm có, thế mà vẫn răm rắp nghe lệnh tiểu tử ấy, từ đó có thể thấy sau lưng hãn có chỗ dựa rất lớn. Nếu Kha cô nương không có lý do nào đặc biệt, hay là khuyên phụ thân cô nương nên tránh đi là thượng sách.”

Kha Mộng Lan hừ mạnh một tiếng: “Tên tiểu tử đó tùy tiện cợt nhả, có chín phần mười là hạng con cháu nhà giàu, ý gia thế mà hoành hành bá đạo. Mộng Lan tuy là thân nữ lưu, nhưng cũng biết đạo lý không khuất phục trước uy quyền vũ lực.”

Vân Tương nhìn Kha Mộng Lan với ánh mắt phức tạp, đột nhiên nhận ra tính cách nàng ta có vài phần giống như mình trước đây. Gã lặng lẽ thờ dài, trong lòng biết rõ tính cách kiểu đó sẽ rất dễ gặp trở ngại trên giang hồ hiểm ác.

“Mau, mau, mau, nói những lời đó để làm gì.” Kim Bưu đã ngà ngà say, liên tiếp rót rượu cho hai người. “Hôm nay có rượu hôm nay say, lo gì ngày mai giông tố đến. Bữa rượu này để Kim Bưu ta chúc mừng thắng lợi của Vân huynh đệ, cũng là tiệc bá sự để ta bá Vân huynh đệ làm thầy theo học thuật đánh bạc. Vân huynh đệ, những lúc không có người ngoài, ta đại khái sẽ gọi người là sư phụ, còn khi có người khác thì ta vẫn gọi người là huynh đệ. Mấy thứ dập đầu dâng trà miễn đi được rồi, ta nghĩ huynh đệ cũng không quan trọng những thủ tục phiền phức đó, phải không?”

Lời Kim Bưu vừa dứt, ngụm rượu Vân Tương vừa uống vào suýt chút nữa thì phì ra. Gã vừa ho sảng sặc vừa xoa tay lia lịa. Kim Bưu vội vỗ vỗ lưng cho gã, cười cười nói: “Huynh đệ không cần phải vội vàng gì, tuy là tự đứng có được một đệ tử trời sinh dị bẩm, thông minh hơn người như Kim Bưu ta, nhưng cũng hà tất phải vui mừng đến mức như vậy?”

“Huynh, huynh... khụ khụ!” Vân Tương tức đến há hốc cả mồm trợn tròn mắt, gặp phải hạng dị nhân quá tự tin mặt dày vô liêm sỉ khác người

như Kim Bưu, gã chỉ còn biết ho khù khụ.

“Người không phản đối tức là đã đồng ý rồi.” Kim Bưu dương dương đắc ý đưa một chén trà đến trước mặt Vân Tương. “Nào! Uống chén trà này cho thông cổ mát họng. Hiếm khi nào gặp được đệ tử thiên tư trác việt như ta đây, vui mừng một chút cũng là chuyện thường thấy thôi.”

Vân Tương cầm chén trà uống một hơi hết sạch, cổ ghìim cơn ho, rồi mới gắng gượng bật ra hai chữ “Không được!” từ trong lồng ngực.

“Cái gì không được?” Kim Bưu đập tay xuống bàn, nét mặt đầy vẻ phẫn nộ: “Trà báỉ sư của ta người cũng uống cạn rồi, bây giờ mới nói không được, con mẹ nhà người chứ có muốn ăn đập không?”

“Cái gì là trà báỉ sư?”

“Chính là chén trà lão tử đưa cho người đó!”

Đến lúc đấy Vân Tương mới rõ, chén trà đối phương đưa cho mình để thông họng, không ngờ lại bị thằng cha này nói thành trà báỉ sư. Bản thân học đầy một bụng trí kế mưu lược, chỉ liếc mắt qua là vạch trần đủ loại âm mưu thủ đoạn, mà lại dính phải mưu của thằng cha này. Vân Tương phẩy tay đứng dậy, rót một ly trà đưa đến trước mặt Kim Bưu: “Trà ta có thể rót lại mời huynh, rượu này ta không dám uống thêm nữa. Chuyện báỉ sư từ nay không nhắc lại nữa, bằng không thì bằng hữu cũng không thể làm đâu. Cáo từ!”

Vân Tương nói đoạn quay người định đi, thì thấy Kim Bưu đập mạnh vào bàn đứng phắt dậy: “Đứng lại! Mẹ cha nhà người đến cái mạng cũng là của lão tử, lại còn kênh kiệu với ta! Hay là người đã không muốn sống nữa rồi?”

Vân Tương quay đầu cười lạnh lùng nói: “Vân Tương trói gà không chặt, huynh muốn giết ta dễ như trở bàn tay, nhưng nếu huynh muốn ép ta làm việc mình không thích, điều đó thật khó vạ phần.”

“Mẹ người, người cho rằng lão tử không dám sao?” Kim Bưu nói đoạn liền rút phắt thanh đao ra. Kha Mộng Lan ở bên cạnh thấy vậy vội lao vào

đứng chắn ngay trước mặt Vân Tương. Lúc đầu nàng ta còn hứng thú xem hai người tranh luận, cho rằng chẳng qua chỉ là trò đùa giữa các huynh đệ, ai ngờ Kim Bưu lại rút đao lao đến thật, điều này làm nàng ta hết sức bất ngờ, thật chẳng biết rốt cuộc quan hệ của hai người bọn họ là như thế nào.

“Tránh ra, đao của lão tử không đụng đến hạng nữ lưu.” Kim Bưu xua tay đuổi Kha Mộng Lan.

“Mọi người đều là huynh đệ tốt, có chuyện gì mà phải dùng đao kiếm để giải quyết?” Kha Mộng Lan vội hỏi.

“Ai là huynh đệ với hãn chú?” Kim Bưu nói đoạn chụp lấy tay Kha Mộng Lan định kéo nàng ta ra, ai ngờ lại bị đối phương giữ lấy rồi vặn cổ tay sang một bên, Kim Bưu không kịp đề phòng, loạng choạng suýt ngã. Khi đứng vững lại, ngoảnh nhìn Kha Mộng Lan, y bất giác kêu lên một tiếng. “Được đấy, con nhỏ cứng đầu này lại dám động thủ với lão tử, muốn ăn đòn hả!” Nói rồi lập tức lao về phía trước, cả hai liền lao vào quần thảo ngay trong tửu lầu.

Hai người động thủ, khiến các khách đang uống rượu sợ hãi la hét chạy tán loạn rời khỏi tửu lầu. Chỉ thấy Kha Mộng Lan dùng bàn ghế làm vật yểm hộ, tránh đòn của Kim Bưu như bướm bướm vờn hoa, tuy không thể chiếm được thượng phong nhưng cũng vừa đủ để bảo vệ mình. Kim Bưu đuổi hai vòng, vì bị bàn ghế ngăn cản, nhất thời không theo kịp bộ pháp của đối phương, lập tức quay đầu bỏ nhào về phía Vân Tương, thuận thế gác đao vào cổ gã.

“Dừng tay!” Kha Mộng Lan kinh hoàng thất sắc, không cần quan tâm đến an nguy của bản thân, phi thân về phía Kim Bưu. Lại nghe tiếng Kim Bưu cười ha hả: “Con nhỏ cứng đầu mắc lừa rồi!” Lời vừa dứt, đã thấy quyền như sấm giáng, dừng lại ngay trước mặt Kha Mộng Lan, chỉ cách mũi chưa đến một tấc, khiến nàng ta đờ người ra tại chỗ.

“Động thủ với ta, tiểu nha đầu vẫn còn non lắm.” Kim Bưu dương dương đắc ý thu quyền và đao lại, tóm lấy Vân Tương cười cười nói: “Vân

huynh đệ, vừa rồi là lão huynh ta uống nhiều, nói nhiều điều đả tặc, huynh đệ đại lượng, đừng tính toán với lão huynh.”

Vân Tương hừm một tiếng nặng nề, mặc dù sớm biết rõ tính cách của Kim Bưu, biết chắc y sẽ không làm mình bị thương, nhưng một quyền đánh vào Kha Mộng Lan vừa rồi, vẫn làm gã nghĩ mà thấy sợ. Thấy khách uống rượu sinh sự, tiểu nhị đều lẩn trốn hết, chỉ có chưởng quầy vẫn đứng một bên run rẩy chịu trận. Vân Tương vội bảo: “Chúng ta mau đi thôi, cẩn thận không gặp phiền phức.”

Ba người ra khỏi tử lâu, cũng là lúc sắc hoàng hôn đã lan tỏa khắp nơi, người đi trên phố cũng thưa thớt. Kim Bưu chạy đuổi theo Vân Tương cười chuộc tội: “Huynh đệ, lão ca chơi bạc đã mười mấy năm, thua đã mười mấy năm rồi. Không dễ gì mà gặp được một cao thủ như lão đệ, dù thế nào người cũng phải dạy ta, giúp Kim mỗ lấy lại chút thể diện trên bàn cờ bạc mới được.”

Kha Mộng Lan nhớ lại thân thủ lúc nãy của Kim Bưu, trong lòng biết dù y có giở trò ngang ngược, mình cũng không thể làm gì được. Nếu y cứ đi cùng với Vân Tương suốt, thì sớm muộn gì cũng gây họa, giở mặt lúc nào chẳng hay. Nhưng bây giờ thì cũng không có cách gì khiến hắn rời xa Vân Tương. Kha Mộng Lan đảo mắt một vòng, lập tức buông lời công kích: “Loại đệ tử chẳng phân biệt tôn ty, suốt ngày đòi đánh hay giết sư phụ thì ai dám thu nhận chứ?”

Kim Bưu đỏ mặt, khó xử cười khà khà: “Ta quen như vậy rồi, nếu Vân huynh đệ thu nhận ta làm đệ tử, ta bảo đảm sau này sẽ cung kính huynh đệ như thần linh, nếu như có chút gì bất kính, Kim Bưu sẽ bị trời đánh, chết không yên thân!”

“Thấy huynh ấy nói thành khẩn như vậy, Vân đại ca có thể suy xét một chút xem.” Kha Mộng Lan nhìn Vân Tương chớp chớp mắt, trong lòng nàng cho rằng, chỉ cần thu nhận Kim Bưu làm đệ tử, Vân Tương sẽ có thêm một người bạn, thế nên không kìm được mà nói giúp y vài lời.

Vân Tương lại thở dài, trong lòng gã đã biết rõ tính cách của Kim Bưu, một khi đã xác định được mục tiêu thì tuyệt đối sẽ không bỏ qua. Cứ bị đối phương quấy nhiễu không thôi, chi bằng cứ cự tuyệt luôn từ đầu còn hơn. Nghĩ đến đây, Vân Tương nhìn quanh bốn phía, trong đầu lập tức có chủ ý.

“Kim huynh,” Vân Tương ung dung cười. “Chi bằng chúng ta đánh cược một phen, nếu huynh thắng, ta sẽ dạy cho huynh thuật cờ bạc; nếu huynh thua, thì chuyện bá sư này từ sau không được nhắc lại nữa.”

“Không được, không được!” Kim Bưu lắc đầu quày quật. “Tên tiểu tử nhà ngươi túc trí đa mưu, làm sao ta thắng nổi ngươi?”

“Còn chưa biết sẽ đánh cược kiểu gì, làm sao biết nhất định sẽ thua?” Vân Tương cười bảo.

“Hừm, thế người nói lại nghe coi.” Kim Bưu cảnh giác. “Nhưng ta chưa chắc đã đồng ý đâu, nếu như ta không chắc chắn, thì người phải đổi cách đánh cược đó.”

Vân Tương tùm tùm cười, chỉ về phía bên đường: “Không biết Kim huynh có chắc chắn thắng được ba ván liền không?”

Kim Bưu nhìn theo hướng Vân Tương chỉ thì thấy dưới ánh đèn vàng vọt, có mấy gã đang vây quanh một chiếu bạc, hô hào la hét đến chói tai. Nhìn kỹ lại thì ra là dùng quân cờ để chơi chẵn lẻ. Kim Bưu nhìn thấy thế thì mừng ra mặt nói: “Vừa học được chiêu vào hang hùm cướp thịt của Vân huynh đệ, nếu như vẫn thua, Kim Bưu ta há chẳng phải ngu hết thuốc chữa sao?” Nói đoạn y bỏ lại hai người, ùng ùng chạy tới chen vào giữa chiếu bạc, sau khi nhìn rõ số tiền, lập tức móc hầu bao ra đặt cược.

Được một lúc sau, đã thấy Kim Bưu ủ rũ quay lại, luôn mồm than phiền: “Lạ quá lạ quá! Ta theo lời huynh đệ, luôn đặt ở bên có tiền cược ít, ai ngờ vẫn cứ thua. Lẽ nào số Kim Bưu là kẻ đen đui trời sinh, đánh bạc là thua?”

“Nói như vậy, Kim huynh đã nhận thua rồi nhé.” Vân Tương cười đắc ý. “Từ nay về sau, chuyện bá sư không được nhắc lại nữa.”

Nhìn Kim Bưu cúi đầu bất lực, Vân Tương cười ha hả, rảo chân bước về phía trước. Kha Mộng Lan thấy vậy vội kéo Kim Bưu lại thì thầm hai ba câu. Nét mặt Kim Bưu dần dần lộ vẻ mừng rỡ, vội chạy đuổi theo Vân Tương bảo: “Ta chưa thua, bây giờ người xem ta thắng lại liền ba ván đây này!”

Vân Tương thoáng ngạc nhiên quay đầu lại, đúng lúc thấy Kha Mộng Lan và Kim Bưu nhìn nhau một cái. Tuy biết có điều không ổn, nhưng gã vẫn gật đầu bảo: “Được, ta sẽ đứng đây chờ xem Kim huynh thắng liền ba ván!”

“Đợi đấy!” Kim Bưu và Kha Mộng Lan nhìn nhau cười, quay người chui vào giữa đám đông. Chỉ thấy Kha Mộng Lan móc ra một đĩnh bạc phải đến mười lượng đập lên bàn: “Đặt lẻ!”

Kim Bưu cũng móc trong ngực áo ra một đồng tiền, vứt xuống bàn: “Đặt chẵn!”

Nhà cái lộ ra vẻ ngạc nhiên, tay nhanh chóng mở bát, đếm số quân cờ rồi lập tức hô lớn: “Mở chẵn, lẻ thua chẵn thắng!”

Kha Mộng Lan chẳng cần nhìn lại móc ra một đĩnh bạc đập lên bàn: “Tiếp tục đặt lẻ.”

Kim Bưu dương dương tự đắc đặt hai đồng tiền xuống bàn hô: “Lại đặt chẵn.”

Chỉ trong chốc lát, Kha Mộng Lan thua liền ba mươi lượng bạc, Kim Bưu thắng liền ba ván. Chỉ thấy Kim Bưu dương dương đắc ý nhặt mấy đồng tiền vừa thắng tự tin bước đến trước mặt Vân Tương đang há mồm ngạc nhiên: “Thua thì nhận thua đi, người đừng hòng lập lời xí xóa, để Kim Bưu ta xem thường.”

Vân Tương cười khổ lắc đầu với Kha Mộng Lan: “Sao Kha tiểu thư lại giúp Kim huynh như vậy?”

Kha Mộng Lan cười tinh nghịch: “Chưa bao giờ nhìn thấy huynh thua, nên muội muốn xem xem nét mặt huynh lúc thua cuộc sẽ như thế nào.”

“Ha ha, nhất định là hẳn không ngờ mình sẽ thua đâu.” Kim Bưu đắc ý cười khà khà, đập tay chúc mừng với Kha Mộng Lan. “Lần này cũng coi như cho hẳn hiểu đạo lý, núi này cao còn có núi khác cao hơn, người này giỏi còn có người khác giỏi hơn. Xem hẳn sau này còn dám lên mặt với chúng ta nữa không.”

Vân Tương bực bội quay người bước đi, không để ý đến hai người nữa. Kim Bưu thấy vậy vội đuổi theo, mặt dày mày dạn cười bảo: “Sư phụ đừng giận, thua cho đồ đệ và ý trung nhân thì không có gì phải xấu hổ cả.”

“Cái gì mà ý trung nhân chứ hả, con bà huynh nói năng linh tinh cái gì vậy?” Vân Tương trợn mắt nhìn Kim Bưu. Đi cùng với Kim Bưu cũng đã lâu, đã nghe quen tai nhìn quen mắt, gã cũng chẳng cần giữ ý tứ mà không văng tục.

“Ta nhìn thấy hết rồi.” Kim Bưu vội kéo Vân Tương đi cách xa Kha Mộng Lan vài bước nói nhỏ. “Vừa rồi a đầu này vì đệ mà bất chấp sự an nguy của bản thân. Đệ không biết võ công nên không hiểu, chứ quyền vừa nãy mà ta không thu lại kịp, chắc chắn đã lấy mạng con nhỏ đó rồi. Nữ tử như vậy, đây mới là lần đầu tiên ta gặp được, huynh đệ nhất định đừng có bỏ qua.”

“Các huynh đang nói cái gì mà thậm thà thậm thụt thế?” Kha Mộng Lan bất mãn quát hỏi.

“Không có gì, ta đang hỏi Vân huynh đệ, vừa rồi ta đã làm theo cách vào hang hùm cướp ăn mà y nói, tại sao lại vẫn cứ thua?” Kim Bưu nói đoạn lại quay sang hỏi Vân Tương: “Hỏi thật đấy, tại sao người thì thắng, còn ta thì vẫn thua? Đừng có mà chối quanh, ta biết người hiểu rõ nguyên nhân mà.”

Vân Tương bị dồn ép quá, đành phải trả lời: “Ở những chiếu bạc bên đường đó, ngoài nhà cái và trợ thủ ra còn có đồng bọn giả làm khách chơi bạc, người phương Bắc gọi họ là cò mồi. Bọn họ cố ý đánh thắng để thu hút con bạc thực sự tham gia, nên tiền họ đặt không thể tính vào được. Nếu như



không nhìn ra đâu là cò mồi đâu là khách chơi bạc thực sự thì làm sao vào hang hùm cướp ăn được?”

“Thì ra là thế!” Kim Bưu ngó người hiểu ra. “Thảo nào mà ta thấy mở chẵn hay lẻ chẳng có quy luật, chẳng có liên quan gì đến số tiền đặt cả, thì ra còn có việc đó. Sau này khi Kha tiểu thư lấy mười lượng bạc ra đặt cược, liền vượt xa số tiền của đám con bạc khác cộng lại, thế nên mới giúp ta thắng được ba ván liền.”

Vân Tương lại nói: “Đạo đồ bác tuy không thể vượt ra khỏi chữ ‘lợi’ nhưng thủ đoạn lại thiên biến vạn hóa, tầng lớp bất tận, nào có thể chỉ trong hai ba câu nói hết ra được? Không ai dám huênh hoang rằng mình có thể nhìn thấu hết mọi trò bịp bợm được.”

Đang nói thấy Kim Bưu quay người bỏ đi, Vân Tương vội hỏi: “Huynh làm gì vậy?”

“Ta muốn quay lại thật sự thắng ba ván liền, không thì làm sao nuốt nổi cục tức này?” Kim Bưu nói đoạn liền sải chân đến trước chiếu bạc vừa nãy, đứng bên ngoài chăm chú quan sát để phân biệt đâu là bọn cò mồi đồng bọn của nhà cái, đâu mới là khách chơi bạc thực sự. Kha Mộng Lan thấy vậy liền quay đầu gọi: “Muộn rồi, chúng ta mau về thôi.”

“Không vội, lão tử tối nay không thắng được vài ván thì nuốt không nổi cơn giận này.” Kim Bưu đang định đặt cược lại nghe thấy tiếng Kha Mộng Lan kinh hoảng kêu: “Không hay rồi! Không thấy Vân đại ca đâu!”

“Tên tiểu tử này đã thua còn không chịu nhận!” Kim Bưu vội bỏ chiếu bạc chạy lại hỏi: “Hắn ta chạy hướng nào?”

“Vừa rồi muội thấy đằng sau có tiếng gió vụt qua, quay đầu lại đã không thấy bóng dáng Vân đại ca đâu.” Kha Mộng Lan mặt tái nhợt, ánh mắt vô cùng lo lắng.

Kim Bưu trầm ngâm nhìn cả dãy phố dài trống không, lẩm bẫm tự nói một mình: “Không xong, sợ rằng tên tiểu tử này đã gặp phải cao nhân. Bằng không, với thân thủ của hắn sao thể thoát khỏi mắt cô được.”

“Làm sao đây?” Trong mắt Kha Mộng Lan đã có nước mắt rơm rớm ra.

“Chúng ta mới đến Cam Châu, ngoài công tử áo gấm hôm nay ra, không có oán thù gì với ai. Việc này chắc chắn có liên quan đến hắn ta.”

“Để muội bảo cha phái người đi tìm.” Kha Mộng Lan vội nói. “Ở Cam Châu chúng ta có nhiều bằng hữu, tìm một đám người nơi khác đến, chắc không phải là vấn đề lớn.”

“Thế còn không mau đi?” Kim Bưu vội thúc giục. “Kim Bưu ta không dễ gì mà gặp được cao thủ đánh bạc, sắp sửa có thể hô phong hoán vũ trên bàn đánh bạc đến nơi, nếu thoát cái đã để mất y, há chẳng phải muốn ta ôm hận cả đời hay sao?”

Hai người vội vã đi, không thấy ở một góc phố, Vân Tương đang bị lão già tóc trắng đi cùng công tử áo gấm hôm trước siết chặt yết hầu, không kêu được tiếng nào.

Một gáo nước lạnh giội vào mặt làm Vân Tương giật mình tỉnh khỏi cơn hôn mê. Vừa mở mắt đã thấy tên công tử áo gấm ngạo ngược cười cười nheo mắt nhìn mình. Vân Tương lắc mạnh cái đầu vẫn còn đang nặng nề choáng váng, giờ mới nhớ ra lúc ở đầu phố bị một lão già tóc trắng khống chế, đánh ngất đi, chẳng biết đã bị đưa đi đến đâu. Đưa mắt nhìn xung quanh, chỉ thấy mình đang ở trong một gian phòng lớn tối tăm u ám, trong phòng ngoài bộ bàn ghế đãi khách, còn có một bàn đánh bạc trang nhã cổ phác.

“Tiểu tử, chẳng phải người giỏi đánh bạc lắm sao?” Công tử áo gấm cười lạnh lùng vỗ vỗ vào mặt Vân Tương. “Bây giờ bản công tử sẽ đánh bạc với người, ta muốn xem xem, người còn giỏi trò bịp thặng bản công tử lần nữa được hay không.”

Nói đoạn liền ngồi vào vị trí nhà cái, hai tên hán tử lập tức kéo Vân Tương dậy, ép gã ngồi xuống đối diện. Chỉ thấy tên công tử áo gấm cầm mấy con xúc xắc cho vào trong chén, cười nham hiểm: “Chúng ta chơi tài xỉu, ta gieo xúc xắc người đặt cược, đoán trúng một lần bản công tử sẽ trả người nghìn lượng bạc ngân phiếu. Nếu như đoán sai, khà khà, chắc người

cũng không có bạc để trả, bản công tử sẽ đập nát một ngón tay của người bù vào vậy!”

Lời vừa dứt đã có người ở đằng sau kéo hai tay Vân Tương ấn xuống mặt bàn. Rồi thấy văn sĩ trung niên cầm chùy sắt đứng ngay cạnh vung vẩy quả chùy trên bàn tay Vân Tương, cười lạnh lùng bảo: “Hảo tiểu tử, đồ thuật khá đấy! Không những lừa bịp ngay trước mặt mọi người lại còn chia rẽ quan hệ giữa ta và thiếu chủ. Lão tử muốn xem xem bây giờ người có thể giữ nổi mùi ngón tay này không!”

Tên công tử áo gấm dương dương tự đắc đưa chiếc chén đựng xúc xắc lên không trung, chậm chậm lắc một lúc rồi úp mạnh xuống bàn: “Bắt đầu!”

Vân Tương cười lạnh lùng: “Người có thể đập nát mười ngón tay của ta, nhưng đừng hòng có thể thắng ta trên bàn đánh bạc. Canh bạc không công bằng ta tuyệt đối không tham gia.”

“Không công bằng?” Tên công tử áo gấm cười gằn. “Loại bạc bịp như người, một ngón tay tính cho một nghìn lượng đã là đánh giá cao người rồi. Đến cả cái mạng hèn của người cũng không đáng đến một nghìn lượng đâu, trước mặt bản công tử, người chỉ là một con kiến nhỏ không đáng để mắt mà thôi, ta chỉ cần nhấc chân một cái là người chết tan xác. Không chơi cùng bản công tử à? Thôi được, chúng ta đổi trò khác, thôi lấy mười ngón tay này của người làm vật đặt cược. Người đặt trứng, giữ lại được một ngón tay; đặt sai, đập nát một ngón tay. Như thế công bằng rồi chứ?”

Trên giang hồ tương truyền có một kỹ thuật thần kỳ gọi là “nghe âm đoán điếm”, nhưng đó chỉ là truyền thuyết mà thôi. Vân Tương tuy theo học Vân gia nhiều ngày, nhưng chủ yếu là theo học kế sách mưu lược chứ không phải thuật bạc, nên đối với trò chơi xúc xắc dựa vào may mắn này, gã không có chút chắc chắn nào cả. Biết rõ tên công tử áo gấm này sẽ không dễ dàng bỏ qua cho mình, Vân Tương ngẫm cân nhắc rồi đành mạo hiểm thử vận may một ván.

“Ta chơi với người.” Vân Tương bình tĩnh nhìn đối phương, cả quyết nói, “Nhưng chỉ chơi một ván, thắng thua mười ngón tay.”

“Cao thủ vẫn là cao thủ, quả nhiên có khí phách.” Tên công tử áo gấm cười ha hả. “Bản công tử cũng thích được ăn cả ngã về không. Được! Đặt cửa.”

“Ta chọn tiểu!” Vân Tương lập tức đáp.

Tên công tử áo gấm mở chén. “Một, hai, bốn, năm; mười hai điểm tiểu.Ồ, tên tiểu tử này may mắn thật đó. Chúng ta chơi tiếp!”

“Ta đã nói chỉ đánh một ván, chẳng lẽ ngươi muốn nuốt lời?” Vân Tương tức giận chất vấn.

“Không sai! Ngươi giữ được mười đầu ngón tay. Nhưng ngươi vẫn còn có bàn tay, bàn chân, cánh tay, cẳng chân, mắt mũi còn chưa đặt cược, bản công tử còn nhiều thời gian, chúng ta cứ từ từ chơi.” Tên công tử áo gấm đắc ý giễu cợt.

“Ngươi chơi ta!” Vân Tương tức giận đập bàn đứng dậy, lại bị hai tên hán tử ấn chặt xuống ghế, rồi lại thấy công tử áo gấm cười gằn. “Ta chơi ngươi đó, sao nào? Ván tiếp theo chúng ta đặt cược bàn tay của ngươi, thế nào? Không muốn chơi tiếp với bản công tử sao? Không cược tức là thua, đập nát một bàn tay hăn cho ta.”

Văn sĩ trung niên cầm chùy vung vẩy trên tay Vân Tương cười gằn nham hiểm. “Tiểu tử, đừng trách Đường mỗ độc ác. Muốn trách thì trách bản thân ngươi có mắt không trông, cả gan đối đầu với thiếu chủ của chúng ta. Song ngươi yên tâm, thiếu chủ sẽ giữ tính mạng cho ngươi, để ngươi cả đời hối hận về canh bạc hôm nay.”

Vân Tương thấy quả chùy đã giơ cao, đành bất lực nhắm mắt lại. Gã đột nhiên nhận ra, tuy đã học được đầy bụng kế sách mưu lược, nhưng lại thiếu một thế lực đứng đằng sau bảo hộ, còn chưa làm được chuyện biết địch biết ta mà đã tùy tiện bước chân vào tranh đoạt giang hồ, bộc lộ trí tuệ chưa tương xứng với thực lực, điều này chẳng khác trẻ con mới chập chững học đi đã xông ra thế giới của người lớn, lúc nào cũng có thể bị người ta giẫm đạp chết. Giờ gã đã phải trả giá đắt chỉ vì sự lỗ mãng nhất thời ấy.

Quả chùy đang đập xuống, thì ngoài cửa chợt vang lên tiếng quát: “Dừng tay!” Âm thanh không lớn, nhưng toát lên sự uy nghiêm chấn động cả hồn phách con người. Toàn thân văn sĩ trung niên run lên, quả chùy trong tay khựng lại giữa không trung, tên công tử áo gấm cũng tái mặt thất sắc, tay chân luống cuống.

Cửa phòng bật mở, một lão già áo đen bước vào. Lão ta thân hình cao lớn, vầng trán cao rộng, nét mặt đầy phong trần từng trải, nhưng cũng không thể nào che giấu được khí thế của bậc kiêu hùng muốn dòm ngó thiên hạ. Chỉ thấy lão lạnh lùng đưa mắt nhìn khắp lượt, đám người kia lập tức đứng cúi đầu, thậm chí còn không dám thở mạnh. Duy chỉ tên công tử áo gấm vội vàng bước lên hai bước, cung kính cười cười nói: “Sao cha đến bất ngờ vậy, cũng chẳng thông báo cho hài nhi biết một tiếng?”

Lão già áo đen không thèm để ý đến con trai mà quay sang nói với lão già tóc trắng: “Hạng trưởng lão, thằng con bất tài của ta ngu dốt ngang bướng, lão không khuyên dạy thêm thì thôi, sao còn vào hùa với nó mà làm bậy?”

Lão già tóc trắng vội quỳ xuống đất: “Thuộc hạ biết tội, xin chịu sự trừng phạt của Môn chủ.”

“Tự lãnh ba mươi trượng, giam trong cấm địa Côn Luân nửa năm.” Lão già áo đen vừa dứt lời đã thấy lão già tóc trắng dập đầu bái tạ: “Đa tạ Môn chủ đại lượng.”

“Không liên quan đến Hạng trưởng lão, đều là trách nhiệm của hài nhi.” Công tử áo gấm vội vàng nói. Vừa dứt lời đã ăn một tát của lão già áo đen đánh trúng mặt, văng ra tận ngoài xa, lão già áo đen còn chưa hả giận, dùng đũa chửi mắng: “Đồ vô dụng, còn dám điều động cao thủ bản môn đi gheo gái. Người nếu không là con ta... lão phu hận là không thể một quyền đánh chết người. Hừm! Cút hết ra cho ta!”

Đám người vội lui ra ngoài, trong phòng chỉ còn lại Vân Tương và lão già áo đen. Lão nheo mắt nhìn Vân Tương, ánh mắt không hề biểu lộ tình cảm gì. Vân Tương bề ngoài vẫn bình tĩnh như thường, nhưng trước ánh

nhìn như hiểu hết tâm can người khác của đối phương, trong lòng cũng không tìm được thấy thấp thỏm bất an.

“Vân công tử mời ngồi.” Lão già nói, rồi tự mình ngồi xuống ghế chủ nhân trước, chỉ trong giây lát, nét mặt lão đã trở nên bình thản như thường, cứ như là chưa có chuyện gì xảy ra.

Vân Tương y lời ngồi xuống đối diện với lão, nét mặt cũng bình thản như không, nhưng trong lòng lại kinh ngạc vạn phần. Bản thân gã vừa đến Cam Châu, danh tính chỉ có hai cha con Kha Mộng Lan và Kim Bưu biết, đám người công tử áo gấm đều không biết. Thế mà lão già này vừa đến đã gọi rõ tên họ của gã ra, xem ra là đã điều tra kỹ càng rồi. Vân Tương nghĩ mãi không ra mình có gì đáng để đối phương quan tâm. Nghĩ đến đó gã bật cười nói: “Xem ra tiên sinh đã biết rõ về Vân Tương, nhưng tại hạ chưa được biết đại danh của tiên sinh, không biết tiên sinh có thể cho biết hay không?”

“Lão phu vốn tên là Khấu Diệm, song sợ rằng cái tên này giờ không mấy người biết đến.” Lão già khẽ thở dài than, trong âm hưởng ẩn chứa điều gì đó bất cam. “Trước đây lão phu chưa xin lỗi người nào, nhưng lần này phá lệ, lão phu xin thay khuyến tử Khấu Nguyên Kiệt nói một tiếng đặc tội đối với công tử.”

“Không biết tại sao Khấu tiên sinh lại phá lệ vì tại hạ như thế?” Vân Tương hiểu kỳ hỏi.

“Bởi vì Vân công tử là một nhân tài.” Khấu Diệm nhìn thẳng vào Vân Tương. “Chuyện giữa công tử và khuyến tử, lão phu đã biết rõ ngọn nguồn, nhân quang và thủ đoạn của cậu khiến lão phu rất hứng thú, nhưng đó không phải là nguyên nhân chủ yếu.” Khấu Diệm nói đoạn móc trong ống tay áo ra một cuốn sách da dê và chiếc nhẫn ngọc, Vân Tương vừa nhìn thấy đã cả kinh thất sắc, vội sờ vào ngực áo mình, quyển *Thiên Môn Mật Điển* và chiếc nhẫn tín vật Môn chủ Thiên Môn luôn giấu trong người đã không cánh mà bay.

“Mong Vân công tử bỏ qua cho,” Khấu Diệm đặt cuốn sách da dê và nhẫn ngọc lên bàn. “Thằng con bất tài của ta nhân lúc công tử hôn mê đã lệnh cho thuộc hạ lục soát, đáng tiếc là chúng có mắt mà không biết kim bảo, lại càng không biết nguồn gốc của cuốn sách da dê và chiếc nhẫn ngọc này. *Thiên Môn Mật Điển*, có được ắt có thể mưu thiên hạ! Lời này đã lưu truyền bí mật trong giới võ lâm Trung Nguyên, nhưng ở cái nơi xa xôi hẻo lánh này thì gần như không ai hay biết. Thằng con bất tài của ta có mắt không trông, suýt chút nữa đã khiến truyền nhân Thiên Môn chết bất minh bất bạch ở chốn này, thật là tội đáng chết vạn lần.”

Vân Tương không ngờ đối phương vừa nhìn đã biết rõ thân phận của mình, nghe những lời Khấu Diệm như có chút chế nhạo. Gã đỏ mặt xấu hổ nói: “Vãn bối vừa bước chân vào giang hồ, không biết trời cao đất dày mạo phạm quý công tử, thật là đã tự chuốc vạ vào thân. Nếu hôm nay chết ở đây, cũng không mặt mũi nào đi gặp tiên sư, càng không dám tự xưng là đệ tử đích truyền của Thiên Môn.”

“Người nào cũng có sở trường sở đoản, lúc này lúc khác, công tử hà tất phải tự đánh giá thấp mình.” Khấu Diệm không cho là vậy, xua tay nói. “Tranh giành hơn thua tuy không phải là sở trường của người trong Thiên Môn, nhưng bản lĩnh ngời trong trướng trù sự, quyết định thắng thua ngoài ngàn dặm thì thiên hạ này có ai so được với cao thủ Thiên Môn chân chính? Chu Nguyên Chương có thể không có Từ Đạt, Thường Ngô Xuân, nhưng tuyệt đối không thể không có Lưu Bá Ôn; Lưu Bang có thể không có Phàn Khoái, Anh Bố, nhưng không thể thiếu Trương Tử Phòng.”

Vân Tương nghe Khấu Diệm gọi thẳng đại danh của Hồng Vũ hoàng đế mà không hề tôn kính, trong lòng thoáng rung động, bất giác hỏi: “Nghe ngữ khí của tiền bối, thì dường như còn có thâm ý?”

Khấu Diệm cười lên ha hả một tiếng, nhìn Vân Tương đầy hàm ý: “Những nhân vật anh hùng hô mưa gọi gió trong lịch sử xưa nay đều không hiếm cao thủ Thiên Môn. Công tử đã là truyền nhân của Thiên Môn, ắt hẳn đã hiểu thâm ý trong lời Khấu mỗ.”

Trong lòng Vân Tương sóng cuộn cao ngất trời, nhưng sắc mặt vẫn không hề thay đổi: “Thế không biết tiền bối có tư cách gì mà nhìn ngó cửu đỉnh vậy?”

Khấu Diệm cười kiêu hãnh một cái: “Bản môn vốn có tên Bái Hỏa, nhưng Khấu mỗ thích người ngoài gọi môn phái của chúng ta là Ma Môn! Khấu mỗ thân là Môn chủ Ma Môn thống lĩnh mười vạn giáo đồ, dưới trướng không thiếu gì các trung thần dũng tướng như Quan, Trương, Triệu, Mã, Hoàng, giờ chỉ còn thiếu một Gia Cát Lượng mà thôi.”

Vân Tương tuy đã khổ công luyện bản lĩnh bình tâm định khí nhưng lúc đó cũng không kìm nổi biến sắc. Từ khi chưa bước chân vào giang hồ gã đã được nghe Vân gia nói Ma Môn, thế lực vượt xa cả Thiếu Lâm, Võ Đang, và Nam Cung thế gia. Chỉ không biết tại sao, mười mấy năm trước Ma Môn lại lảng lạng biến mất khỏi giang hồ. Gã tuyệt đối không thể ngờ rằng, mình lại có thể gặp Môn chủ Ma Môn ở tòa thành nhỏ xa xôi hẻo lánh này! Nghe ý đối phương thì hiển nhiên là đã có lòng chiêu dụ. Hôm nay Khấu Diệm đã hiển lộ thân phận, chắc chắn lão không dễ gì để mình từ chối, ứng đối mà không thỏa đáng, lại gặp phải họa diệt thân cũng không chừng.

Vân Tương hít sâu một hơi, nét mặt bình tĩnh trở lại, thản nhiên cười hỏi: “Môn chủ tin tưởng một tên Vân Tương nhỏ bé như tại hạ ư?”

“Khấu mỗ không tin công tử, mà tin nó.” Khấu Diệm nói đoạn đẩy *Thiên Môn Mật Điển* và chiếc nhẫn ngọc lại trước mặt Vân Tương. “Công tử tuổi còn trẻ mà đã có tín vật Môn chủ Thiên Môn, trong lòng Khấu mỗ tuy có hoài nghi, song cũng không dám coi thường. Vừa nãy ta cũng có xem qua mật điển này, đối với ta nó không có tác dụng. Câu nói ‘*Thiên Môn Mật Điển*, có được ắt có thể mưu thiên hạ’ sợ rằng là chỉ để nói về truyền nhân của Thiên Môn mà thôi. Công tử đã có tín vật Môn chủ Thiên Môn, chắc hẳn sẽ không khiến Khấu mỗ thất vọng.”

Vân Tương cúi đầu suy tính, trong lòng biết rằng nếu dựa vào Khấu Diệm, ắt có thể mượn thế lực của Ma Môn để trả thù, nhưng sợ rằng vận mệnh của mình cũng từ đó mà vướng mắc vào thế lực gian ác bậc nhất thiên



hạ này, muốn gỡ ra cũng không dễ dàng. Song lúc này gã đã không thể cự tuyệt được, nghĩ đến đây Vân Tương liền đứng dậy cung kính bái Khấu Diệm: “Vãn bối Vân Tương từ bây giờ nguyện được đi theo Môn chủ, thực hiện hoài bão trong lòng.”

Khấu Diệm thản nhiên cười, tựa hồ không hề để ý đến cái lạy của Vân Tương. Lão ra hiệu cho gã ngồi xuống rồi cười bảo: “Ta biết công tử chưa hẳn nói thật lòng nhưng Khấu mỗ có đủ tự tin để làm cho cậu một lòng với bản môn. Cao thủ Thiên Môn đều là những bậc không cam tâm cả đời cô đơn lạnh lẽo, khát vọng hô mưa gọi gió đã vượt trên cả bản thân giang sơn xã tắc. Đương kim thiên hạ này, cũng chỉ có Ma Môn chúng ta mới có thể cung cấp đủ điều kiện để công tử thi triển hết sở học bình sinh, tranh tài cao thấp với các anh hùng trong thiên hạ. Có điều, có tin vật Môn chủ Thiên Môn thôi chưa đủ, trước tiên Vân công tử vẫn phải chứng minh bản thân mình đã.”

“Chứng minh như thế nào?” Vân Tương nhíu mày hỏi.

Khấu Diệm cười bảo: “Gia Cát Khổng Minh trước khi xuống núi đã lấy một thiên ‘Long Trung Đối’ mà tam phân thiên hạ, thiên hạ đại cục đều nắm rõ trong lòng bàn tay. Dường như Vân công tử cũng chưa hiểu biết nhiều về hình thế thiên hạ ngày nay, nhưng ít nhất cũng cần phải làm được một việc cho bản môn, Khấu mỗ mới có thể ủy thác đại sự.”

“Việc gì vậy?” Vân Tương hỏi.

Khấu Diệm không trả lời trực tiếp, mà lại nói về hình thế trên giang hồ: “Võ lâm Trung Nguyên tuy có cùng nguồn gốc, nhưng các môn phái đều dựa vào thực lực của mình cát cứ một phương, thao túng và gây ảnh hưởng đến quan phủ và hắc bạch lương đạo ở từng vùng. Ví như Kim Lăng có Tô thị, Dương Châu có Nam Cung, Cô Tô có Mộ Dung, Ba Thục có Đường Môn. Đặc biệt là Đường Môn ở Ba Thục, đã dựa vào địa thế đặc biệt của Ba Thục mà hùng bá mấy trăm năm nay, khiến cho Ba Thục gần như trở thành thiên hạ của Đường Môn, vững chắc như thép, nước vây cũng không vào nổi. Bản môn ở tận Côn Luân xa xôi, muốn mưu đồ Trung Nguyên tất

phải làm cho Ba Thục loạn trước, đúng như câu thiên hạ chưa loạn mà đất Thục đã loạn trước. Công tử thấy thế có phải không ?”

“Môn chủ muốn tại hạ thay ngài đối phó Đường Môn?” Vân Tương dần hiểu ra.

Khấu Diệm cười lắc đầu: “Đường Môn ở đất Thục đã hàng trăm năm, đã giống như cây cổ thụ ăn rễ sâu vào lòng đất, nếu không phải vạn bất đắc dĩ, tuyệt đối không thể chính diện đối đầu với họ. Có điều, dù sao Đường Môn cũng chỉ là võ lâm thế gia, những phương diện khác đều không phải sở trường, cho nên cần phải lôi kéo nhân tài về dưới trướng phục vụ. Ví như cự phú đất Thục Diệp gia, đời đời làm thương nhân, rất giỏi việc kinh doanh buôn bán, lại có quan hệ mật thiết với nhiều hào môn ở Trung Nguyên, Đường Môn liên kết thông gia với nhà họ Diệp, và biến họ thành chỗ dựa về mặt kinh tế.” Nói đến đây Khấu Diệm nhìn Vân Tương đầy ẩn ý. “Trực tiếp đối đầu với Đường Môn rất khó, nhưng nếu như có thể làm cho Diệp gia sụp đổ, thậm chí thế chỗ họ, Đường Môn và Ma Môn có thể trở thành liên minh cũng không chừng.”

Vân Tương biết chuyện đã đến nước này, gã có muốn không nhận lời cũng không được, liền gật đầu không chút do dự: “Tại hạ sẽ dùng hết khả năng để hoàn thành tâm nguyện của Môn chủ.”

“Ta rất thích sự tự tin này của công tử,” Khấu Diệm cười nhẹ. “Lão phu sẽ cung cấp đủ nhân lực vật lực chi viện cho công tử. Có điều là, mười tám năm trước đây, lão phu từng thua người ta một canh bạc, Khấu mỗ đã thề rằng chỉ cần khi nào người đó còn sống, người Ma Môn quyết không trở lại Trung Nguyên nửa bước. Cho nên cao thủ bản môn không thể để công tử sử dụng, duy chỉ có thể cung cấp cho công tử tiền bạc mà thôi.”

Vân Tương lộ vẻ kinh ngạc: “Không biết người đối đầu với Môn chủ là ai? Sao lại có thể khiến người Ma Môn mười tám năm rồi không thể trở lại Trung Nguyên?”

Trong mắt Khấu Diệm thoáng qua một chút tình cảm phức tạp, ngược nhìn vào hư không, âm đạm nói: “Là Tố Diệu Tiên của Thiên Tâm Cư.

Năm đó tuy nàng may mắn thắng được lão phu nhưng cũng tổn thương nguyên khí nặng nề, từ đó nằm liệt trên giường, thực không khác gì phế nhân. Nhưng đời này lão phu đã nợ nàng quá nhiều, không thể lại thất tín với nàng được nữa. Cho nên chỉ cần ngày nào nàng còn sống thì ngày đó Ma Môn không thể bước chân về Trung Nguyên được.”

Khấu Diệm nói đến chuyện bại trận mười tám năm trước mà nét mặt không hề có chút ảo não, ngược lại trong ngữ điệu còn đầy sự tôn kính đối với đối thủ đã đánh bại mình năm xưa. Vân Tương không khỏi ngẩn ngơ xuất thần, không biết Tố Diệu Tiên ở Thiên Tâm Cư rốt cuộc là nhân vật thể nào mà có thể khiến kẻ kiêu hùng như Ma Môn Môn chủ Khấu Diệm phải tâm phục khẩu phục. Đang định hỏi rõ thì thấy Khấu Diệm xua tay, dường như không muốn nhắc lại chuyện cũ nữa, đồng thời chuyển chủ đề câu chuyện: “Tuy người trong Ma Môn không thể giúp cậu, nhưng may là trước mắt vẫn có nhân tuyển thích hợp hơn.” Nói đoạn, lão liền hướng ra cửa gọi lớn: “Người đâu!”

Một hán tử áo đen bước vào, lại nghe Khấu Diệm dặn dò: “Đi gọi Nguyên Kiệt và Đường tiên sinh lại đây.”

Một lúc sau thì thấy tên công tử áo gấm và gã văn sĩ trung niên vừa nãy cùng đi vào. Khấu Diệm giới thiệu với Vân Tương: “Đây là khuyển tử Nguyên Kiệt và cao thủ Đường Môn Đường Công Kỳ, mọi người đã gặp nhau trước rồi. Nguyên Kiệt tuy là con trai ta nhưng lại chưa trải qua nghi thức nhập môn, không được coi là người trong Ma Môn; Đường tiên sinh là em ruột của Đường Công Đức, Tông chủ Đường Môn, mười năm trước đã bị anh trai mình dùng thủ đoạn bỉ ổi cướp mất quyền kế thừa ngôi Tông chủ, còn suýt chút nữa mất mạng, đành phải chạy khỏi đất Thục đến nương nhờ bản môn, cũng không được coi là người trong Ma Môn. Còn cậu và Ma Môn chỉ có quan hệ hợp tác, càng không phải người của Ma Môn. Để ba người đi Ba Thục, lão phu cũng không bị coi là thất tín. Đường tiên sinh hiểu rõ đất Ba Thục như lòng bàn tay, có ông ấy trợ giúp, chắc chắn sẽ bớt được nhiều phiền hà. Nguyên Kiệt tuổi còn nhỏ vô tri, kinh nghiệm giang

hồ nông cạn, lần này cho đi theo là để học hỏi công tử, tăng thêm chút kinh nghiệm giang hồ.”

Vân Tương còn chưa biểu hiện gì, Khấu Nguyên Kiệt đã kinh ngạc kêu lên: “Sao cơ? Cha muốn con học hỏi hẳn? Hẳn chẳng qua cũng chỉ là tên lừa đảo ở đồ trường, con chỉ cần động ngón tay cũng lấy mạng được hẳn, cha lại muốn con học hỏi gì hẳn?”

“Người nghi ngờ con mắt này của cha sao?” Khấu Diệm lạnh lùng hừ nhẹ một tiếng, lập tức khiến Khấu Nguyên Kiệt im miệng. Đường Công Kỳ nhìn Vân Tương với vẻ mặt bất bình. Nhưng thấy nét mặt Khấu Diệm không vui, y cũng không dám mở miệng phản đối.

“Việc này quyết định vậy đi, ta sẽ cho người chuẩn bị tiền trong thời gian ngắn nhất, các người chọn ngày lên đường đi Ba Thục.” Khấu Diệm nói rồi ra hiệu cho con trai và Đường Công Kỳ lui trước, đang định đứng dậy đi, lại nghe Vân Tương đột nhiên hỏi: “Khoan đã, tại hạ vẫn còn một điều muốn xin, mong Môn chủ chấp thuận.”

“Cứ nói!”

“Nghe nói Ma Môn có Võng Lượng phúc địa, lưu giữ đến bảy, tám phần các loại võ công trong thiên hạ, Vân Tương thỉnh cầu Môn chủ khai ân, cho phép Vân Tương tùy ý ra vào.”

“Vân công tử chưa lập được công tích gì đã đưa ra yêu cầu này có phải là hơi quá đáng không?” Khấu Diệm lạnh lùng hỏi lại.

Vân Tương thản nhiên cười đáp: “Tại hạ không muốn làm lỡ cơ hội Môn chủ đã tạo cho này, muốn hoàn thành tốt nhất sự ủy thác của Môn chủ, nên cần thêm một chút công phu.”

Trong mắt Khấu Diệm thoáng hiện lên vẻ bất ngờ: “Cậu muốn học võ?”

Vân Tương lắc đầu: “Tại hạ muốn hiểu võ.”

“Biết địch biết ta, trăm trận không thua. Được, lão phu cho phép!” Khấu Diệm gật đầu tán thưởng, rồi móc trong ngực áo ra một miếng ngọc bội đưa cho Vân Tương. “Đây là tín vật của lão phu, có nó có thể tùy ý ra vào Võng

Lượng phúc địa. Nhưng ta nhắc cậu, các mật tịch võ công trong đó cậu chỉ có thể được đọc, không được phép mang ra khỏi cửa, nếu làm trái thì khoét mắt chặt tay.”

“Vân Tương xin ghi nhớ.” Vân Tương nói đoạn cất kỹ miếng ngọc bội vào trong ngực áo.

“Đồ đạc của cậu cũng cất đi, hy vọng cậu không làm lão phu thất vọng.” Khấu Diệm chỉ vào quyển *Thiên Môn Mật Điển* và chiếc nhẫn để trên bàn, rồi lại căn dặn rằng: “Tuy Ma Môn bị lời ước định mười tám năm trước hạn chế không được đặt chân trở lại Trung Nguyên, nhưng ở chúng ta vẫn còn không ít bằng hữu có thể giúp đỡ cậu những khi cần thiết. Bọn họ đa phần đều có tiền, có thế lực, chỉ âu sầu mỗi một việc không biết làm sao để tiền đẻ ra tiền mà thôi. Làm cho tốt, chỉ cần cậu có thể chứng minh được năng lực bản thân, lão phu bảo đảm cậu sẽ có đủ vũ đài để thi thố tài năng.”

“Tại hạ sẽ không làm Môn chủ thất vọng.” Vân Tương nở ra một nụ cười tự tin.

“Cậu về chuẩn bị đi, sớm mai ta sẽ cho người đến đón.” Khấu Diệm nói xong đang định đứng dậy đi ra cửa thì nghe có người bẩm báo: “Môn chủ, bên ngoài có người tự xưng là Kim Bưu và Kha Mộng Lan muốn xông vào tìm Vân công tử.”

“Đó là bằng hữu của tại hạ, hy vọng Khấu Môn chủ không làm khó họ.” Vân Tương vội nói.

“Bằng hữu của cậu cũng có chút bản lĩnh đấy, không ngờ có thể tìm đến được tận đây.” Khấu Diệm cười thản nhiên. “Lão phu sẽ không tính toán với người thường, nhưng ta có lòng tốt nhắc cậu, người trong Thiên Môn thật không nên có bạn.”

Nhìn Khấu Diệm ra khỏi cửa, Vân Tương vội với lấy quyển sách da dê và chiếc nhẫn ngọc rồi đứng dậy lần theo hướng có tiếng gọi, cuối cùng ra đến cổng, liền gặp Kim Bưu và Kha Mộng Lan đang muốn xông vào gia trang tìm gã.

“Huynh đệ có sao không? Bọn chúng có làm khó đệ không?” Kim Bưu thấy Vân Tương bình an đi ra, vui mừng khôn xiết, vội chạy đến hỏi vồn vã. Vân Tương không kịp nói rõ ngọn ngành với hai người, chỉ bảo: “Chúng ta đi đã rồi nói sau.”

Sau khi ba người đi khuất xa khỏi tòa trang viên hoa lệ nhưng ở nơi hẻo lánh ấy, Kha Mộng Lan cũng quan tâm hỏi: “Vân đại ca, bọn họ rốt cuộc là ai? Tại sao lại thần bí như thế, đến cả Vạn Mã bang ở đây cũng không điều tra ra được điều gì về bọn họ cả?”

“Hai người nhất quyết không được điều tra nữa,” Vân Tương vội bảo. “Cẩn thận không có rước họa vào thân, hãy nhớ kỹ, nhớ kỹ!”

“Người đã nói vậy, lão tử ngược lại càng muốn chọc bọn chúng xem sao.” Kim Bưu trợn ngược hai mắt, phẩy tay một cái quay người chạy về trang viên lúc nãy. Vân Tương không chụp được, đành chạy theo y. Đáng tiếc sức yếu không đuổi kịp được Kim Bưu, từ đằng xa đã thấy y đập tung cửa, lớn tiếng gào thét xông thẳng vào bên trong. Vân Tương và Kha Mộng Lan tới nơi đã thấy Kim Bưu bên trong đi ra, bộ mặt hết sức kinh ngạc, miệng lẩm bẩm: “Thật kỳ quái, thật kỳ quái! Chớp mắt một cái chỗ này đã không một bóng người, thậm chí một chút sinh khí cũng chẳng có, lẽ nào vừa rồi chúng ta gặp ma quỷ?”

Vân Tương đưa mắt nhìn bốn phía xung quanh chỉ thấy cả một tòa trang viên lớn như thế mà yên ắng không tiếng động, dưới ánh trăng mờ lung lại càng trở nên vắng vẻ tĩnh mịch. Vân Tương tự nhiên thấy lạnh người, thầm than Ma Môn hành sự quả nhiên kỳ lạ khó lường, một khi bị phát hiện hành tung liền lập tức bỏ cả một trang viên lớn, tuyệt không dây dưa, chỉ riêng sự nhanh nhẹn quyết đoán này thôi cũng đủ khiến người ta kinh hồn bạt vía rồi. Mình đem vận mạng trói buộc vào với bọn họ, sợ rằng cả đời này cũng khó mà dứt ra được.

“Vân đại ca, chúng ta mau đi thôi, nơi này âm u phát sợ lên được!” Kha Mộng Lan đứng sau lưng kéo kéo tay áo Vân Tương. Rốt cuộc nàng vẫn là

nữ tử, ngày thường thẳng thắn hào sảng không kém gì đấng mày râu nhưng đến lúc này không thể không lộ ra bản tính của nữ nhân.

“Được! Chúng ta đi!” Vân Tương nắm lấy bàn tay nhỏ bé của Kha Mộng Lan, quay đầu lại gọi Kim Bưu. Ba người ra đến con phố bên ngoài, Kim Bưu không kìm được tò mò hỏi: “Huynh đệ, sau khi lấy đủ tiền thù lao của Kha lão bản, người có dự định gì không?”

Vân Tương nhìn lên vầng trăng lơ lửng trên trời thản nhiên nói: “Trước tiên ta đến Côn Luân, sau đó đi Ba Thục.”

“Đi Ba Thục?” Kim Bưu bất mãn lắm bậm. “Đường Thục khó, khó hơn lên trời xanh<sup>(1)</sup>. Người đến đó làm gì?” Thấy Vân Tương không trả lời, y lại cười cười bảo: “Dù sao lão tử cũng phiêu bạt chân trời góc bể, không có chỗ ở nhất định, thôi thì theo người đến nước nhà trời<sup>(2)</sup> chơi một phen. Tiện thể còn học thuật đánh bạc, tốt xấu gì ta cũng phải lấy lại chút sĩ diện trên chiếu bạc.”

“Muội cũng đi!” Kha Mộng Lan trân trân nhìn Vân Tương, ánh mắt đầy mong đợi. Vân Tương né tránh ánh mắt nồng cháy của nàng, lắc đầu bảo: “Lần này đi Ba Thục không chừng sẽ gặp hung hiểm, ta không muốn hai người mạo hiểm.”

“Hừ! Biết rõ ta thích nhất là mạo hiểm, người nói vậy chẳng phải là làm cho ta càng hứng thú đi theo sao?” Kim Bưu khoác vai Vân Tương, chẳng nói chẳng rằng đã kéo gã đi. Ba người kè vai nhau, vừa đi vừa nói cười, dần dần khuất vào trong bóng đêm mông lung.

Trong góc tối, lão già áo đen và công tử áo gấm đứng kè nhau nhìn theo bóng ba người khuất dần, không nói với nhau lời nào. Đến khi ba người hoàn toàn lẫn bóng trong đêm, công tử áo gấm mới bất ngờ hỏi: “Cha thật yên tâm dùng hẳn?”

Lão già áo đen thản nhiên cười bảo: “Cho nên cha mới cần con và Đường Công Kỳ đi canh chừng, nếu như kế hoạch thất bại thì cũng không tổn thất lớn.”

Công tử áo gấm thay đổi thần sắc gật đầu. “Nhưng con vẫn chưa hiểu, tại sao bỏ nhiều tâm huyết như thế vào một tên tiểu tử chưa ráo máu đầu mới bước chân vào giang hồ?”

“Lẽ nào con không biết chuyện bỏ nghìn vàng mua cốt ngựa?” Lão già áo đen đưa mắt nhìn con trai. “Dù hẳn không phải là nhân tài cha cần, nhưng Thiên Môn không thiếu gì cao thủ. Từ thượng cổ cho đến nay, có vị quân vương nào khi lập quốc mà không có cao thủ Thiên Môn tương trợ đâu?”

Công tử áo gấm liền tỉnh ngộ: “Cha muốn lợi dụng hẳn để biểu thị hảo ý đối với người trong Thiên Môn để thu hút nhân tài thực sự.”

Lão già áo đen cười thản nhiên một tiếng: “Người trong Thiên Môn trí đa mưu, giỏi nhất là về hoạch định kế sách, mưu lược. Một người học đến đầy bụng mưu kế dụng binh, kinh bang tế thế, nếu không có vũ đài thi triển, há chẳng phải là việc đau khổ nhất trên thế gian sao? Cho nên cao thủ Thiên Môn từ trước tới nay đều không cam tâm cô đơn lạnh lẽo, luôn muốn nổi gió dậy sóng. Khát vọng thi triển tài năng của bọn họ còn lớn hơn cả sinh mạng, bọn họ như là những tuyệt đỉnh cao thủ trong kỳ đạo, chỉ đau khổ vì không có đối thủ, chứ chuyện thắng bại đã không còn quan trọng. Nhưng điều cha quan tâm lại chỉ là kết quả thắng thua, là giang sơn xã tắc, cho nên mới mượn trí tuệ của họ để mưu thiên hạ cho mình. Thuật đế vương chính là thuật dùng người, trí lực cũng có hạn, chỉ có giỏi dùng người, mới có thể khiến cho thiên hạ người người hết lớp này đến lớp khác nghe theo sự sai khiến của ta.”

Công tử áo gấm có vẻ suy tư gật gật đầu rồi lại đột nhiên hỏi: “Cha, con có chuyện mãi vẫn chưa hiểu được. Cứ xem như người muốn giữ lời hứa, trước khi Tố Diệu Tiên ở Thiên Tâm Cư quy tiên, Ma Môn tuyệt đối không đặt chân trở lại Trung Nguyên. Nhưng sao cha không phái người tiễn bà ta đi sớm một bước? Mà cam chịu mười tám năm ở chốn xa xôi hoang vắng này, để lỡ thời gian quý giá của đời người.”



“Ta cấm con nghĩ những chuyện như vậy nữa!” Vẻ mặt lão già áo đen bất ngờ trở nên hết sức nghiêm khắc. “Con có thể làm sai bất cứ chuyện gì, nhưng ý nghĩ vừa rồi tuyệt đối không được xuất hiện lần nữa trong đầu, nếu không thì dù là con của ta, lão phu cũng quyết không dung thứ đâu!”

Lần đầu tiên thấy nét mặt phụ thân nghiêm khắc như vậy, công tử áo gấm vội sợ sệt nói: “Cha yên tâm, con nhớ kỹ rồi!”

Nét mặt lão già áo đen dần dần trở lại bình thường: “Nghe nói Diệp gia ở Ba Thục có một bộ Thương kinh tổ truyền tên *Lã Thị Thương Kinh*, chính là do tướng quốc nhà Tần từ Chiến quốc, Lã Bất Vi viết ra. Bộ kinh đó là tổng kết đạo kinh doanh của cả đời ông ta, được các thương gia trong thiên hạ tôn sùng là mực thước kinh doanh, gia sản to lớn nhà họ Diệp chính là nhờ vào nó mà nên. Nếu tài vật là cá thì *Lã Thị Thương Kinh* chính là kỹ thuật bắt cá tốt nhất. Đi Ba Thục lần này, con có thể không thành việc gì cũng được, nhưng nhất định phải mang nó về cho ta!”

Công tử áo gấm gật mạnh đầu: “Cha yên tâm, hài nhi quyết không làm người thất vọng!”

## IX. ĐỒNG HÀNH

Thành Đô nằm ở miền Trung của bình nguyên Xuyên Tây, vốn là thủ phủ Ba Thục, cũng là trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị của cả vùng Tây Nam, đồng thời là đầu mối giao thông trọng yếu nối liền Ba Thục, Cam Túc đến Trung Nguyên. Tuy cách xa Trung Nguyên, nhưng nhờ sản vật phong phú của vùng Ba Thục mà nơi này trở nên trù phú đông đúc không kém gì các thành trì khác như Kim Lăng ở Giang Nam và Lạc Dương ở Trung Nguyên.

Mỗi thành thị đều có một tầng lớp phú hào, số lượng tuy ít, nhưng lại nắm toàn bộ mạch máu kinh tế và chính trị của thành thị đó. Bọn họ hoặc là thương gia, hoặc là quan lại, hoặc là bang hội hoặc lại là một nhà danh gia vọng tộc, tuy thân phận khác nhau, nhưng có một điểm chung đó là họ đều là tinh anh trong thành thị đó. Người bình thường đa phần chỉ nghe thấy tên tuổi của bọn họ chứ rất ít khi nhìn thấy người thật. Bọn họ cao cao tại thượng, ngoài người nhà và đối tác làm ăn ra thì chỉ qua lại với những người cùng tầng lớp. Bọn họ định kỳ hội họp, hoặc kéo bè kết phái hoặc mưu tính hại nhau, vừa cùng hợp tác lại vừa đề phòng tính toán, đồng thời cũng cùng chia sẻ thông tin để tìm kiếm cơ hội làm ăn, như vậy tự nhiên sẽ hình thành một vòng giao du thần bí của riêng bọn họ, cũng chính là xã hội thượng lưu mà người ta vẫn nói.

Địa điểm tụ hội của giới thượng lưu Thành Đô là Đào Hoa sơn trang nằm ở ngoại ô Thành Đô, nơi đây nhìn bề ngoài chỉ là một sơn trang nghỉ ngơi bình thường, bất luận là trang hoàng hay cung cách bài trí đồ đạc đều không có gì tráng lệ, chỉ có những phú hào siêu cấp đã hoàn toàn khắc phục được sự thiếu thốn tiền bạc, mới không còn dùng vàng bạc để điểm trang cho trước cửa nhà mình. Cũng chỉ có những thương gia nhạy bén am hiểu tâm lý của các phú hào mới tô điểm cho những chốn vui chơi hoan lạc trở nên ấm áp như ở nhà vậy.

Đào Hoa sơn trang xét về bản chất, thì chính là một sòng bạc kiêm kỹ viện cao cấp, nhưng ở đây tuyệt đối không nghe thấy tiếng ồn ào thét ngữ gào lục, càng không nhìn thấy cảnh dung tục của các cô nương chào mời đưa đón. Ở đây dù chỉ là a đầu rót trà mang nước cũng đoan trang cẩn trọng như tiểu thư khuê các. Điều này chính là do ngưỡng cửa cao cao tại thượng của sơn trang, ngoài việc trước tiên phải giao nộp một khoản tiền phí năm mà người bình thường nghe thấy sẽ sợ lú lờ ra, nếu không có người nổi tiếng ở bản địa dẫn tiến, thì dù có nhiều tiền đến mấy cũng đừng hòng bước qua cửa lớn nơi đây, điều này khiến cho số lượng hào khách có đủ tư cách đến đây mãi vẫn chưa vượt qua nổi con số trăm người. Một khi đã bước vào sơn trang, bất kể bên ngoài có thô tục bậy bạ thế nào, đã đến đây thì phải biết tuân thủ lễ nghĩa, giữ phong thái của bậc quý phái, cử chỉ nho nhã cao sang, nếu không sẽ bị đuổi ra khỏi cửa, mãi mãi không thể trở lại Đào Hoa sơn trang nữa bước. Dù là những kẻ cuồng ngạo đến mấy cũng không dám giở trò gây sự ở đây, bởi đằng sau Đào Hoa sơn trang chính là Đường Môn.

Khi màn đêm từ từ buông xuống, Đào Hoa sơn trang lại bắt đầu một ngày kinh doanh như mọi ngày. Ngựa quý, xe sang, kiệu ấm lục tục được đón tiếp tiến vào sơn trang, xếp thành hai hàng tề chỉnh ngoài hành lang, từ cửa lớn nhìn vào không hề nhìn thấy mù tú bà hay cô nương nào đón khách cả, chỉ có mấy thiếu niên mặc áo trắng như tuyết dắt ngựa dẫn xe cho khách. Mặt mũi người nào người nấy đều sáng sủa anh tuấn, cử chỉ cung kính lễ nghi, bộ y phục màu nguyệt bạch thướt tha khiến bọn họ nhìn có vẻ yếu đuối, nhưng nếu ai vì thế mà coi thường bọn họ thì nhất định sẽ ân hận cả đời.

Một vị công tử cười bạch mã dắt theo vài người tùy tùng dừng lại trước cửa sơn trang. Mấy thiếu niên đón khách vội chạy đến, cười mỉm chào đón khách quen: “Diệp nhị công tử đã lâu không đến, không biết gần đây bận việc gì?”

Gã trẻ tuổi ngồi trên lưng ngựa mặt mũi trắng trẻo nhẵn nhụi không râu, để mấy người tùy tùng đỡ xuống ngựa, lăm bẫm đáp: “Vẫn là mấy việc vớ vẩn.” Vừa nói vừa móc một đỉnh bạc dúm vào tay thiếu niên dắt ngựa, kéo y

lại gần hỏi nhỏ: “Nghe nói hôm nay có đấu giá? Không biết hàng hóa thế nào?”

Thiếu niên nở một nụ cười ám muội: “Giá khởi điểm ba nghìn lượng, công tử là khách quen, biết rõ sơn trang tuyệt đối không thách giá cao bao giờ.”

Diệp nhị công tử vừa lòng gật đầu: “Xem ra hôm nay bản công tử không uống công đến đây rồi.” Nói đoạn liền nghênh ngang đi vào, dọc lối đi chỉ thấy đám thiếu niên áo trắng đều nhường đường thi lễ. Bọn y nhận ra vị Diệp nhị công tử này chính là con rể tương lai của chủ nhân, nhị công tử của cự phú đất Ba Thục Diệp Kế Hiên, y tên là Diệp Hiếu, cũng là tay chơi bởi nổi danh đất này.

Được hai thiếu niên dẫn đường, Diệp nhị công tử băng qua dãy hành lang, cuối cùng đến trước một gian đại sảnh cổ kính thanh nhã, phía trên cửa đề hai chữ “Thanh Viên”. Đồ đạc trong sảnh dường như không bắt mắt lắm, nhưng khiến người ta cảm thấy hết sức hài hòa dễ chịu, chỉ bậc hành gia chân chính mới nhận ra, bất cứ món đồ nào bày biện ở đây đều đáng giá bằng cả gia tài của một nhà bình thường. Ở đây tuy có thể uống rượu ngon được mang từ Tây Vực sang, nếm hải sản Phù Tang tiến cống, thưởng thức hương liệu sản xuất ở Lưu Cầu, nhưng những thứ đó đối với khách đến Đào Hoa sơn trang thì chẳng có gì đặc biệt cả. Thứ có thể khiến phú gia công tử như Diệp Hiếu phải vội vàng chạy đến, tuyệt đối không phải là những vật phẩm tầm thường kia.

“Diệp nhị công tử!” Diệp Hiếu vừa vào đến Thanh viên, những người khách đến sớm hơn liền lần lượt chấp tay bái chào. Trong giới thượng lưu ở bản địa, Diệp gia là nhà đứng đầu, huống hồ y lại còn là con rể tương lai của Tông chủ Đường Môn nữa, nào ai dám lơ là bất kính.

Diệp Hiếu vừa hồ hững đáp lễ chúng nhân, ánh mắt vừa không ngừng đưa đảo tìm khắp gian phòng, rồi y nhanh chóng tìm thấy bằng hữu thân thiết của mình. Gương mặt anh tuấn lập tức nở ra một nụ cười từ đáy lòng, tiến về phía đối phương, gọi lớn như chỗ không người: “Đường Tiểu!”

“Nhị công tử đã lâu không đến rồi!” Một công tử áo gấm thân hình nhỏ bé vội cười cười bước lên đón. Hai bên chấp tay chào qua loa, rồi Diệp nhị công tử kéo Đường Tiểu lại hỏi nhỏ: “Huynh gấp gáp phái người mời ta đến, rốt cuộc hôm nay đấu giá món hàng gì? Đáng để ta bỏ ra bao nhiêu bạc vậy?”

Đường Tiểu cười bí mật: “Người cứ trả giá thoải mái đi, bỏ ra bao nhiêu cũng không hối hận đâu.”

Diệp Hiếu gật gù đầu hiểu ý: “Có câu nói đó của huynh ta yên tâm rồi, ta sẽ dốc toàn lực bồi tiếp đến cùng.”

Hai người vừa thưởng thức rượu nho Tây Vực vừa nói chuyện ngựa tốt, mỹ nhân. Trong khi đang nói chuyện thì nhìn thấy một thiếu niên áo trắng trong Đào Hoa sơn trang bước lên khán đài phía trước gian đại sảnh, trong sảnh lập tức trở nên tĩnh lặng, chỉ thấy thiếu niên đó đưa mắt nhìn bốn phía xung quanh rồi chỉ vào một bộ đồ sứ nói lớn: “Đồ gốm ngự dụng thời Tống, giá thấp nhất một nghìn lượng, mỗi lần trả giá cao hơn hai trăm lượng.”

Lời vừa dứt trong sảnh đã có người đưa tay trả giá, thiếu niên vừa báo giá đưa mắt khắp gian phòng tìm người trả giá cao hơn. Bộ đồ gốm kia nhanh chóng được người ta mua với giá cao gấp hai lần giá ban đầu. Tiếp theo đó là đấu giá hai món đồ cổ, cuối cùng thiếu niên kia chỉ vào một chiếc rương lớn đặt trên khán đài: “Đây là món đồ cuối cùng được đấu giá trong ngày hôm nay, theo lệ cũ, tiểu sinh không nói nó là cái gì, mà chỉ dựa vào sự hứng thú của quý khách đặt giá, giá thấp nhất là ba nghìn lượng, bước giá tăng thêm năm trăm lượng.”

Mọi người đều biết Đào Hoa sơn trang không bao giờ nói thách giá cao, cho nên tuy không biết trong rương là thứ gì, nhưng vẫn có rất nhiều người lần lượt giơ tay, nhanh chóng đẩy giá tiền tăng lên gấp bội. Diệp Hiếu thấy người trả giá dần ít đi, cuối cùng giơ tay quát: “Một vạn lượng!”

Mọi người thấy Diệp nhị công tử ra tay thì đều rút lui. Diệp Hiếu đang dương dương tự đắc chờ đợi tiếng công định giá vang lên, thì thấy trong

góc sảnh có người từ từ đưa tay lên. Thiếu niên vội chỉ về phía đó báo: “Vị công tử ở phía kia trả một vạn năm trăm lượng.”

Diệp Hiểu không cần suy nghĩ tính toán giờ tay quát giá: “Một vạn năm nghìn lượng!”

Lời vừa dứt đã nghe thấy tiếng thiếu niên cao giọng báo: “Vị công tử ở phía kia trả giá một vạn năm nghìn năm trăm lượng.”

Diệp Hiểu thoáng bất ngờ, thông thường kẻ tranh đua về tiền bạc với công tử con nhà phú hào như gã, tìm cả đất Ba Thục cũng chỉ đếm trên đầu ngón tay, gã nhìn thư sinh văn nhược xa lạ ngồi ở góc sảnh, hạ giọng hỏi Đường Tiểu ngồi bên: “Tiểu tử đó là ai? Đường như ta chưa gặp bao giờ.”

“Hình như là khách mới do ông chủ Cổ dẫn đến.” Đường Tiểu liếc nhìn thư sinh kia một cái, vẫy tay gọi một thiếu niên đến hỏi nhỏ mấy câu, sau đó giải thích với Diệp Hiểu: “Đến từ một gia đình môn phiệt lâu đời tại Giang Nam, tự xưng là công tử Tương.”

“Công tử Tương?” Diệp Hiểu ngẩn ra, để tôn xưng “công tử” trước tên mình, đây là tập tục chỉ có ở thời thượng cổ, ngày nay đã rất hiếm người làm như vậy, trừ phi là hậu duệ đích truyền của quý tộc ngày xưa. Y không nén được tò mò lại nhìn đối phương thêm một cái, rồi mới từ từ giơ tay. Không biết đối phương thực hư thế nào, y cũng không dám tùy tiện tăng giá.

“Diệp nhị công tử trả giá một vạn sáu.” Tiếng thiếu niên vừa dứt thì đã thấy thư sinh kia giơ tay lên. Cậu thiếu niên lại vội báo: “Vị công tử kia trả giá một vạn sáu nghìn năm trăm!”

Diệp Hiểu không chịu thua lại giơ tay lên, nhưng lại thấy thư sinh kia dường như không muốn cứ giơ tay lên hạ tay xuống liên tục, liền dứt khoát giơ thẳng tay luôn. Thiếu niên không ngừng báo giá mới, chiếc rương thần bí kia nhanh chóng được thư sinh và Diệp nhị công tử đẩy lên mức giá ba vạn lượng.

Lần đầu tiên Diệp Hiểu thấy thiếu tự tin. Tuy rằng ba vạn lượng bạc với gã không phải vấn đề gì lớn, nhưng bỏ ra ba vạn lượng bạc mua về một thứ đồ vật chỉ đáng giá mấy nghìn lượng, e rằng sẽ khiến người ta cười chê. Hơn nữa, từ ám hiệu ngầm của Đường Tiểu ít nhiều y cũng phần nào đoán được trong chiếc rương kia là thứ gì, ba vạn lượng khẳng định là đã vượt qua giá trị thật. Y bất giác do dự, vội đưa mắt sang trưng cầu ý kiến của Đường Tiểu, thì thấy đối phương nói nhỏ: “Đối với nhị công tử thì vật đấu giá ngày hôm nay tuyệt đối vượt quá ba vạn lượng.”

Ám hiệu của Đường Tiểu đã mang lại lòng tin cho Diệp Hiểu, để tốc chiến tốc thắng, y lại quát giá một lần nữa: “Bốn vạn lượng!”

Thư sinh kia vẫn cứ hờ hững giơ tay không bỏ xuống, trong tiếng xì xầm của chúng nhân, thiếu niên lại vội báo giá mới: “Vị công tử kia trả giá bốn vạn năm trăm lượng!”

“Năm vạn!” Diệp Hiểu lại quát giá, giọng nói đã hơi khàn khàn. Tuy là con nhà cự phú đất Ba Thục nhưng tiền tài cho y tự do sử dụng cũng có hạn, năm vạn lượng là đã gần đến cực hạn mà y có thể chấp nhận được, nhiều hơn nữa thì phải được cha y đồng ý trước. Y không biết tại sao mình lại bỏ ra nhiều tiền như thế để mua một thứ đồ mà mình chưa nhìn thấy, có thể là sự lãnh ngạo của đối thủ đã đâm trúng trái tim chưa từng một lần bị dồn ép của y cũng nên.

Thư sinh kia vẫn chưa bỏ tay xuống, trước ánh mắt chăm chú của chúng nhân, Diệp Hiểu đành nhắm mắt thêm lần nữa, lại quát giá: “Sáu vạn!”

Thư sinh kia dường như không hề để tâm xem Diệp Hiểu tăng giá lên bao nhiêu, vẫn cứ giơ tay. Diệp Hiểu thấy thái độ của đối phương kiên quyết như thế, cuối cùng hậm hực hừ một tiếng rồi chán nản thu tay về.

“Chiếc rương này đã thuộc về vị công tử kia!” Thiếu niên giọng run run lớn tiếng báo. “Mức giá cao nhất là sáu vạn năm trăm lượng bạc! Thật là khó tin! Chỉ cần công tử thanh toán xong, món đồ trong rương lập tức sẽ thuộc về công tử!”

Thư sinh ghé vào tai nói nhỏ mấy câu với người sắc mặt âm trầm ngồi bên cạnh, gã thanh niên đó lập tức móc trong ngực áo ra một tập ngân phiếu, đếm lấy vài tờ, rồi ngạo mạn đưa đến trước mặt thiếu niên phụ trách đấu giá.

“Là ngân phiếu của Thông Bảo tiền trang, vừa đủ sáu vạn năm trăm lượng!” Thiếu niên run run tay đếm số ngân phiếu, tuy hằng ngày đều tiếp xúc với tiền bạc, nhưng cũng ít khi nhìn thấy nhiều ngân phiếu như thế này, giọng nói y cũng trở nên run rẩy. Y vội mở khóa rương, hướng về phía góc phòng cao giọng hỏi: “Bây giờ vật đã thuộc về công tử! Xin hỏi công tử, ngài sẽ không ngại cho mọi người xem vật phẩm của mình chứ?”

Thấy thư sinh đưa tay ra hiệu “Không vấn đề gì”, thiếu niên liền vỗ vỗ tay, bốn phía lập tức vang lên tiếng đàn tiếng sáo; cùng với tiếng nhạc, một thiếu nữ tóc vàng bán khỏa thân trong chiếc rương đứng dậy, chậm chậm lắc lư vùng bụng mềm mại như không có xương cốt theo nhịp nhạc. Giống như một con rắn đang nhảy múa trong tiếng nhạc. Làn da thiếu nữ trắng nõn nà, nửa thân trên của nàng ta mặc một chiếc áo nhỏ che ngực, trên mặt phủ một tấm mạng mỏng chỉ để hở đôi mắt xanh thăm thẳm như đại dương.

“Thì ra là một ả Ba Tư.” Diệp Hiểu mỉm cười, tuy bản tính háo sắc, nhưng y vẫn biết rất rõ, dù là thiếu nữ Tây Vực đẹp đến mấy chẳng nữa thì quyết cũng không đáng giá sáu vạn lượng bạc. Gã lấy làm mừng vì mình không tiếp tục đấu giá, nếu không thì đã bỏ ra mấy vạn lượng bạc mua về một nữ nô Tây Vực, nhất định sẽ bị cười cho thối mũi.

“Nàng ta không phải là nữ tử Tây Vực bình thường đâu,” Đường Tiểu đột ngột nở một nụ cười thần bí, hạ giọng nói nhỏ, “mà là công chúa nước Cao Xương.”

“Sao lại như thế?” Diệp Hiểu khinh khỉnh bĩu môi. Tuy thân phận công chúa có thể khiến giá nàng ta cao hơn mười lần, nhưng vẫn không thể đáng giá sáu vạn lượng.

“Nghe nói không lâu trước đây ở Cao Xương xảy ra phản biến, Quốc chủ bị ám sát, trong nước đại loạn, công chúa vì thế phải lưu vong đến Ba



Thực.” Đường Tiểu hạ giọng giải thích. “Hôm trước công chúa tìm đến Đào Hoa sơn trang, yêu cầu tự bán thân. Nàng ta muốn tìm một chỗ dựa có thực lực hùng hậu giúp mình phục quốc. Xem ra tên tiểu tử kia đã nghe phong thanh điều này, vì thế mới không tiếc bỏ ra hơn sáu vạn lượng bạc mua lấy vị công chúa đang gặp nạn, đồng thời coi như mua một cơ hội vào làm chủ nước Cao Xương.”

Diệp Hiểu thầm rung động trong lòng, nhưng ngoài mặt lại ra vẻ không quan tâm, thản nhiên cười. “Ngôi vị quốc vương một nước nhỏ ở Tây Vực thì đâu có gì hấp dẫn với ta chứ, càng huống hồ ta không thể làm phò mã của nàng ta được, huynh lại không biết chắc.”

Diệp Hiểu và tiểu thư Đường Môn có hôn ước, cho dù công chúa nước Cao Xương ở ngay trước mặt y cũng không dám hủy bỏ hôn ước. Đường Tiểu tuy không phải đệ tử trực hệ của Đường Môn, nhưng cũng biết rõ chuyện này. Tuy y và Diệp Hiểu là hạng bằng hữu ăn uống chơi bời đánh bạc, chẳng ngại điều gì, nhưng Đường Tiểu cũng không dám xúi giục con rể tương lai của Đường Môn nạp thiếp, vội giải thích: “Muốn đến Tây Vực thì buộc phải qua Cao Xương, bất luận là tư lộ Giang Nam hay trà Phúc Kiến đều phải qua nơi đó mới đến được các nước Tây Vực xa xôi, ngược lại gấm vóc, nhung thảm lông dê hay vàng bạc châu báu của Tây Vực cũng phải đi qua Cao Xương mới đến được Trung Nguyên. Cao Xương ấy trấn giữ ngay yết hầu trên con đường qua lại giữa Tây Vực và Trung Nguyên, thật đúng là mảnh đất tốt để ngồi mát ăn bát vàng. Công tử để lỡ mất cơ hội này thật là đáng tiếc.”

“Vị công chúa kia đáng tiền như thế, Đường Môn sao không giữ lại?”  
Diệp Hiểu không hiểu, hỏi.

Đường Tiểu thở dài, nét mặt lộ vẻ tiếc nuối: “Diệp huynh cũng biết quyền hành trong nhà chúng ta đều nằm trong tay đám lão già ấy mà, xưa nay bọn lão luôn bảo thủ dè dặt, thậm chí rất ít khi đặt chân nửa bước ra khỏi Ba Thục, trong đầu chỉ chăm chăm nghĩ đến mảnh đất Thục bé bằng nắm tay này. Lần trước hợp tác với Nam Cung thế gia ở Dương Châu xây

dựng trường đua ngựa, ta cũng phải dốc hết sức bình sinh mới thuyết phục được đấy, đó cũng là nể địa vị của Nam Cung thế gia mà kết minh. Nếu như muốn họ bỏ tiền ra ném vào một nước Cao Xương nhỏ bé xa xôi, thì chẳng bằng họ mang tiền ra ném thẳng xuống sông nghe tiếng còn hơn.”

“Nói cũng phải!” Diệp Hiếu đồng cảm gật đầu. “Diệp gia chúng ta tuy làm ăn xa đến tận Tam Giang, nhưng lão đầu tử nhà ta tuổi đã cao, không còn có được sự quyết đoán và sáng suốt thời trẻ nữa, nhà chúng ta đến năm nay không mở thêm một hướng làm ăn mới nào rồi. Nếu như muốn ông ấy bỏ tiền ra đầu tư vào một nước nhỏ chưa bao giờ đặt chân đến ở Tây Vực, như thế khác nào muốn lấy cái mạng già của ông ấy đâu chứ?”

“Cho nên ta mới có chút hâm mộ tên tiểu tử kia, phẩy tay một cái đã ném ra hơn sáu vạn lượng bạc rồi.” Đường Tiểu nhìn liếc chỗ thư sinh áo xanh bề ngoài yếu đuối ấy. “Đi! Chúng ta qua đó làm quen một chút, không chừng sau này sẽ có cơ hội hợp tác.”

Hai người đến trước mặt thư sinh trẻ tuổi vừa bỏ tiền ra mua công chúa Tây Vực. Đường Tiểu chấp tay cười nói với lão già tai to mặt lớn ngồi bên cạnh gã: “Ông chủ Cố, nghe nói hôm nay ông dẫn khách quý đến, sao không giới thiệu cho chúng ta quen biết với?”

“Đường công tử thứ tội!” Ông chủ Cố vội cười đáp lễ, sau đó nhìn hai bên ra hiệu: “Mau, mau, mau! Để lão phu giới thiệu các vị với nhau. Hai vị này là Đường công tử ở Đường Môn và Nhị công tử của phú hào đất Thục Diệp nhị công tử, còn vị này là Công tử Tương đến từ Giang Nam.”

“Hạnh hội!” Đường Tiểu chấp tay chào, nét mặt trầm ngâm nhìn đối phương. “Công tử Tương? Thứ cho tại hạ quê mùa, hình như trước đây tại hạ chưa từng nghe đến đại danh.”

“Chuyện thường thôi,” thư sinh áo xanh cười thản nhiên. “Tiểu sinh luôn ở trong thâm cư ít khi ra ngoài, đây là lần đầu tiên đến ngao du ở quý địa. Tuy là lần đầu gặp mặt nhưng tiểu sinh đã ngưỡng mộ nhị vị công tử từ lâu.”

Công tử Tương nói năng nho nhã, cử chỉ ung dung điềm đạm, khiến người ta cung kính nể phục. Không biết tại sao, Đường Tiểu cứ có cảm giác khuôn mặt của đối phương có nét quen thuộc, nhưng không nhớ là đã gặp ở đâu, song y lại nhanh chóng tự phủ định điều mình đang nghĩ. Về ung dung điềm đạm siêu thoát trần thế ấy của đối phương, thực là bình sinh hiếm gặp, dù chỉ gặp có một lần thì chắc hẳn y cũng không thể nào quên. Y đâu thể ngờ rằng, trải qua mấy năm khổ sai giày vò, gã thư sinh yếu đuối lương thiện năm đó, dù là bề ngoài hay nội tâm, cũng đều hoàn toàn không còn như trước kia nữa rồi.

“Không biết Công tử Tương xưa nay kinh doanh món gì?” Đường Tiểu làm bộ hỏi một câu tùy tiện.

“Tiểu sinh nhàn tản đã quen rồi, làm gì còn thời gian bận tâm đến chuyện kim tiền?” Công tử Tương thản nhiên cười. “Ta thường giao tiền bạc cho những người biết kiếm tiền nhất, tự mình chẳng bao giờ phải bận tâm đến chuyện kiếm tiền.”

“Cao minh!” Diệp Hiểu khoa trương giơ ngón tay cái lên. “Đấy mới thực sự là cách làm của người quý phái, so với công tử, thì cả đám chúng ta đều là bọn thô tục rồi!”

Ba người nhìn nhau cười cười, chỉ trong chốc lát đã nói chuyện vui vẻ như bạn bè lâu năm vậy. Diệp Hiểu và Đường Tiểu nhiều lần thử thăm dò, nhưng không sao hỏi được lai lịch đối phương. Hai người nhìn nhau ra hiệu, Đường Tiểu bèn đổi giọng hỏi: “Không biết Công tử Tương có hứng thú chơi cờ không? Đào Hoa sơn trang cái gì cũng có, chỉ bằng chúng ta vừa vui chơi vừa nói chuyện.”

“Được đấy!” Công tử Tương vui vẻ gật đầu, chỉ sang người bên cạnh này giờ vẫn chưa nói một lời, nói: “Biểu đệ của ta thích nhất là đua ngựa, tiếc là bây giờ trời đã tối rồi, hay là đổi sang ngày khác, các vị thấy thế nào?”

“Thế thì ngày mai đi!” Diệp Hiểu vội bảo. Trong chuồng ngựa của Đường Môn có đủ loại ngựa quý đến từ các nước, xưa nay Diệp Hiểu luôn

rất hâm mộ, y muốn nhân cơ hội này khích cho song phương thi đấu, thừa dịp quan sát phong thái của danh mã.

“Không biết phải xưng hô biểu đệ của Công tử Tương như thế nào?” Đường Tiểu nhìn gã trẻ tuổi sắc mặt kiêu ngạo âm trầm ngồi cạnh Công tử Tương, trong lòng ngấm ngầm kinh ngạc.

“Biểu đệ của ta tên Nguyên Kiệt. Nguyên Kiệt mau lại bái kiến nhị vị công tử.” Công tử Tương quay lại gọi biểu đệ. Chỉ thấy đối phương kia lạnh lùng hừ một tiếng, miễn cưỡng chấp tay chào Đường Tiểu và Diệp Hiểu, nhìn nét mặt của y, cơ hồ hoàn toàn không để hai người kia vào trong mắt. Đường Tiểu thấy vậy thì ngấm ngầm bất mãn, thầm nhủ, ở đất Ba Thục này, còn ai dám coi thường đệ tử Đường Môn? Thấy đối phương tinh khí ẩn cả vào bên trong, hiển nhiên là kẻ võ công cao cường, Đường Tiểu bèn có ý muốn giáo huấn đối phương một chút. Y làm bộ đáp lễ, nhân cơ hội nắm lấy cổ tay Nguyên Kiệt, đang định kéo cho đối phương lão đảo thì lại cảm thấy cổ tay ấy trơn như trạch, dễ dàng trượt ra.

Đường Tiểu thầm kinh hãi nhưng ngoài mặt lại cũng không biểu lộ gì: “Nguyên Kiệt công tử không cần khách khí, công tử thích đua ngựa, ngày mai tại hạ đưa công tử đi chơi. Nhưng hôm nay nhị vị công tử đã đến Đào Hoa sơn trang của Đường Môn chúng ta, chi bằng trước tiên thưởng thức một trò chơi chỉ có ở đây thôi, các vị thấy sao?”

“Trò gì vậy?” Nguyên Kiệt thoáng lộ vẻ hiếu kỳ.

“Nhị vị công tử đi thì sẽ biết, Dật viên ở ngay cạnh đây thôi.” Đường Tiểu nhìn hai người đầy ngụ ý. Hai người bọn Công tử Tương trao đổi ánh mắt, cũng không khước từ, liền cùng ông chủ Cổ, Đường Tiểu và Diệp Hiểu ra khỏi gian đại sảnh.

Dật viên ở ngay bên cạnh nhưng có cách bài trí hoàn toàn khác với Thanh viên, một tấm thảm Ba Tư dày được trải từ ngoài cửa vào đến sảnh, bên trong cũng trải thảm lông dê Ba Tư dày nửa tấc, thêm nữa bốn phía đều đốt đuốc rừng rực. Ở chính giữa sảnh có hai cô gái trẻ đẹp gần như khóa thân uốn éo vật nhau, còn có mười mấy vị khách đang ngồi tản mát xung

quanh đang hứng thú nhìn màn biểu diễn trước mắt, hoàn toàn chẳng hề chú ý đến Đường Tiểu và mấy người đang đi vào.

Màn vật nhau cũng đã đến hồi kết thúc, chỉ thấy một nàng vật đối thủ đè chặt xuống dưới, làn da lỏa lồ dưới ánh đèn phát ra màu đồng khỏe mạnh, bắp thịt săn chắc, hoàn toàn khác với những nữ tử yếu đuối bình thường. Nhìn thủ pháp của họ hiển nhiên đã được huấn luyện rất bài bản.

“Một, hai, ba, đai xanh thẳng!” Khán đài vang lên tiếng trọng tài và tiếng vỗ tay tán thưởng của các vị khách. Khi đó hai thiếu nữ mới buông nhau ra, cô gái thẳng cuộc giơ cao hai tay hướng về mọi người, nửa thân trên nàng ta quấn một chiếc yếm nhỏ đến mức không thể nhỏ hơn, còn thân dưới thì mặc một cái quần ngắn như không thể ngắn hơn nữa, bó chặt vào thân thể khỏe mạnh đầy đặn. Tuy toàn thân gầy như lỏa lồ, nhưng lại không hề có chút ý vị dâm đãng, ngược lại còn toát lên một vẻ đẹp khỏe mạnh hiếm thấy.

“Nhiệm vụ công tử có hứng thú chơi mỗi người một trận chứ?” Đường Tiểu chỉ lên khán đài cười hỏi.

“Chơi thế nào?” Nguyên Kiệt lần đầu nhìn thấy cảnh ướm át như vậy không cầm nổi hai mắt sáng lên, lần đầu tiên mở miệng hỏi.

“Những nữ nhân đấu vật này đều trải qua huấn luyện đặc biệt, giống như người thường nuôi gà chọi, ngựa đua vậy.” Diệp Hiểu đứng bên cười giải thích. “Ở đây không ít nhà giàu có đều nuôi những nữ nhân thế này, vừa trợ hứng cho yến tiệc lại vừa có thể đánh bạc. Những kẻ có thân phận, địa vị như chúng ta từ lâu đã thấy nhàm chán chuyện ca múa thông thường, cuộc sống không có trò mới mẻ độc đáo chẳng phải là rất vô vị sao? Cho nên từ ngày Đào Hoa sơn trang đưa ra trò chơi mỹ nữ đấu vật, người người tranh nhau bắt chước, nay đã trở thành bản sắc của đất này rồi.”

“Những nữ nhân đấu vật này từ đâu đến?” Công tử Tương đột nhiên hỏi.

Diệp Hiểu cười ha hả: “Trên đời này đâu thiếu những kẻ làm cha làm mẹ lòng lang dạ sói, bán con đi chỉ vì dăm ba lượng bạc. Đặc biệt là những năm thiên tai đói kém thì trẻ con bán còn nhiều hơn lừa ngựa súc sinh ấy

chứ. Công tử có thể chọn vài đứa khỏe mạnh, huấn luyện vài năm thì sẽ có nữ nhân đấu vật của riêng mình. Nếu công tử huấn luyện được thì cũng có thể bỏ tiền mua thẳng luôn, Đào Hoa sơn trang và Diệp gia nhà chúng ta đều huấn luyện nữ nhân đấu vật, cũng có chút tiếng tăm nhỏ ở vùng này, tuyệt đối sẽ không làm công tử thất vọng đâu.”

“Những nữ tử kia sao lại bằng lòng khóa thân đấu vật trước bao người như thế?” Công tử Tương lại hỏi. Diệp Hiểu thoáng ngẩn ra một chút, tựa hồ như vừa nghe thấy câu chuyện buồn cười nhất thế gian, rồi không nhịn nổi cười phá lên: “Điều đó đương nhiên phải giáo dưỡng, huấn luyện, roi da, bỏ đói, dùi nhọn... Công tử huấn luyện ngựa đua thế nào thì cũng có thể huấn luyện thuộc hạ của mình như thế, nhiều nhất cũng chỉ một hai tháng là có thể dạy chúng biết nghe lời. Không chỉ như thế, còn phải trừng phạt nghiêm khắc những đứa lười biếng bại trận, chẳng hạn bán chúng vào những kỹ viện hạ đẳng nhất. Chỉ có làm cho chúng sợ từ đáy lòng mới có thể làm cho chúng ngày thường luyện tập chăm chỉ, trên đấu trường thì liều mạng đánh nhau.”

Lại có hai nữ nhân khác bước ra, trọng tài cao giọng thông báo biệt danh, chiều cao, cân nặng và chiến tích trước đó. Diệp Hiểu móm ngân phiếu ra đặt cược vào cô gái đai đỏ, cười cười nhìn Công tử Tương hỏi: “Công tử sao không chơi thử?”

“Không.” Công tử Tương lắc đầu chán ghét. “Trong người tại hạ khó chịu, thứ cho tội thất lễ, tại hạ xin phép đi trước.”

Đường Tiểu và Diệp Hiểu tiếc nuối chấp tay từ biệt Công tử Tương, rồi nhìn gã và Nguyên Kiệt cùng đi ra. Chỉ thấy Nguyên Kiệt liên tục quay đầu lại nhìn, hình như là rất có hứng thú đối với màn đấu vật đó.

Sau khi rời khỏi Đào Hoa sơn trang, trong mắt Công tử Tương thoáng ánh lên lửa giận, nếu trước đây gã cảm thấy có chút do dự khi lập mưu đối phó Diệp gia, thì lúc này, sau khi chứng kiến sự xa hoa đậm đặc của bọn phú hào, lòng gã giờ đã rắn như sắt đá.

“Tại sao chúng ta đi vội vã vậy?” Sau khi lên xe ngựa, Khấu Nguyên Kiệt không nhịn nổi, làu bàu căn nhắc với Công tử Tương. “Còn nữa, sao người lại tùy tiện ném ra hơn sáu vạn lượng bạc? Chúng ta tuy nhiều của cải nhưng cũng không thể để người tự do quẳng tiền đi như thế!”

“Các người dùng ta thì phải tin tưởng, nếu không chúng ta không thể hợp tác được.” Vân Tương tựa người vào thành xe ngựa, nhắm mắt thản nhiên trả lời. “Ta vội đi là vì còn có nơi cần phải đến, ngoài đám công tử giàu có này, chúng ta cần phải làm quen với những người khác nữa.”

“Những người nào?”

“Những người hữu dụng.”

Theo lời chỉ của Vân Tương, xe ngựa cuối cùng dừng lại ở một khu phố âm ỉ náo nhiệt. Hai người vừa xuống xe ngựa lập tức có một hán tử áo đen dắt ngựa dẫn đường. Khấu Nguyên Kiệt theo Vân Tương đi vào một cánh cửa lớn đèn đuốc sáng rực, vào trong mới biết đó là một kiến trúc lớn, tập trung cả tửu lầu và sòng bạc vào một chỗ, ngoài cửa có tấm biển khắc lờ mờ ba chữ triện “Tụ Tiên Lầu”. Không khí ở đây hoàn toàn khác với Đào Hoa sơn trang, chỉ thấy đầu người lổ nhổ, ồn ào hỗn loạn, hiển nhiên là một chỗ dành cho những người bình thường tập trung ăn chơi. Vào đến đại sảnh, Khấu Nguyên Kiệt lập tức nhìn thấy Kha Mộng Lan đang say sưa bên bàn bạc, ở một góc cách đó không xa, Kim Bưu cũng đang hô ngữ thét lục trên chiếu bạc. Lúc đó Khấu Nguyên Kiệt mới biết thì ra hai người kia đã được Vân Tương sắp đặt đi đến đây.

Vân Tương và hai người kia liếc mắt nhìn nhau một cái, rồi lập tức lên lầu trên yêu cầu một phòng yên tĩnh. Một lúc sau, Kha Mộng Lan đẩy cửa bước vào, bước thẳng đến bàn cầm bình trà tu “ừng ực” một hụm, rồi lau miệng nói: “Mệt chết mất, không ngờ thẳng tiền cũng mệt người thế này.”

Vân Tương đưa mắt nhìn nữ tử áo đỏ cứ nằng nặc đòi theo mình đến Ba Thục bằng được, gương mặt thoáng hé ra một nụ cười như có như không. Cái nhìn của gã khiến mặt nàng thiếu nữ đỏ lên. “Nhìn muội làm gì? Hay là mặt muội có vết nhọ?”

Vân Tương nhớn nhờ cười: “Ta đang nghĩ, một cô gái đẹp như muội, chỉ cần đứng bên cạnh bàn đánh bạc, hầu hết mọi người đều bị hút hồn cả rồi, không thắng tiền mới là chuyện lạ.”

“Lại chế giễu người ta rồi?” Kha Mộng Lan đỏ mặt “xì” một tiếng. “Muội nghe ngóng được rồi, Diệp gia chủ yếu kinh doanh tiền trang, quy mô của Tứ Thông tiền trang lớn số một số hai ở Thành Đô. Ngoài ra Diệp gia còn có không ít tiệm cầm đồ, cửa hàng và thương hiệu, nhưng tất cả đều không được coi là ngành chính.”

Đang nói thì thấy Kim Bưu đẩy cửa bước vào, ủ rũ than phiền với Vân Tương: “Mẹ nó, chẳng biết có phải trời sinh ra Kim Bưu ta để thua bạc hay không nữa? Mới chớp mắt một cái một nghìn lượng bạc người đưa cho đã thua sạch rồi.”

Vân Tương không để tâm đến chuyện đó xua tay. “Ta cũng chẳng mong huynh thắng tiền. Người ta muốn tìm thì sao?”

“Đang ở phía sau.” Kim Bưu nói đoạn thò ra cửa vẫy tay. Một lão già gầy còm nhỏ bé tướng mạo lợm khộm lập tức thông tay bước vào, hai mắt nhỏ như hạt đậu cảnh giác nhìn bốn phía xung quanh, dáng vẻ không khác nào con chuột ra khỏi hang đi trộm thức ăn, chỉ cần có một động tĩnh khác thường sẽ lập tức bỏ chạy.

“Là lão? Được không?” Vân Tương bán tín bán nghi hỏi.

“Kim Bưu ta tuy cứ đánh bạc là thua, nhưng chưa bao giờ nhìn nhầm người.”

Kim Bưu tự tin vỗ ngực: “Ta dám khẳng định, lão ta tuyệt đối là người bán tin giỏi nhất ở đây!”

Vân Tương nhìn lão già trước mặt: “Xưng hô thế nào nhỉ?”

“Bẩm công tử, tiểu nhân biệt hiệu Phong Nhãn, công tử gọi ta A Nhãn là được rồi.” Phong Nhãn cười trả lời. Vân Tương gật đầu, đưa một tờ ngân phiếu và mẫu giấy đã chuẩn bị từ trước: “Tại hạ làm việc thắng thắn, chỉ cần lão làm tốt lần này, sau này tại hạ và lão sẽ hợp tác lâu dài.”



Phong Nhân nhận tờ ngân phiếu nhìn một cái, liền cười rạng rỡ như hoa nở: “Không vấn đề gì, không vấn đề gì! Tiểu nhân chắc chắn sẽ không làm công tử thất vọng!”

Chờ cho Phong Nhân cúi đầu đi khỏi, Khấu Nguyên Kiệt cuối cùng không nhịn nổi hỏi: “Tên đó rốt cuộc là làm việc gì? Sao mà chưa gì đã cho hẳn mấy trăm lượng bạc?”

“Trên giang hồ có một loại người, chuyên môn thay người ta đi thăm dò tin tức, điều tra, kiểm tra lại mọi thông tin, loại người này gọi là phong môi,” Vân Tương giải thích. “Tuy chúng ta đã đến Ba Thục hơn nửa tháng, nhưng vẫn là những kẻ mù điếc, hơn nữa lạ nước lạ cái, nếu không nhờ các loại người trong tam giáo cứu lưu trợ lực, chúng ta làm sao có thể tranh đấu bọn hào môn kia?”

Khấu Nguyên Kiệt tuy biết Vân Tương nói không sai, nhưng ngoài miệng vẫn không chịu lép vế: “Thế cũng không cần vung tay một cái mà cho nhiều tiền đến thế! Hơn nữa loại người đó làm sao tin tưởng được?”

Vân Tương đang muốn giải thích lại thì có tiếng gõ nhẹ ngoài cửa, rồi nghe tiếng tên xa phu bên ngoài khẽ hỏi: “Vừa rồi Đào Hoa sơn trang phái người đến hỏi, phải đưa vị Bích Cơ công chúa công tử vừa mua được đến đâu?”

“Cứ đưa đến Phù Dung biệt viện của ông chủ Cố trước đi.” Vân Tương đuổi xa phu đi rồi thở dài một tiếng: “Chúng ta vừa mới rời khỏi Đào Hoa sơn trang, người ta đã dễ dàng tìm đến đây, có thể thấy toàn bộ hành tung của chúng ta đều bị người khác nắm trong lòng bàn tay hết rồi. Dù sao thì cũng là đất của người ta mà.” Nói đoạn gã liền đứng dậy. “Đi thôi, chúng ta đi xem mặt vị công chúa Cao Xương nào.”

Đám người Vân Tương hiện đang trú tại biệt viện của ông chủ Cố. Ông chủ Cố, vốn tên Cố Vạn Hào, chủ yếu kinh doanh tiền trang và tiệm cầm đồ, thực lực tuy không thể sánh được với Diệp gia nhưng cũng là phú hào có tiếng ở đất Ba Thục. Trước đây lão từng chịu đại ân của Khấu Diệm, hơn nữa Ma Môn lại gửi một lượng tiền rất lớn ở tiền trang Vạn Hào của lão,

cho nên khi Vân Tương cầm tín vật của Khấu Diệm đến, thì lão không dám khinh thường, không những dẫn tiễn bọn họ đến Đào Hoa sơn trang, mà còn đem cả chỗ tốt nhất của mình là Phù Dung biệt viện giao cho gã làm chỗ ở.

Khi Vân Tương về đến Phù Dung biệt viện, thì công chúa Cao Xương mang theo hai người tỳ nữ và bốn võ sĩ Tây Vực đã đợi ở đó khá lâu rồi. Hai người tỳ nữ thì không nói, còn bốn võ sĩ kia người nào người nấy tinh anh dũng mãnh, hiển nhiên võ công không tồi. Tuy rằng công chúa đang gặp nạn, nhưng mấy võ sĩ và tỳ nữ đối với nàng ta hết sức cung kính, lúc nào cũng theo sát bảo vệ. Vân Tương không ngờ công chúa này kèm theo cả mấy món hàng thêm này, đang định phẩy tay đuổi mấy tên võ sĩ kia lui ra thì công chúa Cao Xương đã bái chào trước: “Bích Cơ bái kiến chủ nhân.”

Vân Tương lạnh lùng quan sát đối phương, chỉ thấy cả người nàng ta bọc trong tấm áo choàng, nhưng vẫn không che giấu đi hết nét uyển chuyển dịu dàng. Đặc biệt dung mạo lúc ẩn lúc hiện dưới lớp mạng mỏng trong ánh đèn càng tăng thêm nét thần bí cho vẻ đẹp của nàng ta. Nàng ta cũng nhận ra người đã bỏ giá cao để mua mình là Vân Tương, lập tức học theo nghi lễ của phụ nữ người Hán, khom người thi lễ, không quá hèn hạ nhưng cũng không quá ngạo mạn. Tiếng Hán của nàng ta khá khó nghe, may mà tốc độ chậm nên miễn cưỡng vẫn hiểu được.

Vân Tương không tỏ thái độ gì, chỉ hừ một tiếng, nhìn từ trên xuống dưới một lượt, đột ngột ra lệnh: “Bỏ mạng che mặt ra.”

Bích Cơ ngẩng ra, vội bảo: “Dung mạo của nữ nhân không thể để nam nhân xa lạ nhìn thấy, đó là tập tục của dân tộc thiếp, mong chủ nhân lượng giải.”

“Ta là chủ nhân của nàng, tất cả mọi thứ của nàng đều thuộc về ta, lẽ nào nhìn mặt một cái cũng không được?” Vân Tương chất vấn.

“Đương nhiên là chủ nhân có thể xem, nhưng...” Bích Cơ nói đoạn đưa mắt nhìn Khấu Nguyên Kiệt và Kim Bưu đang đứng cạnh, muốn nói rồi lại thôi.

“Nàng đã bán thân làm nô bộc, thì không cần giữ bất kỳ tập tục nào nữa, ta lệnh cho nàng lập tức bỏ tấm mạng che mặt ra!” Thái độ của Vân Tương bỗng nhiên hết sức ngang ngược, ánh mắt cũng trở nên rất nghiêm khắc. Đôi mắt Bích Cơ từ từ lăn ra những giọt lệ tủi nhục. Bốn tên võ sĩ tuy không hiểu tiếng Hán, nhưng nhìn hai người đối đáp, đã biết công chúa chịu nhục, lập tức nắm lấy chuôi đao, đứng vây xung quanh công chúa của mình. Chỉ thấy Bích Cơ nhỏ nhẹ dặn dò vài câu, bốn người tuy đầy vẻ phẫn nộ, nhưng vẫn buộc phải lui ra ngoài. Bích Cơ đợi cho họ lui ra hết mới nghiêng rặng đưa tay bỏ tấm mạng che mặt xuống. Chúng nhân chỉ thấy trước mắt sáng bừng lên, lần đầu tiên nhận ra gương mặt đường nét rạch ròi, làn da trắng như ngọc của nữ nhân dị tộc lại đẹp đến thế.

“Nàng thật sự là công chúa của Cao Xương? Tại sao lại lưu lạc đến nỗi phải bán thân làm nô lệ?” Khấu Nguyên Kiệt hai mắt sáng lên nhìn đối phương không chớp mắt. Tuy rằng trước đó y đã gặp không ít mỹ nữ dị tộc mắt xanh tóc vàng, nhưng thiếu nữ xinh đẹp như Bích Cơ thì đây mới là lần đầu tiên.

“Thiếp là tam công chúa của Cao Xương quốc,” Bích Cơ ủ rũ cúi đầu. “Một tháng trước, trong nước xảy ra phản loạn, bọn nghịch tặc được người Ngõa Lạt hậu thuẫn đã sát hại phụ vương, thiếp được mấy vệ sĩ trung thành bảo vệ chạy thoát đến đây. Tuy rằng thiếp không thiếu tiền, nhưng một người con gái yếu đuối như thiếp muốn trả thù cho phụ vương lại khó như là lên trời vậy, nên bất đắc dĩ phải dùng biện pháp này, hy vọng tìm được một lang quân có thực lực làm chỗ dựa bảo thù, đồng thời giúp thiếp phục quốc, thiếp xin dùng một nửa năm tài vật của Cao Xương báo đáp.”

Vẻ mặt Bích Cơ công chúa hết sức đáng thương, khiến người ta sinh lòng thương mến. Khấu Nguyên Kiệt nghe vậy vội bảo: “Công chúa yên tâm, bản công tử nhất định sẽ giúp nàng.”

Công chúa Bích Cơ đang muốn cảm tạ thì bị Vân Tương xua tay ngắt lời: “Không cần biết trước kia thân phận của nàng là gì, bây giờ nàng chỉ là một nữ nô, ta cũng không có hứng thú đối với việc trả thù phục quốc, chỉ

cần nàng làm tốt bốn phận của một người nữ nô là được. Nàng chuẩn bị đi, tối nay đến phòng ta hầu ngủ.” Nói xong liền cao giọng gọi a hoàn: “Người đâu, đưa công chúa đến phòng ngủ của ta.”

Vân Tương vừa dứt lời, mọi người đều hết sức kinh ngạc. Đặc biệt, phản ứng của Kha Mộng Lan là kịch liệt nhất, nàng trợn mắt nhìn Vân Tương hỏi: “Huynh... huynh nói cái gì? Huynh... huynh lại muốn ả ta hầu ngủ?”

“Có gì không đúng sao?” Vân Tương nói như thể đó là lẽ đương nhiên. “Ta là chủ nhân của nàng ấy, muốn nàng ấy hầu ngủ là điều hết sức bình thường.”

“Huynh... huynh là đồ khốn!” Kha Mộng Lan hai mắt đỏ ngầu, giậm chân lao ra ngoài. Kim Bưu cũng giậm dừ trợn mắt nhìn Vân Tương như người xa lạ rồi vội đuổi theo Kha Mộng Lan.

Sau khi Bích Cơ được a hoàn dẫn đi, trong phòng ngoài Đường Công Kỳ hóa trang trở thành sư gia thì chỉ còn lại Khấu Nguyên Kiệt và Vân Tương, Khấu Nguyên Kiệt nhìn Vân Tương với ánh mắt xa lạ, lạnh lùng cười bảo: “Vẫn cho rằng ngươi là quân tử, ai ngờ bản công tử đã nhìn nhầm. Song hình như ngươi quên rồi, chúng ta cấp tiền không phải để ngươi hưởng lạc, xa hoa dâm dật.”

“Ta biết mình nên làm gì,” Vân Tương cười thản nhiên. “Hơn sáu vạn lượng bạc bỏ ra mua sự chú ý của Diệp nhị công tử, không hề phung phí. Thậm chí nàng công chúa Cao Xương này cũng chỉ là vật kèm thêm mà thôi. Nếu như ngươi hứng thú ta có thể nhường lại cho. Nhưng ngày mai ngươi còn phải đua ngựa với Đường công tử, ta thấy nên đi ngủ sớm thì tốt hơn.”

“Nực cười!” Khấu Nguyên Kiệt cười phá lên. “Bản công tử tuy háo sắc nhưng chưa đến mức bỏ tiền mua vui, càng không bao giờ lợi dụng lúc người khác nước mắt nhà tan để trục lợi. Hành vi của ngươi thật khiến bản công tử khinh bỉ.”

“Chẳng lẽ người không biết người Thiên Môn đều là hạng vô sỉ cả hay sao?” Ánh mắt Vân Tương lộ vẻ khiêu khích. “Không biết lần hành động này do ai làm chủ? Nếu như ta không được tự do hành sự thì cũng khó mà đảm bảo hoàn thành được tâm nguyện của Môn chủ đó.”

“Người...” Khẩu Nguyên Kiệt cứng họng, trở mắt nhìn Vân Tương bỏ đi, đang giận dữ định đuổi theo lại bị Đường Công Kỳ đứng bên cạnh ngăn lại, chỉ thấy Đường Công Kỳ nhìn Vân Tương bước đi xa dần, miệng nói lẩm bẩm như trầm ngâm: “Thiếu chủ, ta tin Vân Tương làm vậy là có lý của gã, tuyệt nhiên không đơn giản như người thường nghĩ đâu.”

“Có lý gì chứ?” Khẩu Nguyên Kiệt giận dữ nói: “Chẳng qua cũng chỉ là một tên hạ lưu háo sắc mà thôi.”

Vân Tương đẩy cửa bước vào phòng thì đã thấy Bích Cơ ngồi đợi một mình từ bao giờ, hai tay đan vào nhau đầy vẻ bất an. Vân Tương đóng cửa cẩn thận rồi mới cởi áo ngoài nằm lên giường, nói với Bích Cơ đang ngồi bên cạnh: “Tắt đèn đi, lên giường.”

Công chúa Bích Cơ do dự giây lát rồi vẫn đi thối tắt đèn, nhưng lại ngượng ngùng không muốn lên giường, chỉ hạ giọng nói nhỏ: “Công tử, Bích Cơ tuy là nữ nô nhưng cũng là công chúa Cao Xương, việc lớn cả đời thật không muốn qua loa đại khái như vậy. Chỉ cần công tử có thể giúp Bích Cơ báo thù phục quốc, Bích Cơ xin lấy Cao Xương làm của hồi môn, cả đời hầu hạ công tử.”

“Được rồi, đừng diễn kịch nữa.” Vân Tương nằm trong bóng tối thản nhiên bảo: “Những lời nói dối đó của nàng chỉ lừa được người khác thôi.”

Bích Cơ toàn thân run bần, lắp bắp hỏi: “Công tử nói như vậy là... có ý gì?”

Trong bóng tối lại vang lên giọng nói chế nhạo của Vân Tương: “Đều là người cùng nghề, hà tất phải nói rõ ra? Công chúa Cao Xương lưu lạc, ha ha, trò này không tẻ chút nào. Chỉ đáng tiếc cái mũi này của ta hơi thính, vừa gặp mặt cái đã ngửi ra mùi của người cùng nghề rồi.”

“Thiếp... thiếp không biết công tử đang nói gì?” Bích Cơ đột nhiên trở nên lúng túng.

“Thật không?” Vân Tương lật người xuống giường, mặt đầy ác ý dồn ép Bích Cơ. “Bản công tử không có hứng với kế hoạch phục quốc của nàng, chỉ hứng thú với thân thể nàng. Nàng hầu hạ bản công tử xong, chúng ta sẽ từ từ thảo luận đại kế phục quốc đó của nàng.”

Bích Cơ run sợ lùi lại, há miệng muốn kêu lên, nhưng rồi lại thôi. Vân Tương thấy vậy cười lạnh lùng trêu chọc: “Sao không kêu lên, để mấy tên đồng bọn xông vào cứu?”

Bích Cơ cắn răng do dự một lúc, cuối cùng hăn học bảo: “Xem như công tử lợi hại! Đã bị công tử nhìn ra, Bích Cơ cũng không tiện ở lại Ba Thục này nữa, đêm nay sẽ lập tức đi khỏi. Số tiền hơn sáu vạn lượng bạc công tử đã bỏ ra, ngoài khoản hoa hồng của Đào Hoa sơn trang, tất cả phần còn lại ta xin hoàn lại công tử không thiếu một đồng. Chỉ là không sao hiểu nổi, tại sao công tử có thể nhìn ra được?” Lần này tiếng Hán của nàng ta rất lưu loát không còn có âm điệu gì của người dân tộc thiểu số nữa.

“Lòng tham của các người xem ra thật không nhỏ, sáu vạn lượng bạc vẫn chưa đủ, vẫn muốn lừa thêm nhiều tiền nữa.” Vân Tương cười mỉm nhìn đối phương. “Kỳ thực ta chỉ có chút ngờ vực, theo lý nếu công chúa Cao Xương muốn tìm một chỗ dựa thay mình phục quốc thì nên đến nơi tập trung nhiều quan viên quý nhân như thành Bắc Kinh, chứ không nên đến chốn toàn tập trung các nhà phú hào địa chủ Thành Đô này, nên mới không cầm lòng được mà xem. Ai ngờ nàng lại dở như vậy, còn chưa lột quần áo ra, nàng đã tự nhận thua rồi.”

“Người...” Bích Cơ tức đến đỏ cả mặt, không nhìn được, hai kẽ răng rít lên: “Khốn kiếp!”

“Như nhau, như nhau thôi!” Vân Tương không để ý, cười cười bảo: “Nói cho ta biết kế hoạch phục quốc của các người đi, không chừng có thể hợp tác.”

Bích Cơ cười lạnh một tiếng: “Cho dù đều là người cùng nghề, nhưng ta dựa vào gì để tin được công tử? Mà tại sao ta phải tin lời công tử?”

“Bởi vì không những ta cao minh hơn các người, mà còn có thực lực, có khí phách hơn các người.” Vân Tương cười ngạo nghễ. “Kẻ lừa đảo phải tay một cái là có ngay sáu vạn lượng bạc các người đã gặp bao giờ chưa? Chỉ dựa vào điểm đó thôi, các người cũng nên tranh thủ hợp tác với ta, vì chỉ có ta mới có thể thỏa mãn được lòng tham của các người.”

Bích Cơ bậm môi suy tính một lúc, rồi đột nhiên cười xảo quyệt: “Công tử ra tay hào phóng như vậy, chắc chắn mục tiêu đặt ra càng kinh người hơn, thế mà lại còn có lòng muốn kết giao với đám lừa đảo vặt như chúng ta, sợ rằng công tử cũng cần sự giúp đỡ của chúng ta đúng không?”

“Không sai, thế cho nên mới muốn hợp tác cùng các người.” Vân Tương nói thẳng. “Các người đã muốn tiền, bản công tử sẽ không để các người thất vọng.”

“Ta có thể dựa vào cái gì để tin được công tử?”

“Dựa vào sáu vạn lượng đặt cọc của ta.” Vân Tương thản nhiên đáp. “Các người không tin ta, thì cũng phải tin vào số bạc đó. Đó chỉ là tiền đặt cọc, sau khi việc thành, ta bảo đảm thù lao các người nhận được còn vượt xa con số đó.”

Bích Cơ suy tính một lúc rồi từ từ đưa tay ra: “Thỏa thuận xong!”

Sau khi đập tay kết minh, Vân Tương nằm lên giường: “Hôm nay ta mệt rồi, tối mai nàng hãy nói cho ta nghe kế hoạch phục quốc. Tối nay nàng tạm thời ngủ trên nền nhà, ta không quen ngủ cùng giường với người khác.”

Bích Cơ lẳng lặng nhìn Vân Tương, đột nhiên nở một nụ cười xảo quyệt, uyển chuyển bước đến bên cạnh giường, tự nói một mình: “Thiếp thấy cái giường này cũng rộng rãi, hai người ngủ chắc không vấn đề gì đâu?” Nói đoạn liền nằm xuống, dồn Vân Tương sang một bên.

“Này, này, này, ta không phải Liễu Hạ Huệ đâu đấy!” Vân Tương cuống lên, đang định đẩy nàng ta ra, vừa động tay đã sờ phải cái gì mềm mềm, vội

giật mình rút tay lại. Lại nghe thấy Bích Cơ như chẳng hề để ý gì, cười khe khẽ nói: “Công tử đã muốn nô tỳ hầu ngủ, nô tỳ đương nhiên không thể làm trái, xin để nô tỳ cởi áo cho công tử.” Nói đoạn đưa tay sang sờ soạng.

Vân Tương bật dậy, nhảy trên giường xuống, thấy Bích Cơ không dậy đuổi theo gã mới yên tâm. Thấy nàng ta chiếm mất cái giường, Vân Tương chẳng biết làm thế nào đành ngồi xuống một cái trường kỷ, tức giận nói: “Sợ nàng rồi đấy, sau này không dám để nàng hầu ngủ nữa.”

Trong bóng tối vang lên tiếng cười đắc ý của Bích Cơ: “Đêm dài lạnh lẽo, khi nào công tử thấy lạnh cứ lên giường nằm để nô tỳ ủ ấm cho.”

Vân Tương “hừm” một tiếng nặng nề, không nói lại đối phương nữa. Gã tự biết mình bây giờ oai phong lắm đấy, nhưng chỉ là một kẻ chạy vặt cho Môn chủ Ma Môn, tất cả tài lực, vật lực đều là từ Ma Môn mà ra, bản thân chẳng qua chỉ là cáo mượn oai hùm, còn chưa được đối phương hoàn toàn tín nhiệm, cho nên Khấu Diệm mới phái Khấu Nguyên Kiệt và Đường Công Kỳ đi giám sát. Bản thân nếu muốn thoát khỏi sự ràng buộc với Ma Môn, tự lập môn hộ thì không thể không thu nạp nhân tài, hình thành thế lực của riêng mình. Có thể gặp người cùng nghề như Bích Cơ thật đúng là một chuyện vui bất ngờ, song e rằng sau này gã sẽ bị nàng thiếu nữ thiếu số to gan này ức hiếp nhiều, nếu không cẩn thận còn bị đối phương cản lại. Chơi với đám bịp đến lúc ngủ cũng phải cố mở một mắt. Nghĩ đến đây Vân Tương không cầm được lòng thở dài một tiếng, nhắm mắt lại cố xua đuổi những ý nghĩ phiền phức kia đi. Nhưng nào ngờ, mũi gã cứ ngửi thấy mùi hương thoang thoảng, khiến cho trong lòng thấp thỏm, nằm mãi mà không sao ngủ được.

Đêm hôm đó đôi bên đều có ý đồ, đề phòng lẫn nhau, kết quả cả hai người không ai ngủ ngon. Trong lòng cả hai đều thầm cảm khái: Làm kẻ lừa đảo thật mệt, hợp tác với kẻ lừa đảo khác càng mệt, để cho kẻ lừa đảo khác ngủ bên cạnh mình thì đã mệt càng mệt thêm!



## X. BỐ CỤC

Sáng sớm hôm sau, khi Vân Tương và Bích Cơ ủ rũ ra khỏi phòng, ánh mắt nhìn Vân Tương của chúng nhân đều khác hẳn đi. Khấu Nguyên Kiệt thì khinh miệt, Kim Bưu xem thường, Đường Công Kỳ thì cười cười đầy ám muội, còn võ vai Vân Tương hạ giọng dặn dò: “Người trẻ tuổi, cứ thong thả một chút, đừng tự làm hại cơ thể.”

Riêng chỉ Kha Mộng Lan làm như không nhìn thấy Vân Tương, dường như không hề quen biết con người đứng trước mặt nàng. Vân Tương trước đó còn lo nàng ta tức giận bỏ đi, cũng chẳng biết Kim Bưu đã dùng cách gì mà khuyên nàng ta ở lại được. Trước ánh mắt khác thường của mọi người, thần sắc Vân Tương vẫn tự nhiên như không, hoàn toàn không chú ý, cũng chẳng hề giải thích.

“Công tử, Đường công tử và Diệp nhị công tử đã cho người đến mời mấy lần, đang đợi công tử và Nguyên Kiệt công tử đến Đào Hoa sơn trang đưa ngựa.” Một gia nhân đứng ngoài hành lang bẩm báo. Vân Tương khi đó mới nhớ ra hôm qua đã có hẹn với Đường Tiểu và Diệp Hiểu, vội quay sang bảo với Khấu Nguyên Kiệt: “Người đi chơi với họ, thắng thua không quan trọng, chủ yếu là kết giao.”

“Thế còn người?” Khấu Nguyên Kiệt không vừa lòng.

“Hôm nay tinh thần ta không được tốt, ta không đi.” Nói đoạn Vân Tương cũng không thèm để ý đến ánh mắt khác thường của mọi người, một mình đi về phòng nghỉ ngơi. Đợi cho mọi người đi hết, Vân Tương mới ra khỏi phòng. Gã đã thay đổi cách ăn mặc, khoác lên mình một bộ áo quần cũ kỹ, cộng thêm một cặp ria mép giả, khiến gã không còn vẻ gì của một thư sinh yếu đuối nữa. Đã từng làm tù khổ sai, nên cải trang thành kẻ thấp hèn không hề có khó khăn gì với gã.

Tránh khỏi tai mắt của bọn hạ nhân trong phủ, Vân Tương một mình đi ra phố bằng lối cửa sau. Lang thang không mục đích trong thành một hồi

lâu, cuối cùng gã cũng tìm thấy mục tiêu của mình ở một góc phố. Chỉ thấy mấy đứa trẻ tầm mười bốn mười lăm tuổi đang vây quanh một chiếu bạc, đứa nào đứa nấy toàn thân bẩn thỉu nhem nhuốc, nhìn thoáng qua là biết ngay đây chính là những đứa trẻ đường phố không thể thiếu được ở các thành thị. Bọn chúng vừa là ăn xin, vừa là trộm vặt, cũng đôi khi giúp người khác làm một số việc nhẹ để kiếm một hai bữa ăn qua ngày, vùng vẫy sinh tồn trong những khe hở thuộc tầng lớp hạ đẳng nhất trong các thành thị.

Vân Tương lạnh lùng đứng bên cạnh quan sát một lúc, phát hiện ra trong đám có một đứa đang dùng thủ pháp hết sức thô sơ chơi gian lận, chẳng mấy chốc thắng hơn nửa số tiền của cả bọn về trước mặt. Vân Tương không nhìn được bật cười, xem ra lừa đảo là nghề rất có tiền đồ, đến cả bọn trẻ mới lớn này cũng đã tự học rồi. Vân Tương làm bộ như một tên du thủ du thực lang thang qua cười hỏi: “Ta chơi vài ván được không?”

Đám thiếu niên nhìn Vân Tương với ánh mắt cảnh giác, thấy thân hình gã yếu đuối, mặt mũi hiền lành, không giống bọn côn đồ lưu manh trên phố, đặc biệt lại nói giọng vùng khác. Bọn chúng liền nhìn nhau trao đổi, đứa chơi ăn gian liền gật đầu: “Được, nhưng chúng ta chơi lớn đấy, mỗi ván ít nhất cũng phải năm đồng tiền.”

Vân Tương mỉm cười móc trong ngực áo ra một ít bạc vụn để xuống đất. “Tiền đồng ta không có, có ít bạc vụn này, viên nhỏ nhất cũng đến năm tiền, chúng ta đánh một ván năm tiền, thế nào?”

Mấy đứa thiếu niên nhìn nhau khó xử. Theo thời giá bấy giờ, năm tiền ít nhất cũng bằng đến năm mươi đồng, bọn chúng không có đứa nào có nhiều tiền như thế. Tên tiểu tử chơi gian dường như là cầm đầu trong nhóm này, nhìn chúng bạn một lượt, sau đó bảo cả bọn gom tiền lại, cuối cùng không thừa không thiếu vừa đúng năm mươi đồng tiền. Nó gom tiền đặt xuống: “Được! Chơi luôn!”

Đó là trò đánh tài xỉu bằng cách tung xúc xắc, luật chơi hết sức đơn giản. Vân Tương cầm lấy con xúc xắc thuận tay tung luôn vào cái bát to, chỉ nghe tiếng con xúc xắc kêu “leng keng”, cuối cùng được một con bốn,

một con năm tổng cộng chín điểm, khả năng thắng không nhỏ. Thiếu niên lộ vẻ lo lắng nhất hai con xúc xắc lên, để trong lòng bàn tay thối phù phù mấy cái, đang định tung. Chợt có người vỗ vai Vân Tương một cái, gã quay đầu nhìn, thì thấy một đứa chìa ra đồng tiền hỏi: “Đại ca, tiền này của huynh rơi à?”

Vân Tương cười lắc đầu, quay đầu ra hiệu cho thiếu niên kia tiếp tục tung xúc xắc. Chỉ thấy đối phương hết sức tự tin, ném con xúc xắc vào bát, trong tiếng tung hô của cả bọn, không ngờ đã ném ra được mười hai điểm! Vân Tương biết rõ lúc mình ngoảnh đầu đi, đối phương đã đổi hai con xúc xắc khác, tùy tiện tung bừa cũng được mười hai điểm. Song gã cũng không vạch trần, lại tiếp tục móc bạc vụn ra: “Chúng ta chơi tiếp!”

Bọn thiếu niên mừng rỡ đưa mắt nhìn nhau. Không dễ gì gặp được một con gà nhiều tiền như thế, tự nhiên không thể bỏ qua được. Mấy tên cùng phối hợp, đưa thì phụ trách thu hút sự chú ý của Vân Tương, đưa thừa cơ đổi xúc xắc, chẳng mấy chốc đã thắng của gã đến bảy, tám lượng bạc, cuối cùng Vân Tương xòe tay ra nói: “Ta thua sạch rồi, cho ta mượn trước một lượng bạc, ngày mai ta nhất định sẽ trả.”

“Trên sỏi bạc, không có vay nợ!” Đám trẻ lắc đầu quây quậy. Chỉ thấy đứa cầm đầu do dự một lát, sau đó đưa cho Vân Tương một lượng bạc: “Cho huynh mượn một lượng, chỉ có một cơ hội cuối cùng thôi đấy.” Đẳng nào cũng chắc thắng mười mươi, có ra vẻ rộng lượng một chút thì cũng chẳng ngại ngần gì.

Kết quả Vân Tương lại thua, hai bên hện nhau ngày khác chơi tiếp, đến lúc gần đi Vân Tương mới hỏi họ tên thiếu niên, biết được nó tên là Hạ Báo Tử. Chắc hẳn nó vốn họ Hạ, lại thường tung được báo tử mười hai điểm, cho nên mới gọi vậy.

Vân Tương trở lại Phù Dung biệt viện thì thấy Kim Bưu và Kha Mộng Lan đã về từ bao giờ, vội đi đến chào hỏi. Không ngờ Kha Mộng Lan chỉ “hừ” một tiếng rồi quay người bỏ đi, Kim Bưu thì trợn mắt giận dữ, nhét một tấm thiệp mời vào ngực Vân Tương: “Lại có rượu uống rồi!”

Vân Tương xem tấm thiệp thì ra là của Đường Tiểu mời đến “Mẫu Đơn Phường” uống rượu. Vân Tương hỏi rõ địa chỉ, cũng không hề bận tâm đến ánh mắt khác thường của Kim Bưu và Kha Mộng Lan mà vội thay đồ rồi đi. Ra đến ngoài đường, gã đưa tay vẫy một chiếc xe ngựa, vừa trèo lên xe đã bảo: “Đến Mẫu Đơn phường ở phố Đề Đốc.”

Xe ngựa lộc cộc chuyển bánh trên đường. Loại xe ngựa này rất thuận tiện cho những người bình thường không nuôi được xe ngựa trong nhà, chỉ cần bỏ ra một hai đồng bạc là có thể vẫy được một chiếc xe ngựa ở bất cứ chỗ nào trên phố, đưa ta đến bất cứ nơi đâu trong thành.

“Công tử, việc công tử muốn nghe ngóng đã có thông tin rồi.” Người phu xe đầu không ngoảnh lại bất ngờ nói nhỏ. Vân Tương ngẩn người, đang định hỏi kỹ thì thấy phu xe quay lại cười cười, thì ra đó là người Vân Tương vừa gặp ngày hôm qua, Phong Nhãn.

“Thì ra là người!” Vân Tương bật cười: “Sao lại thành phu xe rồi vậy?”

“Tiểu lão vốn là phu xe!” Phong Nhãn thành thực ra roi thúc ngựa. “Nghe ngóng thông tin chỉ là nghề phụ. Phu xe trong thành có tám chín phần đều là huynh đệ của tiểu lão, vậy nên những chuyện xảy ra nơi đầu đường xó ngõ không thể qua mắt được chúng ta.”

“Thì ra là thế!” Vân Tương chột hiểu ra, hằng ngày trong tòa thành này không có đến một nghìn thì cũng phải có tám trăm phu xe trên phố đợi khách, vậy thì không khác nào có mấy trăm cặp mắt không bị người nào chú ý, bằng như có mấy trăm cặp mắt tương trợ, chẳng trách Phong Nhãn có thể trở thành phong môi thành công. Vân Tương chột thấy khâm phục con mắt nhìn người của Kim Bưu, không ngờ đã tìm ra cho gã một nhân tài hữu dụng như vậy. Vân Tương vội hỏi: “Người đã đợi ta suốt ở đó?”

“Vâng!” Phong Nhãn trả lời. “Công tử không cho trực tiếp tìm gặp, cho nên tôi đành phải chờ ngoài cửa suốt. Công tử ra tay hào phóng, tiểu lão tự nhiên phải tận tâm tận lực phục vụ rồi. Nhưng tin tức công tử muốn biết thực sự quá phức tạp, cho nên trước mắt tiểu lão mới điều tra được thông tin cần thiết nhất.”

“Lão đã tìm ra người ta muốn tìm rồi?” Vân Tương hỏi.

“Đương nhiên,” Phong Nhân đắc ý gật đầu. “Hắc Bạch Song Xà, tuyệt đối là thích khách tốt nhất ở Thành Đô. Công tử có muốn tiểu lão giúp liên hệ với bọn họ không?”

Hắc Bạch Song Xà? Vân Tương ngẩn người, không ngờ lại trùng hợp như vậy, ở nơi cách quê nhà hàng nghìn dặm lại có thể gặp được kẻ thù năm xưa. Gã trầm ngâm một lúc, rồi thông thả bảo: “Không vội, đến khi nào cần ta sẽ bảo.” Nói đoạn gã rút tờ ngân phiếu đưa cho lão. Phong Nhân nhìn qua một cái, những nếp nhăn trên mặt lập tức dãn ra. Cất kỹ tờ ngân phiếu, lão vui vẻ ra roi quất ngựa: “Làm ăn với công tử thật thú vị. Phong Nhân nguyện vì công tử mà lên núi đao xuống chảo dầu!”

Xe ngựa cũng dừng lại trước Mẫu Đơn phường, Vân Tương xuống xe, rồi quan sát sự bài trí bên ngoài, nhận thấy Mẫu Đơn phường tuy không cao sang nhã nhặn như Đào Hoa sơn trang, nhưng cũng là chốn ăn chơi xa xỉ người thường không dám đặt chân đến. Ngoài cửa trang hoàng lộng lẫy, bên trong vang tiếng nhạc du dương, đứng hai bên cửa đón khách là hai cô nương yêu kiều áo đỏ, cử chỉ rất đoan trang, trên mặt luôn nở một nụ cười đầm ấm, tuyệt đối không có chút gì như muốn lấy lòng khách nhân.

“Công tử có đặt bàn trước không ạ?” Một thiếu nữ ra đón Vân Tương hỏi, rõ ràng là chào hỏi, nhưng thực chất lại là ngăn chặn. Một người đến cả xe ngựa cũng không có thì chắc chắn là không đủ khả năng vào đây tiêu tiền. Cô nương đón khách tốt bụng kia kỳ thực là không muốn chàng thư sinh nho nhã văn nhược trước mặt bị hoảng sợ vì giá cả của Mẫu Đơn phường.

“Ta không đặt trước nhưng có bằng hữu đang chờ.” Vân Tương nói đoạn đặt vào tay nàng ta một đĩnh bạc năm lượng. Thấy vẻ mặt bất ngờ của nàng ta, Vân Tương vui vui trong dạ. Xem ra tiền bạc quả là thứ tốt, có thể mang đến niềm vui và sự ngạc nhiên cho rất nhiều người. Nhưng Vân Tương cũng nhận thức rõ ràng rằng, bây giờ tiêu một đồng tiền nào cũng

không phải tiền của mình, đều là có giá cả, nếu như không thể trả lại gấp bội thì sợ rằng bản thân sau đó cũng không còn có cơ hội để tiêu tiền nữa.

“A! Vân công tử!” Vừa bước chân vào Mẫu Đơn phường đã thấy Diệp nhị công tử từ tầng trên đi xuống, giơ tay vẫy gọi từ đằng xa. “Sao mà bây giờ mới đến, chúng ta đang đợi công tử.” So với cách gọi “Công tử Tương” Diệp Hiểu thích gọi đối phương là “Vân công tử” hơn.

Đi theo Diệp nhị công tử lên lầu vào một căn phòng trang hoàng lộng lẫy, thấy ở trong phòng ngoài Đường Tiểu và Khấu Nguyên Kiệt còn có mấy người trẻ tuổi quần áo hoa lệ nữa, cả bọn ngồi kín quanh một chiếc bàn. Xung quanh ngoài mấy thiếu nữ đang đứng rót trà tiếp rượu còn có mấy cô ca kỹ đang đàn ca rất là náo nhiệt.

“Đến đây, đến đây! Để ta giới thiệu với mọi người!” Thấy Vân Tương đi đến, Đường Tiểu vội đứng dậy đón tiếp, đồng thời giới thiệu với mọi người: “Đây là công tử Tương, người hôm qua ở Đào Hoa sơn trang đã bỏ ra sáu vạn năm trăm lượng bạc mua được Bích Cơ công chúa.”

Cả bọn liền đứng dậy lần lượt thi lễ, trong mắt hiện rõ vẻ kính phục. Thế giới này là như vậy, người có tiền ở đâu cũng được tôn trọng. Vân Tương đáp lễ từng người, nghe Đường Tiểu giới thiệu mới biết những kẻ ngồi đây đều là công tử con nhà giàu quyền quý trong thành. Đúng thật là vật họp theo loài. Chuyện hôm qua công tử Tương vung tay bỏ ra hơn sáu vạn lượng bạc đánh bại Diệp nhị công tử lập tức được truyền khắp giới thượng lưu, vậy nên hôm nay đám phú gia công tử kia mới mượn cơ hội tụ họp hòng chiêm ngưỡng phong thái của gã.

Nhốn nháo một lúc rồi mọi người mới ngồi yên trở lại, lần lượt chúc rượu Vân Tương. Đường Tiểu ngồi cạnh cười cười nói với gã: “Hôm nay công tử không đến xem Nguyên Kiệt công tử đua ngựa cùng chúng ta, quả thật là đáng tiếc. Tại hạ tuy may mắn giành được phần thắng, nhưng cũng hết sức mạo hiểm đấy.”

“Hả? Không biết có điều gì mạo hiểm?” Vân Tương hơi bất ngờ, trong lòng biết rõ chuyến này đi rất vội vã, không hề mang theo con ngựa tốt nào,

theo lý thì không thể uy hiếp gì được kẻ trong nhà có đầy ngựa tốt như Đường Tiểu mới đúng.

“Con ngựa của Nguyên Kiệt công tử cười tuy chỉ là loại bình thường, nhưng lòng quyết thắng thì thật khiến người ta thán phục.” Đường Tiểu lắc đầu xuýt xoa. “Y đã lấy đoản kiếm làm roi ngựa, khiến cho con ngựa thường cũng không thua kém gì danh câu, thậm chí không tiếc con ngựa thảm tử tại chỗ. Nếu không phải lộ trình đủ dài, danh câu của tại hạ chưa chắc đã thắng được con ngựa thường ấy đâu.”

Vân Tương kinh ngạc nhìn sang Khấu Nguyên Kiệt, thấy y nhìn mình với ánh mắt đầy ngụ ý, hờ hững thản nhiên nói: “Nếu không giành được phần thắng cho ta, thì dù là thiên lý mã cũng chết không đáng tiếc!”

Vân Tương nghe ra trong lời y có ý cảnh báo, bất giác bật cười nói với chúng nhân: “Biểu đệ này của ta xưa nay luôn chỉ nghĩ đến cái lợi trước mắt, khiến mọi người chê cười rồi.”

“Công tử Tương đã mua công chúa Cao Xương về, tin rằng chẳng mấy sẽ có ngựa tốt từ Đại Uyển mang đến Ba Thục, khi đó Đường công tử chưa chắc đã thắng được đâu.” Một phú gia công tử cười cười hòa thêm vào. Vân Tương tỏ vẻ không hiểu quay sang hỏi y: “Thế là thế nào?”

Vị công tử kia cười bảo: “Công tử bỏ giá cao mua về một công chúa đang gặp nạn, tự nhiên đã sớm có kế hoạch vào làm chủ Cao Xương, khi đó ngựa tốt ở Tây Vực, chẵn thẵn, ngọc đẹp đá quý... đương nhiên sẽ ùn ùn kéo đến Ba Thục và Giang Nam rồi.”

Vân Tương nhíu mày lắc đầu: “Công tử hiểu lầm rồi, tại hạ chưa bao giờ vì tiền bạc mà phải vất vả bôn ba, tầm thường quá.”

Diệp nhị công tử bên cạnh ngăn người: “Thế công tử bỏ giá cao mua công chúa Cao Xương lẽ nào chỉ vì sắc đẹp của nàng ta?”

Vân Tương bật cười khanh khách: “Ta đâu biết mình đang đấu giá mua một nữ nhân, chỉ là nhất thời hứng thú muốn cùng Diệp nhị công tử đây so tài một phen thôi.”

“Vân huynh, huynh không biết là vật gì mà bỏ ra sáu vạn lượng bạc mua về?” Đường Tiểu kinh ngạc hỏi. Thấy Vân Tương không hề do dự gật đầu, ai nấy đều kinh ngạc, tấm tắc khen ngợi. Tuy rằng đều là hạng công tử xuất thân phú hào, nhưng kiểu tiêu tiền giống như công tử Tương thì đây mới là lần đầu tiên được gặp.

“Đáng tiếc, đáng tiếc!” Diệp nhị công tử lắc đầu. “Bỏ giá cao mua công chúa Cao Xương về mà không có ý vào làm chủ Cao Xương thì thật là đáng tiếc, phung phí của trời cho à!”

“Diệp nhị công tử đã có hứng thú như vậy, chi bằng ta đem nàng ấy tặng cho công tử vậy.” Vân Tương cười bảo.

“Hay quá!” Diệp nhị công tử vỗ tay kêu lớn, nhưng ngay sau đó lại lắc đầu: “Không được không được! Quà tặng lớn như vậy, tại hạ làm sao nhận nổi. Hơn nữa dù có được công chúa Cao Xương, tại hạ cũng không đủ nhân lực tài lực để giúp nàng ta phục quốc.”

“Chúng ta sao không cùng đầu tư, cùng hưởng lợi?” Đường Tiểu cười đề nghị.

“Như thế nghĩa là sao?” Mọi người tranh nhau hỏi. Đường Tiểu giải thích: “Muốn giúp công chúa Cao Xương phục quốc, chắc chắn phải bỏ ra một khoản tiền lớn, sợ rằng bất kỳ ai cũng không thể kham nổi một mình. Chúng ta sao không hợp tác đầu tư, tích tiểu thành đại. Sau này phục quốc thành công, mọi người sẽ dựa vào khoản đầu tư ban đầu nhiều hay ít mà chia lợi nhuận. Nhưng việc trước tiên phải được công tử Tương gật đầu một cái đã, công chúa Cao Xương hiện nay vẫn là người của huynh ấy.”

Ánh mắt mọi người đều đổ dồn về phía Vân Tương, chỉ thấy gã xòe hai tay ra: “Không vấn đề gì, chỉ cần đừng làm ta phải vất vả bôn tẩu, hao tâm tổn sức, ngồi một chỗ chờ thu tiền về thì quá hay rồi, đương nhiên ta không có ý kiến.”

“Tốt quá rồi!” Đường Tiểu vỗ tay nói: “Công tử Tương đã chỉ ra sáu vạn lượng bạc mua công chúa Cao Xương, thì tính thành sáu phần, mỗi phần bằng một vạn lượng bạc, tùy mọi người tự nguyện đóng góp. Việc phục



quốc sẽ không để công tử Tương hao tâm, cứ giao cho chúng ta làm là được rồi.”

Cả bọn đều đã có kinh nghiệm hợp tác làm ăn, hơn nữa đều biết rõ ngọn nguồn sự việc, bèn lần lượt đưa ra số tiền đầu tư dự định. Đại đa số đều đầu tư một, hai vạn lượng bạc, riêng Diệp nhị công tử dự định bỏ ra năm vạn lượng. Tổng cộng tất cả lại lên tới gần hai mươi vạn lượng bạc.

“Công tử Tương tuy là bỏ nhiều tiền nhất, nhưng lại không muốn hao tâm tổn sức, cho nên những việc cụ thể cứ giao cho chúng ta thực hiện đi.” Đường Tiểu đề nghị. “Ngày mai, chúng ta sẽ mang tiền đến nộp vào tiền trang Tứ Thông của Diệp gia, thống nhất để Diệp nhị công tử quản lý. Ta sẽ trực tiếp đi Cao Xương nắm tình hình cụ thể ở đó, khảo sát khả năng phục quốc. Việc tiền nong giao cho Diệp nhị công tử, còn việc nhân lực thì giao cho ta. Không biết mọi người ai có ý kiến gì không?”

Ai nấy đều lần lượt gật đầu đồng ý. Trong lòng Vân Tương biết rõ đề nghị của Đường Tiểu là muốn gạt người bỏ tiền nhiều nhất là mình sang một bên, nhưng bản thân đã nói không hứng thú, không muốn vất vả bôn tẩu kiếm tiền thì tự nhiên không thể tranh quyền với hai tên Đường, Diệp kia được, hơn nữa chúng nhân cũng không yên tâm giao tiền cho một người ngoài mới đến chưa biết rõ lai lịch như gã quản lý. Mà mục tiêu của Vân Tương cũng không phải khoản tiền hai mươi vạn lượng nhỏ này, cho nên gã tự nhiên cũng vỗ tay tán thành đề nghị của Đường Tiểu.

“Việc này chúng ta cũng phải thỏa thuận với công chúa Cao Xương mới được.” Đường Tiểu thấy không ai có ý kiến gì lại nói: “Nếu nàng ta không đảm bảo, thì tất cả mọi nỗ lực đều sẽ gặp mạo hiểm rất lớn.” Đường Tiểu nói đoạn quay sang Vân Tương bảo: “Việc này công tử Tương cần hy sinh, không thể tiếp tục để công chúa Cao Xương làm nữ nô của riêng mình nữa.”

“Không vấn đề!” Vân Tương hờ hững nói. “Chỉ cần nàng ta có thể mang đến ích lợi cho mọi người, ta tự nhiên sẽ cung phụng như là thần tài nương nương vậy.”

Cả bọn lại nhao nhao khen hay, nhanh chóng đưa ra các điều kiện hy vọng công chúa Cao Xương sẽ đáp ứng, trong không khí vui vẻ hoan lạc, cứ thế ngồi suy tính về vận mệnh tương lai của Cao Xương quốc. Vân Tương biết rằng, những hạng công tử như Diệp nhị công tử, Đường Tiểu, từ nhỏ lớn lên trong hoàn cảnh thuận lợi, sớm đã dưỡng thành bản tính coi trời bằng vung, nhưng sự vụ trong tộc đều có trường bối lo liệu, tạm thời vẫn chưa đến lượt mấy người như bọn y lên tiếng, vì vậy ai nấy đều muốn làm ra chuyện lớn lao gì đó để trường bối trong gia tộc nhìn lại mình. Giờ đây một công chúa Cao Xương đột nhiên xuất hiện, tự nhiên đã trở thành hy vọng mở mang sự nghiệp của họ. Một khi có thể giúp được nàng ta phục quốc thành công, chỉ riêng chuyện không phải đóng thuế khi chuyển hàng hóa qua Cao Xương cũng đủ mang về cho bọn họ gấp bội tiền đã đầu tư rồi.

Đường Tiểu xem ra đã sớm có sự chuẩn bị, nhanh chóng soạn một bản hiệp nghị đưa cho Vân Tương bảo: “Trước tiên công tử hãy thử thăm dò công chúa Cao Xương, xem nàng ta có đáp ứng được hiệp nghị này không. Ta nghĩ một người xuất thân cành vàng lá ngọc luôn ở sâu trong thâm cung như nàng ấy thì chỉ cần báo thù phục quốc thôi, còn điều kiện gì chắc cũng đáp ứng hết.”

Vân Tương xem qua bản hiệp nghị, thấy tham vọng của Đường Tiểu quá thật không nhỏ. Nội dung chủ yếu của hiệp nghị là: bọn y bỏ tiền giúp công chúa Cao Xương phục quốc, khi thành công thì bọn y phải được hưởng tiền thuế hàng hóa đi qua Cao Xương ba mươi năm, đồng thời còn có quyền thay đổi các tướng lĩnh đại thần trụ cột của Cao Xương. Theo bản hiệp nghị đó, sau khi phục quốc thành công, Bích Cơ công chúa chỉ là nữ vương trên danh nghĩa, còn đại quyền lại hoàn toàn rơi vào tay Diệp nhị công tử và Đường Tiểu. Bản thân gã được xem như phò mã của nữ vương, cũng chỉ là một người nhàn hạ có tiền mà không có quyền. Dù đã là người ngoài nhưng Vân Tương cũng không khỏi lộ rõ vẻ khó chịu: “Cái hiệp nghị này...”

Đường Tiểu nâng ly ngăn ý kiến của Vân Tương lại: “Công tử không cần bận tâm đến mấy chuyện vặt vãnh trần tục này, hiệp nghị chỉ là hình thức, càng không cần để ý trong lòng. Huynh cứ yên tâm, chúng ta sẽ không

đối xử tệ với bất kỳ một đối tác nào, bao gồm cả nàng công chúa Cao Xương kia nữa.”

“Thế thì tốt, ta sẽ mang nó về cho Bích Cơ công chúa xem đã.” Vân Tương nói đoạn cầm lấy bản hiệp nghị, cười thầm trong bụng: cứ tưởng kẻ khác đều ngu xuẩn hết cả hay sao.

Bữa tiệc kéo dài đến đầu canh một mới tàn, Vân Tương và Khấu Nguyên Kiệt ngồi chung xe ngựa trở về. Dọc đường, Khấu Nguyên Kiệt không nhìn nổi gạn hỏi Vân Tương, rốt cuộc gã đang giở trò gì. Nhưng Vân Tương toàn thân nồng nặc mùi rượu, ngủ khò khò trong xe, khiến Khấu Nguyên Kiệt hậm hực mãi.

Về đến Phù Dung biệt viện, Vân Tương nửa tỉnh nửa say lại cao giọng gọi Bích Cơ công chúa đến hầu hạ, khiến cho Kha Mộng Lan đang đến định chăm sóc gã, hất luôn cả một tách trà giải nhiệt vào mặt, rồi để mặc gã ngã lăn ra cửa ùng ùng bỏ đi. Vừa khéo Bích Cơ nghe tiếng chạy đến vội xốc gã dậy dìu vào phòng, cẩn thận đóng chặt cửa lại. Đến lúc này nàng ta mới cười lạnh lùng nói với Vân Tương vẫn đang lảm nhảm nói nhăng cuội: “Đừng giả đồ nữa, tìm đến ta có chuyện gì?”

“Xem cái này trước đã.” Vẻ say sưa trên gương mặt Vân Tương tức thì biến mất, gã đưa tay gạt nước trà trên mặt, rồi mới móc trong ngực áo tờ hiệp nghị của Đường Tiểu soạn đưa cho Bích Cơ. Mỹ nữ Tây Vực cầm lấy mới đọc lướt qua, đã cười gằn một tiếng nói: “Thật là lòng tham không đáy, đáng bị mắc lừa. Ta sẽ chấp thuận toàn bộ điều kiện của bọn y.”

“Đợi đã!” Vân Tương nhìn chăm chăm vào gương mặt đang thấp thoáng nét mừng vui của Bích Cơ. “Trước khi bọn họ chi tiền, nhất định sẽ phái người đi Cao Xương để chứng thực thân phận của nàng, đồng thời khảo sát khả năng phục quốc. Nàng có cái gì khiến cho họ tin tưởng đây?”

Bích Cơ cười rạn rở: “Việc này không cần phải lo lắng. Nước Cao Xương gặp họa phân loạn, quốc vương và hoàng tử đều đã bị giết hại, chỉ có một nàng công chúa tháo chạy trong chiến loạn. Tất cả những gì thiệp nói đều là sự thật, duy chỉ có một điều giả là thân phận công chúa này.

Nhưng thiếp có tín vật của công chúa và kim ấn hoàng đế Đại Minh sắc phong cho nước Cao Xương thì ai còn dám hoài nghi chứ?”

“Công chúa Bích Cơ thật đang ở đâu?” Vân Tương nhíu mày hỏi.

“Công chúa và mấy vệ sĩ tùy tùng đều đã chết trong chiến loạn, nếu không thiếp làm sao dám mạo danh thế chỗ?” Bích Cơ nói đoạn dựa sát vào người Vân Tương cười yêu kiều nói: “Chàng yên tâm đi, không sắp xếp ổn thỏa, bọn thiếp làm sao dám vào đất Thục của Đường Môn mà lừa bịp?”

“Nếu đã như thế, nàng không thể dễ dàng chấp thuận cái hiệp nghị này.” Vân Tương dặn. “Nàng đã giả danh Bích Cơ công chúa thì phải hoàn toàn nhập vai. Thử nghĩ xem một công chúa thực sự thì có dễ dàng chấp thuận những điều kiện hà khắc như thế này hay không? Chính nàng phải tin mình là Bích Cơ công chúa thì mới có thể lừa được người khác.”

“Thiếp sợ nếu dễ sinh rắc rối sẽ khiến bọn Diệp nhị công tử mất kiên nhẫn.” Bích Cơ ngần ngại bảo.

“Nàng dễ dàng chấp thuận mới khiến bọn họ sinh nghi.” Vân Tương cười thản nhiên. “Bọn họ đều là công tử xuất thân quyền quý, đã quen chuyện nói thách giá trên trời, trả giá thấp bằng mặt đất rồi, nếu nàng dễ dàng chấp thuận những điều kiện hà khắc này, ngược lại sẽ khiến họ cảnh giác. Khi cá đã cắn câu, thì quan trọng nhất là kỹ thuật và sự nhẫn nại của kẻ đi câu.”

“Công tử quả nhiên cao minh, Bích Cơ thụ giáo!” Bích Cơ khâm phục nhìn kẻ cùng nghề với mình. “Bây giờ thiếp nên làm thế nào?”

“Mặc cả,” Vân Tương chỉ đạo. “Mọi điều kiện ít nhất giảm đi một nửa, ba mươi năm thuế quan giảm xuống còn mười năm, hơn nữa bọn họ chỉ có thể thu một nửa. Chuyện thay đổi nhân sự của nước Cao Xương bọn họ chỉ có thể đưa ra quyết định với những quan viên có liên quan đến việc thông thương buôn bán. Ngoài ra, còn phải bắt bọn họ tăng mức đầu tư, nếu không đến bốn mươi vạn lượng bạc thì không chấp thuận.”

“Bốn mươi vạn lượng?” Bích Cơ kinh ngạc. “Không ngờ lòng tham của công tử còn lớn hơn thiếp nữa.”

“Đây không phải là vấn đề lòng tham, mà là vấn đề thật hay không thật.” Vân Tương thản nhiên bảo, “Bốn mươi vạn lượng bạc đối với những vụ làm ăn thông thường thì hiển nhiên rất lớn, nhưng đối với chuyện làm diên đảo cả một đất nước, đưa một nữ tử yếu đuối lên ngôi vị nữ vương thì chẳng thấm vào đâu cả. Nhớ kỹ rằng nàng là công chúa, mấy chục vạn lượng bạc đối với nàng chẳng qua chỉ là một khoản tiền nhỏ đến đáng tội nghiệp mà thôi. Nếu không phải đang gặp nạn, nàng căn bản chẳng hề để mắt đến số tiền nhỏ đó.”

“Thiếp hiểu!” Bích Cơ hiểu ý gật đầu. “Cho dù họ có đồng ý đầu tư bốn mươi vạn lượng, thiếp cũng phải giả bộ hết sức tủi thân miễn cưỡng chấp thuận hợp tác.”

“Không phải là giả bộ, mà phải thật sự cảm thấy tủi phận.” Vân Tương chỉnh lại lời của Bích Cơ. “Chỉ khi nàng hoàn toàn tin mình là công chúa, mới có thể khiến người khác cũng tin như vậy.”

Bích Cơ ra sức gật đầu nhưng rồi lại do dự nói: “Bốn mươi vạn lượng bạc không phải con số nhỏ, ngộ nhờ bọn họ không có nhiều tiền như thế, chuyện này há chẳng phải sẽ tan thành bọt nước rồi sao?”

“Nàng yên tâm,” Vân Tương hờ hững nói. “Chỉ cần bọn họ tin tưởng nàng là người kế thừa hợp pháp của nước Cao Xương, đồng thời chuyện phục quốc có triển vọng, tự nhiên sẽ có cách lấy được tiền. Dựa vào danh vọng của gia tộc đám công tử ấy ở đây, muốn vay mượn vài vạn lượng bạc từ bất cứ tiền trang nào cũng không thành vấn đề. Khi nào bọn họ không có bốn mươi vạn lượng bạc, chúng ta hạ thấp xuống cũng chưa muộn. Khi đã ném vào món tiền đầu tiên, thì chúng ta phải khiến cho bọn họ có muốn ngừng lại cũng không được, cứ rót mãi tiền vào cái giếng không đáy đó.”

Nét mặt Bích Cơ hết sức kinh ngạc, lúng búng nói: “Ý của công tử... bốn mươi vạn lượng vẫn chưa đủ, vẫn phải bắt bọn họ tiếp tục đầu tư?”

“Không sai!” Vân Tương lạnh lùng bảo. “Chỉ cần khiến bọn họ nhìn thấy hy vọng gỡ vốn thì không ai đủ quyết tâm để khoản tiền đã đầu tư trước đó trôi theo dòng nước. Ta tin rằng đồng bọn của nàng đã chuẩn bị xong xuôi, để mỗi đồng tiền bọn họ đầu tư vào chuyện phục quốc đều rơi hết vào túi chúng ta.”

Bích Cơ ngăn người gạt đầu: “Kế hoạch phục quốc của bọn thiếp là muốn bỏ tiền mua chuộc tướng lĩnh trấn thủ thành Cao Xương của quân phiến loạn. Viên tướng này sẽ do người của bọn thiếp đóng giả.”

“Bốn mươi vạn lượng bạc mua chuộc một phản tướng giữ thành, quá xa xỉ rồi.” Vân Tương cười bảo. “Phải khiến cho bọn họ bỏ tiền ra mua chuộc hết quan văn võ trong triều, đồng thời bỏ tiền cho những tướng lĩnh trung thành với công chúa chiêu binh mãi mã, như thế thì nguồn tiền đầu tư mới mãi không dứt. Nhưng khi mới bắt đầu, phải khiến bọn họ tin rằng bốn mươi vạn lượng bạc là đã đủ rồi.”

“Nhưng,” Bích Cơ ngăn người do dự nói, “nếu chúng ta không dừng đúng lúc, làm cho bọn họ nghi ngờ thì sợ rằng khó mà rời khỏi đất Ba Thục này.”

“Nàng tưởng rằng dừng đúng lúc thì có thể bình an ra đi?” Vân Tương cười lạnh. “Đường Tiểu là người nào? Diệp nhị công tử lại là hạng người nào? Chỉ cần bọn họ bỏ một chút tiền cho nàng phục quốc thôi, khẳng định rằng chắc chắn sẽ bí mật theo sát nàng nghiêm ngặt, khống chế chắc trong tay. Nàng cho rằng tiền của bọn họ dễ kiếm vậy sao? Nàng tưởng bọn họ không muốn thu lợi sao?”

Mặt Bích Cơ lập tức tái nhợt, lẩm bẩm bảo: “Nói như vậy, hóa ra thiếp đem cái mạng này đi kiếm số tiền ấy à?”

Vân Tương thông thả cười: “Nếu nàng làm theo lời ta, đảm bảo không những kiếm được số tiền đó, mà còn giữ được mạng để tiêu tiền nữa.”

“Thiếp dựa vào cái gì để tin công tử? Đừng nhắc lại với thiếp sáu vạn lượng bạc kia, số tiền đó còn chưa đủ để mua một ngón tay của thiếp đâu!”

Vân Tương không trả lời, ra vẻ vô tâm cười hỏi lại: “Vũ Thần tuyệt kỹ truyền thiên cổ, môn hạ bát tướng cũng lưu danh. Nàng thuộc nhà nào? Đốt mấy cây nhang?”

Bích Cơ toàn thân run bắn, kinh ngạc tròn mắt nhìn Vân Tương, ngờ vực một lúc cuối cùng cũng chầm chậm trả lời: “Thủy tổ đứng hàng đệ bát nơi trước tiên, đài hắc thạch đốt nén đầu! Không biết công tử thuộc nhà nào? Đốt mấy cây nhang?”

Trong mắt Vân Tương thoáng một chút kinh ngạc, chầm chậm chìa bàn tay trái ra, để lộ chiếc nhẫn ngọc cổ phác trên ngón tay cái, nghiêm mặt nói: “Vũ Thần đích truyền ngôi thứ nhất, trên đài bạch thạch không thắp nhang!”

Bích Cơ nghe Vân Tương đáp lời, lại thấy nhẫn ngọc trên ngón tay gã, lập tức biến sắc, kinh ngạc kêu lên thất thanh: “Thiên Môn tín vật! Công tử... người là Thiên Môn Môn chủ?”

“Điều này không quan trọng,” Vân Tương chậm rãi nói. “Nàng có chịu tin ta lần này không?”

“Tin thì thế nào? Không tin thì sao?” Bích Cơ bậm môi hỏi.

“Nếu nàng tin ta, chúng ta sẽ hợp tác làm vụ này. Ta không những bảo đảm nàng được bình an vô sự, mà còn kiếm được đầy túi, cả đời này cũng không cần mạo hiểm nữa.” Nét mặt Vân Tương đầy vẻ tự tin. “Nếu như không tin, chúng ta sẽ ngừng lại ở đây, để cho số tiền kia mãi mãi chỉ là giấc mộng.”

“Trực giác của thiếp cho biết, công tử không hề vì tiền?” Bích Cơ chăm chăm nhìn Vân Tương nở một nụ cười đầy ngụ ý. “Không biết công tử muốn mượn bụng mang thai hay là muốn mượn đường diệt Quốc?”

Mượn bụng mang thai và mượn đường diệt Quốc là hai trong ba mươi sáu kế của Thiên Môn. Mượn bụng mang thai là lợi dụng trò bịp của người khác để thực hiện kế hoạch của mình; mượn đường diệt Quốc lại là thủ đoạn lấy đen ăn đen, ngầm ngầm hại nhau trong ba mươi sáu kế. Bích Cơ

biết rõ qua lại với đồng đạo Thiên Môn, không thể không cẩn thận đề phòng. Song lại thấy Vân Tương thành khẩn nói: “Ta không mượn bụng mang thai, lại càng không mượn đường diệt Quắc, mà thực lòng muốn hợp tác với nàng. Ta xin thề độc trước Vũ Thần.”

Trong lòng Bích Cơ tự biết đặt tính mạng của mình vào trong tay một kẻ cùng nghề bịp bợm, rõ ràng đã là mạo hiểm nhất rồi, huống hồ đối phương lại chính là Môn chủ Thiên Môn. Nhưng muốn nàng ta bỏ đi cơ hội chỉ qua một đêm thành cự phú này thì thật không cam tâm chút nào. Nghĩ đến mấy chục vạn lượng bạc sắp đến tay, nếu buông ra lúc này, sợ rằng cả quãng đời về sau sẽ phải sống trong ân hận tiếc nuối mất. Cân đi nhắc lại, cuối cùng Bích Cơ cũng chầm chậm quỳ xuống, cúi người bái lạy: “Thiên Môn Dao Tướng Đại Cơ Na, bái kiến Môn chủ. Cơ Na xin thề chết đi theo Môn chủ, nghe lệnh của người!” Nói đoạn nàng ta cũng đưa ra chiếc nhẫn đá đen đại biểu cho thân phận Dao tướng của Thiên Môn, chẳng lẽ nào cũng quyết định sẽ tin Vân Tương lần này, nàng ta dứt khoát làm cho đẹp mặt một lần, phủ phục cả người xuống trước mặt Vân Tương.

Bên dưới Thiên Môn Môn chủ nguyên có bát tướng, tương truyền thủy tổ Đại Vũ năm đó mưu lấy thiên hạ, dưới trướng có tám vị tâm phúc, đã lập nên những công lao hiển hách, giúp Đại Vũ giành lấy thiên hạ, hậu nhân sau này suy tôn họ là Thiên Môn Bát Tướng. Tên cổ nhân đa phần đều chỉ có một chữ, tỉ dụ như: Nghiêu, Thuấn, Vũ... Tám vị tướng của Đại Vũ cũng vậy, lần lượt là Chính, Đề, Phán, Thoát, Phong, Hỏa, Trừ, Dao, lần lượt lấy tám loại bảo thạch có các màu đỏ, cam, vàng, lục, thanh, lam, tím, đen làm tín vật, còn Môn chủ thì đeo nhẫn bảo thạch màu trắng. Sau này Thiên Môn bị chia rẽ, bát tướng lần lượt hình thành nên tám phân chi của Thiên Môn, tên gọi của họ cũng trở thành tên gọi của đệ tử đích truyền. Vừa nãy trong khẩu ngữ của hai người có nhắc đến đài hắc thạch, và đài bạch thạch, đều là muốn chỉ nguồn gốc của mình, Bích Cơ tự nhận đốt một cây nhang nói mình là đệ tử đích truyền của Dao tướng. Còn Vân Tương bảo trên đài bạch thạch không đốt nhang, là bởi năm xưa khi Thiên Môn chưa chia rẽ, Môn chủ vẫn là chủ trì của tế lễ Vũ Thân, không tự dâng nhang. Những câu đó



chính là ám hiệu để nhận nhau của người trong Thiên Môn, chỉ được truyền miệng, người ngoài không thể biết được.

Vân Tương sớm đoán ra Bích Cơ là người của Thiên Môn, nhưng không ngờ nàng ta lại là Dao tướng trong Thiên Môn bát tướng. Tuy biết rõ người Thiên Môn chỉ coi lợi trên hết, trung nghĩa là thứ rác rưởi, nhưng gã vẫn thấy cao hứng trước sự bái phục của Đại Cơ Na. Gã không cần nàng công chúa Cao Xương giả hiệu này trung thành với mình vĩnh viễn, mà chỉ cần nàng ta tin tưởng gã lần này, nghe lệnh hành sự là đã đủ rồi.

Chậm rãi đỡ Đại Cơ Na dậy, nét mặt Vân Tương thoáng hiện lên một nụ cười.

Chuyện Bích Cơ công chúa không chấp thuận điều kiện trong bản hiệp nghị không làm Đường Tiểu thấy bất ngờ, nhưng những điều kiện nàng ta đưa ra lại khiến Đường Tiểu, và bọn Diệp nhị công tử đều lấy làm tức giận, đặc biệt là việc muốn tăng số tiền lên bốn mươi vạn lượng bạc, thế này rõ ràng là muốn gây khó cho bọn y rồi ! Trên bàn tiệc, chúng nhân nghe điều kiện của công chúa mà Vân Tương đưa tới, ai nấy đều ngoác miệng chửi mắng, đa phần đều có ý giải tán.

Vân Tương đợi cho tiếng chửi mắng lắng xuống, mới nói với Đường Tiểu và Diệp nhị công tử: “Mọi người đã không thể chấp nhận điều kiện của công chúa, hay là thôi bỏ đi vậy.”

“Gượm đã!” Đường Tiểu đảo quanh tròn mắt. “Một vụ làm ăn lớn như thế này, thế nào cũng phải trải qua nhiều lần thương lượng mặc cả mới thành giá được, đây là điều hết sức bình thường. Chúng ta hy vọng có thể trực tiếp bàn với công chúa, để coi có thể đập tan ý nghĩ nực cười này của nàng ta hay không?”

Theo sắp xếp của Đường Tiểu, việc đàm phán được tiến hành tại Thanh viên trong Đào Hoa sơn trang. Trong tiếng đàn tiếng sáo réo rắt và ánh đèn lấp lóa, Đường Tiểu gây khó dễ với Bích Cơ công chúa trước. Y chỉ tay xung quanh hỏi: “Không biết Bích Cơ công chúa có còn nhớ nơi này không?”

“Bích Cơ dĩ nhiên còn nhớ.” Công chúa Cao Xương chậm rãi đáp. “Nơi này là nơi công tử Tương đã mua Bích Cơ.”

“Thì ra công chúa vẫn chưa quên.” Đường Tiểu lấy ra bản hiệp nghị ban đầu, giễu cợt nói: “Công chúa đã bán thân làm nô tỳ, đâu còn tư cách gì để đưa ra điều kiện với chủ nhân?”

Công chúa Cao Xương ung dung đáp, không tỏ ra hèn mạt, nhưng cũng không hề cao ngạo: “Lần trước Bích Cơ chỉ bán bản thân mình chứ không phải bán nước Cao Xương. Bản hiệp nghị đó rõ là muốn Bích Cơ bán nước, tuy Bích Cơ khẩn thiết muốn phục quốc, không tiếc thân mình, nhưng bán nước thì không thể được.”

Đường Tiểu ngẩn người, không ngờ công chúa một nước nhỏ ở Tây Vực lại có ngôn từ sắc bén như vậy, khiến y nhất thời cũng không biết đối đáp ra sao. Diệp Hiểu ở bên cạnh thấy vậy cười hà hà bảo: “Công chúa quá lời rồi, không ai bảo nàng bán nước cả. Nếu như nàng không bằng lòng với điều kiện của chúng ta, thì có thể đưa ra điều kiện mà hai bên đều chấp nhận được, vậy mọi người mới có thể hợp tác được chứ.”

“Bích Cơ đã đưa ra điều kiện của mình.” Công chúa Cao Xương thông thả đáp. “Bích Cơ không phải là người làm ăn, không biết mặc cả mặc mẽ, chuyện phục quốc cũng không phải chuyện làm ăn, thứ cho Bích Cơ không thể nhượng bộ.”

Không ngờ Bích Cơ lại có chủ kiến như vậy, chúng nhân đều lấy làm bất ngờ. Đường Tiểu và bọn Diệp nhị công tử chụm đầu thương nghị một lúc, cuối cùng đành phải đưa ra đề nghị, thuế quan giảm từ ba mươi năm xuống hai mươi năm; chấp nhận điều kiện về việc phong quan bãi tước ở Cao Xương của công chúa, nhưng cũng hy vọng công chúa có thể chấp nhận khoản hai mươi vạn lượng. Lúc đầu Bích Cơ vẫn không chấp thuận, nhưng được Công tử Tương thuyết phục, nàng ta miễn cưỡng chấp nhận đa phần những điều kiện của bọn Đường Tiểu, nhưng lại kiên quyết giữ mức đầu tư ban đầu là bốn mươi vạn lượng không thể ít hơn.

Thấy việc đàm phán rơi vào ngõ cụt, công tử Tương đề nghị: “Đối với chuyện phục quốc, bốn mươi vạn lượng bạc cũng chỉ là con số nhỏ, không biết mọi người có thể xoay xở tạm ở các tiền trang, trước tiên gom đủ số tiền này không? Chưa chắc đã dùng hết nhiều tiền như vậy, nhưng chúng ta cũng phải cho Bích Cơ công chúa thấy thực lực và thành ý của chúng ta đã chứ nhỉ?”

Mấy gã phú gia công tử lại chụm đầu bàn thảo, cuối cùng cũng miễn cưỡng chấp nhận. Đẳng nào số tiền đó cũng do Diệp nhị công tử quản lý, bọn họ cũng không sợ bị dùng lung tung. Hai bên mặc cả qua lại, đều có những nhượng bộ nhất định, cuối cùng mới ký kết một hiệp ước bí mật. Hiệp ước quy định, Đường Tiểu và bọn Diệp nhị công tử bỏ ra bốn mươi vạn lượng bạc giúp Bích Cơ công chúa phục quốc, sau khi thành công, Bích Cơ sẽ dùng hai mươi năm thuế quan của Cao Xương để báo đáp, đồng thời cho phép bọn họ có quyền tự do mở tiền trang và kinh doanh trên đất Cao Xương, trở thành thương nhân được hưởng đặc quyền.

Hiệp ước tuy đã định, nhưng Đường Tiểu vẫn phải đích thân dẫn người đi Cao Xương khảo sát hòng xác định khả năng phục quốc và số tiền cần thiết. Trước khi bỏ tiền vào, bọn họ đều sẽ hết sức thận trọng đánh giá nguy cơ và quyền lợi. Việc này thì Công tử Tương không hề lo lắng, từ chỗ Bích Cơ gã biết được người của nàng ta ở Cao Xương đã sắp đặt xong xuôi mọi việc, hoàn toàn có thể qua mắt được kẻ lạ nước lạ cái như Đường Tiểu. Nếu có thêm sự phối hợp của cao thủ Ma Môn ở Cao Xương, nhất định sẽ khiến vở kịch lớn này hoàn toàn không còn chút sơ hở nào nữa.

Diệp nhị công tử thấy hiệp ước đã thành, thở phào nhẹ nhõm, cười cười đề nghị rằng: “Công tử Tương dường như không hứng thú với trò mê nữ đấu vật ở Dật viên, thế sao chúng ta không đến U viên chơi vài ván đi.”

Thấy Vân Tương có vẻ ngơ ngác không hiểu, Đường Tiểu vội giải thích: “Đào Hoa sơn trang tổng cộng có tứ viên, trong đó U viên là chỗ đấu thú vật. Bất luận là chọi gà, chọi dế, đấu chó hay là các loài thú dữ như sư tử,

hồ, sói..., đều có cả. Không biết thường ngày công tử Tương thích chơi món nào?”

“Ta?” Vân Tương cười cười xòe hai tay ra. “Ngoài việc tiêu tiền, ta dường như không có sở thích đặc biệt nào.”

Cả bọn đều cười phá lên. Trong lúc nói chuyện Vân Tương đã theo bọn Đường Tiểu đến U viên, trường đấu chó ở ngay cạnh cửa, chỉ thấy mười mấy con chó hung dữ bị xích vào những chiếc cột đang sửa âm ỉ, sát khí đằng đằng, không khỏi khiến người ta giật mình kinh hãi.

“Những con chó này đến từ khắp các miền, thậm chí có con được mang từ Tây Vực và hải ngoại về nữa.” Đường Tiểu giới thiệu với Vân Tương. “Bọn chúng con nào cũng được huấn luyện bài bản, qua vô số trận đánh, chó sói thông thường cũng không phải đối thủ của chúng. Nếu công tử hứng thú, tại hạ có thể tặng công tử một con non thuần chủng để chơi. Nếu công tử không đủ nhẫn nại nuôi dưỡng huấn luyện, thì cũng có thể mua một hai con chó trưởng thành ở đây, giao cho người trong sơn trang phụ trách huấn luyện, nuôi dưỡng. Tiền thật đúng là thứ tốt có thể lập tức thỏa mãn bất kỳ ý thích nào của con người ta.”

Vân Tương dừng lại trước một con chó ngao màu đen đang nằm bất động như tượng, thấy lẩn trong lớp lông bản thiêu của nó chằng chịt những vết sẹo, khiến người ta thấy mà phát hoảng. Trước mặt người lạ nó không trợn mắt sủa hung hăng như những con khác, mà chỉ nằm yên một chỗ, như thể mình là một bậc thân sĩ vậy. Nghe tiếng bước chân người lạ, nó cũng chỉ lạnh lùng hướng ánh mắt về phía đó, lạnh lùng dò xét nhìn người đến.

Vân Tương chợt phát hiện ra ánh mắt con chó ngao này không ngờ có mấy phần giống người, tự phụ, cô độc, tựa hồ khinh thường không muốn đứng chung với đồng loại. Trong ánh mắt nó không hề thấy ý muốn lấy lòng hay ra vẻ thù địch, trước mặt đồng người như vậy mà cũng chẳng có một chút biểu lộ gì. Vân Tương bất giác bước chân đến gần hai bước, định xoa đầu nó thì bỗng nghe Đường Tiểu gọi giật giọng: “Cẩn thận! Đừng đến gần A BỐ!”

Vân Tương chẳng hiểu gì quay đầu lại: “Sao cơ?”

Đường Tiểu chẳng giải thích gì đã kéo Vân Tương ra xa hai bước, thất sắc bảo: “A Bố là sát thủ trong đám chó này đấy! Công tử chó tưởng nó hiền lành, một khi tấn công thì đều là một đòn chí mạng đấy, bất luận là người hay là chó, chưa bao giờ có ngoại lệ, vậy nên cả người huấn luyện chó cũng không dám tùy tiện đến gần nó. Chà! Kỳ lạ thật! Công tử vừa rồi đã bước vào phạm vi tấn công của nó, mà nó cũng không có động tĩnh gì!”

“Có lẽ nó thấy được ta không có ác ý đó mà.” Vân Tương bán tín bán nghi quan sát con chó ngao đang nằm phục bất động. “Nó cắn cả người huấn luyện à? Chủ nhân của nó là ai?”

“Không biết nữa,” Đường Tiểu nhún vai. “A Bố vốn là chó, chỉ vì nó đã cắn chết tổng cộng mười mấy con chó nhà, chúng ta mới đánh thuốc mê nó rồi đưa đến trường đấu ở sơn trang. Không ngờ nó lại trăm trận trăm thắng, trở thành một sát thủ bất bại ở đây. Hôm trước có người ở Tây Vực mang đến một con Sát nhân vương, đã chỉ đích danh khiêu chiến A Bố, con Sát nhân vương Tây Vực kia cũng chưa bao giờ nếm mùi thất bại. Trong sơn trang cũng đã có hai con Tạng ngao tốt nhất bị nó cắn chết rồi.”

“Tây Vực Sát nhân vương?” Vân Tương bật cười. “Sao nghe tên cứ như hung đồ hắc đạo vậy nhỉ?”

Đường Tiểu gật đầu: “Biệt hiệu này không hề khoa trương. Nó dường như sống chỉ để giết chóc, tuy thân hình không to lớn, nhưng lại khỏe mạnh dũng mãnh khác thường, đầu to cổ ngắn, hàm dưới to khỏe, dễ dàng cắn vỡ xương trâu. Đặc biệt là da nó vừa dày vừa dẻo dai, không biết đau đớn, bị cắn bị cào lòi ruột cũng quyết không lùi bước, hơn nữa còn hiểu chiến vô cùng, một khi đã cắn trúng đối thủ thì hai hàm sẽ nghiến chặt vào, quyết không nhả, cho tới khi đứt hẳn miếng thịt trong mồm ra mới thôi. Loại chó dữ này có thể dễ dàng chiến thắng hai ba con sói to gấp đôi nó. Ở Tây Vực tiếng tăm nó đã nổi như cồn, còn đến nơi đây, tất cả đều gọi nó là Tây Vực Sát nhân vương.”

Trong lúc nói chuyện, chúng nhân đã đến trường đấu chó. Đó là một cái chuồng sắt rộng khoảng ba trượng vuông, xung quanh đã có khá nhiều người ngồi. Đường Tiểu chào hỏi xong xuôi, đoạn sắp cho Vân Tương và mấy người kia ngồi một chỗ gần chiếc lồng. Diệp nhị công tử lập tức dẫn đầu đặt cược, mấy công tử con nhà phú hào khác cũng không chịu thua kém, lần lượt móc tiền đặt cược A Bố thắng. Vân Tương không có hứng thú với trò cờ bạc này cho nên không đặt cược.

Không phải chờ lâu, hai con chó đấu đã được mang vào lồng. Xích sắt tháo ra. Con Tây Vực Sát nhân vương thân hình hơi nhỏ, lao đi nhanh như điện, phóng thẳng về phía A Bố vừa được thả vào lồng, há miệng đớp vào cổ đối thủ. A Bố có lẽ chưa từng gặp đối thủ nào tấn công nhanh như vậy, không kịp đề phòng, miễn cưỡng tránh khỏi nhát cắn vào cổ họng, nhưng vẫn bị cắn trúng vai. Nó ra sức vùng vẫy nhảy nhót, kéo theo cả con Tây Vực Sát nhân vương văng lên không trung, nhưng vẫn không thể khiến đối thủ nhả miệng ra. Chỉ thấy hai con chó một to một nhỏ cắn chặt lấy nhau trong lồng sắt, đến khi con Tây Vực Sát nhân vương giật cả mảng thịt lẫn da lông trên vai A Bố xuống, hai con chó cuối cùng cũng rời nhau ra. A Bố thở gấp lùi về phía chân song, trên vai máu thịt bầy nhầy, lộ cả xương trắng.

Con Tây Vực Sát nhân vương nuốt chửng cả miếng da thịt trong mồm rồi lại lập tức bổ vào đối thủ như điện chớp. A Bố dường như còn không dám ham chiến, quay mình định chạy, lại bị đối thủ cắn một phát vào lưng. Đợi cho đối thủ bập miệng vào, A Bố cuối cùng cũng đợi được cơ hội phản kích. Nó quay ngoắt đầu lại, cắn thẳng vào bụng con Tây Vực Sát nhân vương, ra sức lắc đầu giằng xé, vì đối thủ cũng đang cắn chặt vào lưng nó, nên làm vậy thực chẳng khác nào tự cắn xé mình, khi nó cắn thủng bụng đối thủ thì cũng là lúc lưng nó toác bung, máu tươi tung tóe, thịt da bầy nhầy. Hai con chó đều dũng mãnh vô cùng, tuy đều trọng thương nhưng vẫn cắn chặt lấy nhau, không ngừng lăn lộn cắn xé.

Quan khách ra sức hò hét muốn điếc lỗ tai. Trong tiếng reo hò âm ỉ, chỉ thấy A Bố cuối cùng cũng giằng được con Tây Vực Sát nhân vương bám

chặt trên lưng mình ra, hất văng đi xa. Cả hai con chó cùng rống lên rồi từ từ đổ ra đất, toàn thân đỏ một màu máu.

Con Tây Vực Sát nhân vương tuy bị cắn thủng bụng lòi ruột, nhưng vẫn kéo theo đoạn ruột lão đảo đến gần đối thủ; còn A Bố chỉ gầm gừ nho nhỏ, rồi đổ vật ra đất, một lúc sau thì nằm bất động. Trọng tài thấy hai con chó không còn sức để chiến đấu tiếp nữa, vội cho ngừng trận đấu, vì A Bố đã không dậy nổi cho nên phần thắng thuộc về Tây Vực Sát nhân vương.

Mọi người thở dài tiếc rẻ, lại xôn xao tán dương đấu chí của con Tây Vực Sát nhân vương. Diệp Hiểu và mấy công tử nhà phú hào thì lớn tiếng chửi mắng A Bố, khiến bọn họ thua không ít bạc.

Người huấn luyện đi vào lồng, lần lượt ôm hai con chó đấu ra. Khi đi qua chỗ Vân Tương, gã phát hiện ra bụng A Bố vẫn phập phồng nhẹ, vội hỏi: “Nó vẫn còn sống?”

“Chỉ còn thở thoi thóp thôi.” Người huấn luyện lắc đầu đầy tiếc nuối.

“Ta muốn mua nó.” Vân Tương bất ngờ bảo.

“Thôi bỏ đi,” Đường Tiểu vỗ vỗ vai Vân Tương. “Cho dù cứu được thì cũng hoàn toàn hỏng rồi. Nếu công tử thích chó đấu, lúc khác ta tặng công tử một con.”

“Không! Ta muốn nó!” Vân Tương chăm chú nhìn vào đôi mắt u ám của A Bố như thể thấy mình đang ở trong gian tử lao năm chờ chết.

“Được rồi, ta tặng nó cho công tử.” Đường Tiểu hờ hững vẫy tay bảo người huấn luyện “Mang nó để lên xe ngựa của công tử Tương.” Nói đoạn y lại quay sang nhắc Vân Tương: “Bất luận là chó đấu tốt đến mức nào, một khi bại trận, thì không bao giờ có lại được sự dũng mãnh trước đó.”

“Ta muốn nó, không phải vì nó là chó đấu.” Vân Tương vừa dứt lời thì nghe thấy bên cạnh có tiếng khóc rống lên. Con Tây Vực Sát nhân vương do thương thế quá nặng nên đã tắt thở, khiến người chủ của nó tiếc của mà khóc âm lên.

Xe ngựa chậm chậm lăn bánh trên đường phố dài u ám. Trong xe Vân Tương gượng khẽ bằng bó vết thương máu thịt bầy nhầy cho A Bố. Gã không biết vì sao mình lại muốn một con chó, có lẽ, tại gã nhìn thấy hình ảnh trước kia của mình trong ánh mắt hấp hối của A Bố cũng nên.

“Công tử, việc cậu muốn biết hầu hết đều đã có kết quả rồi.” Phu xe đột nhiên quay đầu lại cười, rồi đưa một phong thư dày. Vân Tương giờ mới nhận ra, đó là đôi mắt của mình, Phong Nhân. Lặng lẽ cất kỹ phong bì thư vào sâu trong ngực áo, nét mặt gã nở một nụ cười mãn nguyện: “Lão vất vả rồi!”

“Công tử, Tông chủ Đường Môn Đường Công Đức chiều tối hôm nay bất ngờ đến Thành Đô, không biết thông tin này có hữu dụng với công tử không?” Người phu xe hỏi đầy ngụ ý.

“Bất kỳ thông tin nào đối với ta đều hữu dụng.” Vân Tương nói đoạn đưa lại cho lão một tờ ngân phiếu. Tuy nét mặt gã không hề thay đổi, nhưng trong lòng lại ngấm kinh sợ. Tông chủ Đường Môn Đường Công Đức, bất kỳ ai nghe thấy tên lão cũng đều không khỏi giật mình kinh hoảng.



## XI. DIỄN KỊCH

Về đến Phù Dung biệt viện, trước tiên Vân Tương sai người hầu đem A Bố đi chăm sóc cẩn thận, sau đó cho người đi mời ông chủ Cổ. Chẳng mấy chốc lão đã vội vã chạy đến. Mặc dù là thương gia lớn ở đất Ba Thục, nhưng đối với đại biểu Ma Môn như Vân Tương, lão cũng không dám có chút lơ là thất lễ. Hai người khách sáo mấy câu, Vân Tương lập tức nói thẳng luôn: “Nghe nói Đường Công Đức đã đến Thành Đô, không biết ông chủ Cổ có thể sắp xếp cho ta được gặp một lần?”

Ông chủ Cổ hết sức kinh ngạc: “Tin tức của công tử thật nhanh nhạy, ta cũng vừa mới biết tin này.” Nói đến đây, lão xoa xoa tay ra vẻ khó khăn: “Nhưng Đường Tông chủ xưa nay luôn hành sự âm thầm, không thích xã giao, người thường muốn gặp ông ấy thật chẳng dễ dàng.”

“Ta không phải muốn uống rượu kết giao với ông ta, chỉ nhìn từ đằng xa cũng được rồi.” Vân Tương vội bảo. Trong Thiên Môn có thuật xem tướng người, gã từng được Vân gia hết lòng chỉ dạy; gã muốn được tận mắt nhìn thấy vị bá chủ một phương này, sau khi có chút hiểu biết về lão, gã mới có lòng tin thực hiện kế hoạch ngay trên đất của lão.

“Thế này nhé!” Ông chủ Cổ trầm ngâm. “Để ta nghĩ ra cách, nhất định sẽ không làm cho công tử thất vọng.”

Tiền ông chủ Cổ ra cửa, Vân Tương trở lại phòng đóng cửa cẩn thận rồi móc trong ngực áo bức thư Phong Nhãn đưa. Gã lấy cả tập giấy dày bên trong ra xem lướt một lướt, rồi lựa mấy tờ cẩn thận trải lên bàn. Phần còn lại thì lại tiện tay cất luôn vào ngăn kéo. Để không làm lộ ý đồ thực sự của mình, gã đã yêu cầu Phong Nhãn điều tra rất nhiều chuyện phức tạp, dù là Phong Nhãn cũng khó có thể biết được hứng thú thực sự của gã nằm ở đâu. Thông tin về Đường môn và Diệp gia, xét trên tổng thể thì không hề chiếm tỷ lệ lớn.

Xem kỹ mấy trang giấy mỏng đó một lúc lâu, xác định mình đã ghi nhớ hết, Vân Tương mới gí những bức thư đó vào ngọn nến, nhìn chúng từ từ cháy thành tro. Sau đó gã lấy giấy mực bút nghiên viết nhanh một bức thư rồi cho người gọi Khấu Nguyên Kiệt đến, trình trọng giao cho y bảo: “Lập tức cho bồ câu truyền thư này cho Khấu Môn chủ, ông ấy xem thư xong tự nhiên sẽ biết nên làm gì.”

Khấu Nguyên Kiệt thấy thư được dán kín cũng chẳng hỏi nhiều, lặng lẽ gật đầu đi ra. Phụ thân gã xem xong thư đương nhiên sẽ viết thư lại nói cho gã nội dung, gã cũng chẳng sợ Vân Tương giở trò gì.

Vân Tương nhìn Khấu Nguyên Kiệt đi khỏi, mới cao giọng hướng ra ngoài gọi: “Người đâu! Kêu Bích Cơ công chúa đến hầu hạ.”

Một lúc sau Bích Cơ đến, Vân Tương thần thái ung dung dặn dò: “Sớm ngày mai, Đường Tiểu sẽ dẫn người đi Cao Xương. Bọn đi cùng hẳn đều là những kẻ lão luyện giang hồ, bảo người của nàng hãy chuẩn bị cho tốt, nhất quyết không thể có điều gì sơ suất.”

Bích Cơ gật đầu, đôi mắt xanh thắm của nàng ta lóe lên một tia hưng phấn. Con mồi chờ đợi đã lâu cuối cùng cũng đã đến gần chạm bẫy rồi!

Sớm tinh mơ, sương mù như khói lan tỏa, xung quanh không một bóng người. Đối với đám công tử phú hào, sáng sớm vốn là lúc ôm chăn nằm ngủ, nhưng vì cơ hội hiếm có này, chúng nhân đều dậy từ rất sớm, cố tình đến tiễn Đường Tiểu lên đường.

“Mọi người về nhà đi!” Đường Tiểu chấp tay chào. “Chúng ta hãy chia tay ở đây. Nửa tháng nữa ta sẽ đến Cao Xương, nhanh nhất trong một tháng sẽ có thư báo về. Mọi người nhìn thấy thư tín có ẩn và nét chữ của ta, rồi quyết định có đầu tư vào Cao Xương không.”

Mọi người gật đầu khen phải, Diệp nhị công tử cười bảo: “Huynh yên tâm, không thấy thư do chính tay huynh viết, chúng ta sẽ không khinh suất vọng động đâu.”

Nhìn theo Đường Tiểu giục ngựa ra đi, Vân Tương và Khấu Nguyên Kiệt bất giác đưa mắt nhìn nhau, khẽ gật đầu hiểu ý. Bức thư tối qua chắc hẳn sẽ đến tay Khấu Diệm trước khi Đường Tiểu đến Cao Xương, dẫu là người của Bích Cơ có sơ suất, Ma Môn cũng nhất định có cách để lấp vào chỗ đó, chuyện này thì Vân Tương hết sức tin tưởng.

Trên đường về, Vân Tương từ chối lời mời của Diệp nhị công tử. Gã đã nhìn thấy tùy tùng của ông chủ Cố đang vội vã đến tìm.

Vân Tương về đến Phù Dung biệt viện đã thấy ông chủ Cố chờ mình ở đó từ lâu. Thấy Vân Tương quay về lão thở phào nhẹ nhõm: “Cuối cùng công tử cũng về rồi. Tối nay, Diệp Kế Hiên đặt yến tiệc mời Đường Công Đức ở Nhã Khách cư, công tử có thể thấy Đường Tông chủ ở đó.”

Vân Tương nướn mày: “Tốt quá rồi! Phiền ông chủ Cố sắp xếp cho.” Diệp Kế Hiên là chủ nhân của Diệp gia, đệ nhất phú hào đất Ba Thục. Có thể cùng lúc nhìn thấy diện mạo hai nhân vật đứng đầu Ba Thục, Vân Tương tự nhiên là hết sức vui mừng.

“Ừm, nhưng lần này phải làm khó công tử.” Ông chủ Cố lấy làm khó xử xoa xoa hai tay. “Diệp Kế Hiên lần này không mời người ngoài, nên ta chỉ có thể sắp xếp cho công tử cải trang thành tiểu nhị tiếp rượu dâng trà thôi. Ông chủ Nhã Khách cư và ta có mối thâm tình, ta đã giới thiệu công tử đến đó làm tiểu nhị trước mấy hôm để quen việc, không biết công tử có thể hạ mình được không?”

Vân Tương cười khà khà: “Như thế càng hay! Ta cũng không muốn làm họ chú ý!”

Nhã Khách cư là tửu lâu danh tiếng tại Thành Đô, tuy không lớn nhưng toàn đón tiếp các nhân vật đứng đầu đất Ba Thục. Ở đó bất luận là hoàn cảnh, bài trí đến đồ ăn thức uống, ngay cả tiểu nhị mang đồ ăn lên cũng đều không chút sơ sót. Cho nên khi Đường Công Đức nhìn thấy một tiểu nhị hơi vụng về đã tiện thể hỏi: “Mới đến hả?”

“Vâng!” Gã tiểu nhị đó cúi đầu thông tay trả lời, song Đường Công Đức lại ngẫm cảm thấy đối phương toát ra khí chất sâu xa khôn lường. Nhưng

thấy hơi thở đối phương nặng nề, bước đi không vững, dường như không hề có võ công, lão lại thầm tự giễu mình đã quá đa nghi. Hất tay cho gã tiểu nhị đó lui đi, Đường Công Đức quay sang lão già suy kiệt, đang thở hổn hển ngồi trước mặt: “Diệp lão đệ, sức khỏe của lão đệ...”

“Già rồi, không xong rồi!” Lão già sắc mặt mệt mỏi ngồi đối diện xoa tay nói trong tiếc nuối. Tuy tuổi tác kém Đường Công Đức rất nhiều, nhưng nhìn bề ngoài lão già yếu hơn họ Đường nhiều. “Ba ngày năm bữa đều mắc bệnh, đã làm trò cười cho thông gia rồi.”

Đường Môn thất tiểu thư được hứa gả cho nhị công tử nhà họ Diệp, tuy rằng vẫn chưa làm lễ bái đường, nhưng những lúc riêng tư Diệp Kế Hiên và Đường Công Đức đã gọi nhau là thông gia. Mặc dù là đại phú gia ở đất Ba Thục, nhưng chỉ có kết thân với Đường Môn thì Diệp gia mới có chỗ dựa lâu dài để duy trì sự phú quý ấy. Diệp Kế Hiên nâng chén trà lên nhấp một ngụm, cuối cùng cũng nói ra mục đích chính của cuộc gặp buổi tối hôm nay: “Than ôi, ta già rồi, muốn sớm được nhìn thấy thất tiểu thư về nhà chồng, âu cũng là thỏa nốt tâm nguyện cuối.”

Đường Công Đức chỉ cười không trả lời. Diệp gia có hai người con, con trưởng Diệp Tường con vợ trước của Diệp Kế Hiên, tuy thiên tính ngu đần nhưng lại đôn hậu lương thiện; con thứ Diệp Hiếu do vợ lẽ của Diệp Kế Hiên sinh ra, tuy thông minh lanh lợi, nhanh nhẹn khôn khéo nhưng lại là kẻ ăn chơi có tiếng. Diệp Kế Hiên vốn rất sủng ái con thứ, có ý giao cơ nghiệp lại cho y, nhưng lại sợ y tính tình hời hợt, không giữ được gia nghiệp. Con trưởng cố nhiên là rất trầm ổn, nhưng thiếu sự tinh minh của thương nhân khó có thể đảm bảo sau này không bị người ta ức hiếp. Cho nên đến giờ Diệp Kế Hiên vẫn lẩn tránh chưa biết giao cơ nghiệp lại cho ai thì thích hợp hơn. Đường Công Đức hy vọng con rể mình sau này có thể trở thành chủ của nhà họ Diệp, liền dùng việc hôn sự để gia tăng áp lực đối với Diệp Kế Hiên, hy vọng đối phương sẽ sớm đưa ra quyết định.

“Thất cô nương tuổi vẫn còn nhỏ, lão tổ tông vẫn chưa nỡ cho nó xuất giá.” Đường Công Đức thở dài. “Nhưng ông thông gia không cần lo lắng, ta

sớm muộn cũng thuyết phục được lão tổ tông, để hoàn thành tâm nguyện này của ông.”

Lão tổ tông là mẹ đẻ của Đường Công Đức, trưởng bối duy nhất còn lại của Đường Môn. Diệp Kế Hiên thấy đối phương giở bài đó ra thì đành thờ dài. Đúng lúc đó, cánh cửa nhẹ nhàng mở, gã tiểu nhị lúc nãy lại vào tiếp trà. Diệp Kế Hiên sa sầm nét mặt: “Làm gì vậy? Đến cửa cũng không gõ, sao lại không hiểu quy tắc gì hết cả?”

Gã tiểu nhị sợ đến nổi mặt xanh như chàm đổ, buông thông tay không dám trả lời, mồ hôi chảy tong tỏng trên trán. Đường Công Đức thấy vậy cười xua tay: “Thôi, người lui đi. Không gọi không được tự tiện vào.”

“Vâng!” Gã tiểu nhị kia thông tay lui ra. Vừa ra khỏi cửa, vẻ sợ hãi trên mặt gã đã lập tức biến mất, thay vào đó là nụ cười đầy tự tin. Từ vài lời vừa nãy và hai lần quan sát, gã đã chứng thực được những tin đồn về Diệp gia. Diệp Kế Hiên lao lực cả đời, giờ đã đến lúc không thể không xuôi tay, nhưng lão vẫn chưa chọn được người kế tục. Điều này giống như vết nứt trên quả trứng gà vậy! Điều khiến gã bất ngờ hơn đó là Đường Công Đức và Đường Công Kỳ ngoài việc hơn kém nhau mấy tuổi, thì diện mạo rất giống nhau, thật không hổ là anh em ruột.

Trên đường rời khỏi Nhã Khách cư, một kế hoạch hoàn chỉnh dần dần hình thành trong đầu của Vân Tương. Sau khi dùng thuật nhìn người quan sát Đường Công Đức và Diệp Kế Hiên, gã biết rằng kế hoạch của mình có khả năng thành công khá lớn.

Một tháng sau, bức thư Đường Tiểu tự tay viết cũng được gửi về đúng hẹn. Diệp Hiếu lập tức xuất số bạc chúng nhân gửi trong tiền trang nhà y, thuê bảo tiêu tốt nhất đưa đi Cao Xương. Lại thêm một tháng pháp phỏng chờ đợi, lá thư thứ hai của Đường Tiểu đã đến tay của Diệp Hiếu. Y xem loáng thoáng qua bức thư, rồi lại vội vã ra ngoài đi tìm Công tử Tương.

Hai tháng gần đây, Công tử Tương tuyệt nhiên không hề để tâm đến chuyện Cao Xương, suốt ngày chỉ nhàn hạ vui chơi ăn uống. Lúc Diệp Hiếu

tìm đến gã, thì Công tử Tương đang ở Đào Hoa sơn trang uống rượu mua vui với mấy cô nương.

“Vân công tử mau xem!” Diệp Hiểu không kịp để ý đến đám mặt hoa da phấn có mặt tại đó, vội vàng đưa bức thư Đường Tiểu gửi cho Vân Tương. “Huynh mau quyết định đi! Nếu không thì chúng ta đều chết dở hết!”

Vân Tương cầm bức thư, mắt nhắm mắt mở liếc qua một cái, chỉ thấy có một câu ngắn: “Tình hình có thay đổi, cần thêm hai mươi vạn lượng, gấp!”

“Thế thì gửi thêm hai mươi vạn lượng nữa thôi.” Vân Tương không thèm để tâm trả lại bức thư cho Diệp Hiểu, rồi tiếp tục vui đùa với đám cô nương.

“Huynh nói thật đơn giản!” Diệp Hiểu phất tay đuổi hết đám nữ nhân ra ngoài. “Chúng ta không biết tình hình ở bên đó, tùy tiện gửi thêm bạc, cũng chưa chắc đã đạt được mục đích.”

“Diệp huynh không tin Đường Tiểu?” Vân Tương cười hỏi.

“Lời thừa, Đường Tiểu là bằng hữu chơi với ta từ nhỏ, đương nhiên là không có vấn đề gì!”

“Thế chẳng phải xong rồi sao! Huynh ấy đã nói gửi thêm hai mươi vạn lượng thì chúng ta cứ làm thế, nếu không số tiền đầu tư lúc trước chẳng phải trôi theo dòng nước ư?”

“Đây không phải là chuyện tiền bạc.” Diệp Hiểu vội xua tay giậm chân nói, “Chuyện này từ lúc kế hoạch bắt đầu đã biết là có nhiều mạo hiểm, một chút tiền đó có lỗ cũng chẳng ảnh hưởng gì nhiều đến mọi người. Ta có thể坦然 nói với mọi người rằng kế hoạch thất bại, lỗ sạch bốn mươi vạn lượng bạc, nhưng chắc gì đã thuyết phục bọn họ tăng số vốn đầu tư. Chúng ta đều không phải là những người mới ngày đầu làm ăn, ai cũng hiểu rằng đã thua lỗ thì nhất quyết không nên tiếp tục bỏ tiền vào.”

“Thế số tiền trước kia há chẳng phải là ném hết xuống nước sao?” Vân Tương không cam tâm.

“Nếu không thì một mình Vân công tử bỏ ra hai mươi vạn lượng đó đi?” Diệp Hiếu nhìn Vân Tương đầy kỳ vọng. “Chúng ta đều tin tưởng Đường Tiếu, huynh ấy nói cần thêm hai mươi vạn lượng, khẳng định là đã nắm chắc rồi. Sau khi thành công rồi, chúng ta theo số tiền đầu tư để chia nhau hưởng lợi, Vân công tử sẽ trở thành ông chủ lớn nhất đó.”

Vẫn cứ nghĩ người ta là thằng ngốc. Vân Tương cười thầm, nhưng ngoài mặt lại làm ra vẻ tiếc nuối lắc đầu: “Hai mươi vạn lượng đối với ta thì không thành vấn đề, nhưng Diệp gia nhà huynh là nhà đại phú hào đất Ba Thục, huynh lại không bỏ đồng nào, làm sao khiến ta tin lẫn đầu tư này không có mạo hiểm chứ?”

Diệp Hiếu ngần ngừ một lúc, rồi mới ấp úng nói: “Nếu là ngày trước, một, hai chục vạn lượng ta cũng có thể chi được, song gần đây trong tay đang cạn, đừng nói một, hai chục lượng, chỉ là một, hai vạn lượng thôi ta cũng có chút khó khăn rồi.” Thấy Vân Tương vẫn nhìn vào khoảng không mà chẳng có động tĩnh gì, Diệp Hiếu đành nghiêng răng nói thật: “Chẳng giấu gì Vân công tử, lần mạo hiểm này ta đã giấu không cho cha ta biết, nếu tiếp tục bỏ tiền vào đó, chỉ sợ... thực không dám giấu, gần đây cha ta đang kiểm tra hai huynh đệ bọn ta, để chọn ra người kế thừa gia nghiệp. Nếu phát hiện ta đã giấu ông ấy dùng một khoản tiền lớn như vậy, còn lỗ sạch mười vạn lượng, sợ rằng từ sau đừng hòng được ông ấy tín nhiệm nữa.”

“Làm gì đến nỗi!” Vân Tương ra vẻ ngạc nhiên nói. “Diệp gia là đại phú hào đất Ba Thục, mấy vạn lượng bạc chẳng qua chỉ là số tiền mọn, lệnh tôn không đến nỗi vì số tiền nhỏ này mà thay đổi quyết định chứ?”

Diệp Hiếu thở dài: “Gia huynh ngu dần, chỉ có ta mới có tư cách nhất để kế thừa sự nghiệp, hơn nữa ta và thất cô nương của Đường Môn lại có hôn ước. Gần đây cha ta nhiều bệnh, có ý giao toàn bộ chuyện làm ăn cho ta quản lý. Nếu như trong thời điểm này phát hiện ra sổ sách ta quản lý thiếu mất mười vạn lượng, cha ta không giết ta mới là lạ. Cha ta đã nhiều lần cảnh dạn, những người như chúng ta, có xa xỉ lãng phí thế nào cũng không can hệ gì, chỉ sợ là bỏ tiền làm những việc lãng phí không kết quả. Vì vậy

chuyện này mong công tử giúp đỡ, trước tiên hãy giúp ta giấu chuyện này đã.”

Vân Tương than thở: “Hai mươi vạn lượng không phải là số tiền nhỏ, ta chi ra được, nhưng không thể một mình mạo hiểm như thế.”

Diệp Hiểu suy nghĩ rồi bảo: “Nếu không thì thế này, chúng ta trước tiên hẹn gặp mấy bằng hữu cùng chung vốn lúc đầu, xem họ chi được bao nhiêu, chỗ còn thiếu hai chúng ta chia đôi. Nhưng hiện nay ta không có tiền mặt, cho nên chỉ có thể vay ở chỗ công tử, chỉ cần nhìn thấy lợi nhuận, ta sẽ hoàn lại cả vốn lẫn lãi!”

“Nếu như cuối cùng vụ làm ăn này trôi theo dòng nước thì sao?” Vân Tương hỏi.

“Ta vẫn sẽ trả không thiếu một đồng!” Diệp Hiểu vội bảo. “Chỉ cần công tử giúp ta qua được thời điểm khó khăn này, một, hai chục vạn lượng đối với ta không có vấn đề gì lớn cả.”

Vân Tương ngẫm nghĩ rồi cuối cùng gật đầu bảo: “Được! Cứ làm theo Diệp công tử.”

Diệp Hiểu mừng rỡ ra mặt, vội chấp tay với Vân Tương: “Vân công tử lần này đúng là đã giúp ta một việc lớn rồi đó! Được kết bằng hữu với công tử thật là phúc ba đời của Diệp Hiểu ta!”

Hai người thương thảo xong xuôi lập tức gọi mấy gã công tử phú hào còn lại đến. Quả nhiên đúng như Diệp Hiểu dự liệu, mấy người kia đều không muốn bỏ thêm tiền. Diệp Hiểu và Vân Tương đành chia nhau mỗi người gánh mười vạn lượng, đồng thời theo giao ước, Diệp Hiểu viết giấy vay của Vân Tương mười vạn lượng, còn lại do Vân Tương chọn ngày đem hai mươi vạn lượng bạc gửi cho Đường Tiểu.

Bích Cơ nghe Vân Tương nói đã chi ra hai mươi vạn lượng bạc đổi lại đem về một tờ giấy nợ mười vạn, suýt chút nữa đã nuốt chửng gã: “Chàng điên rồi? Chúng ta muốn lừa tiền của người khác! Chứ không phải tự móc hầu bao!”



“Cái này còn quan trọng hơn tiền!” Vân Tương cười cười, lấy tờ giấy ghi nợ cẩn thận đặt xuống.

“Một tờ giấy trắng này thì lấy được bao nhiêu tiền?” Bích Cơ tức đỏ cả mặt. “Hơn nữa chúng ta đào đâu ra được hai mươi vạn lượng bạc?”

“Ai nói là cần tiền chứ?” Vân Tương cười bí hiểm. “Chúng ta chỉ cần chất mấy xe đầy đá rồi dán niêm phong, thuê tiêu cục đưa đi Cao Xương là được rồi, tổng cộng chỉ cần mấy nghìn lượng tiền vận chuyển mà thôi.”

Bích Cơ nhìn gã Môn chủ Thiên Môn đã định liệu trước mọi việc từ bao giờ, dần dần đã hơi hiểu ra, nhưng vẫn thắc mắc: “Dù có niêm phong hết số bạc ấy, tạm thời qua mắt được tiêu cục, nhưng khi Đường Tiểu nhận đá, chẳng phải sẽ lộ ngay hay sao? Chẳng phải khi ấy chúng ta sẽ chết không đất chôn thây sao?”

“Yên tâm! Đường Tiểu sẽ phối hợp với chúng ta.” Vân Tương cười thản nhiên, xua tay bảo Bích Cơ: “Mài mực cho ta, ta muốn viết thư.”

“Đường Tiểu sẽ phối hợp với chúng ta?” Lần này thì Bích Cơ hoàn toàn không hiểu gì.

Vân Tương không quan tâm đến vẻ kinh ngạc của Bích Cơ, lại dặn nàng ta rằng: “Đi mời Nguyên Kiệt công tử đến đây, chuyến tiêu này ta muốn y tìm người ngấm ngấm hộ tống, trên đường nhất quyết không thể xảy ra bất kỳ chuyện gì.”

Nửa tháng sau, khi những chiếc xe chở đầy đá đến Cao Xương, lập tức có người mang tín vật của Đường Tiểu ra nhận. Các tiêu sư hộ tống nhận được tiền công, liền cảm ơn trở về, dọc đường đều thấy may mắn vì chuyến tiêu quá thuận lợi, đâu có ngờ rằng lần này mình chỉ hộ tống mấy xe toàn đá.

Trong tử lao ở thành Cao Xương, Đường Tiểu đang canh cánh trong lòng không biết mình có sống sót được hay không? Mấy tháng trước, y và tùy tùng vừa đặt chân đến đây liền bị mấy người áo đen tự xưng là bổ khoái nước Cao Xương truy bắt. Vốn tưởng rằng dựa vào danh tiếng của thế gia

võ lâm thiên triều thì đến vua Cao Xương cũng phải nhún nhường ba phần, ai ngờ mấy tên bổ khoái kia lại không hề nể mặt. Lúc đầu Đường Tiểu còn không đếm xỉa đến đối phương, cho rằng với võ công của mình muốn thoát thân ở cái nước Tây Vực nhỏ bé này không phải chuyện khó khăn gì, ai ngờ động thủ xong mới phát hiện, võ công của mấy tên bổ khoái kia vượt xa tưởng tượng của y, không những đánh cho y thảm bại, thậm chí còn bắt sống toàn bộ, không một người nào lọt lưới. Tính ra thì y thì đã bị giam trong gian tử lao này mấy tháng rồi.

Đường Tiểu đang suy nghĩ thì thấy một hán tử áo đen bước đến trước cửa ngục, đưa giấy mực bút nghiên vào quát: “Ta nói người viết, sai một chữ, lão tử cắt một miếng thịt của người uống rượu!”

Đường Tiểu biết rằng đối phương không hề hăm dọa suông, đã có tùy tùng vì cứu mạng y mà bị bọn người này giết làm thức ăn. Sự dã man của đối phương đã hoàn toàn đè bẹp khả năng phản kháng của Đường Tiểu. Mặc dù biết rõ viết bức thư này chẳng khác nào nổi giáo cho giặc, lừa sạch tiền của bằng hữu, nhưng so với tính mạng của mình thì tiền không quan trọng gì nữa, huống hồ tiền đó còn là của người khác.

Đường Tiểu run rẩy trải tờ giấy ra, thư kiểu này gã đã viết một lần rồi nên không còn cảm thấy áy náy và bất an nữa.

Nửa tháng sau, khi thư của Đường Tiểu tự tay viết gửi đến tay Diệp Hiểu, cuối cùng y cũng thở phào nhẹ nhõm. Trong thư Đường Tiểu viết chuyện phục quốc đã có nẻo sáng, chỉ cần Bích Cơ công chúa đích thân trở về Cao Xương, các tướng sĩ trung thành với nàng ta sẽ tập hợp lại, nhất tề dấy lên diệt trừ phản quân. Nhận được bức thư đó Diệp Hiểu lập tức đi tìm Công tử Tương trước tiên.

Mặc trời đã tối, Diệp Hiểu vội vã đến Phù Dung biệt viện, đưa thư cho Vân Tương xem, không đợi đối phương đọc xong đã vội bảo: “Việc này cuối cùng cũng đã nhìn thấy chút ánh sáng, trong thư Đường Tiểu viết, bây giờ chỉ cần bảo vệ Bích Cơ công chúa trở về Cao Xương là có thể nhất cử đoạt lấy vương vị!”

Vân Tương xem lướt qua một lượt rồi đưa trả lại Diệp Hiểu: “Chuyện này không vấn đề gì, ngày mai ta phái người đưa công chúa về Cao Xương.”

Diệp Hiểu thở phào, vội cười bảo: “Chuyện bảo vệ công chúa trở về này, lẽ ra phải do ta đích thân thực hiện, nhưng gần đây cha ta đang làm khó dễ vì chuyện lập người kế thừa, tại hạ thật không có cách nào để đi được. Mong rằng công tử sẽ đích thân xuất mã đảm nhiệm trọng trách bảo vệ công chúa trở về. Ta sẽ tìm thuê các tiêu sư tốt nhất, lại mời thêm mấy cao thủ Đường Môn đi cùng, nhất định sẽ bảo vệ công chúa và công tử an toàn tuyệt đối.”

Vân Tương biết rõ, Diệp Hiểu làm như thế là muốn đuổi chủ nợ lớn nhất đi, khỏi ảnh hưởng đến việc tranh giành quyền thừa kế của y. Vân Tương cũng không nói thẳng ra, chỉ ra vẻ khó khăn xòe tay bảo: “Từ nhỏ ta đã sống sung sướng quen rồi, lại không biết gì về Tây Vực. Chuyện này tốt nhất là nên ủy thác cho người khác đi, tại hạ thật sự là khó mà gánh vác nổi.”

Thấy thái độ Vân Tương kiên quyết, Diệp Hiểu đành phải nhượng bộ, chấp nhận lựa chọn một người khác phù hợp hơn. Sau khi hai người thương lượng xong xuôi, Diệp Hiểu mới cáo từ đi về. Đợi cho y vừa đi khỏi, Bích Cơ đứng nghe từ nãy lập tức tò mò hỏi: “Bức thư của Đường Tiểu là sao?”

“Chủ ý của ta.” Vân Tương thản nhiên cười.

“Chủ ý của công tử?” Bích Cơ lập tức cầu nhàu. “Bây giờ là thời khắc quan trọng, thiệp sao có thể đi được?”

“Nếu như bây giờ nàng không đi, sợ rằng mãi mãi đừng nghĩ đến chuyện đi khỏi nơi này!” Vân Tương lạnh lùng bảo. “Từ khi người khác bắt đầu ném tiền vào đây, nàng đã bị giám sát một cách nghiêm ngặt rồi. Nhất cử nhất động của nàng đều bị người khác nắm trong lòng bàn tay. Chỉ cần có bất cứ một sơ hở nào thì nàng đừng nghĩ đến chuyện có thể bình an rời khỏi Thành Đô. Nhân khi chưa bị lộ tẩy, hãy mau chóng rời khỏi đất thị phi này đi. Chỉ cần rời xa khỏi đất Ba Thục, những kẻ giám sát tự nhiên cũng

không làm gì nổi nàng nữa, nàng mới còn giữ được mạng mà tiêu số tiền kia.”

Bích Cơ cắn môi suy tính một lúc rồi do dự: “Nếu như thiếp rời đi, làm sao tin được công tử sẽ không giở trò?”

Vân Tương thân nhiên cười bảo: “Đã là người cùng hội cùng thuyền, chúng ta nên thẳng thắn, tin tưởng nhau. Ta xin thề trước Vũ Thần, lần này lừa được bao nhiêu tiền nàng cũng đều được chia một nửa. Nếu như thiếu của nàng một đồng thì Vân Tương ta sẽ chết không toàn thây!”

Người trong Thiên Môn tôn sùng tổ sư Đại Vũ, thề như vậy có thể coi là trịnh trọng nhất rồi. Bích Cơ nhìn gương mặt thành khẩn của Vân Tương, trong lòng chợt dâng lên cảm giác lưu luyến, không cầm được lòng mỉm cười nói: “Nếu công tử thiếu của thiếp một lượng bạc, cả đời này thiếp nhất định sẽ không tha cho công tử, công tử mãi mãi đừng hòng nghĩ mình có thể thoát khỏi thiếp!” Nói rồi chẳng đợi Vân Tương hiểu ra, nàng ta đã đỏ mặt bỏ đi.

Vân Tương không để ý đến nét mặt khác thường của Bích Cơ, chìm đắm vào những tính toán của mình. Chỉ khi đưa bọn Bích Cơ đến nơi an toàn, gã mới có thể rảnh tay dốc toàn lực thực hiện kế hoạch của mình.

Tản bộ ra phía hậu viện, Vân Tương khê huýt sáo một tiếng, trong bóng tối vang lên tiếng bước chân “bịch bịch bịch”, một con chó ngao to tướng chạy đến trước mặt gã. Vân Tương đưa tay định xoa đầu của nó, con chó liền giật lùi lại theo bản năng. Vân Tương thấy vậy bất giác cười bảo: “A Bố! Ta là ân nhân cứu mạng ngươi, mà sờ đầu ngươi một cái cũng không được sao?”

Trải qua mấy tháng điều dưỡng, con chó gần chết hôm nào đã sống lại như một kỳ tích, chỉ còn để lại một vết sẹo trông mà kinh hồn ở bả vai. Nó không vẫy đuôi rồi rít mừng rỡ trước mặt chủ nhân như lũ chó thường khác, mà chỉ đứng trước mặt Vân Tương như một võ sĩ kiêu ngạo, chủ ý giữ một khoảng cách nhất định. Dường như bản tính A Bố là không thân cận với con người, ngay cả người đã tự tay chăm sóc chữa trị cho nó như Vân

Tương, nó vẫn giữ một khoảng cách nhất định theo bản năng. Thấy gã nói vậy, nó cũng chỉ keo kiệt vẩy đuôi một chút mà thôi, rồi đột nhiên quay đầu nhìn lại đằng sau. Vân Tương nhìn theo ánh mắt nó, mới nhận ra bên dưới ngọn núi giả ở hậu viện có một thiếu nữ áo đỏ xinh đẹp đang đứng đó tự bao giờ. A Bố vừa chạy từ phía đó lại.

“Mộng Lan!” Vân Tương thoáng bất ngờ, từ lần bắt Bích Cơ hầu ngũ, Kha Mộng Lan chẳng hề đếm xỉa gì đến gã. Vân Tương hoàn toàn hiểu rõ tình cảm của Mộng Lan, nhưng gã hoàn toàn không dám đáp lại, thậm chí còn hy vọng đối phương cứ mãi mãi hiểu lầm mình. Người của Thiên Môn không thể có tình cảm, nếu không đó sẽ trở thành điểm yếu trí mạng. Vân gia đã dùng tính mạng của lão để chứng minh điều này.

Nàng chỉ “hử” một tiếng không trả lời, nhưng cũng không quay người bỏ đi như mọi lần. Mặc dù không phải người trong Thiên Môn, nhưng kinh nghiệm lăn lộn chốn sòng bạc nhiều năm, đã khiến nàng lờ mờ nhận ra quan hệ giữa Vân Tương và Bích Cơ không hề đơn giản như biểu hiện bên ngoài. Nàng hy vọng Vân Tương có một lời giải thích, cho dù chỉ là một cái cớ khiên cưỡng thì nàng cũng sẵn sàng tha thứ, nhưng đối phương lại chỉ toàn nói những lời lạnh lùng khiến nàng đau khổ và thất vọng vô cùng. Chỉ nghe Vân Tương lại hờ hững nói như thế đó là một lẽ đương nhiên: “Ngày mai Bích Cơ công chúa phải rời Thành Đô đi Tây Vực, mọi hộ tống nàng ta lên đường đi.”

“Tại sao ta phải nghe lời huynh?” Bao điều bực tức dồn nén trong nàng bùng lên. “Huynh là gì của ta? Có tư cách gì mà bảo ta phải làm chuyện này chuyện kia? Cứ coi như là huynh đã giúp cha ta, chúng ta cũng đã trả công cho huynh rồi, chẳng nợ nần gì nữa!”

Vân Tương thoáng ngạc nhiên nhìn Kha Mộng Lan đang tức đỏ mặt, chợt nhận ra mình đã hơi quá đáng. Nhưng vì không muốn nàng bị cuốn vào trò chơi nguy hiểm này, gã vẫn làm mặt lạnh không giải thích gì thêm. Đúng lúc đó Khấu Nguyên Kiệt bất ngờ đi vào, đứng trên hành lang nói với

Vân Tương: “Dao Hồng ở lâu Thiêm Hương sai người đến mời, xe ngựa đang đợi ngoài cửa.”

Mấy tháng kết giao với Diệp Hiếu và đám công tử con nhà phú gia, Vân Tương đã trở thành khách quen của những lầu xanh nổi tiếng đất Thành Đô. Đồng thời, với tiền của và trí tuệ, gã nhanh chóng trở thành nhân vật được các cô nương săn đón. Dao Hồng của Thiêm Hương lâu là một trong số đó, cứ mấy ngày không thấy Vân Tương là lại cho người tới mời. Nhưng lúc đó Khấu Nguyên Kiệt đã phát giác ra không khí giữa hai người có gì khác thường, không đợi Vân Tương trả lời liền bảo: “Để ta bảo nàng ta hôm nay người bạn.”

“Không, ta sẽ đi luôn.” Vân Tương không để ý đến ánh mắt tuyệt vọng và đau khổ của Kha Mộng Lan, thản nhiên như không đáp. Lời vừa dứt, Kha Mộng Lan đã vung tay tát thẳng vào mặt gã, khàn giọng mắng chửi: “Huynh đi chết đi! Ta không bao giờ muốn nhìn thấy bản mặt huynh nữa!”

Dứt lời, nàng bặm môi quay người bỏ chạy, suýt chút nữa thì đâm sầm vào Kim Bưu. Kim Bưu đã nhìn thấy hết mọi chuyện diễn ra trước đó, bực tức chỉ vào mặt Vân Tương, nhưng lại không biết nói gì, đành đuổi theo Kha Mộng Lan.

Vân Tương xoa tay lên gương mặt nóng rát, vẻ mặt vẫn không biểu lộ chút tình cảm nào, ra hiệu cho Khấu Nguyên Kiệt dẫn đường. Hai người lên xe ngựa, chiếc xe lập tức chậm chậm lăn bánh. Trong thùng xe u hương thoang thoảng, Khấu Nguyên Kiệt không ngừng quan sát vẻ ngoài điềm nhiên của Vân Tương, ánh mắt thấp thoáng một niềm vui trên nỗi đau khổ của người khác.

Xe ngựa cuối cùng cũng dừng lại, khi xuống xe, Vân Tương mặt mày rạng rỡ, cười lớn với mục tử bà đang đơn đả ra đón, hỏi: “Dao Hồng cô nương ở đâu? Mau bảo nàng ấy ra nghênh tiếp bản công tử, hôm nay ta phải say với nàng ấy!”

Sáng hôm sau, khi Vân Tương trở lại Phù Dung biệt viện, đã thấy Đường Công Kỳ ra đón. Lão mỉm cười đầy ngụ ý, đưa cho gã một bức thư:

“Kha cô nương đi rồi, Kim Bưu cũng đi rồi. Càng lúc người càng giống người chúng ta cần rồi.”

Vân Tương lặng lặng nhận thư, mặc dù đã sớm đoán được kết quả này, nhưng trong lòng gã vẫn thấy hơi khó chịu, đồng thời cũng nhẹ đi phần nào. Bên cạnh không còn bằng hữu, cuối cùng gã cũng có thể không lo không ngại, bình tĩnh nhìn xa, lòng như sắt đá, hoàn toàn giống một người của Thiên Môn.

“Chuẩn bị ngựa, ta muốn tiễn Bích Cơ công chúa.” Vân Tương nhanh chóng trở lại bình thường, trở lại với bản chất điềm nhiên cô tịch của gã.

Hạ Báo Tử đang nhàn hạ chơi bạc với mấy đứa bạn ăn mày, từ sau khi chơi với gã ngốc nhiều tiền kia, nó đã sớm không còn hứng thú với việc ăn dăm ba đồng tiền vặt này nữa. Chơi với con gà béo kia vẫn thích hơn, tùy tiện một ván là thắng được mấy quan tiền, chơi nửa buổi là thắng được năm ba lượng bạc trắng phớt, đủ cho cả bọn ăn uống phè phỡn mấy hôm, nó đột nhiên cảm thấy nhớ nhớ con gà béo đó.

Đang nghĩ ngợi lung tung, chợt thấy một người trẻ tuổi gầy gò ăn mặc rách rưới đi tới. Hạ Báo Tử vừa nhìn đã nhận ra ngay, đó chính là con gà béo thường mang tiền đến cho mình, bất giác mừng rỡ vẫy tay gọi: “Ở đây! Ở đây!”

Mấy đứa trẻ lang thang đón gã vào ngôi miếu đổ bên đường như đón một quý nhân, vừa đi vừa mồm năm miệng mười hỏi: “Lâu lắm huynh không đến, hay là sợ thua rồi?”

“Sợ?” Con gà béo lập tức tức đỏ bừng mặt, “thình” một tiếng đập một đĩnh bạc lên mặt bàn. “Lão tử hôm nay mang theo mười lượng bạc, có bản lĩnh thì thắng hết xem nào!”

Cặp mắt bọn trẻ lang thang lập tức sáng bừng lên, hưng phấn đưa mắt nhìn nhau, cuối cùng mọi ánh mắt đều dồn về phía Hạ Báo Tử. Chỉ thấy nó ung dung móc trong ngực áo ra mấy miếng bạc vụn, vụn thành một đồng để trên bàn, nhăn nhó bảo: “Ở đây đệ chỉ có năm quan tiền, mỗi ván chơi năm quan tiền nhé?”

Tiền ít luôn bị coi thường, trên chiếu bạc cũng như vậy, mặt con gà béo đó lập tức vác lên: “Có năm quan tiền lại muốn thắng mười lượng bạc của ta, coi ta là thằng ngốc hả? Chút tiền mọn đó có rơi xuống đất ta còn không thèm nhặt.” Nói đoạn gã nhặt lấy bạc định đi, Hạ Báo Tử thấy vậy vội nắm tay giữ lại bảo: “Huynh đợi đã!”

Tên tiểu tử liếc mắt ra hiệu cho bọn trẻ lang thang, mấy đứa kia do dự một lúc, rồi móc ra một cái túi nhỏ bên trong hang chuột phía sau khán thờ. Mở ra xem thì có bạc vụn, tiền đồng, vòng ngọc, trâm bạc và mấy thứ đồ nữ trang nhỏ..., chắc chắn có những thứ bất minh bạch. Báo Tử gom hết lại đặt lên mặt bàn: “Đây là của cải tích lũy từ lâu của bọn đệ, cũng đáng giá khoảng mười lượng bạc, huynh thấy thế nào?”

Con gà béo kia tùy ý bới xem một chút, thấy chỗ đồ vật kia tuy không đáng giá mười lượng bạc, nhưng cũng không kém bao nhiêu. Gã miễn cưỡng gật đầu bảo: “Thôi được, tính cho người mười lượng bạc, chúng ta chơi một ván ăn cả nhé!”

“Chơi một ván?” Tuy rằng năm chắc phần thắng nhưng Hạ Báo Tử vẫn không vững tâm, bèn thương lượng: “Một ván không đã lắm? Hay là đánh ba ván thắng hai đi.”

“Được, theo như người, người gieo trước đi.” Con gà béo ra vẻ rộng lượng gật đầu đồng ý.

Hạ Báo Tử đưa mắt ra hiệu cho đám bạn, thấy bọn chúng đều gật gật đầu ngằm hiểu, lúc đấy mới móc trong ngực áo ra hai con xúc xắc đổ chì trong ruột, xóc xóc trong lòng bàn tay, sau đó thổi phù một cái rồi tung mạnh xuống cái bát, miệng kêu lớn: “Báo Tử!”

Hai con xúc xắc lăn một lúc, cuối cùng quả nhiên đều hướng mặt sáu điểm lên, đảm bảo chỉ thắng không thua. Hạ Báo Tử thở phào nhẹ nhõm. Tuy rằng hai con xúc xắc lõi chì này mười lần gieo thì có chín lần ra được báo tử, nhưng tiền đặt quá lớn, nó vẫn sợ có chuyện gì ngoài ý muốn, nên mới nằng nặc đòi chơi ba ván thắng hai, vậy mới chắc chắn mười phần.



Nhưng ném được nước báo tử mới chỉ là bước đầu, nếu hai con xúc xắc này rơi vào tay đối phương, gã cũng có thể gieo ra được báo tử, càng có thể phát hiện ra bí mật, cho nên cần phải đổi lại hai con xúc xắc thường. Bọn trẻ lang thang sớm đã chuẩn bị chặt chẽ, một đứa lạng lẽ mang con rắn nhỏ vút xuống chân của con gà béo, một đứa khác đột nhiên kêu toáng lên: “Có rắn độc!”

Khi đó chỉ cần con gà béo kia rời ánh mắt khỏi chiếu bạc, Hạ Báo Tử lập tức có thể nhanh chóng đổi hai con xúc xắc đổ chì, chiêu này trước đã nhiều lần thành công. Ai ngờ gã kia chẳng thèm để ý gì đến con rắn, mà nhặt lấy ngay hai con xúc xắc trước khi Hạ Báo Tử kịp ra tay, giẫm một chân lên con rắn nhỏ, cười như không báo: “Một con rắn bé con, đừng hòng phá mất vận may của ta.” Nói đoạn gieo hai con xúc xắc vào chiếc bát, chỉ nghe đình đình đang đang một lúc, cuối cùng ra báo tử.

“Ván này hòa, chúng ta chơi tiếp.” Hạ Báo Tử cười cười nhặt lấy hai con xúc xắc, trong lòng cũng không hề lo lắng, tuy lần này không đổi xúc xắc, nhưng lần sau chúng còn có chiêu hay hơn. Nó đưa hai con xúc xắc lên thổi phù một cái rồi gieo xuống bát, miệng hô lớn: “Báo tử!”

Xúc xắc lăn một lúc, cuối cùng chỉ ra một nhị một tam, tổng cộng có năm điểm, Hạ Báo Tử trợn mắt, hai con xúc xắc đặc chế của nó, dù có thất thủ thế nào, cũng không đến nỗi không tung ra được một quân lục! Trong một thoáng ngẩn ngơ ấy, con gà béo kia đã nhặt xúc xắc lên, cười cười ném ra, chỉ nghe thấy tiếng lộc cộc một lúc, cuối cùng ra một tứ một ngũ, tổng cộng chín điểm. Con gà béo cười khà khà: “Chín nước! Ta thắng trước một ván!”

Hạ Báo Tử hoài nghi nhặt hai con xúc xắc lên, nhìn kỹ mới phát hiện ra, đây không phải con xúc xắc lõi chì quen thuộc của nó. Lúc con gà béo kia ra tay lần đầu, gã đã đổi mất hai con xúc xắc lõi chì của mình mất rồi. Nhìn bộ dạng tự tin mười phần của đối phương, lần này hiển nhiên cũng không phải xúc xắc thông thường, mà rất có thể là xúc xắc thủy ngân trong truyền thuyết! Hạ Báo Tử mới chỉ nghe nói đến xúc xắc đổ thủy ngân trong ruột,

muốn mấy điểm có thể gieo ra từng ấy điểm, nhưng ở trong tay người không biết bí quyết thì chẳng khác nào xúc xắc thường, cho nên không cần phải đổi qua đổi lại làm gì.

Hạ Báo Tử biết trò lừa của mình đã bị đối thủ nhìn thấu, còn trong tay có phải xúc xắc thủy ngân hay không nó lại cũng không dám khẳng định. Mặc dù nghi hoặc, nhưng nó vẫn cứng đầu đánh tiếp. Ngần ngừ một lúc, trong đầu đã có chủ ý. Trước tiên nó đưa mắt ra hiệu với một đứa đồng bọn, rồi mới nghiêng răng gieo quân xúc xắc vào bát.

“Một ngũ một lục, phần không nhỏ a!” Con gà béo nói đoạn, định nhặt lấy quân xúc xắc, bất ngờ một đứa kêu thất thanh, nhảy cuống lên làm lật cái bát, vừa nhảy vừa kêu: “Ồi trời, ối trời, ta bị răn cắn rồi.”

Mọi người nhìn lại, chỉ thấy mông nó quả nhiên có một con răn nhỏ đang cắn vào treo lưng lẳng, nhân lúc cả bọn xúm vào giúp đứa kia gỡ con răn dưới mông ra, Hạ Báo Tử đã tranh thủ nhặt lấy hai con xúc xắc thủy ngân, lúc bỏ trở lại vào bát thì đã đổi thành xúc xắc bình thường đã chuẩn bị trước đó. Nó không tin con gà béo kia dùng xúc xắc thường cũng gieo ra báo tử được.

Con gà béo dường như không hề phát hiện ra Hạ Báo Tử đã giở trò, nhặt lấy hai quân xúc xắc đưa lên miệng thổi phù một cái, gieo vào trong bát, chỉ nghe lộc cộc một lúc, cuối cùng đều hướng mặt sáu điểm lên trên.

“Huynh, huynh chơi gian!” Hạ Báo Tử tức đến nhảy dựng lên, mắt long sòng sọc nhìn đối phương. Chỉ thấy con gà béo kia cười cười hỏi lại: “Ta chơi gian? Không biết hai con xúc xắc này là của ai?”

Hạ Báo Tử nhặt lên xem kỹ lại mới nhận ra đó chính là xúc xắc lõi chì của mình. Lần đầu tiên đối phương đã dùng xúc xắc thủy ngân đổi lấy xúc xắc lõi chì của nó, giờ lại lấy xúc xắc lõi chì đổi xúc xắc thường. Hạ Báo Tử bất ngờ nhận ra, tất cả những mảnh khóe của mình đều đã bị đối phương biết hết, đồng thời còn giở ra thủ đoạn khéo léo cao siêu hơn gấp bội, gã không phải là gà béo mà là cáo già mới đúng!

“Đệ thua rồi!” Hạ Báo Tử chán nản cúi đầu. “Huynh lấy hết đi, chỉ mong đại ca để lại danh hiệu.”

Con gà béo kia nở một nụ cười của cáo già, đặt cả túi đồ và đỉnh bạc mười lượng kia trước mặt Hạ Báo Tử: “Thứ này ta không cần, ta chỉ cần người làm hộ ta một chút việc nhỏ.”

Hạ Báo Tử sực hiểu ra, nhìn chăm chăm vào con cáo già mới lộ mặt kia hỏi: “Với bản lĩnh của đại ca, chắc mấy món đồ mọn này không đáng lọt vào mắt rồi. Huynh mấy lần giả thua cho tiền ta, nhất định là có việc muốn nhờ rồi?”

“Thông minh!” Trong ánh mắt con cáo già kia hiện lên vẻ tán thưởng. “Yên tâm. Ta không bạc đãi các người đâu.”

Hạ Báo Tử cười giảo hoạt, móc trong ngực áo ra hai con xúc xắc thủy ngân lúc này: “Đây là xúc xắc thủy ngân? Đại ca phải dạy đệ sử dụng chúng trước, rồi đệ mới nghĩ xem có nên làm việc giúp huynh được không.”

“Người cũng lắm điều thật đấy!” Hồ ly lắc đầu, đành dạy sơ qua cách dùng xúc xắc thủy ngân cho Hạ Báo Tử, sau đó mới thì thầm nói chuyện mình cần làm cho nó nghe, cuối cùng căn dặn: “Từ nay về sau cứ cách dăm ba hôm ta lại đến đây, hy vọng người không làm ta thất vọng.”

Hạ Báo Tử vội gật đầu lia lịa: “Đại ca yên tâm, mấy chuyện loan truyền tin tức, tung lời bịa đặt nhỏ nhặt này bọn đệ làm rất ngon!”

“Làm cho tốt, ta sẽ không bạc đãi các người.” Cáo già nheo nheo mắt mỉm cười, vỗ vai Hạ Báo Tử rồi quay người đi khỏi ngôi miếu đổ. Hạ Báo Tử chợt nhớ ra còn chưa biết tên của đối phương, vội đuổi theo ra cửa hỏi: “Đại ca tên gọi là gì?”

“Ta tên là Khấu Nguyên Kiệt!” Con cáo già nở một nụ cười khó dò. “Nhất quyết không được nói với người khác.”

## XII. ĐOẠT KINH

Buổi hoàng hôn ba ngày sau đó, Vân Tương đang chơi với A Bố ở hậu viện thì thấy Diệp Hiểu cuống cuồng chạy đến. Trong khoảng thời gian ngắn mà hai người đã trở thành bằng hữu rượu chè, quan hệ sớm đã thân thiết tới mức đến nhà không cần thông báo. Diệp nhị công tử vào cửa xong không kịp chào hỏi đã vồn vã nói: “Lão đệ, lần này đệ nhất định phải giúp ta!”

“Có chuyện gì thế?” Vân Tương vội hỏi.

“Chuyện Cao Xương không biết thế nào mà để lộ phong thanh, hiện nay ngoài phố chỗ nào cũng rêu rao nói ta ném vào Cao Xương hơn trăm vạn lượng bạc, kết quả tất cả trôi theo dòng nước, mọi người đều đang rất hoang mang. Diệp Hiểu nói đoạn cầm chén trà lạnh trên bàn uống ực một ngụm lớn.

“Hừ! Bạc là của chúng ta, có lỗ có lãi thì có can hệ gì đến người khác?” Vân Tương hờ hững như không có chuyện lớn lao gì lắm.

“Lão đệ không biết đấy thôi, Diệp gia nhà ta kinh doanh tiền trang.” Diệp Hiểu đặt chén trà xuống, trong mắt thoáng lộ vẻ khinh miệt Vân Tương là đồ bất học vô thuật, nhẫn nại giải thích. “Đến một nửa số người có tiền ở Thành Đô gửi bạc ở Tứ Thông tiền trang nhà ta, tin đồn mà lan ra, sẽ có rất nhiều phú thương đến hỏi cha ta xem sự tình thế nào.”

Vân Tương bật cười bảo: “Diệp huynh trước sau cũng chỉ đầu tư hai mươi vạn lượng bạc, trong đó thì cũng chỉ có mười vạn lượng là tiền mặt. Cứ cho là chuyện ở Cao Xương có biến, hai mươi vạn lượng đối với đại phú hào đất Ba Thục mà nói chẳng qua cũng chỉ là hạt cát trong sa mạc, có gì mà phải cuống lên chứ?”

“Không thể nói thế được,” Diệp Hiểu vội bảo. “Đây không phải là vấn đề tiền nong mà là chuyện uy tín, nếu không thể nhanh chóng làm sáng tỏ tin đồn nói ta lỗ mất hơn trăm vạn lượng, ắt sẽ khiến lòng tin của chúng

nhân với Diệp gia bị dao động, sau này hỏi còn ai dám mang tiền đến gửi ở Tứ Thông tiền trang nhà chúng ta chứ. Chuyện đó tạm gác lại cũng được, nhưng giờ cha ta đã sai huynh trưởng kiểm tra sổ sách, nếu lão đệ không giúp đỡ thì lần này ta chết chắc rồi.”

“Chẳng qua cũng chỉ dùng có mười vạn lượng, có gì nghiêm trọng?” Vân Tương vẫn không để tâm. “Dù là cha huynh kiểm tra, nhiều lắm thì cũng chỉ đánh vào mộng huynh một trận, lẽ nào có thể đuổi huynh ra khỏi nhà được chắc? Hơn nữa việc ở Cao Xương sắp thành rồi, đến khi đó bạc ào ào đổ về, cha huynh khen huynh còn không hết ấy chứ!”

“Ta làm sao có thể đợi đến ngày đó?” Diệp Hiểu không còn lòng dạ nào nghe Vân Tương thuyết giảng, vò đầu bứt tai lúng búng bảo: “Hơn nữa không phải ta lạm dụng mười vạn lượng mà là gần ba mươi vạn lượng.”

“Ba mươi vạn lượng?” Vân Tương hơi bất ngờ. “Sao lại nhiều vậy?”

Diệp Hiểu khó xử cười bảo: “Ta luôn tiêu xài tốn kém, lại không có nguồn thu nhập nào khác, cho nên đành phải mượn chỗ này mượn chỗ kia, dù sao thì cơ nghiệp Diệp gia trước sau gì cũng là của ta, ta có dùng trước một ít thì cũng không là gì. Lần này ta vốn muốn mượn chuyện Cao Xương để mở một con đường phát tài, ai ngờ đến cái lúc mấu chốt này... vẫn hy vọng lão đệ cho ta mượn trước ba mươi vạn lượng để dùng trong lúc nguy cấp, tránh để huynh trưởng kiểm tra ra báo lên cha ta.”

Vân Tương thở dài: “Ta vừa mới gửi đi cho Đường Tiểu hai mươi vạn lượng, trong tay đâu còn tiền mặt nữa? Hơn nữa huynh còn nợ ta mười vạn lượng, tiền cũ chưa trả không thể mượn tiếp được, chúng ta tuy thân như huynh đệ, nhưng cũng không thể không giữ quy tắc được.”

Diệp Hiểu mặt dày nói: “Trong tay lão đệ không có tiền mặt nhưng ông chủ Cố có đấy. Lão đệ và ông chủ Cố giao tình sâu sắc, đến cả Phù Dung biệt viện này lão cũng giao ra, có lão đệ làm trung gian nói giúp để lão cho ta mượn ba mươi vạn lượng chắc chắn không vấn đề gì. Nếu ta không vượt qua được cửa ải này, không chừng cha ta sẽ giao toàn bộ cơ nghiệp cho huynh trưởng. Sức khỏe cha ta từ lâu đã xấu rồi, bất cứ lúc nào cũng có thể

bỏ lại gia nghiệp xuôi tay nhắm mắt, nếu như trước khi ông ấy qua đời, ta không thể kế thừa gia nghiệp, số nợ của lão đệ sợ rằng cũng khó mà trả nổi.”

Không ngờ Diệp Hiểu lại lộ ra bộ mặt vô lại, coi trọng gia nghiệp hơn cả sự sống chết của cha mình, Vân Tương chửi thầm nhưng ngoài mặt vẫn không hề tỏ vẻ gì, chỉ trầm ngâm giây lát, cuối cùng nở ra một nụ cười thần bí: “Ta sẽ đưa huynh đi gặp ông chủ lớn thật sự, chỉ cần lão gật đầu, đừng nói ba mươi vạn lượng mà đến ba trăm vạn lượng cũng không vấn đề gì.”

“Là ai?” Diệp Hiểu tròn mắt kinh ngạc, y không ngờ ở đất Ba Thục này còn có người khiến Vân Tương sùng bái. Vân Tương không trả lời chỉ kéo y ta đi theo: “Huynh đi với ta, vừa khéo hôm nay ông ấy đang ở Thành Đô, không thì chưa chắc đã gặp được đâu.”

Xe ngựa chạy lòng vòng qua vô số con phố dài lạnh lẽo, cuối cùng dừng lại ở một ngõ nhỏ hẻo lánh. Diệp Hiểu xuống xe đưa mắt nhìn bốn phía xung quanh, nhận ra tuy mình từ nhỏ lớn lên ở Thành Đô nhưng vẫn hết sức xa lạ với nơi này. Nhìn vẻ ngoài thì giống như khu dân cư nghèo cho thợ thủ công và tạp dịch sinh sống, y nghĩ không ra ở đây liệu có ai có thể cho mình mượn được ba mươi vạn lượng bạc.

Vân Tương kéo Diệp Hiểu đi đến trước một cánh cửa nhỏ đóng chặt nằm sâu trong ngõ, khẽ gõ lên vòng đồng. Cánh cửa hé ra, một lão già đứng sau cánh cửa hỏi nhỏ: “Ai đấy?”

“Là ta, Giang Nam Công tử Tương.” Nét mặt Vân Tương lộ ra vẻ cung kính chưa từng thấy, ghé người lại nói nhỏ với lão già kia mấy câu gì đó. Lão già nhìn Vân Tương và Diệp Hiểu rồi lạnh lùng buông một câu: “Đợi ở đây.” Dứt lời đã đóng chặt cửa lại.

“Đây là đâu? Sao ra vẻ vậy?” Diệp Hiểu lấy làm bất mãn, cả cái đất Ba Thục này, thử hỏi có ai dám thất lễ với đường đường nhị công tử của Diệp gia? Y không nhịn nổi định đẩy cửa xông vào, Vân Tương nói hết lời ngăn lại mới chịu thôi. Trong lòng Diệp Hiểu lấy làm khó chịu, nhưng thấy đến kẻ xưa nay mắt luôn ở trên đỉnh đầu như Vân Tương còn phải cung kính

đợi ngoài cửa, vả lại mình bây giờ đang đi cầu cậy người ta, trong lòng y vừa hiếu kỳ vừa bất mãn nhưng cũng đành nhẫn nại chờ đợi.

Vừa bằng thời gian ăn xong một bữa cơm, cánh cửa cuối cùng cũng mở ra. Lão già lúc nãy đứng ở bên trong vẫy gọi: “Vào đi.”

Diệp Hiếu đi theo Vân Tương vào trong mới phát hiện ra bên trong cánh cửa là cả một không gian hoàn toàn khác. Dọc đường hành lang quanh co, cửa rả trùng trùng, hoàn toàn không kém biệt viện nào của những nhà giàu có. Mặc dù bài trí không xa hoa nhưng các nhà bình thường tuyệt đối không thể so bì được. Hai người được lão già dẫn đi, cuối cùng đến một thư phòng yên tĩnh. Diệp Hiếu thấy trong phòng đốt Long Diên nhang, trên bàn có thấp ngọn nến to bằng bắp tay trẻ con, nhưng trong làn khói mờ mịt, gian phòng vẫn tối tăm mông lung. Lờ mờ lại thấy một lão già mặc áo trắng ngồi sau án thư, lẳng lặng nhìn hai người.

Diệp Hiếu vừa nhìn rõ gương mặt lão già, hai chân lập tức mềm nhũn suýt quỵ sụp xuống đất. Chỉ thấy Vân Tương bước lên hai bước chấp tay chào: “Tiểu điệt xin thỉnh an Đường thế bá.”

Lão già chẳng tỏ thái độ gì, chỉ hừ một tiếng, ánh mắt dừng lại trên người Diệp Hiếu, lãnh đạm hỏi: “Người đột nhiên đến gặp lão phu, sao lại mang cả y cùng đến?”

Diệp Hiếu vội quỳ xuống, chấp tay vái đến sát đất: “Tiểu tể xin thỉnh an nhạc phụ đại nhân! Chúc nhạc phụ đại nhân vạn thọ vạn thọ vô cương!” Tuy rằng mấy năm nay chỉ gặp được lão già kia hai lần, song Diệp Hiếu thoáng nhìn đã nhận ra, người ngồi trước mặt chính là bố vợ tương lai của y, Tông chủ Đường Môn Đường Công Đức.

“Diệp công tử đừng gọi bừa trước vậy,” lão già xua tay. “Tiểu nữ vẫn còn chưa xuất giá, chức ‘nhạc phụ đại nhân’ này lão phu tạm thời chưa dám nhận.”

“Vâng, vâng, vâng!” Diệp Hiếu vội gật đầu lia lịa. Y không ngờ lại gặp nhạc phụ tương lai ở chốn này, càng không thể đoán ra ông chủ lớn mà Vân

Tương muốn dẫn mình đi gặp lại chính là lão ta, lập tức nói năng trở nên lộn xộn.

“Diệp công tử đứng dậy nói chuyện đi.” Lão già ra hiệu cho Diệp Hiểu đứng dậy rồi chuyển ánh mắt gạn hỏi về phía Vân Tương. Vân Tương vội cười xòa báo: “Diệp công tử với tiểu điệt là chỗ tri giao, hôm trước huynh ấy cần gấp một chút bạc, đến nhờ cậy chỗ cháu, cháu nhất thời cũng không mang nhiều bạc bên mình, vừa khéo thế bá ở Thành Đô, cháu nghĩ hai người là nhạc phụ con rể, chuyện này thế bá nhất định sẽ giúp. Cho nên chưa hẹn mà dẫn huynh ấy đến bái kiến, mong thế bá thứ tội.”

Lão già nhíu mày, đưa mắt sang nhìn Diệp Hiểu: “Việc đó là như thế nào? Người muốn mượn bao nhiêu bạc?”

Diệp Hiểu mồ hôi vã ra như tắm, run rẩy nói chẳng thành lời. Trong khoản thâm hụt ba chục vạn lượng đó, có đến hơn nửa là tiêu vào đàn bà, giờ y lại đến vay tiền nhạc phụ tương lai để bù vào, câu mượn tiền này thế nào cũng không thể thốt ra ngoài miệng được. Lão già thấy gã có điều khó nói bèn phẩy tay để Vân Tương lui ra rồi mới chậm rãi bảo: “Có gì khó khăn người cứ nói đi, lão phu sẽ giúp. Song lão phu hy vọng người không giấu giếm điều gì, nếu không sẽ làm ta rất tức giận đó.”

Diệp Hiểu biết rõ làm Đường Công Đức tức giận thì sẽ có kết cục như thế nào, đành phải nói thật tất cả nguyên nhân đi mượn tiền. Tuy nhiên y vẫn giấu tiết chuyện một nửa số tiền đó là tiêu xài vào đám đàn bà, cũng may đối phương không hỏi y đã đem bạc đi đâu, chỉ bảo: “Ba mươi vạn lượng không phải là chuyện gì lớn, cha người cũng hơi chuyện bé xé ra to rồi.”

“Lại còn không nữa ạ!” Diệp Hiểu thấy Đường Công Đức không trách mắng mình tiêu xài vô độ, lập tức thở phào, rồi lại căn nhắc mách: “Cha con luôn rất coi trọng tiền bạc, tiền hằng tháng của con ít đến thăm thương. Thử hỏi, con đi xã giao, khai thác mỗi làm ăn, thăm dò tin tức, có việc nào mà không cần tiền đâu? Nếu giống gia huynh cả ngày chỉ ở trong phòng đếm tiền, tiết kiệm thì quả có tiết kiệm đấy, nhưng cơ hội kiếm tiền thì cũng



chẳng có luôn. Cha con lại thích cái kiểu ấy, con làm gì đi chẳng nữa cũng không vừa mắt.”

“Nói vậy, cha người đã giao gia nghiệp của Diệp gia cho huynh trưởng của người rồi?” Đường Công Đức trầm ngâm hỏi.

Diệp gia đời đời kinh doanh, có thể tạo nên được cơ nghiệp lớn như vậy, ngoài việc kinh doanh đúng cách, còn quyết định ở lời tổ huấn không phân gia sản. Bất luận là có bao nhiêu con cái thì cũng chỉ chọn một người kế thừa gia nghiệp, đặc biệt thì chỉ có thể nhận tiền theo tháng, đảm bảo cả đời không phải lo chuyện cơm áo gạo tiền. Cách làm này khiến gia nghiệp của Diệp gia như quả cầu tuyết đang lăn đồi đồi được tích lũy, cuối cùng trở thành nhà giàu có nhất nhì đất Ba Thục. Vì thế cho nên việc có thể thừa kế được gia nghiệp hay không đối với con cháu của Diệp gia mà nói thì khác biệt một trời một vực. Diệp Hiểu thấy Đường Công Đức hỏi đến điểm này, vội nói: “Chỉ cần lần này không bị huynh trưởng bắt thóp, con vẫn có nhiều cơ hội thừa kế.”

Đường Công Đức nâng chén trà lên hớp một hớp, thản nhiên bảo: “Coi như lần này y không nắm được thóp của người thì cũng khó đảm bảo lần sau người có thể qua mắt được tiếp. Ngoài việc mượn tiền để lấp vào, chẳng lẽ người không có cách nào tốt hơn à?”

“Cách nào?” Diệp Hiểu chẳng hiểu gì cả hỏi lại.

“Để ta kể cho người một câu chuyện.” Đường Công Đức đặt chén trà xuống, từ từ ngẩng mặt, ánh mắt cũng dần trở nên mơ màng xa xăm. “Rất nhiều năm về trước, Đường Môn sinh ra được một cặp huynh đệ rất xuất chúng, võ công gia truyền luyện đến mức xuất quỷ nhập thần, đặc biệt là người em, mắt nhanh như điện, ra tay nhanh như gió. Trưởng bối Đường Môn có ý muốn chọn một trong hai người thừa kế gia nghiệp. Trải qua nhiều lần kiểm tra, các bậc trưởng bối dần như nghiêng về phía người em có võ công cao hơn. Người anh không cam tâm để mất cơ hội, liền bỏ ra nhiều tiền thuê tuyệt đỉnh sát thủ của Ảnh Sát Đường. Người thử đoán xem sau đó y làm thế nào?”

“Để sát thủ đi ám sát người em, mất đi đối thủ cạnh tranh, tự nhiên y có thể thừa kế cả gia nghiệp!” Diệp Hiểu vội nói.

Đường Công Đức cười lắc đầu: “Gia pháp của Đường Môn, trừng phạt rất nghiêm khắc đối với hành vi tàn sát lẫn nhau, đệ tử nào của Đường Môn tàn hại người trong tộc đều phải trả giá. Nếu y muốn để sát thủ hại đệ đệ của mình thì thứ nhất chưa chắc đã nắm được thành công tuyệt đối, thứ hai nếu may mắn đắc thủ, người trong tộc cũng sẽ nghi ngờ. Dù không chứng thực được, song chỉ cần có chút hoài nghi thì y đừng hòng nghĩ đến chuyện thừa kế. Cho nên y thuê sát thủ ám sát chính mình.”

“Ám sát chính mình! Vì sao lại thế?” Diệp Hiểu kinh ngạc há hốc mồm.

Đường Công Đức cười nhạt: “Bởi vì võ công của y đủ cao, lại trước đó đã có phòng bị, sát thủ chưa chắc có thể thành công. Hơn nữa y lại lấy thân phận đệ đệ mình đi liên hệ với sát thủ. Với thế lực của Đường Môn, muốn tra ra thân phận của người thuê không có gì là khó cả.”

“Con hiểu rồi!” Diệp Hiểu sực ngộ ra. “Y muốn gieo vạ cho em mình, lợi dụng gia pháp để trừ đi đối thủ cạnh tranh!”

Đường Công Đức mỉm cười gật đầu: “Để diễn cho đạt, y không dám thích khách nương tay, cũng không dám cho người bảo vệ mình. Đó là lần mạo hiểm nhất trong cuộc đời y, kiếm của thích khách cũng đã đâm xuyên mạng sườn y, chỉ cách tim chưa đến một tấc, suýt chút nữa thì mất mạng, có điều lần đó đã mang lại hiệu quả rất lớn. Sau khi các trưởng lão chủ sự của Đường Môn nhận định người em chủ mưu đứng đằng sau sát thủ, đã xử tử người em theo gia pháp. Mẫu thân hai người không nỡ nhìn con mình chết thảm bèn tự ý thả cho gã chạy, nên người em đó mới giữ được mạng, chạy suốt đêm khỏi đất Ba Thục và từ đó trở thành phản nghịch của Đường Môn.”

Diệp Hiểu nhìn nét mặt phụ tương lai như đượm nét thương cảm, bỗng nhiên thấy rùng mình ớn lạnh. Trước đây y từng loáng thoáng nghe nói Đường Công Đức còn có một người em trai, hơn hai mươi năm trước không biết vì sao mà phản lại gia môn, không biết đi đâu. Diệp Hiểu đột

nhiên ý thức được người anh trong câu chuyện trên chính là nhạc phụ tương lai, lão muốn dùng câu chuyện đó để ngầm ám thị cho mình! Chuyện quá khứ bí mật như vậy mà lão cũng kể ra, nếu không nghe theo kế sách lão ngầm bày cho mà diệt trừ huynh trưởng, sợ rằng thà lão cho con gái ở vậy, cũng tuyệt đối không để cho y sống trên trần gian này nữa. Nghĩ đến đây, mặt Diệp Hiếu lập tức trắng nhợt ra, mồ hôi vã ra như tắm.

“Trên đời này có một thứ dơ bẩn nhất, tanh mùi máu nhất, đó chính là quyền lực.” Đường Công Đức nhìn Diệp Hiếu đầy ẩn ý cao thâm. “Bất luận là có chán ghét nó như thế nào cũng đều không tránh khỏi muốn dựa vào nó, trên đời không ai có thể thoát được màn lưới quyền lực ấy. Nếu không muốn bị quyền lực làm hại, cách an toàn nhất là phải nắm chặt nó trong tay. Ta không muốn gả con gái mình cho kẻ đáng thương đã mất quyền lực. Một kẻ thất bại thì cũng không xứng làm con rể ta.”

Diệp Hiếu né tránh ánh mắt của Đường Công Đức, cúi đầu nhìn xuống dưới mũi chân, một lúc sau gã cũng ngẩng đầu nhìn lên, nhìn nhạc phụ tương lai, khàn giọng hỏi: “Con nên làm thế nào?”

“Đấy là chuyện của Diệp gia nhà ngươi, tự ngươi phải có chủ ý, lão phu không nhúng tay vào.” Đường Công Đức móc trong ngực áo ra một mảnh giấy để lên mặt bàn, thản nhiên bảo. “Ta không cho ngươi mượn tiền để bù lỗ, cũng không nhúng tay vào chuyện nhà ngươi. Song vừa khéo là ta biết cách liên hệ với hai thích khách giỏi nhất Thành Đô, đây là địa chỉ của người liên lạc, có lẽ ngươi sẽ dùng đến đấy.”

Diệp Hiếu run rẩy đưa tay cầm lấy mảnh giấy xem, không tìm được thất thanh kêu: “Hắc Bạch Song Xà, mười vạn lượng! Tất cả các tiền trang đều đã khóa sổ đối với tiêu diệt, kiếm đâu ra được một khoản lớn như thế này?”

Đường Công Đức nhấp một ngụm trà: “Nếu như ngươi có thể trở thành người thừa kế duy nhất của Diệp gia, một tờ giấy nợ của ngươi cũng đáng giá mười vạn lượng. Chỉ cần làm Hắc Bạch Song Xà tin ngươi có thể thừa kế cơ nghiệp Diệp gia, có lẽ bọn họ sẽ cho ngươi nợ.”

Diệp Hiểu cất kỹ tờ giấy vào trong ngực áo, nét mặt u ám bất định. Y lại thấy Đường Công Đức nâng chén trà lên chậm chậm nói: “Đây là chuyện của Diệp gia nhà người, ta không can thiệp vào. Có thể làm theo hay bỏ, chỉ có thể do người tự chọn.”

Diệp Hiểu thấy Đường Công Đức nâng chén trà ra hiệu tiễn khách, vội chấp tay cáo từ. Vừa ra khỏi thư phòng y đã thấy Vân Tương đứng đợi đón hỏi: “Thế nào? Lấy được tiền chưa?” Thấy Diệp Hiểu gật gật đầu như kẻ mất hồn, Vân Tương thở phào: “Có nhạc phụ đại nhân như Đường Tông chủ, có ải khó nào mà huynh nào không thể vượt qua chứ? Đi! Chúng ta đi uống mấy ly chúc mừng!”

Sau khi theo Vân Tương ra ngoài ngõ nhỏ, lên xe ngựa, Diệp Hiểu không nhịn được hỏi: “Lão đệ làm sao lại quen biết với Đường Tông chủ?”

“Ồ, cha ta và Đường Tông chủ có quan hệ rất thân tình. Lần này đến Ba Thục, chính là để thay cha bá kiến Đường Tông chủ. Diệp công tử là con rể tương lai của Đường Môn, sau này có thể phải dìu dắt tiểu đệ nhiều đó.” Vân Tương cười bảo.

“Nhất định, nhất định.” Diệp Hiểu gật đầu với thần sắc ngây ngẩn. Nhìn thấy bên ngoài trời đã tối đen, gã khẽ nói: “Đưa ta về nhà trước đã, hôm khác chúng ta chúc mừng sau.”

Vân Tương không hỏi nhiều, lập tức lệnh cho phu xe đổi đường đi về Diệp phủ. Đưa Diệp Hiểu về đến tận cửa, gã mới đưa tay chào tạm biệt.

Diệp Hiểu đứng nhìn xe ngựa của Vân Tương đi xa rồi mới lặng lẽ quay người vào nhà. Vừa vào đến cửa thứ hai, đúng lúc gặp đại ca Diệp Tường từ bên trong đi ra. Chỉ thấy y cười lạnh lùng: “Muộn thế này mới về, đệ bây giờ vẫn còn có tâm trí chơi đêm đấy? Ta hai hôm nay kiểm tra sổ sách của đệ phát hiện, các trương mục của đệ hết sức hỗn loạn, đến giờ ít nhất cũng có đến hai mươi vạn lượng bạc không biết đi đâu. Đệ hãy nghĩ cách làm sao giải thích với cha đi! Hừ!”

Nhìn huynh trưởng đi xa, ánh mắt bất an của Diệp Hiểu dần chuyển thành lạnh lùng, lặng lẽ móc tờ giấy trong ngực áo ra, nhờ ánh trăng xem lại

địa chỉ ghi trên đó, Văn Thù viện.

Văn Thù viện được xây trong khu chợ, một ngôi chùa tiêu biểu ở Thành Đô, một năm bốn mùa đều khói hương nghi ngút. Nhưng sáng sớm khi Diệp Hiểu đến đó, cửa chùa vừa mở, vẫn còn chưa có mấy khách dâng hương. Diệp Hiểu theo chỉ dẫn trên mảnh giấy đi đến đại điện, bỏ ra một trăm lượng bạc đốt một cây nhang lớn, tăng ni phụ trách đón khách biết tầng lớp của gã lập tức hỏi: “Thí chủ muốn cầu việc gì?”

“Ta muốn gặp Vĩnh Trí sư phụ.” Diệp Hiểu lấp bắp nói.

Nhà sư đón khách thoáng bất ngờ: “Vĩnh Trí sư phụ chỉ là nhà sư vân du tạm ghé chân bản tự, chẳng có danh vọng gì. Thí chủ muốn làm pháp sự hay hỏi việc quá khứ vị lai, Diệu Hương đại sư hay Diệu Vân đại sư của bản tự đều là những cao tăng có tiếng ở Thành Đô.”

“Ta chỉ muốn gặp Vĩnh Trí sư phụ.” Diệp Hiểu kiên nhẫn bảo.

“Được rồi, thí chủ đi theo bần tăng!” Tri khách tăng nói đoạn đi trước dẫn đường. Diệp Hiểu đi theo lão đến dãy thiền phòng ở hậu viện, lão chỉ vào một gian cũ kỹ nói: “Vĩnh Trí sư phụ ở đây, ông ấy đang tụng kinh sáng, thí chủ trực tiếp vào gặp là được, tiểu tăng xin cáo từ.”

Diệp Hiểu vội bước đến gõ cửa, nghe thấy bên trong vang lên một giọng nói khàn khàn: “Mời vào.”

Diệp Hiểu đẩy cửa bước vào thì thấy trong thiền phòng có một nhà sư già quần áo rách nát đang ngồi xếp bằng, đang lần tràng hạt tụng kinh. Diệp Hiểu nhìn đối phương một lúc rồi mới do dự hỏi: “Xin hỏi đại sư có phải là Vĩnh Trí?”

Thấy lão tăng gật đầu, Diệp Hiểu vội quỳ xuống đất, hạ giọng nói: “Tại hạ muốn cầu đại sư làm cho một pháp sự.”

“Pháp sự gì vậy?”

“Siêu độ cho một người đi Tây phương cực lạc.”

“Lão nạp làm pháp sự giá rất cao, ít nhất là mười văn tiền, phải đưa trước một nửa.” Lão tăng cuối cùng cũng mở mắt ra.

Trên mảnh giấy của Đường Công Đức đã ghi rõ, Diệp Hiểu biết đối phương nói mười văn là chỉ mười vạn lượng bạc. Y lặng lẽ đưa tờ giấy nợ tiền đã viết sẵn từ trước đặt trước mặt lão hòa thượng: “Tại hạ không có tiền mặt, chỉ có tờ giấy ghi nợ này.”

“Giấy nợ?” Lão tăng ngạc nhiên. “Lẽ nào thí chủ không biết lão nạp chưa bao giờ cho nợ?”

“Tại hạ biết.” Diệp Hiểu vội bảo. “Nhưng đại sư xem xong có thể sẽ đổi chủ ý đó.”

Lão tăng bán tín bán nghi cầm lấy tờ giấy nợ. Sau khi xem rõ ấn triện và khoản nợ, lão không cầm được kinh ngạc trợn mắt nhìn Diệp Hiểu, nét mặt lập tức khác hẳn: “Thì ra là Diệp nhị công tử, thảo nào lại tự tin như vậy. Dù là công tử nhà cự phú đất Ba Thục này thì cũng không thể khiến lão nạp phá bỏ quy tắc.”

“Đại sư sợ ta không có khả năng trả nợ sao?” Diệp Hiểu nói rồi móc trong ngực áo ra tờ giấy có viết tên huynh trưởng của mình và hành tung của y, nhẹ nhàng đặt xuống trước mặt Vĩnh Trí đại sư. “Mời đại sư xem mục tiêu này xong rồi quyết định lại.”

Vĩnh Trí cầm lên xem, nét mặt lại càng trở nên kinh ngạc: “Công tử muốn siêu độ cho Diệp đại công tử? Y mất mạng thì công tử sẽ là người thừa kế duy nhất của Diệp gia, thảo nào dám cầm giấy nợ đến tìm lão nạp.”

“Chỉ cần các người không thất thủ, ta sẽ là người thừa kế duy nhất của Diệp gia, không biết tờ giấy nợ này của ta có đáng mười vạn lượng không?” Diệp Hiểu hỏi nhỏ.

“Đáng! Đương nhiên đáng!” Vĩnh Trí nói đoạn cầm tờ giấy nợ cất đi. “Pháp sự này lão nạp chấp nhận, ba ngày sẽ làm xong, công tử cứ về nhà đợi tin tốt đi.”

Diệp Hiếu cuối cùng cũng thở phào nhẹ nhõm, song vẫn cẩn thận dặn lại: “Trên đó đã ghi rõ hành tung và cả địa điểm mục tiêu thường qua lại nữa, hy vọng các người làm chuyện này cho kín đáo! Ngoài ra, tuyệt đối không được để lộ thân phận của ta.”

“Yên tâm đi, làm nghề của chúng ta, chữ tín còn quan trọng hơn sinh mạng.” Vĩnh Trí lại nhắm mắt lại. Diệp Hiếu thấy vậy lặng lẽ lui ra. Đợi cho y đi khỏi, lão hòa thượng liền đổi nét mặt, hỏi người đang nấp sau cửa với giọng nịnh bợ: “Công tử, lão nạp diễn thế nào?”

“Rất tốt! Tốt hơn sự tưởng tượng của ta!” Phía sau cánh cửa lộ ra bộ mặt âm hiểm của Khấu Nguyên Kiệt, chỉ thấy gã đưa một tờ ngân phiếu cho Vĩnh Trí: “Lập tức rời khỏi Thành Đô, đi càng xa càng tốt!”

“Đa tạ công tử!” Hai mắt Vĩnh Trí sáng lên, đang định nhận tờ ngân phiếu thì thấy đối phương chỉ chỉ vào ngực áo. Vĩnh Trí sực hiểu, vội móc tờ giấy nợ và hành tung của mục tiêu đưa lại cho Khấu Nguyên Kiệt, cười giả lả cầm tờ ngân phiếu rồi lập tức thu nhặt đồ đạc, đi cáo từ trụ trì.

Khấu Nguyên Kiệt đích thân đưa lão ra ngoại thành, tận mắt nhìn lão đi xa mới vội vã đi đến một ngôi miếu đồ ở ngoại ô. Một lão từ già cả mắt mờ ra đón. Khấu Nguyên Kiệt đưa tờ giấy nợ và bản ghi chép về mục tiêu cho lão, sau đó lại đưa thêm một tờ ngân phiếu năm vạn lượng, lạnh lùng nói: “Mau liên hệ với chủ nhân của lão, lập tức làm chuyện này cho ta!”

Ông từ già cả mắt hoa vừa nhìn thấy số tiền trên ngân phiếu đã ngay lập tức trở nên tinh nhanh nhạy bén, vội cất kỹ ngân phiếu và tờ giấy cười bảo: “Không vấn đề gì! Người này chắc chắn không sống được quá ba ngày!”

“Ta muốn hẳn không sống nổi hết ngày mai!” Khấu Nguyên Kiệt lạnh lùng bảo.

Hoàng hôn xuống, Diệp Tường theo thói quen đến quán trà xem kịch hát Tứ Xuyên. Tuy thân là đại công tử Diệp gia, nhưng y chỉ có một sở thích đơn giản này. Lối sống phong phú đa dạng của đám công tử nhà giàu dường như không bao giờ liên quan đến y, có lẽ là vì người mẹ mất sớm của y xuất

thân bản hàn, khiến y và người em cùng cha khác mẹ là hai kiểu người hoàn toàn khác nhau.

Quán trà hôm nay có đoàn kịch nổi tiếng diễn nên tan muộn hơn nhiều. Khi Diệp Tường và hai võ sư hộ vệ Diệp phủ rời khỏi quán trà thì đã đầu canh một, trên đường vắng lặng yên tĩnh, xe ngựa chạy qua con phố dài chưa được bao xa thì đột nhiên dừng lại. Diệp Tường thò đầu ra xem thì thấy xe ngựa chỉ còn cách Diệp phủ nửa dãy phố, lấy làm lạ hỏi: “Có chuyện gì? Sao lại dừng xe tại đây?”

Lời vừa dứt thì thấy thân hình phu xe nghiêng đi, ngã lăn xuống đất. Tiếp đó, y thấy hai người hình dạng như hai con rắn, một nam một nữ, một đen một trắng trườn mình trên tường lao đến. Hai võ sư hộ vệ của Diệp Tường vừa thấy đối phương đã hồn xiêu phách lạc, lắp bắp hô lên: “Công tử chạy mau! Có, có thích khách!”

Lời vừa dứt, đã thấy một sợi roi vụt bay đến, như một con rắn dài quấn chặt cổ của Diệp Tường, tiếp đó thân hình của y bay lên không trung rơi xuống trước mặt hán tử áo đen, chỉ thấy hán tử vươn tay chụp lấy cổ họ Diệp, tiếp đó Diệp Tường liền nghe thấy tiếng cổ của mình gãy lìa.

“Người đâu! Người đâu mau đến! Đại công tử gặp thích khách rồi!” Hai võ sư hộ vệ Diệp Tường chạy về phía cửa lớn Diệp phủ. Hắc Bạch Song Xà đánh mắt nhìn nhau, lập tức đuổi theo. Bọn chúng đã bị hai võ sư kia nhìn thấy, đương nhiên không thể để lại kẻ nào sống sót.

Chạy được đến ngã rẽ cách cổng lớn Diệp phủ không đến mười trượng, Hắc Bạch Song Xà đã đuổi kịp hai võ sư kia, mỗi người một roi, hạ sát đối phương. Hai người đang định phi thân rút lui thì ở góc tối bên phố bất ngờ xẹt ra hai bóng người, nhìn cách ăn mặc thì cũng là võ sư của Diệp phủ, song võ công lại cao hơn hai người vừa nãy không biết bao lần. Hắc Bạch Song Xà không kịp đề phòng, Bạch Xà bị võ sư ít tuổi đánh một quyền trúng ngực, Hắc Xà thì bị thiết tạt lê của người lớn tuổi hơn bắn trúng chân.

Lúc đó cửa lớn của Diệp phủ mở toang, mười mấy võ sư lao ra như ong vỡ tổ. Hai người vừa ra tay lập tức nhân lúc hỗn loạn lẫn đi, sau khi đám võ



sư của Diệp phủ bao vây Hắc Bạch Song Xà thì bọn họ đã mất hút trong góc phố tối.

Trong Diệp phủ nuôi khá nhiều võ sư hộ viện, tuy rằng đại đa số đều chỉ là hạng nhị lưu tam lưu trên giang hồ, nhưng Hắc Bạch Song Xà cũng khó mà đối phó được đối phương người đông thế mạnh, hơn nữa lại đã bị trọng thương. Một trận hỗn chiến xảy ra, sau khi đánh chết đến bảy tám võ sư Diệp phủ, Hắc Bạch Song Xà cũng kiệt sức mà chết. Đám võ sư một mặt phái người đi báo với gia chủ, một mặt đi mang xác của đại công tử và những người chết về. Đợi khi Diệp Kế Hiên ra đến nơi, ai nấy đều tranh nhau tâng công, nhưng không một ai nhắc đến hai người đã ra tay lúc ban đầu.

Hai võ sư một già một trẻ nấp trong góc tối thấy Diệp Kế Hiên quỳ gục khóc bên xác con trai mình, nhìn nhau cười rồi mới lặng lẽ phi thân lao đi.

Sáng ngày hôm sau, tin đại công tử Diệp gia gặp thích khách loan đến Phù Dung biệt viện, Vân Tương tức không nói được thành lời. Gã vội vã đi ra hậu viện, mặc kệ Khấu Nguyên Kiệt và Đường Công Kỳ vất vả suốt đêm, đập cửa thành thịch gọi hai người dậy. Gã ném mảnh giấy báo tin của Phong Nhân ra trước mặt hai người, tức giận gặng hỏi: “Chuyện này là thế nào?”

Khấu Nguyên Kiệt nhặt tờ giấy lên xem, hờ hững như không có chuyện gì, cười cười bảo: “Thông tin này không sai, Diệp đại công tử tối qua gặp thích khách mất mạng.”

“Ta chẳng phải đã nói là không tổn hại đến mạng người sao?” Vân Tương tức giận bảo. “Theo kế hoạch thì các người phải ngăn không cho Hắc Bạch Song Xà đắc thủ, chỉ cần để cho huynh đệ Diệp gia hục hặc, ta sẽ có cách khiến Diệp gia từ nay lụn bại không thể ngóc lên được.”

“Ta và Đường tiên sinh cho rằng, kế hoạch của người tuy khả thi nhưng vẫn còn chưa đủ.” Khấu Nguyên Kiệt đắc ý cười. “Cho nên bọn ta đã điều chỉnh tại chỗ, để cho Diệp đại công tử chết trong tay Hắc Bạch Song Xà. Có chúng ta đứng sau chỉ điểm, quan phủ sẽ nhanh chóng truy ra Diệp nhị công tử, tờ giấy ghi nợ trên người của Hắc Bạch Song Xà kia chính là bằng

chúng có hiệu lực nhất. Diệp nhị công tử bị giam vào ngục, không chừng sẽ sợ tội tự sát, Diệp gia từ nay về sau tuyệt tử tuyệt tôn, ta không tin Diệp Kế Hiên có thể vượt qua nổi.”

Đường Công Kỳ cũng cười lạnh lùng bảo: “Nếu Diệp nhị công tử không sợ tội tự sát, chúng ta sẽ nghĩ cách giúp hẳn một tay. Chỉ cần hai đứa con nhà họ Diệp vì tranh chấp gia sản mà tàn sát lẫn nhau, uy tín danh vọng của Diệp gia từ nay sẽ rơi xuống vực sâu, dù Diệp Kế Hiên không tức quá mà chết đi nữa thì cũng tuyệt đối không thể đảo ngược lại tình thế được.”

Vân Tương chỉ mặt hai người, tức giận không nói nên lời, đành phẩy tay bỏ đi.

Diệp gia là danh môn đất Ba Thục, cũng là thông gia của Đường Môn, Diệp đại công tử gặp thích khách là chuyện lớn đối với quan phủ, nên tự nhiên không dám khinh suất, lập tức phái bộ đầu giỏi nhất đi điều tra. Có bộ khoái nhận ra thân phận của Hắc Bạch Song Xà, tờ giấy nợ của Diệp nhị công tử trên người Bạch Xà cũng bị soát ra, âm mưu thuê người hãm hại anh trai của Diệp Hiếu lập tức sáng như ban ngày. Diệp Kế Hiên biết tin con trai lớn chết là do con trai thứ thuê người hành thích, tức đến độ đột quy nằm liệt trên giường không dậy nổi nữa.

Diệp Hiếu tuy bị quan phủ tạm thời bắt giam, nhưng xét chuyện y là con rể tương lai của Đường Môn, cho nên cũng không bị nếm mùi khổ sở gì. Song dù vậy thì y cũng đã sợ hồn bay phách lạc, ngơ ngơ ngẩn ngẩn. Ngày hôm sau, khi Vân Tương vào thăm, gã thật không dám tin nam tử tinh thần bạc nhược tiều tụy trước mặt lại chính là Diệp nhị công tử xưa nay vẫn ăn sung mặc sướng.

“Cứu ta! Mau mau cứu ta!” Bất ngờ thấy Vân Tương, Diệp Hiếu lập tức phấn chấn tinh thần, vội lao ra trước chấn song, cuống cuồng nói với Vân Tương như thể gã là khúc cây cứu mạng cuối cùng. “Mau giúp ta đi cầu cứu Đường Tông chủ, ta đã làm theo sự chỉ điểm của ông ấy, mới phạm trọng tội như vậy, ông ấy không thể bỏ mặc ta được!”

Vân Tương nhìn Diệp Hiểu bàng hoàng không biết bầu vú vào đâu, đột nhiên nhớ lại năm đó mình cũng bị người ta hãm hại rơi vào cảnh tù đày, tâm trạng đại khái cũng thế này đây. Gã thầm thở dài, nhẹ nhàng bảo: “Ta sẽ giúp huynh đi cầu cứu Đường Tông chủ, nhưng ở trên công đường thăm vấn, huynh cấm không được nhắc đến ông ấy, bằng không thì chẳng ai cứu nổi đâu.”

“Ta biết, ta biết! Ta tuyệt đối sẽ không nhắc đến bất cứ chuyện gì có liên quan tới Đường Tông chủ!” Diệp Hiểu vội nói, tuy y là bất học vô thuật, chỉ quen thói ăn chơi, nhưng không hề ngu ngốc, biết rằng khai ra Đường Công Đức thì không những không cứu được mình mà ngược lại chỉ có chết nhanh hơn. Hiện nay, Đường Công Đức đã là hy vọng duy nhất của y rồi. Diệp Hiểu vội nói với Vân Tương: “Lão đệ mau đi gặp Đường Tông chủ, nói với ông ấy hãy cứu ta ra khỏi chỗ này trước đã. Việc này mà thành, ta nhất định sẽ cảm tạ hậu hĩnh!”

Thấy sắc mặt Vân Tương không thay đổi gì, Diệp Hiểu biết rõ tài vật thông thường không thể lay động được gã, bất giác nghiêng răng, áp mặt vào hàng rào nói nhỏ: “Vân công tử, chỉ cần lão đệ nghĩ cách cứu ta ra khỏi đây, ta xin lấy báu vật gia truyền để cảm tạ!”

Vân Tương nhíu mày lắc đầu: “Huynh yên tâm, ta sẽ dùng toàn lực giúp huynh, nhưng không cần phải cảm tạ gì cả.”

Diệp Hiểu cho rằng đối phương không tin lời của mình, vội cuống lên nói: “Nhưng đó là *Lã Thị Thương Kinh* của tướng quốc nước Tần thời Chiến quốc Lã Bất Vi viết ra! Là tổng kết một đời kinh doanh của Lã công, cũng là phép tắc kinh doanh của nhà ta. Diệp gia chúng ta có được thành tựu như ngày hôm nay cũng là nhờ vào nó cả đấy. Người trên thế gian chỉ biết một bộ Lã công có bộ *Lã Thị Xuân Thu* danh truyền thiên cổ chứ không mấy ai biết *Lã Thị Thương Kinh* mới là chí bảo vật mà Lã công để lại.”

Vân Tương nghe vậy thì thoáng động lòng. Trước đây gã từng đọc trong dã sử có nói đến chuyện Lã Bất Vi từng viết một bộ thương kinh, nhưng lại không hề có chuyện bộ thương kinh được lưu truyền cho đời sau. Giờ nghe

Diệp Hiếu nói vậy, trong lòng gã lập tức sinh hiếu kỳ. Lại nghĩ đến chuyện Ma Môn đã bỏ ra bao nhiêu tâm huyết và tiền bạc để đối phó Diệp gia, gã cũng ngấm ngấm đoán ra mục đích thực sự của Khấu Nguyên Kiệt trong chuyến đi này. Gã vỗ nhẹ lên vai Diệp Hiếu, nhẹ nhàng an ủi bảo: “Huynh yên tâm, ta sẽ lập tức viết thư cho Đường Tông chủ, đồng thời lo lót trên dưới, tuyệt đối không để huynh chịu khổ trong ngục này đâu.”

“Đa tạ lão đệ! Diệp Hiếu này kiếp sau kết cở ngậm vành cũng phải báo đáp đại ân đại đức của lão đệ!” Diệp Hiếu nước mắt đầm đìa khóc quỳ dưới đất. Vì lần này y thuê sát thủ giết anh, nên phụ thân đến giờ cũng không phải người đến thăm nom. Vì thế sự an ủi lúc này của Vân Tương là hết sức đáng quý.

“Hết thời gian, thân quyến mau rời khỏi nhà giam!” Bị ngục tốt thúc giục, Vân Tương đành phải đi. Vừa ra khỏi cửa, gã liền lệnh cho xe ngựa đi thẳng đến một con phố hoang vắng, đó là chỗ Hạ Báo Tử thường xuyên xuất hiện.

Chẳng mất nhiều công sức, Vân Tương đã tìm thấy Hạ Báo Tử đang đánh bạc ở một góc phố khuất gió. Thấy thần tài đến, Hạ Báo Tử lập tức bỏ đám bạn lại chạy ra cười đón: “Đại ca lại mang tiền đến cho tiểu đệ à?”

Vân Tương dúm hai đĩnh bạc và một phong thư vào tay nó: “Lập tức mang bức thư này đến Đường Môn cho ta.”

“Đường, Đường Môn?” Hạ Báo Tử lập tức nhăn mặt khó xử. Thành Đô cách Đường Môn đến mấy ngày đường, điều này cũng không đáng ngại, nhưng những nhà hào môn vọng tộc như Đường Môn, Hạ Báo Tử xưa nay vốn rất e ngại.

Vân Tương móc trong ngực áo ra một tờ ngân phiếu, xé ra làm đôi đưa cho Hạ Báo Tử một nửa nói: “Đây là ngân phiếu một trăm lượng của tiền trang Thông Bảo, người cầm trước một nửa, sau khi trở lại ta sẽ đưa cho người nửa còn lại.”

“Một, một trăm lượng?” Hạ Báo Tử lập tức gật đầu: “Được! Đệ sẽ lập tức đi!”

Nhìn Hạ Báo Tử đi xa dần, Vân Tương đem nửa tờ ngân phiếu còn lại giao cho một đứa trẻ lang thang, dặn dò nó: “Đợi lão đại của các người về thì đưa nửa tờ ngân phiếu này cho nó.”

Tin con trưởng Diệp gia bị ám sát, con thứ bị giam giữ nhanh chóng truyền đi khắp Thành Đô, lại thêm Diệp Kế Hiên trúng gió ốm liệt giường và tin đồn trước đó Diệp nhị công tử đầu tư bị lỗ mất hơn trăm vạn lượng bạc, đã lập tức gây nên khủng hoảng trong toàn thành. Mọi người tranh nhau chạy đến tiền trang Tứ Thông của Diệp gia rút tiền, phong trào này nhanh như bệnh dịch, chỉ trong mấy ngày đã lan truyền khắp thành và khắp đất Ba Thục. Tiền mặt trong tiền trang Tứ Thông lập tức rơi vào tình trạng nguy ngập, tiền đã cho mượn thì không đòi lại được mà mỗi ngày lại phải thanh toán mấy chục vạn lượng. Mọi người ùn ùn kéo đến các phân hiệu, chen chúc đấu đá lẫn nhau để lấy được tiền của chính mình gửi trong đó. Thanh danh Diệp Gia từ trời cao rơi xuống vực thẳm, tất cả các thương nhân đều tìm đến đòi nợ Diệp gia, ngược lại chẳng có ai chấp nhận cho mượn tiền để họ vượt qua lúc khó khăn.

Khi Hạ Báo Tử mang thư đến Đường Môn, Đường Công Đức cũng đã nhận được thư chim bồ câu của Đào Hoa sơn trang báo về. Diệp nhị công tử là con rể tương lai của Đường Môn, y xảy ra chuyện Đào Hoa sơn trang không thể không báo. Đường Công Đức xem xong thư của Đào Hoa sơn trang, đang định đích thân đi Thành Đô một chuyến, thấy lại có người mang tin tức về Diệp Hiếu đến, tự nhiên mang theo luôn cả Hạ Báo Tử cùng lên đường tới Thành Đô.

Trong xe ngựa, Đường Công Đức đọc qua bức thư, rồi mới chuyển ánh mắt sang nhìn Hạ Báo Tử đang ngồi đối diện hỏi: “Ai bảo người chuyển bức thư này?”

“Huynh, huynh ấy tên là Khấu Nguyên Kiệt.” Hạ Báo Tử lắp bắp trả lời. Lần đầu tiên được đối diện với bậc đại lão uy trấn đất Ba Thục, nó cúi gằm mặt không dám nhìn vào mắt Đường Công Đức.

“Là người thế nào? Làm việc gì? Vì sao muốn người gửi bức thư này?” Đường Công Đức hỏi liên mấy vấn đề, nhưng Hạ Báo Tử đều hoang mang lắc đầu. Đường Công Đức đành quay sang dặn dò người đệ tử ở bên cạnh. “Đến Thành Đô ta sẽ đi xem tình hình của Diệp Kế Hiên và nhị công tử trước, người lập tức đi điều tra về tên Khấu Nguyên Kiệt này!”

“Vâng!” Người đệ tử kia tuân mệnh, lập tức ra roi tăng tốc độ. Hoàng hôn ngày hôm sau, xe ngựa cuối cùng cũng đến Thành Đô. Chẳng mất nhiều thì giờ quanh co, Đường Công Đức đã có mặt trong nhà lao của quan phủ để gặp con rể tương lai.

Diệp Hiểu vừa nhìn thấy người đến liền quỳ ngay xuống đất, khóc lóc như mưa: “Nhạc phụ đại nhân, người, người phải cứu mạng con a!”

Đường Công Đức phẩy tay đuổi mọi người lui hết rồi mới hỏi: “Chuyện này là thế nào? Người tại sao lại thuê sát thủ giết huynh trưởng?”

“Điều, điều này chẳng phải là do người chỉ điểm sao?” Diệp Hiểu kinh ngạc hỏi. “Con hoàn toàn làm như những gì người đã dặn dò, đến chuyện tìm sát thủ cũng là người tìm trước cho con mà? Bây giờ xảy ra chuyện ngoài ý muốn, người, người không thể bỏ rơi con được!”

“Khốn kiếp! Ta chỉ điểm người khi nào?” Đường Công Đức nổi giận lôi đình.

“Người chẳng phải đã kể cho con câu chuyện của người, muốn con học theo sao?”

“Câu chuyện của ta? Chuyện gì?”

“Chính là chuyện năm đó người thuê sát thủ để ám hại chính mình, lập kế hoạch vu oan cho em trai, con đã hoàn toàn làm theo ám thị của người mà!” Diệp Hiểu cố gắng giải bày mà không hề chú ý đến sắc mặt của Đường Công Đức đã hoàn toàn thay đổi.

Sau khi hỏi cặn kẽ từng tình tiết, Đường Công Đức đã hiểu rõ ngọn nguồn sự việc. Lão không cầm được nghiến răng bật ra một cái tên, Đường Công Kỳ! Nhìn vẻ mặt hoang mang của Diệp Hiểu, khóe miệng lão miễn

cưỡng nở ra một nụ cười. Lão với tay qua hàng chấn song vỗ vỗ vai Diệp Hiếu an ủi: “Người cố gắng chịu khổ ở đây mấy hôm, ta sẽ nghĩ cách cứu ra.” Nói đoạn lạnh mặt quay người bỏ đi.

Đệ tử của lão đứng đợi bên ngoài thấy Đường Công Đức một mình đi ra, vội bước đến hỏi nhỏ: “Chúng ta không đưa Diệp công tử cùng đi?”

Đường Môn ở đất Ba Thục như đế vương, Đường Công Đức muốn mang một phạm nhân đang ở trong ngục đi theo vốn không cần sự đồng ý của quan phủ, nên người đệ tử kia thấy Tông chủ không đem con rể tương lai đi cùng thì tự nhiên cảm thấy bất ngờ. Không ngờ Đường Công Đức lại trợn mắt nhìn y, lạnh lùng bảo: “Hắn không còn là con rể của Đường Môn nữa, cần phải biến mất khỏi thế gian này. Việc này đích thân người làm đi, phải làm cho nó mất tích mãi mãi, không để người ta tìm ra bất cứ thứ gì có liên quan đến hắn nữa.”

Người đệ tử kia ngẩn ra, vậy là muốn Diệp nhị công tử chết không có chỗ chôn thây rồi còn gì! Y cũng không biết vì sao Tông chủ của mình lại dạn dò như vậy, song không dám hỏi nhiều, chỉ gật đầu nói: “Tuân mệnh! Tồi nay đệ tử sẽ làm!”

“Còn nữa!” Đường Công Đức đột nhiên dừng bước. “Thông báo cho tất cả đệ tử Đường Môn, bí mật điều tra tông tích của tên phản nghịch Đường Công Kỳ! Một khi có phát hiện, lập tức báo cho ta. Ngoài ra, còn phải điều tra về hai tên công tử nhà giàu mới xuất hiện ở đây, một tên là Khấu Nguyên Kiệt, một tên là Vân Tương. Quan trọng nữa là thông báo cho quan phủ kiểm tra toàn thành nghiêm ngặt, tuyệt đối không để mấy tên đó trốn khỏi Thành Đô!”

“Đệ tử đi làm ngay!” Người đệ tử đó lập tức chấp tay cáo lui, đích thân đi thông báo cho các lộ nhân mã của Đường Môn ở Thành Đô.

Đường Công Đức lên xe ngựa đợi sẵn bên ngoài nha phủ, phát tay lệnh cho phu xe: “Đi Diệp phủ.”

Xe ngựa chạy lộc cộc trên phố, Đường Công Đức ngồi nhắm mắt dưỡng thần. Mặc dù Diệp gia và Đường Môn quan hệ mật thiết, đạo kinh doanh tổ

truyền của họ giúp Đường Môn rất nhiều về mặt kinh tế, nhưng hiện nay thanh danh của Diệp gia bê bối, Đường Môn phải nhanh chóng cắt sạch quan hệ đó. Thành tín là thứ quan trọng nhất đối với vận mạng của thương gia, ngày nay Diệp gia xảy ra biến cố lớn như vậy, vận mạng đã chỉ còn mong manh như đường tơ. Cho dù Đường Môn có thể cứu nó sống lại nhưng cái giá lại quá lớn, hơn nữa cũng chẳng còn mấy giá trị. Cho nên quan hệ thông gia ban đầu kia cũng không cần phải tiếp tục nữa, ngược lại nó lại trở thành cái gông trên đầu Đường Môn. Chỉ cần Diệp nhị công tử còn sống trên đời này thì Đường Môn không thể hủy bỏ hôn ước, cho nên y phải chết, hơn nữa y còn biết chuyện riêng của Đường Môn, lại còn cho rằng Đường Công Đức dạy gã thuê sát thủ giết anh. Loại ngu xuẩn không mở mắt ra được đó, trong lòng Đường Công Đức đã xác định chết không đáng tiếc. Nhưng để làm cho sự việc không rõ ràng thì Diệp nhị công tử chỉ có thể mất tích, mất tích mãi mãi.

Xe ngựa từ từ dừng lại trước cửa Diệp phủ. Đường Công Đức xuống xe, không cần thông báo mà cứ thế đi thẳng vào. Không khí trong Diệp phủ đậm mùi tan đàn xẻ nghé, việc Đường Công Đức đến cũng chỉ miễn cưỡng mang lại cho nơi đó một chút sinh khí.

Vào đến trong nhà gặp Diệp Kế Hiên đang đổ bệnh nằm liệt giường, Đường Công Đức cuối cùng cũng khẳng định Diệp gia đã không thể vượt qua cửa ải khó khăn lần này. Chỉ thấy Diệp Kế Hiên hơi thở đứt đoạn, liệt nửa người, đã không thể nói nổi một câu hoàn chỉnh. Thấy Đường Công Đức đến thăm bệnh, Diệp Kế Hiên chỉ có thể nắm lấy tay đối phương nước mắt đầm đìa.

“Ông thông gia cứ yên tâm dưỡng bệnh, ta sẽ bảo lãnh cho nhị công tử ra.” Đường Công Đức nắm tay Diệp Kế Hiên xoa xoa an ủi. “Ông có gì muốn dặn dò nhị công tử, ta nhất định sẽ làm thay ông.”

Diệp Kế Hiên nhìn sang lão quản gia bên cạnh, lão lập tức đem sổ sách, giấy tờ nhà đất đưa đến trước mặt Đường Công Đức. Đường Công Đức nhận lấy rồi thuận tay đặt xuống bên cạnh, nhìn Diệp Kế Hiên nói nhỏ:



“Ông thông gia, ông giờ đã bệnh nặng liệt giường, trong nhà thì hỗn loạn lắm rồi, thời điểm này rất dễ bị những kẻ hạ nhân lợi dụng, vì thế bộ *Lã Thị Thương Kinh* của Diệp gia nên nhanh chóng giao lại cho nhị công tử.”

Diệp gia mặc dù gặp phải biến cố lớn, tiền trang bị người ta tranh nhau đến đòi tiền, nhưng vẫn còn tất cả các loại bất động sản, chỉ tính riêng ở Thành Đô đã có hàng chục thương hiệu, cửa tiệm, đất đai, cơ nghiệp vẫn còn hùng hậu kinh người. Nhưng trong mắt Đường Công Đức những thứ kia không đáng giá gì so với bộ *Lã Thị Thương Kinh*. Đối với hạng vọng tộc trăm năm như Đường Môn, tiền bạc đã không còn là cái họ theo đuổi đầu tiên, họ đang cần một con đường kinh doanh, có thể khiến cho cơ nghiệp to lớn của Đường Môn không ngừng tăng lên, bành trướng ra trở thành một lực lượng lớn ảnh hưởng tới đại cuộc của thiên hạ. Diệp gia đã bại, không còn tác dụng gì đối với Đường Môn nữa, vậy thì Đường Môn không thể không dựa vào chính mình. Nếu có *Lã Thị Thương Kinh* trong tay, tự nhiên có thể tránh được rất nhiều đường vòng.

Diệp Kế Hiên gắng sức mở miệng nhưng lại nói không ra được chữ nào. Đường Công Đức thấy vậy vội đưa giấy và bút đặt vào cánh tay trái chưa bị liệt của lão. Diệp Kế Hiên tay run run nguệch ngoạc viết lên tờ giấy được mấy chữ: Ta muốn tận tay giao cho con trai.

Đường Công Đức sa sầm mặt lại, hạ giọng hỏi: “Ông không tin ta?”

Diệp Kế Hiên lại run rẩy viết tiếp: Sự việc trọng đại, xin thứ lỗi.

Trong mắt Đường Công Đức thoáng hiện lên lửa giận, tay nhanh như chớp điểm trúng huyệt đạo nửa người bên trái của Diệp Kế Hiên. Tiếp đó xé nát tờ giấy Diệp Kế Hiên vừa viết rồi nói lớn: “Đa tạ ông thông gia tín nhiệm, Ta nhất định sẽ đem *Lã Thị Thương Kinh* giao tận tay nhị công tử.” Nói đoạn quay người về phía lão quản gia ở phía sau, “Diệp quản gia, mau đem kinh thư ra đây đi.”

Vừa rồi Đường Công Đức quay lưng lại phía lão quản gia cho nên lão không nhìn thấy thủ đoạn của đối phương, liền không hề do dự chạy đến tủ bí mật trên tường lấy một bộ sách da dê mang ra, cầm cả hai tay đang định

đưa cho Đường Công Đức thì đột nhiên phát hiện Diệp Kế Hiên nhắm nghiền hai mắt, nét mặt dữ dằn. Lão quản gia kinh hãi, vội chạy đến bên cạnh chủ nhân: “Lão gia, người sao rồi? Có phải lão nô đã làm sai chuyện gì?”

Diệp Kế Hiên toàn thân bất động chỉ có thể dùng ánh mắt. Hai người đã là chủ tớ nhiều năm, lão quản gia lập tức hiểu được tâm ý của chủ nhân, vội thu kinh thư nói với Đường Công Đức: “Đường Tông chủ, xin lỗi, lão gia muốn đích thân giao kinh thư cho công tử.”

Đường Công Đức sa sầm mặt lại: “Lão cầu nhà người, dám kháng lại mệnh lệnh của chủ nhân sao? Đưa đây!” Nói đoạn vươn tay ra định giật lấy cuốn kinh thư trong tay lão quản gia. Lão vội lùi lại, vừa lùi vừa hô lớn: “Người đâu! Người đâu mau đến đây!”

Bên ngoài vang lên tiếng bước chân hỗn loạn, mấy võ sư ngơ ngác chạy vào. Đường Công Đức không muốn đem dài lắm mòng, vung tay một cái, mấy mũi ngư mao châm liền lần lượt phong bế Hoàn khiêu huyết của đám võ sư lại. Mấy người lập tức đổ gục xuống đất. Lão quản gia sợ đến chân tay run bần quỳ xuống đất, miệng há run run không nói ra lời.

Đường Công Đức đang định cúi người xuống đoạt lấy kinh thư, chợt thấy có mấy luồng gió bén nhọn phóng tới, góc độ vô cùng chuẩn xác, vừa khéo phong tỏa mất mọi đường tránh né của lão. Đường Công Đức đành phải lách người tránh đi, rồi đưa tay kẹp chặt một đạo ngân quang bắn tới. Đạo ngân quang bị kẹp trong tay lão, đột ngột phân thành hai đoạn, một đoạn bị ngón tay Đường Công Đức kẹp lấy, nhưng đoạn còn lại thì vẫn phóng về phía trước với tốc độ không hề giảm sút. Đường Công Đức kinh hãi thất sắc, tưởng chừng đã không còn đường tránh né, bỗng thấy lão há miệng, nuốt chửng lấy đạo ngân quang kia.

“Tử mẫu châm! Đường Công Kỳ!” Đường Công Đức vừa dứt lời, thân hình đã lắc nhẹ lao vút về phía phóng ra mấy đạo ngân quang kia. Tử mẫu châm vốn là ám khí độc môn của Đường Môn, hai chiếc châm một cặp, trong châm có châm, vừa nham hiểm thâm độc lại phức tạp khó luyện. Đó

chính là tuyệt kỹ thành danh mà Đường Công Kỳ năm đó đặc ý nhất. Từ khi Đường Công Kỳ chạy khỏi Đường Môn, Đường Công Đức liền chuyên tâm khổ luyện thuật Khẩu trung thuận để phá giải Tử mẫu châm, chính là trong miệng luôn có một kim loại có từ tính, chuyên để hút những mũi kim cực nhỏ. Thuật Khẩu trung thuận vốn phải phun miếng kim loại từ tính ra để hút lấy cây kim sắt, song vừa nãy kim châm phóng đến quá nhanh, Đường Công Đức không kịp phun miếng nam châm ra, đành hút mũi châm ngay trong miệng, mạo hiểm phá giải tử châm.

Kẻ địch nguy hiểm nhất đột nhiên xuất hiện, Đường Công Đức không còn tâm trí để tâm đến người bên cạnh mà lập tức đuổi theo. Đường Công Đức vừa đi, một võ sư đang nằm dưới đất đột nhiên bật dậy, cười lạnh lùng đến trước mặt lão quản gia. Lão quản gia nhìn khuôn mặt âm hiểm của đối phương, kinh hãi kêu thất thanh: “Người, người là ai? Muốn làm gì?”

Tên võ sư trẻ tuổi cười đặc ý: “Tiểu sinh Khẩu Nguyên Kiệt, muốn mượn cuốn *Lã Thị Thương Kinh* trong tay lão xem thử.”

“Người, người đừng hòng!” Lão quản gia quay người định chạy, chợt thấy một ánh hàn quang lóe lên lướt qua đỉnh đầu, máu tươi phun ra như suối, kể đó cả người gia đồ quy xuống đất. Võ sư trẻ tuổi kia liền đoạt cuốn sách da dê từ tay lão quản gia, xem lướt qua rồi đặc ý huýt sáo một tiếng, cất cuốn kinh thư, chắp hai tay chào Diệp Kế Hiên đang nằm liệt trên giường nói: “Đa tạ! Cáo từ!”

Mắt nhìn Khẩu Nguyên Kiệt cầm cuốn kinh thư nghênh ngang bỏ đi, Diệp Kế Hiên hai mắt lộn ngược, một cục đờm đặc chặn ngang khí quản, ngạt thở mà chết.

Khẩu Nguyên Kiệt đẩy cửa bước ra, đang định rời khỏi chốn thị phi này, bất ngờ cảm thấy sau lưng có sát khí ập tới. Y đang định rút kiếm giới bị thì nghe thấy đằng sau có tiếng quát: “Không được động đây!”

Sát khí trong chớp mắt đã khiến toàn thân y lạnh toát, Khẩu Nguyên Kiệt không dám vọng động, lờ mờ nhận ra giọng nói đó quen quen, bất giác kinh ngạc kêu lên: “Kim Bưu? Người muốn làm gì?”

“Đặt cuốn kinh thư xuống dưới đất, sau đó đi thẳng về phía trước, không được quay đầu lại!”

“Dựa vào cái gì mà ta phải nghe người?” Khấu Nguyên Kiệt cười gằn.

“Người cũng có thể chơi một canh bạc, thử xem có thể thoát được lưỡi đao này của ta hay không.”

Bàn tay đặt trên đốc kiếm của Khấu Nguyên Kiệt trở nên do dự. Nếu chính diện giao đấu, y tuyệt đối không sợ tên đao khách này. Có điều, trong tình hình hiện tại y lại không nắm chắc chút nào. Y thoáng trù trừ, tính cách kéo dài thời gian: “Người chẳng phải đã đi rồi sao? Vì sao lại quay lại? Người muốn quyển kinh thư này để làm gì?”

“Ta đếm đến ba, người vẫn không nghe lời ta sẽ ra tay. Một! Hai!” Sát khí càng lúc càng nồng đượm, xem ra đối phương tuyệt đối không nói suông.

“Coi như người lợi hại!” Khấu Nguyên Kiệt tức giận thả quyển kinh thư rơi xuống dưới đất, cất bước đi về phía trước. Y biết lần này mình đã bị người ta tính toán, hoàn toàn thất bại rồi, nên không hề do dự bước thẳng ra cửa, đầu cũng không ngoảnh lại.

Ánh trăng vắng vặc, mặt đất mờ lung, trong khu rừng bên cạnh đường quan đạo ở ngoại ô, một cỗ xe ngựa đang lặng lẽ chờ đợi. Một bóng đen nhanh chóng chui vào thùng xe, rồi tiếng cười sảng khoái của Kim Bưu cất lên: “Đắc thủ rồi! Tất cả đều nằm trong tính toán của công tử cả!”

“Tốt! Lên đường!” Giọng nói bình tĩnh của Vân Tương cất lên. “Khi ra khỏi thành không gặp phiền phức nào chứ?”

“Không hề! Kẻ Đường Môn muốn tìm là Đường Công Kỳ và Khấu Nguyên Kiệt, chẳng ai thèm để ý đến một người vô danh tiểu tốt như ta.” Kim Bưu nói đoạn vỗ vỗ vào vai phu xe. “Hơn nữa đã có Phong Nhãn lão đệ sắp đặt mọi việc từ trước, việc rời khỏi thành hết sức thuận lợi.”

Phong Nhãn đang đánh xe quay đầu lại cười: “Công tử ra tay hào phóng, Phong Nhãn đương nhiên phải làm hết khả năng. Hy vọng công tử có cơ hội

trở lại Thành Đô, để Phong Nhân lại được làm việc cho công tử.”

Vân Tương thản nhiên cười: “Bây giờ sợ rằng Thành Đô đã bị Đường Công Đức lật tung lên rồi, trong thời gian ngắn ta sẽ không trở lại, lão cũng nên tránh đi vài ngày.”

Phong Nhân cười hì hì đáp: “Công tử lo xa quá rồi, nhưng hạ lưu như chúng ta mới thực sự là địa đầu xà ở Thành Đô, dù là Đường Môn cũng chẳng làm gì được chúng ta đâu. Nhưng ra khỏi Thành Đô, lão hủ này lại không thể giúp gì được cho công tử. Khắp đất Ba Thục này đâu đâu cũng có thể lực của Đường Môn, mọi người nhất định phải thận trọng.”

Vân Tương cười nhẹ: “Ta không lo cho bản thân mình, ngược lại là lo cho Đường Công Kỳ và Khấu Nguyên Kiệt, không biết họ làm thế nào mới có thể thoát thân. Song Ma Môn cũng đã nắm được Đường Tiểu, cứ cho là Khấu Nguyên Kiệt bị rơi vào tay Đường Môn thì cũng không lo mất mạng, nhưng Đường Công Kỳ thì khó nói. Chỉ sợ đại ca của lão bất luận là phải trả giá thế nào cũng quyết diệt trừ lão.”

Kim Bưu cười lớn bảo: “Tuy ta không thích Ma Môn nhưng không ngờ công tử lại dám lừa cả họ, để ta và Kha cô nương làm bước đệm, đến cả Đường Công Kỳ và Khấu Nguyên Kiệt cũng bị ngằm mưu tính vào đó. Chỉ là không biết vì sao công tử lại muốn trở mặt với Ma Môn?”

“Huynh muốn làm con chó của Ma Môn, bị Khấu Diễm lợi dụng sao?” Vân Tương cười hỏi.

“Đương nhiên không!” Kim Bưu lớn tiếng trả lời. “Kim Bưu ta suốt đời tự do tự tại, sao có thể chịu được kiểu đẳng cấp nghiêm ngặt của Ma Môn? Nếu lúc nào cũng bị quản thúc, sống còn có ý nghĩa gì?”

“Ta cũng không muốn!” Vân Tương cười bảo. “Từ lúc Khấu Diễm bắt đầu ép ta hợp tác, ta chưa bao giờ nghĩ là sẽ chấp nhận sự sắp đặt của họ. Hơn nữa Ma Môn có dã tâm muốn ngấp nghé đế nghiệp, ta càng không thể tiếp tay cho giặc. Phải biết một khi chiến loạn nổ ra, sinh linh lầm than, đúng như câu thơ loạn thế người không bằng chó. Bây giờ tuy triều đình mục nát, quan trường hủ bại, nhưng tốt xấu gì cũng là thiên hạ thái bình.

Nếu như giúp Ma Môn ngưng cuồng sinh sự, há chẳng phải là tội nhân trong thiên hạ hay sao.” Nói đến đây, Vân Tương thở dài một tiếng. “Mặc dù ta không có hảo cảm với Diệp gia, nhưng cũng không muốn hại đến tính mạng của họ. Đường Công Kỳ và Khấu Nguyên Kiệt đã tự ý thay đổi kế hoạch, ám sát đại công tử của Diệp gia, làm cho bọn họ tan cửa nát nhà. Từ lúc đó trở đi, ta đã quyết tâm bắt họ phải trả giá. Có điều Diệp gia bại vong, ta mới chính là kẻ đứng đằng sau sắp đặt, có lẽ ta cũng phải trả giá vì chuyện đó mới đúng.”

“Công tử nhất quyết không được nghĩ như thế.” Kim Bưu vội bảo. “Những nhà phú hào như Diệp gia, mỗi một đồng tiền đều chưa chắc đã sạch sẽ, không biết bao nhiêu người đã bị bọn họ ức hiếp cho tan cửa nát nhà rồi. Lần này chẳng qua là trời xanh mượn tay công tử đòi lại của bọn họ mà thôi.”

“Ta thành sứ giả của thương thiên từ khi nào vậy? Huynh đừng nói khích ta nữa.” Vân Tương bật cười ngẩng đầu nhìn lên không trung, âm đạm thở dài. “Đều nói là trên đầu ba thước có thần linh, nhưng ai đã thật sự gặp được thần linh chứ? Ai có thể thực sự đại diện cho thiên ý đây?”

Kim Bưu không biết nói gì, cũng ngược nhìn bầu trời xa xăm, chìm vào trầm tư.

Trời vừa hửng sáng, Phong Nhân đánh xe đến bờ sông, chỉ thấy trên sông có một con thuyền lớn, một hắc y nữ tử đang đứng ở mũi thuyền nhìn ngó. Thấy xe ngựa đến, nữ tử đó lập tức xuống thuyền ba lá chèo cập bờ, rồi lao đến chặn đầu xe ngựa như chú chim nhỏ, không ngừng cằn nhằn với Kim Bưu và Vân Tương vừa từ trên xe nhảy xuống: “Sao bây giờ các huynh mới đến? Làm mọi lo muốn chết!”

Kim Bưu trêu chọc: “Không biết Kha cô nương lo cho Kim Bưu ta hay lo cho Vân công tử.”

Kha Mộng Lan đỏ mặt, lập tức đáp: “Đương nhiên là lo cho cả hai người. Đừng phí lời nữa, mau lên thuyền, để thuê được cái thuyền này, mọi đã phải bỏ ra không ít ngân lượng rồi đấy.”

Phong Nhân nhìn lá cờ cắm ở mũi thuyền, không tìm được gậy đầu nhẹ nói với Vân Tương: “Thì ra công tử đã sớm sắp đặt đường lui, lão hủ đã lo xa rồi. Có thuyền mang cờ của Tào Bang, dẫu là Đường Môn cũng phải nhường bộ ba phần.”

Ba người lên thuyền lớn vẫy tay cáo biệt Phong Nhân. Tiếng hò của người lái vang lên, chỉ thấy bờ sông lùi xa dần, thuyền lớn xuôi dòng lướt hết tốc lực về phía hạ lưu. Kha Mộng Lan nhìn cảnh non nước xa xa, bỗng thở dài nói: “Chúng ta đi Ba Thục lần này tuy lừa được không ít bạc, nhưng toàn bộ đều rơi vào tay Ma Môn và Bích Cơ, ngoài cuốn kinh thư kia, coi như đã uống công một phen, lại còn chuốc thêm hai đại cường địch là Ma Môn và Đường Môn, thật là không đáng.”

“Cũng không phải không thu được chút gì.” Vân Tương cười cười móc trong ngực áo ra một tờ ngân phiếu, đặc ý giơ giơ trước mặt hai người. Kim Bưu giật lấy xem, hóa ra là một tờ ngân phiếu tám vạn lượng bạc của Thông Bảo tiền trang. Thông Bảo tiền trang là tiền trang của hoàng gia, có phân hiệu khắp cả nước, ngân phiếu của nó xuất ra có thể đổi thành bạc ở bất cứ nơi nào. Kim Bưu kinh ngạc tròn hai mắt: “Ở đâu ra vậy?”

“Hai người quên chuyện Diệp nhị công tử đã viết một tờ giấy nợ mười vạn lượng cho ta rồi sao?” Vân Tương cười bảo. “Ta đem nó vào Thông Bảo tiền trang đổi lấy tờ ngân phiếu này.”

“Giấy nợ cũng có thể đổi được ngân phiếu?” Kha Mộng Lan dường như không dám tin.

“Cũng phải xem là giấy nợ của ai!” Vân Tương đặc ý giải thích: “Diệp gia mặc dù xảy ra biến cố, nhưng cơ nghiệp vẫn còn, mà Thông Bảo tiền trang lại là tiền trang của hoàng gia, có quyền ưu tiên lấy nợ. Với tờ giấy nợ này của Diệp nhị công tử, họ có thể đòi đủ của Diệp gia mười vạn lượng không thiếu một đồng. Thoắt cái có thể kiếm được hai vạn lượng, có gì lại không làm chứ?”

“Ồ! Phát tài rồi!” Kha Mộng Lan và Kim Bưu cùng nhảy lên reo hò. Kim Bưu hôn liên tiếp vào tờ ngân phiếu, vừa hôn vừa bảo: “Tám vạn

lượng, đủ cho chúng ta đến sòng bạc phú quý nhất thành Bắc Kinh nhất chơi cả tháng!”

“Thật chẳng ra làm sao cả!” Kha Mộng Lan cướp lấy tờ ngân phiếu, cười nói với Vân Tương: “Có tám vạn lượng bạc, chúng ta có thể đến Tây Hồ du ngoạn, đua ngựa trên đại thảo nguyên, thưởng nguyệt ở Hoàng Hạc lâu, đến kinh thành Bắc Kinh chơi bạc, huynh muốn đi đâu nhất?”

Vân Tương nhìn vào khoảng xa xăm, trong đôi mắt sáng rực lóe lên một tia nhìn đáng sợ, từ hai kẽ răng chậm chậm bật ra hai chữ: “Dương, Châu!”